

CHƯƠNG XX

TỪ CÂY CẦU KHỈ HAI HUYỆN TỚI CẦU MỸ THUẬN Y2K

*N'attendez pas le jugement dernier. Il a lieu tout les jours.
Albert Camus, La Chute (1956)*

Sau những ngày ở Thác Khone, Cao hẹn gặp Hộ ở thủ đô Nam Vang trong cuộc Hội Thảo về Môi Sinh Sông Mekong. Cam Bốt một đất nước đang vực dậy từ tro than. Biển Hồ nay đã trở thành Khu Bảo Tồn Sinh Thái Quốc Tế/ International Biosphere Reserve sau những năm bị Khmer Đỏ tàn phá. Cao cũng được một người bạn Pháp làm cho Tổ Chức Lương Nông FAO tặng cuốn sách *Fishes of the Cambodian Mekong*, Walter J. Rainboth nói về gần 500 loại cá với đầy đủ hình ảnh tên khoa học và cả tên Khmer mà có lẽ Cao sẽ phải dùng để hiểu hơn về những giống cá từ Biển Hồ đi xuống Đồng Bằng Sông Cửu Long trong cả hai mùa khô lũ.

Hội Nghị đã khai diễn trong một khung cảnh đặc biệt của thủ đô xứ Chùa Tháp 20 năm sau ngày quân đội Cộng Sản Việt Nam tiến chiếm Nam Vang. Trên đường phố trước tòa Đại Sứ Việt Nam và trong các sân trường Đại Học, đông đảo các toán sinh viên Cam Bốt – thế hệ sau Khmer Đỏ liên tục biểu tình đốt cờ Việt Nam với

khẩu hiệu bài ngoại đòi lại đất đai. Một hiện tượng được báo chí địa phương đặc biệt tờ Le Courier Phnompenois đề cao như là biểu hiện của một đất nước Cam Bốt hồi sinh đang tiến tới dân chủ.

Chắc chắn là dân chủ hơn Việt Nam – một nhà báo Cam Bốt đã đưa ra một nhận định thách đố như vậy. Ông ta nói tiếp: Có bao giờ các ông thấy có cuộc biểu tình nào của sinh viên Việt Nam trong bấy nhiêu năm ở cả hai miền Nam Bắc hay không?

Khi mà ông Hoàng Sihanouk chỉ còn là một bóng mờ trên sân khấu chánh trị Cam Bốt, Hun Sen gốc gác Khmer Đỏ đã trở thành một người hùng - strongman vững vàng vượt qua bao nhiêu thử thách bão tố để đưa đất nước Cam Bốt đi về tương lai, trong đó có cả tương lai của hai đứa con ông ta tốt nghiệp ở hai học viện quân sự lừng danh thế giới: một West Point ở Mỹ, một Saint-Cyr ở Pháp. Bảo rằng Hun Sen là bù nhìn của Hà Nội là điều quá đáng khi mà ông ta biết dùng con bài Ranariddh con trai Sihanouk và các toán sinh viên như những chất xúc tác tạo áp lực cho những đổi thay cả bên trong lẫn bên ngoài.

Nhận xét của nhà báo Cam Bốt về sinh viên Việt Nam không phải là sai, với Cao thì sự thảm lạng của tuổi trẻ Việt Nam quả thật đáng kinh ngạc.

Bên trong Hội Trường cuộc họp kéo dài suốt hai ngày với các nước thành viên thuộc Lưu Vực Sông Mekong.

Khởi đi từ các đề tài chung chung với bài tham luận của một chuyên viên Liên Hiệp Quốc về vấn đề Nước, như một tiếp nối cuộc Hội Thảo Quốc Tế Cairo ngày 22 tháng 3 năm 1999 với chủ đề “*Ngày Nước Thế Giới: Ai Cũng Sống Dưới Nguồn _ World Water Day: Everybody Lives Downstream*”.

Thế kỷ 20 đã có những cuộc chiến tranh vì dầu. Thế kỷ 21 sẽ nổ ra những cuộc chiến tranh vì nước.

Nước ngọt xuyên biên giới các nước qua 215 dòng sông – trong đó có con sông Mekong chảy qua 7 quốc gia bao gồm cả Tây Tạng. Rằng để có thể sống còn, mỗi người cần có từ 20 tới 40 lít nước mỗi ngày để uống, nấu nướng và vệ sinh. Hiện có đã 22 quốc gia

đang trong tình trạng thiếu nước trầm trọng, không đủ tiêu chuẩn 20 lít nước mỗi ngày cho mỗi đầu người, hơn 80 quốc gia khác đang đương đầu với những vấn đề nan giải về nước và tình trạng còn tiếp tục lan rộng hơn nữa do nguồn nước ngọt ngày càng thêm khan hiếm mà dân số khắp nơi thì tiếp tục tăng theo cấp số nhân.

Sau Trung Đông là một vùng thiếu nước đưa tới nghèo đói và các cuộc chiến tranh vì nước, trong các thập niên tới sẽ là các nước Đông Nam Á.

Và cuộc hội thảo trở nên rất nóng khi có một thuyết trình viên khác đi vào đề tài: Trung Quốc xây đập đỗi dòng sông Mekong tàn phá kinh tế 5 nước ASEAN. Khai thác tài nguyên con sông Mekong thay vì đem lại phú cường lại có thể dẫn tới đói đầu và chiến tranh mà nước gây rối lại là một siêu cường phương bắc qua kế hoạch xây một chuỗi các con đập bậc thềm Vân Nam/ Mekong Cascades, đe dọa đời sống của 250 triệu cư dân đang sông trong lưu vực.

Tiến sĩ Chamsak thuộc Đại Học Thammasat Bangkok đã đăng đàn phát biểu:

- Quý vị không thể nói tới khai thác và phát triển sông Mekong mà không liên hệ gì tới Trung Quốc, theo cái nghĩa chúng ta phải cảnh giác đối phó với một siêu cường ở phương Bắc. Điều mà ai cũng thấy rõ là các dự án đập khổng lồ mà Trung Quốc đang tiến hành hiện nay tại Vân Nam sẽ gây hủy hoại trên môi sinh vô kể.

Tiếp theo là Cao một thành viên của Mekong Forum cũng lên tiếng nhắc nhở với hội nghị rằng:

- Như quý vị ai cũng biết bất đồng về phân chia nước vùng Trung Đông đã dẫn tới những cuộc chiến tranh. Khả năng tương tự có thể lại xảy ra với Lưu Vực Sông Mekong. Do đó để có thể chung sống hòa bình mọi kế hoạch khai thác phải có sự đồng thuận của cả 7 nước trong vùng sao cho có lợi nhất và không gây tác hại cho mọi nước liên hệ.

Điều gì là thiết thân cho Đồng Bằng Sông Cửu Long trước Thế kỷ 21: Nước và Trung Quốc_ Middle Kingdom / Middle Power, cả theo cái nghĩa là trung tâm quyền lực không chỉ ở Á Châu mà của

cả thế giới nữa. Chỉ mong rằng siêu cường Phương Bắc ấy hành xử một cách trách nhiệm với các nước nhỏ lân bang để có thể chung sống hòa bình trong những bước phát triển bền vững.

Không né tránh, Hộ phát biểu với tính cách thành viên của Phái Đoàn Việt Nam:

- Từ hơn một thập niên qua, việc đơn phương chuyên quyết tiến hành xây chuỗi 8 con đập khổng lồ Vân Nam, trên thực tế Trung Quốc đã phát động một cuộc chiến tranh môi sinh không tuyên chiến với 5 nước hạ nguồn sông Mekong.

Như từ bao giờ Hộ vẫn giữ thái độ trầm tĩnh nhưng dứt khoát:

- Khi mà tương lai chúng ta đang bị đánh cắp và hủy hoại thì nói như Albert Camus “Đừng chờ đợi phán quyết cuối cùng, bởi vì điều ấy đang diễn ra mỗi ngày”.

“Cảnh giác và đoàn kết” là điều nhất trí như một kết luận sau hội nghị. Mà điều đó chỉ có được khi cả 7 nước biết đặt “Tinh Thần Sông Mekong” vượt cao hơn chủ nghĩa bản vị dân tộc hẹp hòi.

Đã có những đám Mây Bão từ Phương Bắc báo hiệu thời tiết sẽ rất xấu. Hội Nghị Nam Vang kết thúc trong một không khí bi quan. Bi quan gì thì cũng phải hướng về tương lai – nhìn vào phần nửa ly nước đầy thay vì nửa ly vơi. Cao cũng đã có chương trình về thăm Đồng Bằng Sông Cửu Long, thăm cây cầu Mỹ Thuận như một biểu tượng của tương lai trước năm 2000. Đồng thời đây cũng là dịp để trở lại với những cây cầu lịch sử, những cây cầu thời gian dẫn về quá khứ không xa của thời kỳ Nam Tiến.

Những Cây Cầu Giữa Chiến Tranh. Có thể nói biểu tượng tàn phá rõ nét nhất trong suốt cuộc Chiến Tranh Việt Nam là những cây cầu và đã không còn cây cầu nào thực sự nguyên vẹn. Thành tích ấy phải vinh danh những người lính Cộng Sản ở khắp Miền Nam bao năm ngày đêm đào đường đắp ụ phá cầu (cầu sắt cầu xi măng, cầu gỗ cho tới cả những cây cầu khi) và Không Lực Mỹ không ngừng oanh tạc các trục giao thông chủ yếu là những cây cầu trên khắp Miền Bắc – đưa vùng đất ấy trở lại Thời Kỳ Đồ Đá (chữ của tướng

không quân Mỹ Curtis LeMay, 1965).

Cầu Hàm Rồng và Trái Bom Tinh Khôn. Tên cầu Hàm Rồng/ Dragon Jaw Bridge đã rất nổi tiếng trong suốt cuộc Chiến Tranh Việt Nam. Cầu bắc qua con Sông Mã cũng rất nổi tiếng với bài thơ Quang Dũng (1948) trong thời Kháng Chiến Chống Pháp.

Tây Tiến đoàn quân không mọc tóc

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Cầu Hàm Rồng đã từng là điểm giao thông chiến lược nối liền Nam Bắc, được phòng vệ bằng một mạng lưới phòng không dày đặc hết sức kiên cố khiến Mỹ cho dù đã cố gắng dồn hết không lực liên tục đánh phá từ 1965 tới 1972 với hơn 70 máy bay đủ loại bị bắn rơi mà vẫn không sao phá sập được.

Cũng tương tự như vậy với chiếc cầu Long Biên/ Paul Doumer ở Hà Nội bắc ngang qua Sông Hồng.

Phải tới năm 1972, gần cuối cuộc chiến tranh khi có được trái bom tinh khôn/ smart bombs điều khiển bằng Laser, Mỹ mới thành công đánh sập được cả hai cây cầu Long Biên và Hàm Rồng mà không phải mất thêm chiếc máy bay nào.

Chỉ có điều là ngay sau đó bên dưới chiếc cầu đổ nát Bắc quân đã lập ngay được một cây cầu ngàm/ pontoon bridge và cuộc tải quân và vũ khí từ Bắc vô Nam đã không hề bị gián đoạn.

Cây cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải nối liền hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị. Chỉ hơn 900 năm trước đây thôi còn là vùng đất của Champa, một vương quốc khá hùng mạnh luôn luôn tràn qua đánh phá khiến Lý Thánh Tông phải giao việc nội chính cho Nguyên Phi tức Ý Lan Phu Nhân còn nhà vua thì đích thân dẫn đại quân đi chinh phạt. Vua Chăm là Chế Củ thua trận bị bắt năm Kỷ Dậu 1069 phải dâng 3 châu Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính để chuộc tội _ là vùng đất thuộc Quảng Bình Quảng Trị sau này.

Trong cuộc suốt Chiến Tranh Việt Nam thì Quảng Bình từ Đồng Hới tới Vĩnh Linh được coi như Vùng Trắng trong khi Quảng Trị từ

Cổ Thành ra tới Cửa Việt là Bãi Chiến Trường, nơi diễn ra những cuộc giao tranh kinh hoàng giữa Nam và Bắc quân để giành nhau từng căn nhà từng tấc đất.

Một phần tư thế kỷ đã qua, trở lại thăm chiến trường cũ, còn đây rẫy những mìn, những dấu vết thương tích của bom đạn vẫn chưa lành. Nhà báo Mỹ từng gọi đó là một viện bảo tàng sống của cuộc Chiến Tranh Việt Nam trong đó cây cầu Hiền Lương là một biểu tượng không thể thiếu.

Cây cầu có từ thời Pháp như hàng trăm chiếc cầu khác nhưng đã trở thành nổi tiếng ngay từ khi ký hiệp định Genève 20-07-1954 chia đôi Việt Nam lấy sông Bến Hải vĩ tuyến 17 làm đường ranh và cầu Hiền Lương thì như vật chứng nằm trơ vơ giữa khu đường ranh ấy.

Cầu Hiền Lương, biểu tượng chia đôi đất nước và cũng là nguyên nhân cuộc Chiến Tranh Việt Nam tàn hại nhất thế kỷ. Nếu có một tấm bảng đồng nhỏ để ghi lại thành tích của cây cầu lịch sử ấy thì sau đây là vài con số:

“Chết: thường dân 2 triệu, Bắc quân 1.1 triệu, Nam quân 250 ngàn, Mỹ 57 605. Bom 14 triệu tấn / 700 trái bom nguyên tử Hiroshima. Chết Da Cam khai quang 2.2 triệu hecta...”

Trí nhớ những người sống thì không bền, tất cả mau chóng đi vào quên lãng. Bây giờ đã ngót nửa thế kỷ sau ngày chia đôi đất nước, Hà Nội đang có kế hoạch phá rở cây cầu lịch sử ấy, viện lý do đã có một cây cầu mới không xa đó do Nga xây cất và thêm nữa là cây cầu cũ với 10 trụ bê tông đã làm chậm hẳn dòng chảy của con sông Bến Hải ra Cửa Tùng.

Người dân Quảng Trị thì vô cùng bất mãn vì cầu Hiền Lương đang là một tụ điểm du lịch rất nổi tiếng khiến du khách khắp thế giới đổ xô về đây. Chỉ riêng năm qua đã có tới 12 ngàn du khách đa số là ngoại quốc tới đây chỉ để được thăm cây cầu.

Không còn cây cầu Hiền Lương thì Quảng Trị, vùng đất khổ - cái tỉnh nghèo nàn đói kém nhất nước ấy còn gì để mà hấp dẫn du khách?

Nhưng Hà Nội thì vẫn viện dẫn thêm lý do khác để không muốn giữ lại cây cầu ấy: rằng đây không phải cây cầu nguyên thủy do người Pháp xây trước đây, cây cầu ấy đã bị oanh tạc thiêu hủy từ năm 1967 và cầu hiện nay chỉ là do Bắc quân dựng lại chưa đầy 2 tháng trước ngày Sài Gòn sụp đổ.

Nhưng câu hỏi tiếp theo là tại sao không tái tạo một cây cầu giống như cũ để thay thế cho cây cầu sắp bị phá vỡ mà vẫn không ảnh hưởng tới dòng chảy của con sông.

Đề nghị ấy cũng bị bác bỏ, lần này thì bằng quyền uy chứ không viện dẫn thêm một lý lẽ nào nữa.

Rồi ra đất nước sẽ chẳng còn quá khứ mà tương lai thì mù tăm chỉ có toàn là những công trình vá vúi lai căng của các công ty liên doanh ngoại quốc đồ xô tới đây chỉ để xâu xé thủ lợi.

Những Cây Cầu Khỉ _ Monkey Bridges. Đồng Bằng Sông Cửu Long _ Mekong Delta là nơi có chằng chịt sông rạch với những những cây cầu khỉ. Có thể nói cầu khỉ có một lịch sử rất sớm từ những bước chân Nam Tiến cách đây ngót ba thế kỷ, khi đám lưu dân Hai Huyện theo chân quan Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam khai phá _ đi vạch một chân trời, nói theo nhà văn miệt vườn Sơn Nam.

Họ đặt chân tới một vùng châu thổ sinh lầy, ngập nước hoang vu trên trời muỗi như sáo thổi dưới nước đĩa lênh như bánh canh, ngày chim kêu đêm vượn hú với trên bờ cộp beo rắn độc, dưới rạch thì cả bầy cá sấu đói ăn rình chờ.

Lùa được cộp beo thì vẫn còn bầy sấu đông vô số kể. Muốn thoát hiểm qua rạch chỉ có cách bám cây mà đu như khỉ chuyền cành, gặp con kinh rộng thì phải tìm cách cắm cọc gác cây chênh vênh mà leo qua. Đây là thời điểm của nghịch cảnh để cây cầu khỉ đầu tiên xuất hiện.

Từ vượn tới người homo sapiens theo Thuyết Tiến Hóa thì phải cần tới ba triệu năm và những người lưu dân ấy khi gặp lại môi trường nguyên thủy thì vẫn còn nguyên vẹn cái bản năng leo trèo

464 cừ long cạn dòng

để sinh tồn.

Chỉ với vài thân trầm, năm ba khúc gáo bần cắm sâu vào lòng con rạch, rồi gác thêm lên đó những cây tre cây bần được cột lại bằng những khúc dây mây dây choại để trở thành cây cầu khỉ cho người dân nghèo Đồng Bằng Sông Cừ Long đêm ngày qua lại. Chỉ bằng thân gỗ tạp với lạt buộc mà phải dãi nắng dầm mưa thì những cây cầu khỉ ấy làm sao có tuổi thọ.

Trải qua bao nhiêu thế hệ, cấu trúc cây cầu khỉ vẫn đơn sơ như vậy, luôn luôn ở những nơi sông rạch bùn lầy bên những người dân quê lam lũ, để xóm nổi xóm, nổi những căn nhà khuất neo xơ rơ mất hút trong những lùm cây um tùm. Nơi có những tiếng hò tình tự của gái trai trong mùa gặt, có câu ca vọng cổ mùi mẫn văng lại từ ngoài đồng.

Cảnh thì nghèo đến nỗi lòng mà sao vẫn đầy thơ mộng qua ngòi bút trữ tình của nhà văn Lương Thu Trung.

Thơ mộng hóa cảnh nghèo để sống lạc quan phải chăng cũng là một phản ứng phủ nhận/ denial hay chấp nhận qua biện minh/ rationalization.

Thương thay cầu khỉ một mình

Cầu tre lắt léo gập ghình khó đi

Chẳng còn bao lâu nữa là đã bước sang thiên niên kỷ thứ ba, Đồng Bằng Sông Cừ Long thì vẫn còn cả ngàn cây cầu khỉ và vẫn còn là phương tiện duy nhất cho đám hậu duệ thế hệ Nam Tiến 300 năm sau phải bám vào để băng qua những con kinh con rạch, để tới trường thì ít mà để sớm vào trường đời kiếm sống. Chuyện trẻ sẩy chân té xuống rạch và bị dòng nước cuốn phăng đi trong mùa mưa lũ vẫn là điều quá thường _ đâu có được kể là tin để đăng báo.

Những Cây Cầu Hữu Nghị Trong Hòa Bình. Tháng Tư 1994 _ một thời điểm đáng ghi nhớ _ khi chủ tịch nước Lào, vua Thái và thủ tướng Úc đã cùng đến khánh thành cây cầu đầu tiên bắc ngang qua sông Mekong nơi hạ lưu nối liền thủ đô Vạn Tượng và thị trấn Nong Khai đông bắc Thái Lan. Cho dù đã có từ lâu một dự án xây

cầu như vậy nhưng do nửa thế kỷ loạn lạc tất cả phải ngưng lại. Nay thì cuộc Chiến Tranh Việt Nam đã trở thành quá khứ, cả đến chiến tranh lạnh cũng đã chấm dứt và mỗi bang giao Thái Lào có phần tốt đẹp hơn nên dự án được tiến hành và hoàn tất.

Cây cầu Hữu Nghị Mittaphap dài 1.2km phí khoản 30 triệu đôla do Úc tài trợ là một điểm nổi quan trọng của mạng lưới siêu xa lộ Singapore - Bắc Kinh trong một kế hoạch phát triển đầy tham vọng có tên là GMS / Greater Mekong Subregion _ Lưu Vực Lớn sông Mekong ngoài 4 nước vùng hạ lưu nay thêm 2 nước Miến Điện và Trung Hoa.

Cây cầu Mittaphap mang nhiều ý nghĩa khác nhau; với Lào là một nhỏ nước nằm trong góc lục địa bị lãng quên thì đó là cánh cửa mở ra cho Lào đi ra biển qua ngã Thái Lan; với Thái thì đó là cơ hội cho giới đầu tư kinh doanh vào khai thác một đất nước thưa dân nghèo nhất nhưng lại rất giàu nguồn tài nguyên; còn với Úc cây cầu là biểu tượng vùng ảnh hưởng được nối rộng vượt qua quần đảo Nam Dương để vươn tới các quốc gia Đông Nam Á tiến sát tới Hoa Lục.

Đã có thêm ba dự án cầu khác được nói tới trong vùng Hạ Lưu Sông Mekong đó là cây cầu nối liền Savannakhet với Mukhalan, một cây cầu nối liền Thakhet với Nakhon Phanom giữa Thái Lào và cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long Nam Việt Nam.

Sự thực thì đã có dự án về cây cầu Mỹ Thuận sớm hơn nhiều ngay từ những thập niên 50 và 60. Trong khi Nam Việt Nam thì tha thiết sớm xây dựng cho được cây cầu lớn bắc qua Sông Tiền nơi Đồng Bằng Châu Thổ thì Cam Bốt là một trong 4 thành viên của Ủy Ban Sông Mekong lại cực lực phản kháng và dùng quyền phủ quyết, viện lẽ là cây cầu ấy sẽ gây trở ngại cho tàu bè từ Biển Đông lên tới Nam Vang. Rồi bang giao Việt Miên gầy đổ trong bối cảnh cuộc Chiến Tranh Việt Nam ngày càng lan rộng, dự án cầu Mỹ Thuận đầu tiên ấy hầu như bị rơi vào quên lãng.

Cây Cầu Mỹ Thuận_Y2K. Kể từ ngày Bộ trưởng Ngoại giao Úc đến viếng thăm Việt Nam vào tháng 7 năm 1997 để tham dự lễ động thổ xây cây cầu Mỹ Thuận _ nơi mà từ bao lâu nay giao thông vẫn trì trệ chỉ có thể qua lại bằng phà _ cho tới tháng 5, 1999 theo giám đốc dự án Richard Magnusson, công trình xây dựng cầu đã hoàn thành 80 phần trăm. Phần cầu dẫn hai bên đã làm xong và đã có 32/128 cáp treo được căng.

Cầu có chiều dài hơn một cây số rưỡi (1535.2m) với độ tĩnh không hay tầm gió _ clearance là 37.5m và là một cầu treo với hai trụ tháp chính “hình chữ H” giữa dòng sông với nền móng hai bên bờ bắc và nam của Sông Tiền, với 4 lần đường rộng rãi cho xe cộ hai chiều qua lại và cả thêm 2 lề đường cho người đi bộ.

Cầu Mỹ Thuận sẽ hoàn tất sớm hơn hai tháng, vào tháng 4 năm 2000 _ đúng 6 năm tròn sau cây cầu Hữu Nghị Mittaphap.

Với Việt Nam, cầu Mỹ Thuận là biểu tượng của tiến bộ và phát triển nơi vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Với Úc một lần nữa là một phô trương thanh thế về trình độ khoa học kỹ thuật cao đồng thời cũng nhắc nhở với các nước Châu Á về sự hiện diện của một Cường Quốc Da Trắng khác phía nam bán cầu.

Cao hiểu rằng chẳng bao lâu nữa cảnh sinh hoạt nhộn nhịp buôn bán hối hả nơi hai đầu bến phà sẽ trở thành quá khứ. Để rồi mỗi lần qua cây cầu mới lại nhớ tới bắc Mỹ Thuận ngày nào. Xe dò chưa kịp dừng thì đám người bán hàng rong đông đảo từ hai bên đường đã túa ra vây quanh, bám bên hông và cả leo vào trong xe. Người lớn trẻ nít tíu tít mời chào bằng những âm thanh ngắn cụt: mía mía mía! nem nem nem! trà đá trà đá! dừa xiêm dừa xiêm! Những lời rao chẳng thể rút ngắn hơn.

Trên bến thì lúc nào cũng có từng hàng xe dò đậu dài, ai cũng muốn theo xe thơ để được ưu tiên xuống trước _ trong thời chiến tranh tới đây mà lại gặp phải đoàn công-voa đi hành quân thì kể như tiêu một nửa ngày. Dưới sông sóng nước thẳm đỏ phù sa mênh mông trải rộng, giữa thấp thoáng nổi trôi những giê lục bình trở

bông tím là những chiếc ghe thương hồ ngược xuôi qua lại. Lâu lâu lại gặp một chiếc tàu giồng kéo theo cả mấy chục chiếc ghe lớn nhỏ chở khẳm những lúa gạo và cây trái ngược dòng đi về hướng Nam Vang. Nhìn sang bên đường là hàng dãy hàng quán với đủ những món đặc sản. Thức ăn tươi ngon hấp dẫn và bày biện rất bắt mắt, nào là tôm càng nướng, sườn non nướng mỡ hành, chim mía chiên từng sâu thơm lừng. Trái cây thì theo mùa, bưởi cam xoài ổi nhãn chôm chôm chuối mít dừa xiêm... chờ tới từ Mỹ Thuận Cái Bè Mỹ Tho Bến Tre, đầy màu sắc và bày ra ê hề.

Khách từ Bắc vào đứng trước rừng trái cây thì mê toi, mua một chục được bạn hàng trao cho 14 hay 16, chưa quen thì tưởng chừng được đếm dư nhưng khi biết không phải vậy thì lại càng thêm tin vào hình ảnh ước lệ của một Miền Nam với vườn cây xum xuê trĩu trái, ruộng đồng thẳng cánh cò bay với gạo trắng nước trong và tôm cá đầy đồng.

Không còn bến phà nhưng rồi ra có ai cấm khách dừng chân trước khi qua cầu để mua các món quà đặc sản của Mỹ Thuận.

Họ bốn người bạn học cũ gặp nhau, trừ Hộ thuộc Đại học Cần Thơ còn ba người kia Cao Điền Sơn thì từ nước ngoài. Ai cũng mang theo cả một trời tâm sự. Với Điền Cao thì không phải lần đầu tiên nhưng với bác sĩ Sơn thì đây là chuyến về thăm quê hương 20 năm sau kể từ ngày anh là thuyền nhân được má Bảy sắp xếp cho đi. Trong chuyến về thăm quê này Sơn sẽ cố tìm gặp cho được má Bảy, người ân nhân của gia đình anh ngày nào.

Những Bà Mẹ Cửu Long. Hôm đó má Bảy cùng bé Bảy từ trong rạch chèo ghe ra đi từ sáng sớm, lòng thì nóng như lửa đốt chỉ mong sao sớm đem được thằng cháu ngoại tới bệnh viện trước chập tối. Tối Thủ Thừa chỗ giáp nước thì cũng đã xế trưa, phải chờ tới giờ đổi con nước mới lại đi tiếp, tuy xuôi dòng rồi mà cả hai má con vẫn cố chèo sao cho mau tới. Vậy mà cũng phải xầm chiều mới vô được bến chợ. Má như kiệt sức giao thằng nhỏ cho bé Bảy ẵm còn má cầm mái chèo tắt tuổi theo con đường đất nhanh chân

tới bệnh viện. Vô tới sân như được trời độ, hai má con mừng hóm khi thấy bác sĩ Hai Lộc áo trắng rộp quần tây giày da tay xách cặp từ văn phòng bước ra.

Không hỏi han má Bảy lấy một câu, Hai Lộc mặt héch lên giọng nói sảng như với người chưa hề quen biết:

- Hết giờ làm việc rồi, bà biết không!

Như bị tạt gáo nước lạnh vô mặt, má Bảy như nghệt thở, tức cãnh hông nhưng rồi cũng lấy lại được hơi vô đầy bụng phổi và la lớn:

- Đồ dzô phước! Chứ tao hỏi tụi bay hỏi còn sống dờ chết dờ trong bụng, đầu hôm tối khuya ngay cả nửa đêm má dậy nấu từng nôi cơm lo nuôi bảo bọc tụi bay có bao giờ má nói hết giờ đâu mà nay ăn nên làm ra rồi sao tụi bay bạc bẽo quá vậy!

Không nói dứt câu, bà cầm nguyên chiếc mái chèo bao năm dãi nắng dầm mưa trên sông nước Cữu Long, phang tốt lên đầu Hai Lộc. Đầu có ngờ bị bà má làm dữ, sợ mất mặt với bà con, hấn mặt tái xanh chỉ kịp vội giơ tay lên đỡ rồi bỏ chạy tuốt vô văn phòng đóng chặt cửa lại.

Từ hồi nào tới giờ, má Bảy đâu cần biết hay quan tâm cộng sản quốc gia là cái chi chi. Má không làm quốc sự nhưng vốn chuộng đạo nghĩa, theo gương cha ông lúc nào cũng nghiêng về phía người bị áp bức; hồi còn chiến tranh thấy tụi con cháu như thằng Hai Lộc khi không bị ruồng bắt phải trốn chui trốn nhủi thì bà động lòng thương mà cuu mang vậy thôi. Cũng như nay lại đổi đời rồi bà thấy thương mà cuu mang mấy thằng lính Cộng Hòa bị gọi là lính nguy đang sống dờ chết dờ dưới tay mấy thằng Giải Phóng ác ôn như Tám Trí, Mười Nhe bây giờ.

Tiến thoái lưỡng nan, đường đường nay hấn cũng là bác sĩ giám đốc bệnh viện chứ đâu còn là thằng Hai Lộc y tá khiêng cáng quần xà lỏn trốn chui trốn nhủi trong nhà má Bảy hồi nào; nhưng hấn biết làm gì bây giờ ngoài mấy bịch nước biển và trụ sinh thì chỉ có cây xuyên tâm liên trong khi thằng nhỏ thì ốm tong teo như một con khỉ con đang thoi thóp mà lại sốt nóng như một cục than hồng. Điều

mà Hai Lộc không biết _ mà hần cũng chẳng thèm biết là trong kho còn cả mấy chục ngàn viên trụ sinh đủ loại do nguy để lại cả mấy năm không ai biết sử dụng cũng tới ngày sắp hết hạn.

Nhưng rồi hần cũng lạnh trí tìm ra giải pháp. Hần cho bảo vệ xuống Khoa Nhi gọi Sơn tên bác sĩ nguy lên trình diện. Bằng một giọng vừa quyền uy vừa thân thiết, lần đầu tiên hần gọi bác sĩ Sơn là đồng chí. Bằng mọi giá đồng chí phải cứu cho được thằng nhỏ, nó thuộc gia đình có công với cách mạng thuộc diện chánh sách; nếu cần thêm thuốc men gì cứ cho tôi hay!

Hần cũng không quên làm thêm một cử chỉ quan tâm chăm sóc: À, tôi cũng đã ký thuận cho đồng chí đi phép về thăm gia đình một tuần lễ, giấy tờ thì xuống phòng Tổ Chức lấy.

Hần không quên nhắc một câu cảnh giác: Phép về Sài Gòn – mà hần không gọi là thành phố Hồ Chí Minh, chứ không phải để xuống ghe đi luôn đâu nhe! Tiếp theo là một nụ cười lạnh tanh trên một khuôn mặt không lộ chút cảm xúc.

Ngay sau đó, bên trong phòng giám đốc diễn ra buổi hội chẩn để lập phương án điều trị, và kết quả là thằng bé thập tử nhất sinh ấy được Đảng ủy và đồng chí bác sĩ giám đốc cứu sống – như một kết hợp tuyệt hảo giữa chánh sách và chuyên môn.

Nhưng má Bảy thì biết đích ai là người đã cứu sống thằng cháu ngoại của má. Chính bác sĩ Sơn mới là người mà má Bảy đã chịu ơn.

Rồi vẫn với tấm lòng rộng như biển, như bao nhiêu bà mẹ Cửu Long khác, bà lúc nào cũng sẵn sàng tha thứ và bao dung với những thằng con lạc đường như Hai Lộc. Sau ngày đón thằng cháu ngoại khỏe mạnh về nhà, bao nhiêu cây trái ngon ngọt nhất dưới vườn được bà hái tuốt đem vô bệnh viện phát bằng hết cho mọi người, như trước tới nay có bao giờ bà tiếc gì với đám tụi nó mà bà vẫn coi như con.

Chuyện đáng nói là ít lâu sau đó chính má Bảy tuy tiếc đứt ruột là mất đi người hiền tài nhưng cũng nén lòng mà sắp đặt đưa bác sĩ Sơn xuống ghe từ trong rạch ra cá lớn đi vượt biên một lần trót

lọt và chỉ hai ngày sau đã sang được tới đảo Poulo Bidon, sau đó thì Sơn cùng vợ con được đi Pháp.

Vậy mà đã 20 năm rồi 1979-99 mà sao cứ như mới ngày hôm qua. Hai con Sơn khi ra đi còn bé nay đã thành tài, có tương lai của tụi nó và không còn cần tới anh nữa. Sơn hiểu rằng Việt Nam vẫn là quê hương cuối cùng mà anh muốn trở về. Chuyến đi này như chuẩn bị cho một ao ước ấp ủ bấy lâu là có một ngày Sơn được trở lại sống nơi quê nhà với chòm xóm bà con như gia đình má Bảy, tuy nơi đó vẫn còn một chế độ mà Sơn luôn luôn phủ nhận. Khi hỏi về chôn cũ, Hộ cho Sơn biết:

- Bệnh viện nay trực thuộc Trường Y Đại học Cần Thơ. Hai Lộc thì cũng đã về hưu. Giám đốc nay là một bác sĩ cũ sau Sơn chừng hai lớp và đội ngũ chuyên môn bây giờ là đám bác sĩ trẻ mới ra trường được đào tạo chánh quy chứ không là chuyên tu từ y tá khiêng cáng như Hai Lộc ngày nào.

Không biết ý định của Sơn, nhưng Hộ nói ra như một ao ước:

- Lượng thì có nhưng thiếu chất. Trường Y Cần Thơ đang cần thêm các bác sĩ chuyên khoa cho ban giảng huấn. Phải chi được những người như các anh bên đó trở về, không nhất thiết ở lại luôn nhưng giúp chúng tôi như những giáo sư thỉnh giảng.

Điều Hộ hồn nhiên nói ra nhưng sao lại đúng với ý Sơn, và anh dự định sẽ cụ thể bàn thêm với Hộ trong chuyến về thăm Tây Đô lần này. Sơn tưởng tượng rằng lần tới khi trở về, hai vợ chồng anh không còn phải qua phà và lúc đó Sơn sẽ rủ vợ đôi phút dừng chân nơi giữa cầu Mỹ Thuận nhìn xuống dòng sông nước chảy để thấy rằng “qua bao khổ đau niềm vui cũng sẽ tới”. Đôi lần lạnh lẽo ra đứng bên bờ sông Seine, Sơn có niềm tin sẽ có ngày anh đứng trên cây cầu Mỹ Thuận nơi quê nhà, cũng những vần thơ của Apollinaire ngày nào nhưng là nỗi ngập tràn của hạnh phúc:

Sous le pont Mirabeau / Mỹ Thuận

Coule la Seine / le Mekong

Et nos amours

Faut-il qu'il m'en souvienn

La joie venait toujours après la peine

Cùng ngày, trên Quốc Lộ 1 khi xe tới cây số 1978 thuộc huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang thì đang diễn ra “lễ khánh thành thông xe” cho 19 cây cầu đoạn Sài Gòn - Cần Thơ.

Dự án QL 1 đoạn Cần Thơ - Năm Căn với cây cầu bắc qua sông Hậu sẽ chỉ được hợp đồng với công ty Nhật Bản sau khi cầu Mỹ Thuận hoàn tất.

Trên đường Hộ nao nức hoi Cao và Điền tin tức của người thầy cũ, Giáo sư Thới. Câu hỏi như làm sống dậy một khúc phim. Như từ bao giờ Cao vẫn coi giáo sư Thới như một ông thầy _ trước sau Cao vẫn giữ nguyên lòng kính trọng.

Cái ngày cách đây đã một phần tư thế kỷ, khi những chiếc xe tăng T 54 của Bắc quân tới cửa ngõ Sài Gòn, và đài phát thanh quân đội Mỹ cho phát bài White Christmas như tín hiệu bắt đầu cuộc di tản ồ ạt cuối cùng bằng trực thăng trên nóc tòa Đại sứ Mỹ và trong khi hàng ngàn người hoảng loạn bám tường leo rào để tranh cho được một chỗ thoát thì thầy Thới lại rất bình thản từ chối 5 chỗ đi dành sẵn cho toàn gia đình và thầy quyết tâm ở lại với ý nghĩ rằng nước nhà hòa bình thầy sẽ cùng mọi người đồng kham cộng khổ thì chỉ ít năm thôi hoa lại nở trên khắp đường quê hương.

Nhưng rồi cuối cùng thì thầy vỡ mộng. Đất nước đã chẳng tiến lên mà còn thụt lùi thêm vài chục năm nữa. Kinh nghiệm cuối đời người ấy đã làm thầy đắng hòng. Để rồi cuối cùng thầy cũng phải ra đi nhưng lần này là cảm giác ê chề.

Ra ngoài được rồi, thầy như một con vật bị thương và chọn cuộc sống như một ẩn tu, khắc khoải với những ước mơ không đạt được, hết còn thiết tha với thời cuộc cộng thêm với nỗi âu lo cô đơn của tuổi già; ở thầy đã có dấu hiệu trí tuệ bị ngưng trệ_ thầy nhớ như in những chuyện cũ rất xa_ remote memory nhưng lại mất khả năng liên hệ với thực tại, một hiện tượng mà đứa con gái thầy cũng là bác sĩ e ngại đó là biểu hiện của chứng bệnh presenile dementia tuy chưa phải là Alzheimer. Từ một nhà khoa học thực nghiệm nay thầy lại hướng về những suy tưởng siêu hình với ám ảnh về cái chết mà

472 cữu long cạn dòng

thầy bắt đầu dần dà chấp nhận như một thảm kịch của số phận.

Bao năm sau, gặp lại thầy trong cuộc họp mặt Hội Tiền Giang nơi công viên Mile Square Park mới đây, sau khi nghe Cao đứng ra phát biểu về đề tài “Đồng Bằng Sông Cửu Long trước những nguy cơ” Cao đã được thầy Thới thận trọng nhắc nhở: _ Đã có gì đâu còn quá sớm để các anh phải la hoảng lên như vậy.

Khi mà con sông Mekong nước vẫn chảy băng băng và thầy lại như một chiếc lá xuôi dòng, thầy đang có một cuộc sống rất tĩnh thì những gì mỗi ngày đang diễn ra ở thượng nguồn nơi các con đập bậc thêm Vân Nam trở thành chuyện quá xa xôi đâu có đáng phải quan tâm. Cao thấy thương thầy Thới hơn nhưng không tránh được cảm giác mất mát đến xót sa.

Mỹ Tho được coi như thủ đô Tiền Giang nằm bên bờ một nhánh của sông Tiền cách Sài Gòn hơn 70km hướng đông nam, nơi từng có một lịch sử thăng trầm.

Tới thế kỷ 17 đó vẫn là một vùng đất thuộc Cam Bốt hoang dã xinh lầy nhưng rồi dần dà bị sát nhập vào Việt Nam bằng chính sách tằm thực _ tằm ăn dâu của Nguyễn Cư Trinh qua cuộc Nam Tiến. Cuối thế kỷ 17 theo Trịnh Hoài Đức mô tả trong Gia Định Thành Thông Chí thì đây đã là một khu thương mại sầm uất “với nhà ngói, cột trạm đình cao chùa rộng, ghe thuyền ở các ngã sông biển tới đậu đông đúc làm thành một chốn đại đô hội rất phồn hoa huyền ảo” nên được mệnh danh là “Mỹ Tho Đại Phố”.

Tới thế kỷ 18, thời kỳ Gia Long tâu quốc, Nguyễn Vương sang cầu viện quân Xiêm La thì nơi đây lại trở thành bãi chiến trường kết thúc bằng cuộc thắng trận Rạch Gầm và Xoài Mút của Nguyễn Huệ 1784 ở phía trên Mỹ Tho đánh đuổi hết năm vạn quân Xiêm ra khỏi bờ cõi.

Tới 1862 cùng với các tỉnh Miền Nam, Mỹ Tho lại rơi vào ách bảo hộ của Pháp nhưng với cái giá đất mà người Pháp phải trả qua các cuộc khởi nghĩa anh hùng của Trương Định và Thủ Khoa Huân.

Tới thăm Mỹ Tho không thể không nghe tới Côn Phụng với con

thuyền Bát Nhã của ông Đạo Dừa ngày nào. Nơi một thời đã từng được mệnh danh là Ốc Đảo Hòa Bình giữa một chiến tranh Việt Nam đang diễn ra kinh hoàng.

Cũng không thể không nghe tới địa danh Ấp Bắc vào tháng Giêng 1963 ghi dấu thắng lợi đầu tiên của Cộng quân trong vùng Châu Thổ Sông Cửu Long gây tổn thất cho các đơn vị quân đội Nam Việt Nam được trang bị hiện đại, khiến cho viên Trung tá cố vấn Mỹ John Paul Vann phát biểu một cách khinh thị: “... *a miserable performance, just like it always.*”

Và luận điệu dè bieu ấy _ với người đồng minh bị coi dưới chân nhưng lại ràng buộc với nước Mỹ như một định mệnh, còn được tiếp tục lặp lại trong suốt và sau cuộc Chiến Tranh Việt Nam. John Paul Vann cũng không ngừng lớn tiếng chỉ trích giới lãnh đạo cao cấp quân sự Mỹ là bọn kiêu căng và cả thối nát.

Vào giữa Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, John Paul Vann tử nạn trong một chuyến trực thăng bay đêm trên vùng núi non sương mù cao nguyên Trung Phần, đúng thời điểm mà Bắc quân tấn công tràn ngập tỉnh Kontum _ mở màn cho từng bước đi tới sụp đổ của Miền Nam ba năm sau đó.

John Vann được vinh danh như người lính Mỹ biểu tượng của cuộc chiến tranh Việt Nam, được mai táng trọng thể với tất cả nghi thức dành cho một anh hùng tại nghĩa trang quốc gia Arlington với hiện diện đầy đủ chánh khách và tướng lãnh Mỹ đã từng có những bước chân lún sâu vào vũng lầy Việt Nam.

Và theo ký giả Neil Sheehan, đối với những người sống có mặt lúc ấy, thì chôn Vann vào thời điểm tháng 6 năm 1972 cũng có nghĩa là chôn luôn cuộc chiến tranh Việt Nam đối với Mỹ. Chôn luôn cả những giao ước long trọng của Hoa Thịnh Đốn đối với người bạn đồng minh Nam Việt Nam.

Sau một ngày ở Mỹ Tho, Hộ đưa các bạn về thăm Đại Học Cần Thơ. Trên con phà qua con sông Tiền, Sơn và chắc cả Điện Cao đều có chung một ý nghĩ đây có lẽ là chuyến phà cuối cùng của ba người qua bắc Mỹ Thuận trước năm 2000.

474 cửu long càn dòng

Diễn từ này giờ vẫn trầm ngâm, quay sang nói với Hộ:

— Một phần tư thế kỷ sau ngày đất nước thống nhất với bấy nhiêu trí tuệ và cả toàn quyền trong tay mà vẫn chưa làm xong một con đường thông suốt nối liền Bắc Nam. Sau cây cầu Mỹ Thuận còn chờ bao lâu nữa để có thêm được cây cầu Cần Thơ qua Sông Hậu.

Cao nói thêm:

- Bấy mười triệu đôla cho mỗi cây cầu _ có bao nhiêu lần hơn số tiền ấy đã rơi vào quỹ đen quỹ đỏ của những “người đầy tớ nhân dân” trong thời kỳ Đổi Mới.

Hộ không giải thích, chỉ đưa ra một nhận xét:

— Trong suốt những năm chiến tranh, “người Cộng Sản Việt Nam” đã khản trương biết bao nhiêu thì tiếp theo một phần tư thế kỷ thống nhất và hòa bình họ đã ù lì là thế nào. Bằng “lôgic” của chính họ qua cái gọi là “bản chất và hiện tượng” cũng không thể nào giải thích cho được.

Hộ người vẫn được bà con nông dân kêu là “Thầy Hộ Lúa Honda”, nói với các bạn:

- Kể từ ngày có chiếc máy bay cánh quạt cổ lỗ đầu tiên với hai khuông cánh vuông dài bay từ Sài Gòn đáp xuống Gò Công năm 1913 thì nay người ta đang nói tới những chiếc máy bay phản lực Air Mekong từ thủ phủ các nước Á Châu sắp đáp xuống vùng châu thổ sông Cửu này!

Hộ giải thích:

- Công ty hàng không Air Mekong – liên doanh với General Industry Co. Singapore sẽ nối liền đồng bằng sông Cửu Long và các đô thị lớn Á châu như Hương Cảng, Bangkok, Singapore... chủ yếu để phục vụ Chương Trình Du Lịch Xanh 2000, dự trữ chờ tới đông đảo du khách ngoại quốc tới thăm sông nước Cửu Long, thăm nền văn minh miệt vườn dĩ nhiên không thể thiếu những cây cầu khi cheo leo nơi các con rạch làng quê nối những con đường đất bùn lầy.

Đêm đó tại khu nhà khách vắng lai của Đại Học Cần Thơ, bốn người bạn nói chuyện đến thật khuya. Họ thảo luận nhiều về tương

lai của Đồng Bằng Sông Cửu Long và cùng hiểu rằng hai con Sông Tiền Sông Hậu chưa hẳn đã cạn dòng nhưng lưu lượng thì yếu dần nên nước biển tràn sâu vào nội địa gây nhiễm mặn không phải chỉ những con sông lớn mà lan ra khắp mạng lưới kinh rạch không những tàn hại hàng triệu mẫu lúa và hoa màu cây trái mà cả tìm cho được nguồn nước ngọt để dùng uống cũng phải lao đao. Từ là một con sông sâu nước chảy, nếu không có biện pháp phòng ngừa ngăn chặn thì chẳng bao lâu nữa Cửu Long Chín Cửa Hai Dòng sẽ trở thành một con sông nông nước mặn.

Giác ngủ trần trọc cũng đến với Điền lúc về sáng nhưng bị nhận chìm trong một cơn ác mộng, anh nằm mơ thấy cây cầu Mỹ Thuận đẹp để bắc qua con Sông Tiền đã cạn dòng. Không có mưa, các hồ nhỏ ao đầm kinh rạch cũng cạn kiệt. Dân chúng có nơi không có cả nước để uống. Lũ đã không về nữa, thời tiết nắng hạn kéo dài, mặt ruộng tro trụi nứt nẻ khô cằn.

Đói và khát, từng đoàn người lũ lượt men theo những bờ sông cạn để mò cua lượm ốc bắt cứ gì có thể ăn được. Lần trong đám người ấy, Điền thấy má ăm trên tay con Bé Tư thất thểu trên một con đường khô khốc, cứ mỗi bước đi thì đất dưới chân lại vỡ vụn ra theo gió cuốn lên như những cơn bão cát...

Khi không còn thấy má và Bé Tư đâu nữa, Điền bừng tỉnh dậy, miệng khô đắng với trước mắt vẫn còn con Sông Tiền chảy dưới chân cầu Mỹ Thuận. Trong cơn khát Điền úp mặt xuống dòng sông uống một ngụm nước thì nước đã mặn chát nhưng anh tự trấn an ngay: cũng không mặn lắm đâu, chỉ mặn như nước mắt người ta thôi và cứ thế Điền hồi hả uống những ngụm nước mắt mà vẫn không sao đã được cơn khát.

476 cừ long cạn dòng



Cầu Hiền Lương có từ thời Pháp đã trở thành nổi tiếng ngay sau hiệp định Genève 1954 chia đôi Việt Nam lấy sông Bến Hải làm đường ranh. Cây cầu, biểu tượng chia đôi đất nước và cũng là nguyên nhân cuộc Chiến Tranh Việt Nam tàn hại nhất thế kỷ. Nay cây cầu cũ đang là tụ điểm du lịch rất hấp dẫn du khách_*



Song song với cây cầu Hiền Lương cũ là một cây cầu mới cùng tên, dài 250m rộng 11.5m bắc ngang sông Bến Hải cách Gio Linh 8 km, trên Quốc Lộ 1 nối liền hai miền Nam Bắc_*



Cầu Hàm Rồng (h.trên) bắc qua sông Mã, rất nổi tiếng trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam, đã từng là điểm giao thông chiến lược nối liền Nam Bắc, được phòng vệ bằng mạng lưới phòng không dày đặc khiến Mỹ cho dù đã liên tục đánh phá từ 1965 tới 1972 với nhiều máy bay bị bắn rơi mà vẫn không sao phá sập được _ 14



Cũng tương tự như vậy với cây cầu Long Biên (h.dưới) bắc ngang qua sông Hồng. Phải tới năm 1972, khi có được trái bom tinh khôn Mỹ mới thành công đánh sập được cả hai cây cầu mà không phải mất thêm chiếc máy bay nào.

478 cửu long cạn dòng



Cầu Tràng Tiền bị đánh sập trong Tết Mậu Thân 1968 và cũng mở đầu cho vụ “Thảm Sát Mậu Thân” kinh hoàng và không bao giờ quên được trong tâm khảm những người dân Huế sống sót_14



Lịch sử cuộc Chiến Tranh Việt Nam có thể viết trung thực qua “lịch sử của những cây cầu gãy”. Bóng chiếc phản lực cơ F-101 và cây cầu bị đánh sập trên một khúc sông 15 dặm bắc vĩ tuyến 17 vào thời điểm 22/04/1965_14



*Từ buổi sáng sớm, nơi chợ nổi Cái Răng cô gái Cửu Long đang đưa khăn tay thấm những giọt mồ hôi bên mái tóc mai _**

*Bước sang thế kỷ 21, vẫn
những cây cầu khỉ ấy như
thời nam châm, cuốn hút
rất nhiều du khách _ H.
Hà Sơn, bưu ảnh Việt
Nam.*



480 cửu long cạn dòng



*Cây cầu Mỹ Thuận 11/ 1999 trước ngày “giao long”, sinh hoạt bến phà Mỹ Thuận như một nét văn hóa nay đã đi vào quá khứ_**



*Cầu treo Mỹ Thuận bắc qua Sông Tiền dài hơn 1.5 km, không chỉ tạo thuận và cải thiện giao thông mà còn là hình ảnh của phát triển và tiến bộ nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long_**

CHƯƠNG XXI

TỪ ÁT DẬU_ 1945 SÁU MƯƠI NĂM ĐI TỚI CÂY CẦU CẦN THƠ_2005

La vie humaine commence de l'autre côté du désespoir
Jean-Paul Sartre (Les Mouches, 1943)

Từ Paris bằng chặng đường xe lửa hơn 700 km đi tới một trong những miền đất nổi tiếng của miền Nam nước Pháp đầy tính lịch sử, nơi có nhà thờ Saint Sauveur cổ kính, nơi có Con Đường Cézanne đi về hướng La Montagne Sainte-Victoire đã trở thành bất tử trong bức danh họa đang nằm trong viện Bảo Tàng Luân Đôn mà ông Khắc mới xem trong dịp sang làm việc với đài BBC đầu năm rồi, nơi có cả những cây hồng leo rạo rực hoa đỏ trên những thân mộc già.

Từ bao năm rồi ông Khắc vẫn thích tranh Cézanne. Chuyến xe lửa tốc hành hơn một lần đang đưa ông tới quê hương người họa sĩ tài danh để lại thấy được mặt trời thì đỏ dừ dọi trên những mái nhà ngói đỏ, trên những đỉnh đồi và cả trên mặt biển Địa Trung Hải, để sống lại những cảm xúc thị giác mà Cézanne đã chuyển thành hình khối với “màu sắc là nơi mà tâm hồn và vũ trụ đã kết hợp hài hòa”. Ảnh hưởng cùng một lúc trên nhiều trường phái: ấn tượng, dã thú, lập thể, sau Cézanne thì hầu như tất cả những họa sĩ lầy lừng của

thế kỷ 20 như Matisse, Dufy, Braque, Chagal, Picasso... đều tới đây tìm cảm hứng và sáng tạo nên những tác phẩm để đời.

Khí hậu Địa Trung Hải vào mùa Thu trời vẫn chan hòa nắng ấm và long lanh như ngọc. Thời gian sống ở Aix-en-Provence là những tháng ngày có thể coi là hạnh phúc nhất của ông Khắc. Ngày hai buổi đều đặn cho dù thời tiết thế nào, ông đi bộ từ căn phòng thuê tới thư viện – Khu Văn Khố Đông Dương, đắm mình vào đồng tài liệu chuẩn bị cho cuốn sách *Cahier d’Asie du Sud-Est* mà ông Khắc dự định sẽ cho in trước ấn bản tiếng Việt vào dịp Tết Nguyên Đán Canh Thìn năm 2000.

Mỗi ngày là một ngày mới và không ngày nào mà không là ngày hạnh phúc tuyệt vời. Cho dù đã ở khá xa cái tuổi cổ lai hy, ông Khắc thấy mình như trẻ lại đang sống đời sinh viên. Giữa trăn ngập sách vở và tư liệu dồi dào, với ông thì Aix-en-Provence như một thiên đường cho nhà nghiên cứu về Việt Nam trong giai đoạn Pháp Thuộc.

Tình cờ gặp lại Duy và Giang trong dịp hai người sang dự Đại Nhạc Hội chào mừng “Một Thế Kỷ Âm Nhạc” đón Thiên Niên Kỷ Mới, hôm nay tự thưởng cho mình một ngày nghỉ, ông Khắc rủ hai người bạn trẻ tới Le Bistro Latin ăn trưa – không chỉ vì thức ăn ngon như món risotto scampi có chút hương vị Ý mà ông Khắc rất thích nhưng còn vì giá cả phải chăng 89 quan đồng hạng cho mỗi bữa ăn gọi là bình dân nhưng đã là đắt với túi tiền của một lão sinh viên như ông Khắc.

Lúc chia tay, cả Duy và Bé Tư cùng nắm tay ông Khắc mời dặn thiết tha: “Bận gì anh cũng phải về Tây Đô dự đám cưới tụi em!” Ông Khắc cười trấn an: “Về chứ, làm sao có thể vắng mặt trong một đám cưới của Thế Kỷ.”

Cao và Điền trước đó cũng đã gửi vé máy bay cho ông về dự cuộc Hội Thảo về Môi Sinh Sông Mekong mà chủ lực là các thành viên của Nhóm Bạn Cữu Long lần đầu tiên tổ chức trong nước nhân dịp Lễ Động Thổ xây Cây Cầu Cần Thơ – tất cả như một kết hợp tình cờ cùng diễn ra trong tuần lễ đầu tiên của tháng 8 năm 2000.

Sổ Tay Nhà Báo.

Buổi sáng sớm như thường lệ, trước khi xuống đường ông Khắc ngồi trước máy điện toán lướt qua địa chỉ trang nhà của một sổ tờ báo quen thuộc. Tin của tờ báo Nhân Dân trong nước sáng nay khiến ông Khắc chú ý và dừng lại đọc:

“Ba năm sau ngày Việt Nhật ký kết dự án cầu Cần Thơ, ngày 04 tháng 10 năm 1999, đoàn đại diện Công Ty Nippon đã tới làm việc với Ủy Ban Nhân Dân hai tỉnh Vĩnh Long và Cần Thơ để chuẩn bị cho đợt khởi công vào tháng 8 năm 2001 và hoàn thành vào tháng 4 năm 2005.

Cây cầu sẽ cách phà Cần Thơ hiện nay khoảng 3km phía hạ lưu ngang Cồn Ấu, nối với Quốc Lộ 1 phía Vĩnh Long tại cây số 2061 qua Cái Vồn - Bình Minh và đầu kia phía Cần Thơ tại cây số 2077 thuộc khu du lịch Ba Láng. Cầu dài 2615m, sẽ là cây cầu dây căng dài nhất Việt Nam có độ tĩnh không cao 39.1m, mặt cầu rộng 24.9m với toàn công trình có chiều dài hơn 15km.”

Như một sự thực hiển nhiên, trong Thế Chiến Thứ Hai Nhật đã gây không ít tang thương đổ vỡ: thảm sát Nam Kinh, nạn đói Ất Dậu... đã làm chấn động lương tâm của chính nhân dân Nhật và họ đang phải trả giá. Sau đập Thủy Điện Đa Nhim công suất 160 ngàn KW ở Đà Lạt vào những năm 60 với ngân khoản 39 triệu đôla, nay tới Cây Cầu Cần Thơ bắc qua Sông Hậu với kinh phí lên tới 249 triệu đôla cũng do Nhật tài trợ không hoàn lại, như khoản bồi thường chiến tranh khác. Phải chăng đó là cái giá cao nhất mà người Nhật muốn đền bù cho ngót hai triệu mạng người Việt chết oan khiên năm Ất Dậu.

Nhưng quan trọng hơn cả bồi thường là “sự thật lịch sử nạn đói năm Ất Dậu là thế nào?” Theo ông Khắc thì không thể nhìn nạn đói 1945 một cách riêng lẻ với 2 triệu người Việt Nam chết mà phải xem xét tấn thảm kịch trong bối cảnh Đông Dương lúc đó với cả người Pháp và Nhật cùng hiện diện.

Những tưởng rằng từ 1945 hai triệu người Việt ấy đã vĩnh viễn

nằm xuống nhưng không họ đã gượng dậy âm thầm đi thêm một chặng đường dài 60 năm để hoàn tất điểm nối cuối cùng trên Con Đường Thống Nhất sau khi hoàn tất cuộc Nam Tiến.

Cứ như bên tháp Babel, rồi ra tùy theo tâm cảnh mỗi người cây cầu Cần Thơ sẽ mang những tên gọi khác nhau: cầu Ất Dậu cho những ai không quên được quá khứ như với ông Khắc, cầu Hữu Nghị Việt Nhật cho chánh quyền hiện tại và là cây cầu Thống Nhất cho những tấm lòng mong mọi hướng về tương lai. Sau 1975, một phần tư thế kỷ đã qua mà vẫn chưa làm xong một con đường chạy xuyên suốt chiều dài đất nước và lòng người thì vẫn cứ vỡ ra từng mảnh.

Ông Khắc Và Bộ Nhớ Về Nạn Đói Ất Dậu

Lúc đó ông Khắc đang sống ở Hà Nội, bố dạy trường Bưởi, mẹ thì trông coi hiệu sách ở Tràng Thi; ở cái tuổi 16 chưa thành người lớn nhưng cũng đã qua thời trẻ con tuy chưa gánh vác được gì nhưng lại đủ lớn để cảm nhận và nhớ như in những gì xảy ra trong sáu tháng đầu của năm Ất Dậu ấy.

Lúc đó tự thấy sách vở không ích gì cho buổi ấy, ông Khắc đã sớm rời gia đình ở cái tuổi 17 đi theo người chú làm cách mạng. Người mà ông ngưỡng mộ như một thần tượng ấy gốc Quốc Dân Đảng, sau đó bị mất tích trên đường sang Côn Minh. Có lẽ ông bị Việt Minh bắt và thủ tiêu sau đó.

Tuổi 30 từ Bắc di cư vào Nam với mấy chục năm làm báo không ngưng nghỉ, bằng những phấn đấu tự bản thân, ông Khắc đã trưởng thành trong nghề nghiệp, đã vươn lên vị trí hết sức được kính trọng không chỉ bằng các bài báo mà qua cả nhân cách, vì thế mà ông rất được yêu mến và được các nhà báo trẻ gọi ông là “nhà báo của các nhà báo”.

Năm 1975, hiểu biết Cộng Sản không ai hơn ông vậy mà ông Khắc quyết định ở lại để rồi sau đó là 14 năm tù đầy – tuy không đảng phái nhưng ông Khắc cũng cứ nghiêm nhiên được gán cho cái nhãn hiệu Việt Quốc do thời gian theo chân ông chú. Qua bao nhiêu

đầy ải vẫn như một cây tùng trước bão, ông vững vàng qua cơn bão táp. Ra được tới ngoài này, ông Khắc không thể không ngạc nhiên về sách vở chữ nghĩa ở hải ngoại. Cả đất nước vừa trải qua những kinh nghiệm kinh hoàng vết thương nào cũng còn rướm máu, vậy mà làm sao người ta vẫn có thể viết hay vẽ như trước đây được nữa. Dĩ nhiên là vẫn cứ phải viết nhưng làm sao mà tránh được thứ ngôn ngữ bầm dập cùng với nỗi bầm dập đầy ải của con người. Viết trong hoàn cảnh cực đoan như thế đã trở thành một thách đố và chữ nghĩa đã trở thành những mũi tên đánh động khiêu khích ngay với chính người đọc – là đồng bào mình cả bên trong lẫn bên ngoài.

Sổ Tay Nhà Báo

Kinh Nghiệm Pháp. Với trong tay tập tài liệu “Témoignages et documents français relatifs à la colonisation française au Vietnam, 04/1945”, như một flashback, ông Khắc bỗng chốc sống lại những ngày tháng của năm Ất Dậu – nhưng lần này với mắt nhìn của người Pháp.

... “Họ đi thành hàng dài bất tận gồm cả gia đình, đàn ông đàn bà, già lão có, trẻ con có, người nào người nấy cũng rúm người dưới sự nghèo khổ, toàn thân lấm lem để trợ những bộ xương run rẩy, ngay cả những thiếu nữ đang ở tuổi dậy thì lẽ ra đẹp đẽ và e thẹn thì cũng chẳng hơn gì. Thỉnh thoảng họ dừng lại để nếu không là vuột mất cho một người trong bọn vừa ngã xuống thì cũng cố lột cho được miếng giẻ rách còn che trên thân người mới chết đó. Chúng kiến những hình người xấu xí hơn cả những con vật xấu nhất, nhìn thấy những xác chết nằm co quắp bên lề đường chỉ có chút rơm che thân thay cho tấm vải liệm, người ta lấy làm túi hổ thay cho cái kiếp con người”.

... “Nạn đói khủng khiếp năm 1944-45 đã làm chết 2 triệu người Miền Bắc từ Quảng Trị trở ra, là hậu quả không thể tránh khỏi của một chánh sách nhằm hai mục đích:

- Về chánh trị là làm chết đi một bộ phận quan trọng dân chúng và nhấn chìm số còn lại trong nạn đói, đó là cái dây thắt hũu hiệu

để hăm bót nhiệt tình yêu nước mà Thống Sứ Bắc Kỳ Chauvet đã thấy rõ.

- Về kinh tế là cho phép các công ty Pháp Nhật (Denis Frères, Mitsubishi...) độc quyền thu mua và tích trữ hàng triệu tấn gạo với giá rẻ mạt. Cũng bằng cách ấy họ dễ dàng tuyển mộ những cu ly bản xứ cho các đồn điền cao su và hầm mỏ sang Tân Thế Giới...”

Kinh Nghiệm Nhật Bản. Người Pháp ở Đông Dương từ bấy lâu đang ở vị trí chủ nhân ông với tất cả quyền uy bằng một sáng chiều đối diện với Nhật – L’Indochine francaise en face du Japon / Gaudel đã mau chóng trở thành công cụ tay sai của người Nhật.

Sách Giáo Khoa cho học sinh Nhật Bản trước đây khi viết về Thế chiến Thứ Hai phần liên hệ tới Á Châu đã cho rằng: “Nước Nhật đưa quân vào Á Châu không phải với mục đích xâm lược cướp bóc mà là để giải phóng nhân dân các nước Châu Á khỏi ách nô dịch Da Trắng”. Đó cũng chính là thuyết Đại Đông Á mà Nhật không ngừng tuyên truyền với chính dân Nhật và cả trước dư luận thế giới.

Nhưng qua cái nhìn phản tỉnh của những người Nhật lương tâm thì lại rất khác như Katsumoto Saotome trong cuốn “Ký Lục Nạn Đói Hai Triệu Người Chết ở Việt Nam”, như Furata Moto thì đang cặm cụi đi tìm ý nghĩa lịch sử của nạn đói Ất Dậu trong bối cảnh lịch sử cận đại Việt Nam qua những nhân chứng còn sống sót, như Yoshizawa Minami trong tập tài liệu “Chiến Tranh Châu Á Trong Tiềm Thức của Chúng Ta” cũng đã nhận định:

...“Tình hình khu vực Việt Nam thật đặc biệt do sự có mặt thường xuyên của 80 ngàn quân ta và 200 ngàn lực lượng hậu cần đã khiến tình trạng kinh tế ở đây hỗn loạn đến cực độ...”

... Đông Dương có vị trí then chốt đối với Nhật Bản về lương thực. Ngoài lượng gạo nhập khẩu vào Nhật, quân đội Nhật còn rất cần một trữ lượng gạo lớn lao để tiếp tế cho các mặt trận đang lan rộng ra khắp Á Châu và khu vực Thái Bình Dương. Đây chính là nguyên nhân trực tiếp gây nạn chết đói cho 2 triệu người Việt năm 1945.

... Cũng không thể không nhắc tới sự kiện quân Nhật đã dùng lúa thu mua vội ở Miền Nam đốt thay than để sản xuất điện lực tại các cứ điểm chiến lược trọng yếu vì không vận chuyển than tới kịp thời.

... Cảnh người Việt chết đói la liệt ngay bên ngoài những kho thóc của người Nhật chất cao như núi chưa dùng tới và bỏ cho mục nát là điều được chính nhân chứng Kawai người Nhật, viên quản lý kho lúa gạo ở Nam Định kể lại: “Tại một khu nhà thờ Thiên Chúa giáo, gạo chứa đầy ắp trong kho, lại thấy người chết đói ngã lăn dọc đường suốt từ Nam Định lên tới Hà Nội, tôi đã cố thuyết phục tùy viên kinh tế của Đại Sứ quán Nhật mở các kho gạo đó nhưng họ không nghe...”

Tưởng cũng nên nhắc lại là người nói điều nhân nghĩa trên cũng là tác giả của câu nói đê đò: “Bọn người Việt đều là kẻ ăn xin”.

Nạn đói 1945 chỉ là hậu quả tất nhiên của chính sách tàn bạo của Nhật trong khắp vùng Á Châu Thái Bình Dương, chủ trương cai trị bằng cách gây khiếp sợ. Câu chuyện lính Nhật treo cổ người đói cướp xe lúa, mổ bụng ngựa để nhét một phụ nữ Việt Nam vào khâu lại đem chôn sống vì tội danh đã trộn mạt cưa vào cám làm ngựa chết, tất cả không phải là giai thoại mà là tấm gương chính người Nhật muốn rêu rao để răn đe dân chúng bản xứ.

Kinh Nghiệm Việt Nam. Khái Hưng, báo Bình Minh, 12-04-1945 đã viết về “Muru Sâu Của Thực Dân Pháp Ở Xứ này”:

... “Trong toa hạng nhất, ngồi đối diện với chúng tôi là 2 người Pháp. Họ đàm thoại với nhau:

- Đó là môn thuốc hiệu nghiệm để giữ trị an cho xứ này.
- Phải, phải lắm... nếu dân chúng nó sung túc thì chúng nó chỉ nghĩ làm giặc, nhàn cư vì bất thiện mà!
- Đúng! Thịnh thoả cũng phải mất mùa vỡ đê đói kém cho chúng nó phải khó khăn xoay sở cái ăn cái mặc, cho chúng nó chỉ đủ thì giờ nghĩ đến sống mà không có cuồng vọng phản đối chúng ta...”

... Tô Hoài trong “Chuyện cũ Hà Nội” nói về cảnh đói 1944-45 đã phải thốt lên – Chữ nghĩa tôi run rẩy, thổi bay được, khủng khiếp quá. Trong khi bên ngoài Hà Nội người chết đói như rạ, thì người dân trong thành phố bị khủng khiếp xanh mặt về nạn đói. Cái lý do dân Hà Nội chưa phải chết đói vì cả Pháp Nhật đều muốn che mắt thế giới, muốn giữ tươi tỉnh bộ mặt phố xá nên họ được đong gạo bông. Cảnh chết đói thê thảm là do những đoàn người đói từ các nơi ngoại thành kéo về cho dù cả đội xếp Pháp và lính Nhật hết sức đánh đuổi nhưng không xuể, họ vào được thành phố để rồi chết la liệt trên các vỉa hè. Suốt ngày đêm chỉ có những chiếc xe kéo xác lăm lũi đi qua.

... Rồi Võ An Ninh qua “Ông Kính Nhà Nhiếp Ảnh đã chụp lại những thảm cảnh của nạn đói từ tháng Giêng tới tháng Sáu năm 1945”, cho dù ở đâu và lúc nào ai xem những tấm hình ấy cũng chỉ để mà khóc, đau thương và uất hận và không bao giờ quên. Chỉ thấy xác là xác, nếu chưa chết thì cũng chỉ là chiếc xác còn biết đi như những bóng ma. Người đàn bà sắp chết đói để rớt con trên đường, nhìn xác con đỏ hồng cũng chẳng còn sức và nước mắt đau để thương sót vì biết chính mình cũng chết sau đó. Từ những tấm hình chụp giữa thủ đô Hà Nội mà cũng nồng lên mùi hôi thối của xác chết và cả của người còn sống. Ngày đêm những chuyến xe bò âm thầm đi nhặt xác để chở xuống nghĩa trang Hợp Thiện đổ xác người như đổ rác vào những hố chôn tập thể.

.... Văn Cao chứng kiến cảnh tượng nào lòng ấy đã viết nên những lời thơ ai oán trong “Chiếc xe xác qua phường Dạ Lạc”:

Áo thế hoa rũ rượi lượn đêm trường

Từng mỹ thể rạc hơi đèn phù thế

Bóng tối âm thầm rụng xuống chân cây

Tiếng xe ma chở vội một đêm gầy

... Một nhà báo từ Sài Gòn_ Những năm 1944-45 phương tiện truyền thông rất ư là hạn hẹp, lại thêm ảnh hưởng chiến tranh Mỹ Nhật, nên cho dù nạn đói đã xảy ra ở miền Bắc mà không vang ngay tới Sài Gòn. Mãi tới khi có một thanh niên tên Chu Hương Mậu một

thân một mình lặn lội đường bộ đem vô được xấp hình cảnh đói. Tôi thực hiện cuộc phỏng vấn và đăng tít lớn ngang trang nhất trên một Nhật Báo (chủ nhiệm: ông Tín Đức Thư Xã) với đầy đủ hình ảnh. Tập hình đã là động cơ thức động tâm tư nhiều người và được làng báo hưởng ứng. Phong Trào Cứu Đói mở rộng_ được sự tiếp tay của một số trí thức, giới kinh doanh và dân chúng. Lạc quyền được rất nhiều và bắt đầu ngay các chuyến gỏi gạo ra Bắc bằng thuyền, chỉ một số rất ít bằng đường bộ_ không có vụ chở gạo bằng đường xe lửa vì thiết lộ đã bị cắt và máy bay Mỹ thì oanh tạc dữ dội. Cho dù bằng ngã đường nào thì áp tải theo những bao gạo ấy là những thanh niên không chỉ có lòng vị tha mà còn vô cùng can đảm và cả chịu hy sinh nữa... Nhưng rồi cũng thật đau lòng khi được biết là đã không một thuyền gạo nào tới miệng người đói: do bị bom dọc đường, bị Nhật tịch thu và cả tổ chức đón nhận kém, còn bao nhiêu tiền bạc thì cuối cùng bị trưng thu vào quỹ kháng chiến sau đó. Qua vụ cứu đói Ất Dậu, kinh nghiệm làm báo đầu đời cho tôi thấy: cầm bút hô hào khác xa với thực tại của sự việc.

... Nhân chứng nhà họ Vũ _ không ai khác hơn là Vũ Kiên thuộc Viện Sử Học Hà Nội. Thái Bình thuộc Châu Thổ Sông Hồng là tỉnh điển hình, nơi nạn đói diễn ra trầm trọng nhất. Là một tỉnh đất chật người đông cũng là cái nôi của nhiệt tình cách mạng. Họ Vũ chúng tôi số gia đình cũng nhiều, số miệng ăn cũng đông mỗi nhà chỉ có vài sào ruộng đất công. Giàu nghèo trong làng chẳng khác biệt bao nhiêu, gặp thiên tai dịch hạn mất mùa thì “nhà giàu được ăn cháo đặc thì chúng tôi ăn cháo loãng độn với củ chuối và rau” nhưng tới năm Dậu 1945 thì vấp phải nạn đói khủng khiếp quá. Bảo rằng do thiên tai thì cũng có, ruộng lúa cấy mới trở đồng đồng thì buổi sáng dậy đã thấy cả cánh đồng trắng xóa do bị rù_ sâu rầy. Chuyện thiên tai hạn dịch qua suốt lịch sử lúc nào mà không có nhưng nay dân còn bị cưỡng bức nộp hết lúa gạo tới cả những đầu cuối cùng vốn chỉ để tích cơ phòng hàn, đã thế còn bị quân Nhật bắt phá ruộng ngô khoai để trồng đay, khiến lương thực hoa màu hoàn toàn cạn kiệt.

Cho dù có tinh thần lá lành đùm lá rách nhưng chẳng còn gì để mà chia xẻ. Riêng gia đình tôi chín người ngoài bố mẹ còn có năm anh em và hai đứa cháu. Không muốn là gánh nặng thêm cho gia đình đang túng đói, tôi xin phép bố mẹ liều thân bỏ làng ra Hà Nội tìm đường sống. Tôi không bao giờ quên cái hình ảnh khắp các đường ngang ngõ xóm trong ngoài làng nơi nào cũng nhan nhản những xác chết đói khô héo. Ra tới Hà Nội, không phải đã hết thấy cảnh người chết đói. Tôi đã phải đi ở, làm thuê bán bánh mì bán báo làm bất cứ việc gì chỉ để kiếm sống. Đến lúc Pháp đánh Hà Nội, tôi gia nhập Tự Vệ Thành, cho tới khi trở về làng thì gia đình đã chẳng còn ai nữa.

Sau đó Kiên vào Bộ Đội trong suốt 9 năm Kháng Chiến Chống Pháp, được kết nạp Đảng Cộng Sản trước ngày kết thúc trận Điện Biên Phủ. Sau năm 1954, do công trạng và có trình độ, Kiên được cử đi Liên Xô học, có bằng tiến sĩ sử học, trở về nước và trở thành một trong số ít trụ cột của Viện Sử Học Hà Nội, Kiên có mối liên hệ rất thân cận với Tướng Võ Nguyên Giáp mà báo Pháp mệnh danh là Nã Phá Luân Đỏ_ Napoléon Rouge.

Ở nơi chân trời góc biển Aix-en-Provence này ông Khắc đã gặp Kiên. Như một saga novel, bản thân mỗi người đã đi qua những những biến cố lịch sử bằng những ngã đường khác nhau, rồi như một may mắn tình cờ và cũng rất hiếm hoi, cả hai còn sống sót, còn được gặp lại nhau nơi đây ở những năm muộn màng của đời người, để cùng đi tìm ý nghĩa về những Kinh Nghiệm Việt Nam với rất nhiều mảng tối cần được chiếu rọi.

Phải chờ tới hơn 40 năm sau Nhân Văn Giai Phẩm, Kiên mới cảnh tỉnh và chọn con đường phản kháng trong một chuyến ra nước ngoài. Được hưởng quyền tỵ nạn chánh trị lại cả được một năm trợ cấp của Hội Đồng Văn Hóa Âu Châu để làm việc tại Aix-en-Provence cho một đề tài nghiên cứu tùy nghi. Kiên không tệ đến nỗi về hòa để hãm hại các bạn cầm bút của mình nhưng cũng đã rất khôn ngoan giữ im lặng. Nỗi oan khiên của Kiên bây giờ là vẫn bị một số người bên ngoài tàn nhẫn nhìn như một thứ quạ đen cơ hội,

bấy lâu xấu xí nay thì lại muốn trở thành những cánh én cho một mùa Xuân muộn màng. Đâu phải tới bây giờ những người như Vũ Kiên và mấy ông đảng viên trên 30 năm tuổi đảng ấy mới biết điều sai trái. Chẳng qua _ nói theo kiểu Nguyễn Tuân là bấy lâu họ đã biết sợ để sống còn. Và nay thì lại là những con chuột khôn lanh đang tìm cách thoát chạy ra khỏi con tàu đắm.

Nạn đói Ất Dậu vẫn còn là một vấn nạn. Cổ thối phỏng tán bị kịch hay giả bộ làm nạn là hai khuynh hướng có thật và dễ thấy. Đồ hết tội lên đầu người Nhật là không đúng khi mà bộ máy cai trị Pháp lúc đó vẫn còn hiện diện. Đồ lỗi cho Mỹ và Đồng Minh oanh tạc cắt hết đường tiếp tế gạo từ Nam ra Bắc cũng không đúng khi mà vẫn có gạo chuyển được từ Sài Gòn ra tới Nam Định chất vào các kho thành núi chưa dùng tới. Thiên tai mất mùa là có thật nhưng làm sao mà giải thích được cảnh la liệt người chết bên những kho thóc gạo của Nhật còn đầy ắp? Và cũng đâu phải không còn kho thóc nào của người Việt ngay giữa trung tâm nạn đói như qua câu nói của một nhân chứng người Thái Bình: “Trong nhà còn nhiều thóc, nếu bà cụ moa không...”

Hội Nghị Môi Sinh Đông Nam Á

Hội Nghị lần đầu tiên được tổ chức tại Tây Đô Cần Thơ nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long gồm các nước thành viên của Ủy Hội Sông Mekong/ Mekong River Commission. Đã qua giai đoạn nói về Con Sông Mekong Trước Những Nguy Cơ mà tiến thêm một bước nữa là Hợp Tác Môi Sinh và Phát Triển với ba chủ đề lớn: (1) Bảo vệ phẩm chất nước, (2) Quản lý nguồn nước và (3) Ứng dụng kỹ thuật sinh học trong nông tác.

Những ngày trước Hội Nghị, Cao và Hộ đã cùng tiến sĩ Chamsat thuộc Đại Học Thammasat Bangkok, có thêm 1 Tùy Viên Kinh Tế của Đại Sứ Quán Việt Nam tại Thái Lan đi quan sát thực địa _ field trip để chọn địa điểm cho trạm EcoWatch xa nhất đầu tiên nơi thượng nguồn trong Hệ Thống Thăm Dò Môi Trường EMS (Environmental Monitoring Systems) thuộc Lưu Vực Sông Mekong.

Qua ảnh hưởng của Cao, Hộ đã hết sức thuyết phục ông Ngoại Trưởng đi tới chấp nhận một quan niệm mới về vai trò của các Tùy Viên Kinh Tế nơi các Tòa Đại Sứ bao gồm cả chức năng Tùy Viên Môi Sinh, ít ra bước đầu là tại các nước thuộc Lưu Vực Sông Mekong.

Bản Houei Sai do nằm sát biên giới Hoa Lào, ngay dưới Khu Kỹ Nghệ Vân Nam, theo Cao sẽ là địa điểm lý tưởng của tiền trạm EcoWatch xa nhất khoảng 2000km cách Đại Học Cần Thơ.

Bản Houei Sai nơi xưa kia trước 1954 từng là tiền đồn Carnot của Pháp nay còn lại là mấy cỗ súng cối hoen rỉ theo khí hậu và thời gian. Houei Sai nay là thị trấn thương mại phát triển bên sông Mekong, nơi có một ngọn đồi là Chùa Phật, trên một ngọn đồi khác trước đây là khu bệnh xá của Tom Dooley.

Bản Houei Sai không chỉ buôn bán với thị trấn Chiang Khong bên kia sông Mekong mà còn là nơi tàu bè lớn từ Trung Quốc ghé qua trên đường xuống Louang Prabang và Vạn Tượng. Những cửa hiệu mọc lên như nấm và tràn ngập hàng hóa Made in China. Từ năm 1997 đã có dự án một cây cầu biên trấn bắc qua sông Mekong từ Bản Houei Sai sang Chiang Khong Thái Lan nhưng tất cả đã bị khựng lại do cơn khủng hoảng kinh tế Á Châu.

Cái Giá của Ô Nhiễm, đó là đề tài thuyết trình của Cao tại Hội Nghị Cần Thơ và Làm Sao Bảo Vệ Nguồn Nước Trong Lành.

_ Vào những năm 50 ở Nhật, dân làng Minamata bỗng nhiên chứng kiến một hiện tượng lạ: những con mèo bắt đầu nhảy múa điên cuồng lên cơn co giật rồi sau đó là chết. Sau mèo, tới người, phụ nữ sinh ra quái thai, trẻ sinh ra sống sót thì cũng bị những dị tật bẩm sinh và chết dần.

Bất ngờ và quá trễ để mà ngăn ngừa tấn thảm kịch môi sinh của thế kỷ ấy: bấy lâu công ty hóa chất Chisso đã đổ các chất phế thải kỹ nghệ có thủy ngân xuống vịnh Minamata, tạo ra một chu kỳ nhiễm độc trước hết trên các loại rong tảo tôm cá; tiếp theo là các động vật như mèo và dân cư sống trong vùng bị nhiễm độc gián tiếp do ăn phải những loại hải sản có hàm lượng thủy ngân rất cao ấy.

Tang chứng thì đầy rẫy vậy mà Chisso vẫn khẳng khái không nhận trách nhiệm.

Mãi cho tới khi xuất hiện những tấm ảnh của Eugene Smith chụp năm 1972 gây xúc động và kinh hoàng cho toàn thế giới.

Tomoko Uemura – như một điển hình, một thiếu niên 17 tuổi tại làng Minamata ngay từ lúc sinh ra đã mù lòa câm điếc co quắp biến dạng không còn là hình người _ Tomoko sống như cây cỏ, hoàn toàn trông nhờ vào bà mẹ tâm hồn thì đẹp đẽ và vô cùng ân cần nhưng cũng rất can trường phấn đấu cho nhân phẩm và sự sống còn của đứa con. Tomoko được mẹ bón cho từng miếng ăn được vệ sinh tắm rửa trong suốt từng ấy năm cho tới ngày cuối cùng. Điều đáng nói là cha mẹ Tomoko cũng như bao nhiêu dân làng khác trước đó đều khỏe mạnh.

Cuối cùng thì công ty hóa chất Chisso dù bất ưng cũng phải đứng ra nhận trách nhiệm và chịu tẩy rửa cả con vịnh.

Phải hơn nửa thế kỷ sau _ 1997, nước trong vịnh Minamata mới được coi như trở lại trong lành nhưng những nạn nhân như Tomoko thì chết trước đó đã 20 năm rồi.

No More Minamata _ Nhắc lại tám thảm kịch ấy như điều tâm niệm của mỗi người dân đang nơi Lưu Vực Sông Mekong, khi mà mỗi ngày chúng ta phải sống với đủ loại nước thải đổ xuống từ các khu kỹ nghệ khổng lồ Vân Nam và cả từ Thái lan.

Ngay sau đó là câu hỏi đặt ra trước Hội Nghị:

- Vấn đề nêu ra quá lớn và liệu sức chúng ta làm được gì? Ngăn Trung Quốc không xây chuỗi 8 con đập bậc thềm Vân Nam là không thể được rồi, Bắc Kinh vẫn tiếp tục hoàn thành kế hoạch của họ. Là các quốc gia hạ nguồn, chúng ta chỉ còn cách phòng ngừa qua ba giai đoạn. Primary Prevention là bước phòng ngừa tích cực tốt nhất ngăn chặn sớm ngay từ gốc nguyên nhân, nhưng chúng ta đã bị động không làm được gì, cả không được quyền dòm ngó vào các nhà máy kỹ nghệ Vân Nam. Secondary Prevention là bước phòng ngừa thứ hai nhằm phát hiện được sớm nhất dấu hiệu suy thoái để kịp báo động ngăn chặn, đây không phải thượng sách nhưng là điều

chúng ta còn có thể làm – đây là chủ đề mà tôi sẽ đào sâu trong kế hoạch lập Mạng Lưới Thăm Dò Môi Sinh. Tertiary Prevention là bước thứ ba cũng là tệ hại nhất tức là để cho thảm họa đã xảy ra như tấn bi kịch môi sinh Minimata phải trả giá bằng bao sinh mạng và nỗi khổ của con người, sau đó phải cần cả một tài nguyên khổng lồ để sửa sai lỗi lầm.

_ Thực hiện Phòng Ngừa Thứ Cấp chúng ta có khả năng theo dõi độ thải và mức di chuyển của ô nhiễm từ các nhà máy Trung Quốc bằng sử dụng những máy thăm dò đặt tại các Trạm Sinh Thái / EcoWatch ở các địa điểm khác nhau nơi hạ nguồn. Vào đầu những năm 60, tiến sĩ Leland Clark đã sáng chế ra một màng điện cực có khả năng đo nhanh và chính xác độ oxy hòa tan trong nước. Phương pháp này được áp dụng rộng rãi ở Mỹ và sau đó lan rộng ra nhiều nước kỹ nghệ phát triển với kết quả là gia tăng bảo vệ được phẩm chất những nguồn nước trong lành.

Tiến xa hơn nữa, các nhà môi sinh cho rằng theo dõi một hay hai thông số _ parameters là không đủ nên đã có một dụng cụ mới có khả năng theo dõi cùng một lúc nhiều thông số trong một thời gian liên tục (long-term multi-parameters monitoring).

- Là dụng cụ gọn nhẹ - a compact sonde có khả năng thử và đo đặc nước trong các môi trường rất khác nhau: nước ngọt, nước mặn và cả nước ô nhiễm, đo cùng một lúc 9 thông số như: độ pH, nhiệt độ, độ mặn/ salinity, độ đục/ turbidity, độ dẫn/ conductivity, độ oxy hòa tan/ Dissolved Oxygen DO, bao gồm cả ammonia, nitrate, tiềm năng khử oxy_ Oxygen Reduction Potential ORP và cả độ sâu/ non-vented depth. Các dữ kiện trên có thể chuyển qua một máy điện toán PC nhỏ dùng EcoWatch for Windows.

- Lấy mẫu nước mỗi tháng để thử là phương pháp lỗi thời có thể đưa tới lượng giá sai lạc tình trạng suy thoái của nguồn nước vốn luôn luôn biến động. Được thay thế bằng kỹ thuật Thu Thập Dữ Kiện Chính-Thời (Real-Time Data Collection) có khả năng phát hiện rất sớm chất ô nhiễm trong nước.

- Bước đầu cơ bản sẽ lập 6 Trạm Sinh Thái: trạm xa nhất đầu

tiên sẽ là Bản Houei Sai Bắc Lào sát khu kỹ nghệ Vân Nam, một trạm Kratie dưới Thác Khone biên giới Lào Cam Bốt, hai trạm Tân Châu_ Sông Tiền, Châu Đốc_ Sông Hậu sát biên giới Việt Cam Bốt và cuối cùng là hai trạm hạ lưu nơi cầu Mỹ Thuận và cầu Cần Thơ với thêm chức năng triều ký. Các dữ kiện thu thập từ các trạm EcoWatch được chuyển về Khoa Môi Sinh thuộc các Đại Học Cần Thơ Việt Nam, Đại Học Hoàng Gia Cam Bốt, Đại Học Vạn Tượng Lào và Đại Học Thammasat Thái Lan. Xa nhất là Đại Học Cần Thơ cách trạm Bản Houei Sai tới cả 2 ngàn km phía thượng nguồn _ một khoảng cách không có nghĩa lý gì với máy điện toán qua mạng lưới Internet. Các chuyên gia môi sinh thuộc các Đại Học sẽ phân tích và tổng hợp những dữ kiện của các Trạm Sinh Thái để kịp thời báo động cho toàn vùng và đề ra phương pháp giải quyết.

- Vài ý nghĩa về các thông số ứng dụng trong EMS: như độ pH của dòng sông Mekong bình thường là 7.0. Nếu vì lý do gì như do chất phế thải kỹ nghệ mà độ pH xuống thấp hơn 5.0 _ acid hay cao hơn 9.0 _ kiềm thì tôm cá sinh vật trong nước có thể bị tiêu diệt tùy theo loại. Đối với các chất hữu cơ hòa tan do ô nhiễm, thì thay vì độ oxy hòa tan DO trong nước thông thường vào khoảng 7.5 đến 8.0 mg/L, nếu xuống thấp hơn 6.5 mg/L sinh vật trong nước có thể đã bị chết ngộp. (Ví dụ một vài nơi trên sông Sài Gòn, DO đã xuống thấp hơn 3.5, có nghĩa là chẳng còn giống tôm cá nào sống trong nước nữa).

Còn đối với các kim loại độc cũng có các máy xách tay có độ chính xác cao để có thể phát hiện.

Ứng Dụng Bản Đồ Dữ Liệu Dạng Số về Nước trong Vùng Hạ Lưu Sông Mekong.

Là đề tài thuyết trình của chủ đề thứ hai do tiến sĩ Chamsak Ủy Viên Viện Quản Lý Nước Quốc Tế IWMI đảm trách.

- Bước vào Thế kỷ 21, chúng ta chưa đến nỗi quá thiếu đất nhưng sẽ rất thiếu nước. Hiện tại đã có một phần tư nhân loại đang lâm vào tình trạng thiếu nước trầm trọng. Điều dễ hiểu là dân số tăng theo cấp số nhân mà thực phẩm thì chỉ tăng theo cấp số cộng. Áp

lực phải gia tăng nhanh thực phẩm đòi hỏi thêm một lượng nước khổng lồ mà hành tinh này thì khó đủ cung cấp.

Đã vậy nhiều vùng nông tác đã khai thác nguồn nước quá mức, tưới dẫn phí phạm đưa tới tình trạng nền nước dưới sâu bị tụt thấp tới mức báo động. Phải điều chỉnh ngay tình trạng không hợp lý kéo dài này nếu không muốn bị rơi vào cái vòng lẩn quẩn tiếp tục phung phí một tài nguyên đang ngày càng khan hiếm.

Đây cũng là nhận định của Nhóm Tham Vấn Nghiên Cứu Nông Tác Quốc Tế CGIAR khi khảo sát về nhu cầu nước nơi các vùng trồng trọt trong thế kỷ tới. Họ đang có nỗ lực dùng máy điện toán để khảo sát và phân tích các vùng đất đai có thể đưa vào canh tác. CGIAR đang bảo trợ cho IWMI Viện Quản Lý Nước Quốc Tế hoàn thành một Bộ Phận Tổng Hợp _ Synthetizer có tên là Bản Đồ Dữ Liệu Dạng Số về Nước và Khí Hậu Thế Giới _ World Water and Climate Digital Atlas nhằm cung cấp thông tin về thời tiết và trữ lượng nước trên mỗi vùng, với điểm ảnh _ pixels có thể đạt tới độ chi tiết thu hẹp trong nửa dặm vuông. Bất cứ ai từ cấp chánh phủ tới xuống tới các nông gia đều có thể sử dụng bằng cách tải xuống _ download từ mạng lưới điện toán Internet hoặc qua dạng CD do IWMI cung cấp.

- Nói một cách dễ hiểu mà không cần tới mô hình toán học, nếu vòng tròn trái đất được tính là 360 độ, thì ở vùng xích đạo mỗi cung giây tương đương với 0.2 dặm. Và độ chính xác đạt được hiện nay là 2.5 phút tức khoảng 3 dặm, đủ dữ kiện cho vùng rộng như hạ lưu của các con sông. Mục tiêu hướng tới của IWMI là tăng độ nét hay độ phân giải _ resolution xuống tới 30 giây tức là khoảng nửa dặm vuông đáp ứng cho cả những vùng hẹp của Đồng Bằng Châu Thổ như Đồng Tháp Mười nơi mà tính chất thổ nhưỡng rất là biến thiên.

- Bộ Phận Tổng Hợp sẽ luôn luôn được cập nhật hóa không chỉ về trữ lượng nước, thời tiết mà còn kết hợp với nhiều biến số khác giúp nhà nông hoạch định một cách hợp lý vùng đất nào, loại hoa màu nào, mùa nào là thích hợp cho việc gieo trồng và cả không phí

phạm nguồn nước.

Không Có Kỹ Thuật Sinh Học _ Nhân Loại sẽ Đói.

Đó là chủ đề thứ ba kết thúc Hội Nghị nhưng thực sự là một cánh cửa mở ra cho tương lai thịnh vượng chung của các quốc gia trong Lưu Vực Sông Mekong. Thuyết trình viên là tiến sĩ Martina, khách đến từ Đại Học Stanford.

Trong dịp về giảng dạy Đại Học Cần Thơ lần này, Duy đã mời được Martina, cô bạn đồng sự thân thiết bấy lâu của Duy – thân tới mức tưởng như hai người có thể sẽ lấy nhau cho tới khi Duy gặp được Bé Tư.

Camellia / Trà hoa mộc là bó hoa Duy chọn tặng Bé Tư trong ngày cưới, như nhắc lại kỷ niệm của chuyến đi Vân Nam, vậy mà đã cách đây hơn 2 năm. Ngay từ buổi ban đầu mới gặp, Bé Tư đã bị cuốn hút về quan niệm độc đáo của Duy, một ngôi sao đang lên của Đại Học Stanford. Theo Duy thì Đồng Bằng Sông Cửu Long sẽ là cái nôi của nền văn minh Việt Nam bước vào thiên niên kỷ mới do cái gene trẻ trung khỏe mạnh sẽ thay thế cho văn minh sông Hồng đã già cỗi suy kiệt và cả biến thể/ defective gene nói theo ngôn ngữ Di Truyền Học của Duy.

Tuy là vợ của Duy rồi nhưng các mối liên hệ kiểu rất Tây Phương ấy của Duy không phải không làm Bé Tư đôi lần phải ghen tức nhất là khi mà những phụ nữ quanh Duy đều là những người đàn bà đẹp như Martina cô gái gốc Ý tóc vàng trẻ trung, hiện là Giám đốc Chương Trình Kỹ Thuật Sinh Học/ Biotechnology Program tại Đại Học Stanford.

Cũng nhân chuyến Du Lịch Xanh nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long, Martina sẽ được mời nói chuyện tại Phân Khoa Khoa Học Canh Nông và Môi Sinh của Đại Học Cần Thơ về đề tài: Ứng Dụng Kỹ Thuật Sinh Học Trong Nông Tác.

Trước một cử tọa gồm ban giảng huấn và đông đảo sinh viên các phân khoa khác, bằng lối nhập đề trực tiếp và sống động Martina nói:

- Trước hết tôi xin được ngỏ lời công khai cảm ơn bác sĩ Duy,

người bạn đồng sự của tôi ở Stanford đã tạo cho tôi cơ hội lần đầu tiên được đi thăm Việt Nam đặc biệt là Đồng Bằng Sông Cửu Long trong chuyến Du Lịch Môi Sinh đầy kỳ thú. Và điều làm cho tôi xúc động nhất khi được nghe một nhà báo lão thành nói về Nạn Đói Năm 1945 đã làm chết ngót 2 triệu người Việt, điều không thể tưởng tượng có thể xảy ra ngay trên một đất nước có một vựa lúa giàu có nhất Á Châu này. Cũng nhân đây chúng ta nên đề một khắc tĩnh lặng để truy niệm những nạn nhân oan khiên và xấu số ấy.

Ngay từ phút đầu tiên đầy cảm xúc ấy, Martina đã chinh phục trái tim của toàn thể cử tọa. Cô tiếp:

- Thực ra từ bấy lâu ở nhiều nơi trên hành tinh này nạn đói như một nạn dịch/ epidemics vẫn cứ xảy ra tuy ở quy mô lớn nhỏ khác nhau: như ở nhiều nước Phi Châu, như ở Bắc Hàn ngay bên cạnh Nam Hàn phồn thịnh... Bước vào Thế Kỷ Toàn Cầu Hóa, trong khi chúng ta vẫn phải cung cấp cái ăn cái mặc cho dân số thế giới ngày một tăng nhanh, để tránh nạn đói nhưng đồng thời cũng phải giảm thiểu tác hại của sản xuất trên môi trường sống đã bị suy thoái tới mức báo động. Rừng ngày một thu hẹp, đất màu mỡ ngày một bị sỏi mòn, cảnh sa mạc đang bành trướng mau lẹ, không lẽ cứ tiếp tục phá thêm các khu rừng mưa/ rainforest ở Lào Cam Bốt hay cày xới cả những công viên quốc gia như Cúc Phương để không rơi vào cảnh đói kém.

Đã không có một hàng rào ngôn ngữ nào qua trực tiếp thông dịch rất lưu loát của Duy, cô Martina tiếp vẫn bằng tiếng Anh giọng BBC Luân Đôn:

- Thực ra với kỹ thuật sinh học/ biotechnology khác hẳn với lối canh tác cổ điển, chúng ta có thể tránh được sự hủy hoại môi sinh lẽ ra phải có. Khi biết ứng dụng các phương pháp phân tử như DNA tái kết hợp/ recombinant DNA và kỹ thuật di truyền/ genetic engineering, dùng vi sinh vật và những điều tố... các nhà khoa học đã có thể sản xuất gấp bội thực phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao với các sinh tố, các chất chống acít hóa/ antioxydants, các chất sợi...

Kỹ thuật sinh học phân tử đang trở thành phổ quát trong thập

niên cuối của thế kỷ này. Một ví dụ điển hình, Viện Lúa Gạo Quốc Tế đang nghiên cứu tạo các giống lúa siêu thần nông không những có năng suất rất cao mà còn có khả năng chịu hạn kể cả cái nắng hạn của Tây Phi Châu, lại có cả khả năng tự chống sâu rầy đi tới chỗ nông gia không còn bị lệ thuộc vào các hóa chất như phân bón thuốc trừ sâu...

Kỹ thuật sinh học đang chứng tỏ tiềm năng khổng lồ để bảo vệ các nguồn tài nhiên thiên nhiên và cả cải thiện sự thanh khiết của môi trường đã bị ô nhiễm như dùng các vi sinh vật để xử lý rác và các chất phế thải...

Bị cuốn hút vào những điều quá mới mẻ, ông Khắc tự thấy mình là quá khứ, ông như đang dừng lại ở bên này đầu cầu Cần Thơ mà tương lai thì ở phía bên kia, phải chăng nói như Sartre “Cuộc sống bắt đầu từ bên kia bờ tuyệt vọng.”

500 cử long cạn dòng



NO MORE MINAMATA. Tầm ảnh của Eugene Smith năm 1972 đã gây xúc động và kinh hoàng cho toàn thế giới. Tokomo Uemura là nạn nhân điển hình của tấn thảm kịch môi sinh thế kỷ 20 do chất phế thải kỹ nghệ của công ty hóa chất Chisso đổ xuống vịnh Minamata Nhật Bản. Tokoma từ lúc sinh ra đã mù lòa câm điếc và co quắp biến dạng không còn là hình người, sống như cây cỏ hoàn toàn trông cậy vào bà mẹ vô cùng can trường phấn đấu cho nhân phẩm và sự sống còn của đứa con_ Life 10/99





Thế giới chưa thể nào quên Tán Thảm Kịch Môi Sinh 11/2005 tràn dầu trên con sông Tùng Hoa/ Songhua dài ngót 2,000 km phía bắc Trung Quốc đã ảnh hưởng tức thời và lâu dài tới 2 quốc gia TQ và Nga, khi tẩm thắm độc hóa chất đã tràn qua con sông Amur của Nga. Và nay thì con sông Mekong cũng đang được Trung Quốc sử dụng để chuyển dầu khí lên Vân Nam để không phải qua eo biển Malacca _ pacificenvironment.org



Con sông Tùng Hoa thì đang bị nhiễm hóa chất cực độc, dân chúng tranh nhau đi hứng những xô nước sạch để uống nhưng cho tới bao giờ.



502 cừ long cạn dòng



Cầu Cần Thơ thời điểm 09/2007 – Gói thầu II Nhật Bản, và bên kia bờ là cầu dẫn phía Cần Thơ là Gói thầu III Trung Quốc, liệu đến bao giờ mới nối được những nhịp cầu “Tam Quốc” ấy_ H. Anh Chương



Cầu Cần Thơ thời điểm 01/2009. Sau tai nạn sập cầu dẫn 27/09/2007 với nhiều thương vong, công trình xây dựng bị khựng lại và thời điểm hoàn tất cây cầu Cần Thơ chưa biết tới bao giờ_ H. Hoàng Khởi Phong

CHƯƠNG XXII

TÌM VỀ PHƯƠNG ĐÔNG ĐỊA ĐÀNG LẠI ĐÁNH MẮT

Địa phương, tôn giáo, chủng tộc, môi sinh...

Đồng Bằng Sông Cửu Long có đủ cội nguồn bất an của cả nước

Địa Đàng Ở Phương Đông

Đi cùng chuyến bay từ Bangkok tới Vạn Tượng, từ đây họ tách ra nhưng cũng hẹn gặp lại nhau ở Sài Gòn. Cao thì đi về hướng bắc tới Bản Houei Sai kiểm tra Trạm Môi Sinh/ EcoWatch xa nhất và then chốt trong mạng lưới theo dõi môi sinh của lưu vực sông Mekong. Còn vợ chồng Duy thì đi về phía nam trong chuyến field trip khảo sát chim muông với Đoàn Nghiên Cứu Khoa Học Anh Worldwide Fund for Nature. Duy có dịp gặp lại những người bạn cũ. Lần gặp đầu tiên ở Nam Vang cách đây 2 năm khi họ bắt kẻ hiềm nguy của mình bấy, quyết tìm cho được con Kouprey, một loại bò rừng cực hiếm lần đầu tiên được các nhà sinh học tìm thấy vào năm 1939, được ông Hoàng Sihanouk chọn làm con vật biểu tượng của Cam Bốt năm 1963 và nay thì gần như đã tuyệt chủng, hy vọng mong manh còn vài ba con trong vùng rừng rậm Pailin phía tây Cam Bốt

tiếp giáp với Thái Lan, nơi vốn là khu sào huyệt của Khmer Đỏ. Sau hàng tháng trời lặn lội, lần ấy đoàn đã ra về với tay không nhưng may mắn không bị tổn thất.

Vẫn những khuôn mặt quen thuộc ấy nhưng ở chuyến đi này, có Bé Tư hình như họ may mắn hơn. Họ mới tìm thêm được 2 loài chim hiếm trong những khu rừng mưa/ rainforest biên giới Lào Việt, đặc biệt là họ đã phát hiện được một loài thỏ cực hiếm bên ngoài một ngôi làng nhỏ Balak phía Trường Sơn Tây. Đó là một loài thỏ rất lạ chưa thấy ở bất cứ một nơi nào khác, có lông vàng sọc đen trên lưng và mõng đỏ, được đặt tên là thỏ Trường Sơn rất giống với loài thỏ vằn ở đảo Sumatra Nam Dương, nay đã tuyệt chủng.

Là một giáo sư di truyền học, Duy suy luận nếu cuộc nghiên cứu “cấu trúc gene” xác định sự tương đồng với loài thỏ Sumatra thì lại có thêm luận cứ cho giả thiết một thời kỳ Đông Nam Á Lục Địa nối liền với các hải đảo như với quần đảo Nam Dương qua thềm lục địa Sunda sau đó do nước biển dâng cao, phần thấp bị chìm xuống chỉ còn lại những phần đất cao là những đảo quốc hiện nay.

Những chiếc trống đồng Đông Sơn còn được tìm thấy ở cả Đông Nam Á hải đảo là bằng chứng về mối tương quan rất gần gũi giữa những nền văn hóa cách nhau cả một đại dương.

Mới đây Duy đã ngạc nhiên khi cầm trên tay cuốn sách khá đồ sộ không phải của nhà khảo cổ nhưng lại là của một đồng nghiệp y khoa người Anh minh chứng một cách có hệ thống và khá thuyết phục điều mà Duy vẫn chỉ coi như ở giai đoạn giả thiết.

Stephen Oppenheimer là một bác sĩ nhi khoa nhiệt đới khi đi nghiên cứu về Sốt Rét ở đảo Papua New Guinea Nam Thái Bình Dương, qua khảo sát các đặc tính gen biến thể/ genetic mutations đã cho thấy thêm bằng chứng về những cuộc di cư ồ ạt từ Đông Nam Á tiếp theo tràn lụt vào Thời Kỳ Băng Tuyết Sau Cùng/ the Last Ice Age.

Suốt 20 năm qua Oppenheimer không ngừng đi khảo sát khắp vùng Viễn Đông lục địa và hải đảo Thái Bình Dương để chứng minh “các nền văn hóa gốc/ founder cultures hay cái nôi của văn

minh nhân loại” là từ vùng Đông Nam Á nay đã bị nhận chìm dưới biển sâu.

Đó là chủ đề tác phẩm *Eden in the East* – Địa Đàng ở Phương Đông, mới xuất bản tháng 7 năm 1999. Sách vở viết về nguồn gốc các nền văn minh thế giới hầu như đã lãng quên vùng Đông Nam Á, bỏ qua hẳn một vùng văn hóa cổ xưa, đa dạng và phong phú nhất trên hành tinh này, do các sử gia trước đây cho rằng văn hóa Đông Nam Á chỉ là sản phẩm của các nền văn minh lục địa từ Ấn và Hoa.

Thực ra vào cuối Thời Kỳ Băng Tuyết Sau Cùng, Đông Nam Á nguyên là một lục địa được biết dưới tên thềm lục địa Sunda/ Sunda shelf / Sundaland, qua ba giai đoạn tuyết tan đột ngột mực nước biển dâng cao tới 130m và đã nhận chìm các Nền Văn Hóa Thềm Lục Địa này. Vùng đất bị vùi lấp rộng bằng khối lục địa Bắc Mỹ. Trận lụt biển sau cùng xảy ra vào khoảng 8000 năm trước với những ngọn sóng thật lớn do phần vỏ trái đất dạn nứt khi các tầng băng tuyết ở bắc cực bị sụp xuống.

Do thềm lục địa Sunda bị nhận chìm nên đã tạo ra những cuộc di cư ồ ạt bằng cả đường bộ đường biển ra khắp hướng: bắc nhập vào Á Châu sang tới tận Trung Hoa, đông về hướng các hải đảo Thái Bình Dương, tây nhập vào Ấn Độ Dương và nam về hướng Úc Châu.

Sau này khi mực nước biển phần nào hạ thấp xuống, các nhà khảo cổ đã khai quật được dưới lớp bùn dầy vết các nền văn hóa bị nhận chìm ở nhiều nơi như Đông Nam Á, Trung Hoa, Mesopotamia và Đa Đảo/ Polynesia, Hắc Đảo/ Melanesia thuộc Đại Dương Châu.

Đồng thời có nhiều bằng chứng về ngữ học cho thấy Đông Nam Á còn là trung tâm phát xuất nhiều ngôn ngữ; như ngôn ngữ của sắc dân Đa Đảo/ Polynesians không hề phát xuất từ Trung Hoa như người ta thường nghĩ mà là từ các hải đảo Nam Dương.

Cũng có thêm cả những bằng cứ qua dấu ấn di truyền/ gene markers cho thấy các thổ dân Đông Nam Á đã tứ tán đi rất xa tới các hải đảo Nam Thái Bình Dương, tới tận Trung Đông và sang

tới Châu Mỹ.

Cả đến khảo sát đối chiếu chủ đề thần thoại/ myth motif về các trận hồng thủy trong vùng Đông Nam Á hải đảo và Tây Nam Thái Bình Dương cũng đều thấy được nhắc tới trong thần thoại từ Trung Đông sang tới Châu Âu.

Tóm lại những bằng chứng về hải dương học, khảo cổ học, ngữ học, di truyền học và cả văn học dân gian đã đưa tới một kết luận thuyết phục rằng Cái Nôi Của Nền Văn Minh Nhân Loại không phải là Trung Đông mà là từ thềm lục địa Sundaland Đông Nam Á bị chìm sâu.

Lướt Trên Những Xa Lộ Nâu

Sau chuyến đi Lào, hai vợ chồng Duy trở lại Sài Gòn, qua đêm trong một khách sạn trên đường Nguyễn Huệ để sáng hôm sau về Cần Thơ cho kịp khóa thỉnh giảng của Duy ở Trường Y.

Buổi sáng dậy sớm xuống phòng ăn sáng. Continental Breakfast được ưa chuộng là món cháo trắng với hột vịt muối và các trái cây tươi của Đồng Bằng Sông Cửu Long: chuối đu đủ thơm dưa hấu sa bô chê và cả trái thanh long có vị mát và hơi rớt chua. Theo đề nghị của Cao họ sẽ đi đường sông lần đầu tiên bằng Tàu Cánh Ngâm Liên Xô của Vina Express – công ty liên doanh giữa Singapore và Việt Nam.

Khúc đường Nguyễn Huệ từ Lê Lợi ra hướng sông Sài Gòn không còn chợ hoa, buổi sáng sớm vắng xe nên biến thành những sân đá banh hay cầu lông cho cả người lớn và con nít. Chạy Jogging trên vỉa hè sạch sẽ có cả phụ nữ. Ra tới bờ sông là tấp nập các toán tập Tai Chi đa số là cao niên. Bên kia bờ sông nổi bật những tấm bảng thật lớn quảng cáo bia rượu và đồ dùng điện tử sản xuất từ xứ sở các Con Rồng Á Châu Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Singapore.

Nơi cầu tàu không xa nhà hàng Ngân Đình là những chiếc Tàu Cánh Ngâm trông uy nghi và dũng mãnh như những chiếc tiềm thủy đình. Là loại tàu cao tốc chở khách chạy đường sông qua hầu

hết các khúc sông lớn của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Tàu có máy lạnh, quây giải khát, có báo mới ra trong ngày biểu cho hành khách và các cô tiếp viên giống như tiếp viên hàng không trong tà áo dài Việt Nam duyên dáng.

Khởi hành rất đúng giờ 7:30 sáng từ bến Bạch Đằng khi bình minh vừa ló dạng. Tàu chạy xuôi dòng theo con sông Sài Gòn qua những cánh rừng đước xanh ngút ngàn, nơi mà trong thời kỳ chiến tranh luôn luôn ẩn hiện những họng súng B-40 sẵn sàng phóng ra những trái đạn xé toác cả thân tàu và gây chết chóc. Tàu Cánh Ngà lớn lại chạy nhanh tạo ra những đợt sóng mạnh đủ sức làm chìm những chiếc ghe nhỏ đi gần. Sau đôi tai nạn ban đầu chết người ấy thì tránh voi chẳng xấu mặt nào nên đã không còn ghe mành nào muốn lại gần Con Tàu Liên Xô ác ôn ấy.

Đúng như hẹn, có Cao từ bản Houei Sai Bắc Lào trở về cùng đi nên vợ chồng Duy đã có một hướng dẫn viên du lịch lý tưởng. Cao luôn luôn làm homework trước mỗi chuyến đi nên lần này có cả tám bản đồ “Hướng dẫn khách Hội Nghị Thượng Đình các Nước Nói Tiếng Pháp du lịch Đồng bằng Sông Cửu Long” với đủ chi tiết cho chuyến giang trình.

Tàu chưa đến cửa Soài Rạp không đi tiếp ra biển mà rẽ ngược vào Kinh Nước Mặn để vô sông Vàm Cỏ. Sau đó theo con Kinh Chợ Gạo để vào Sông Tiền. Cảnh tượng quen thuộc hai bên bờ sông và kinh rạch là những mái nhà lá.

Mắm trước, đước sau, tràm theo sát,

Sau hàng dừa nước, thấp thoáng nhà ai?

Trước cửa ra vào những mái nhà lá ấy là các phụ nữ trong những bộ áo quần màu sắc nổi bật trên cánh trí chỉ có mệnh mang một màu xanh của lá cây và màu nâu của nước. Những cô gái Cửu Long thì vẫn cứ đẹp như vậy trong một vùng kinh rạch nước thì đỏ như gạch qua cả hai mùa khô lũ nhưng vẫn luôn luôn là những bà mẹ suốt đời tảo tần nuôi một gia đình rất ư là đông con.

Điện đã về tới Đồng Bằng Sông Cửu Long xuống tận Năm Căn nên đã thấy các cột ăng-ten truyền hình trên những mái nhà lá. Nay

có thêm phương tiện giải trí rồi có vì thế mà các gia đình người dân Miền Tây Nam Bộ ít con đi chằng khi mà họ lúc nào cũng sống thật hồn nhiên lạc quan yêu đời.

Ra đi gặp vịt cũng lùa

Gặp duyên cũng kết, gặp chùa cũng tu

Đến bến Mỹ Tho trước 9 giờ. Đang mùa trăng tròn, nên cả một hạm đội đồng đảo tàu đánh cá Biển Đông thả neo nơi bến đỗ nằm chờ. Lưới cá bằng đèn nên họ chỉ ra khơi sau tuần trăng. Tàu đánh cá ngoài biển khác với ghe sông, không có vẽ đôi mắt rắn thần Naga. Điều Duy và Bé Tư mới được biết trong chuyến đi này.

Với Cao không phải là lần đầu tiên đi đường sông và anh cũng không có cảm xúc của một khách du lịch. Là một kỹ sư môi sinh, Cao có mỗi ưu tư của riêng anh.

Dân cư Đồng bằng Sông Cửu Long thì vẫn cứ tăng nhanh theo cấp số nhân, Du Lịch Sinh Thái kéo thêm du khách tới ngày một đông có nghĩa là lượng chất thải đổ xuống ngày một nhiều hơn trong khi các con đập khổng lồ thượng nguồn không chỉ làm dòng chảy của những con sông yếu dần mà còn tạo ra một số lượng rác kỹ nghệ trút xuống con sông ấy. Lại thêm viễn tượng trái đất nóng hơn 3 độ trong thế kỷ tới không chỉ có nghĩa là một số hải đảo của quần đảo Hoàng Sa Trường Sa sẽ biến mất mà thêm lục địa còn bị đẩy lùi do nước biển dâng cao và nạn ngập mặn sẽ lan khắp vùng châu thổ.

Nhìn ra dòng sông, giữa thấp thoáng những giẻ lục bình xanh man mác trở một hai bông tím là các bao rác nilông và cả xác một con vật sinh trương chết trôi chắc đã vào giai đoạn bắt đầu thối rữa. Phân người, phân súc vật, phân bón thuốc trừ sâu, nước cống rãnh các đô thị có cả những chất thải từ các bệnh viện cứ nguyên vậy mà trút xuống và điểm hẹn vẫn là khúc cuối của những dòng sông. Khi xuống tới Mỹ Tho Vĩnh Long Cần Thơ chưa kịp đổ ra biển thì lại gặp con nước thủy triều trong ngày và chất thải bị dội ngược lên cứ thế mà chạy đường vòng và cư dân miệt dưới thì lãnh đủ.

Kết quả phân tích của Trạm Sinh Thái Cần Thơ mới đây cho thấy

lượng vi sinh trong nước đã tăng cao gấp hơn 200 lần mức an toàn. Những con số báo động ấy đã chẳng đủ sức làm động lòng ai, bởi vì bấy lâu “đã thấy quan tài đâu mà đổ lệ” và lại nếu có thiệt hại thì cũng là ai đó chứ không phải mình. Trước mắt Cao là những đứa trẻ vẫn hồn nhiên ngụp lặn dưới sông và người lớn thì vẫn mức nước sông để rửa rau, nấu nướng và cho nhu cầu gia dụng.

Viễn tượng cái ngày không tránh được – The Inevitable Day là cả một vùng sinh thái đang chắc chắn dần dần bị hủy diệt do các con sông nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long đều ô nhiễm – chung số phận với hơn một nửa các dòng sông của hành tinh này như báo động của Ủy Hội Nước Thế Giới Thế Kỷ 21.

Du lịch đang trở thành một kỹ nghệ. Đại học đã mở các Phân Khoa Du Lịch, thêm hàng trăm ngàn công ăn việc làm chỉ để phục vụ cho du khách và đem về ngoại tệ. Một con số đầy tham vọng cho năm 2000 sẽ là 2 triệu du khách đến thăm Việt Nam, Du Lịch Xanh Đồng Bằng Sông Cửu Long đang là một trọng điểm thu hút. Ngoài cảnh trí thiên nhiên sông nước, các vườn cây xanh và hoa trái, liệu có còn phải thêm Sex Tour kiểu Thái Lan với các cô gái Cửu Long ra để hấp dẫn thêm du khách?

Phải chăng sau nửa thế kỷ chiến tranh và may mắn sống sót, người ta đã mặc nhiên chấp nhận một thứ “văn hóa phổ quát với bất kỳ lối ứng xử nào” miễn sao “chỉ để được sinh tồn”.

Trong niềm vui tìm lại được cái nôi của nền văn minh Lục Địa Sunda từ 8000 năm trước, chứng kiến một bình minh phục sinh nền Văn Minh Miệt Vườn đầy sức sống trẻ trung ấy kéo dài chưa đầy 300 năm để bắt đầu thấy những biểu hiện tàn lụi không phải vì thiên tai mà là do chính con người gây ra qua Một Thảm Họa Môi Sinh và một Trận Dịch HIV đủ sức tiêu hủy trọn vẹn cái Thiên Đường Tìm Lại Được ấy...

Tàu rẽ vào con Kinh Chợ Lách nối các nhánh Sông Tiền rồi quẹo vào Kinh Măng Thít để ngược dòng vào Sông Hậu tới Bến Ninh Kiều lúc 1 giờ 35, là một giang cảng lúc nào cũng tấp nập tàu bè qua lại, với mực nước sông sâu tới trên 10m tàu biển lớn cũng

510 cửu long càn dòng

có thể dễ dàng ra vào. Đã tháng 11 rồi, thay vì đỉnh lũ vào tháng 9, vậy mà mực nước sông vẫn còn lớn lại thêm trắng tròn nên nước lênh láng cả Bến Ninh Kiều vào tới chợ. Tàu Cánh Ngà chạy suốt nhanh hơn đường bộ lại không phải chờ qua hai con phà, giá vé khoảng 10 đôla, rẻ đối với du khách nhưng vẫn là quá đắt với mức lợi tức của người dân vùng đồng bằng châu thổ khi mà hàng hóa không thể chuyên tải theo người như với xe đò.

Thành phố Cần Thơ bên hữu ngạn Sông Hậu, cách Sài Gòn 166 km hướng tây nam, với dân số đã lên tới hơn nửa triệu và còn tiếp tục gia tăng theo đà kinh tế phát triển. Sân bay Trà Nóc đang được nâng cấp để trở thành đường bay quốc tế với Air Mekong chuẩn bị đón thêm du khách từ nước ngoài. Là nơi hội tụ của các đường giao thông từ Sài Gòn xuống Sóc Trăng Bạc Liêu Cà Mau, từ Châu Đốc Long Xuyên tới, từ Hà Tiên Rạch Giá qua và cũng là nơi giao nhau của nhiều con kinh rạch. Chợ nổi Phụng Hiệp hay Ngã Bảy lớn nhất phía nam là nơi hội tụ của bảy nhánh sông như một ngôi sao.

Ngay từ thời Pháp, Cần Thơ đã được coi như thủ đô của Miền Tây, nổi tiếng với những cô gái đẹp, cả đến phóng viên National Geographic cũng phải biết tiếng. Nằm giữa một vựa lúa gạo và trái cây của cả nước, Cần Thơ không chỉ là một trung tâm kinh tế mà còn là trung tâm chánh trị văn hóa với Đại Học Cần Thơ và Đại Học Khoa Học Nông Nghiệp nổi tiếng với nghiên cứu các giống lúa Thần Nông của Đồng bằng Sông Cửu Long – chỉ sau Viện Lúa Gạo Quốc Tế Los Banos.

Vợ chồng Duy thì ở lại Cần Thơ riêng Cao thì tiếp tục cuộc hành trình của anh đi Châu Đốc Tân Châu vào sáng ngày hôm sau.

Vương Quốc Phù Nam Và Nền Văn Minh Ốc Eo

Chỉ hơn 10 ngàn năm trước đây thôi, Đồng Bằng Sông Cửu Long còn là một vùng biển chạy dài nối liền với thềm lục địa Sunda, dần dà do chất Pyrite trong phù sa con sông Mekong, cộng thêm chất sắt kết hợp với Sulfur trong nước biển tạo thêm hợp chất Pyrite bồi đắp đáy biển và tạo thành vùng châu thổ. Là vùng đất mới còn thấp

so với mặt biển, như Đồng Tháp Mười vẫn còn là một vùng trũng có nơi chỉ cao hơn mực nước biển trung bình có nửa mét. Và rồi đã có một nền văn minh nảy nở trên vùng đất mới ấy.

Vào thập niên 30 khi đào kênh xáng Ba Thê nơi vùng Óc Eo huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang, người ta đã phát hiện được một thành phố hải cảng cổ bị chôn vùi. Giả thiết cách đây 18 thế kỷ đã có một vương quốc Phù Nam_ Funan Kingdom nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long với một nền văn minh biển rất phát triển về hàng hải thương thuyền, nơi giao dịch buôn bán từ Ấn qua, từ Hoa xuống và là điểm giao lưu văn hóa rộng rãi của cả hai nền văn minh Ấn Hoa nhưng đậm nét nhất vẫn là sắc thái ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ với đạo Bà La Môn, đạo Phật Tiểu Thừa.

Cũng còn dấu vết của cả một hệ thống kinh rạch cho thủy lợi và giao thông trên vùng Óc Eo phản ánh một xã hội Phù Nam đã phát triển có tổ chức và phân công lao động.

Louis Malleret nhà khảo cổ nhà sử học Pháp đã nói tới sự hiện hữu của “Nền Văn Minh Óc Eo”. Người ta còn tìm thấy được ở đó cả những đồng tiền vàng xuất xứ từ La Mã có khắc hình hoàng đế Marcus Aurelius (121-180), những đồng tiền Ba Tư, các tượng thần Bà La Môn và cả tượng Phật.

Cùng trên một dải đất Việt Nam, trong khi phía Bắc chịu nhiều ảnh hưởng Trung Hoa điển hình với các tượng tạc trên gỗ, càng xa về phía Nam do ảnh hưởng văn hóa Ấn, các tượng thường được đục chạm trên đá.

Nơi Viện Bảo Tàng Lịch Sử trong Thảo Cầm Viên Sài Gòn – tiền thân là Viện Bảo Tàng Blanchard-de-la-Brosse với Louis Malleret một tên tuổi lẫy lừng làm quân thủ thời thuộc địa, không chỉ có bộ sưu tập Nghệ Thuật Khmer Tiền Angkor từ lưu vực sông Mekong mà còn phải kể tới bộ sưu tập các di chỉ nền Văn Minh Phù Nam, gồm các sản phẩm đồ gốm làm từ bàn xoay, các nhạc cụ và đồ dùng bằng đồng, các đồ trang sức bằng vàng và đá quý với kỹ thuật chạm trổ tinh xảo.

Chưa có câu trả lời dứt khoát tại sao một nền văn minh rực rỡ

trên một vùng đất màu mỡ như vậy bỗng nhiên bị tàn lụi ngoài giả thiết về sự tàn phá của một trận thiên tai. Những người dân Phù Nam họ từ đâu và đến đây tự bao giờ trên một vùng mà chỉ mấy trăm năm trước đây thôi khi bắt đầu cuộc Nam Tiến đất thì chưa “vững chân” và còn nguyên hoang dã sinh lầy. Chưa có câu trả lời chính xác – cũng như chưa có câu trả lời cho xuất xứ những nền văn minh dọc theo con sông Mekong như sự hiện diện của những cái chum trên Cánh Đồng Chum ở Lào vẫn còn là điều bí nhiệm. Đây vẫn là những đề tài hấp dẫn cho các nhà nghiên cứu ở thế kỷ tới.

Nhưng những năm gần đây đã lại có thêm các ý kiến khác như David P. Chandler cho rằng “những cái tên như vương quốc Phù Nam hay Chân Lạp trong cổ sử Trung Hoa thực ra chỉ là gồm nhiều lãnh địa/ chiefdoms/ small principalities được kết hợp chung dưới tên gọi như một vương quốc nhằm tạo dễ dàng cho việc gửi phẩm vật triều cống sang Trung Hoa hay cho mục đích cùng đi tìm sự bảo hộ nhằm chống lại xâm lăng của các nước lân bang.”

Trước Chandler, O.W. Wolters cũng đã đưa ra ý niệm Vòng Đại Mandalas phản ánh đúng nhất về hình thái “các vương quốc Đông Nam Á”. Sự hình thành mỗi vương quốc khởi đầu với một bộ lạc mạnh như một trung tâm quyền lực với vòng đai ảnh hưởng lan rộng bao trùm các bộ lạc yếu kém hơn bắt khuất phục và sát nhập. Nhưng cũng tùy theo sự thịnh suy của trung tâm quyền lực ấy mà vương quốc có thể co giãn. Lại thêm các bộ lạc bị chinh phục lúc nào cũng tìm cách tách ra để lập một vương quốc mới cho mình. Do đó không thực sự có một vương quốc Phù Nam, Chân Lạp hay Lan Xang/ Lào với đường biên giới rõ ràng như trên các tấm bản đồ Tây Phương sau này.

Sang tới thế kỷ thứ 7, thì vùng đất này được coi là thuộc Thủy Chân Lạp/ Water Chenla nhưng vẫn chỉ là một vùng hoang dã với thừa thớt những người Khmer an phận trong các phum sóc sống bằng nghề nông kỹ thuật canh tác thô sơ, họ sống như vậy trong suốt nhiều thế kỷ cho tới khi giao tiếp với những người lưu dân Việt từ phương Bắc tới vào cuối thế kỷ thứ 16 thời kỳ Trịnh Nguyễn

Phân Tranh.

Người Việt đi về Phương Nam ngày càng đông, tuy chẳng phải là một đạo quân chinh phạt nhưng bằng sức sống dũng mãnh họ đã khai phá và chế ngự được cả một vùng đất sinh lầy để tạo nên vùng đồng bằng Nam Bộ trù phú ngày nay.

Khác với dải đất Miền Trung quê hương của dân tộc Chăm đã trải qua những thế kỷ chinh chiến điêu linh, nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long đã không có những cuộc giao chiến đẫm máu của đám di dân Việt mới tới để chiếm đất – như đã xảy ra giữa người Da Trắng và các thổ dân Da Đỏ ở Mỹ Châu, nhưng do các cộng đồng người Khmer thì sống khép kín và tự động co rút lại trên những giồng đất cao và đương nhiên sau đó họ trở thành sắc tộc thiểu số.

Người Khmer Nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long

Nay chỉ có khoảng 900 ngàn người Khmer trong tổng số 18 triệu cư dân sống nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long (mà dân địa phương còn quen gọi là Thổ - Mùa Thổ Dậy vẫn là nỗi ám ảnh kinh hoàng cho người dân Miền Tây Nam Bộ và Kampuchea Krom thuộc FULRO trước đây nguyên là Mặt Trận Giải Phóng Đồng Bằng Cửu Long).

Tuyệt đại đa số người Khmer theo đạo Phật Tiểu Thừa Nam Tông hay còn gọi là Phật Giáo Nguyên Thủy Theravada với tinh thần tự tu và chỉ thờ mỗi Đức Phật Thích Ca.

Họ sống đông nhất ở các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh và Châu Đốc, vẫn giữ nếp sống khá biệt lập trong những phum sóc [mười căn nhà hợp thành “phum”, nhiều phum hợp thành “sóc” như một làng]. Nhà cửa của người Khmer đơn sơ nhiều nhà còn lợp lá nhưng lại nổi bật các ngôi chùa vàng uy nghi với sư sãi như các vị lãnh đạo tinh thần. Không xa chùa có tháp dựng cốt người chết được hỏa thiêu; trong các phum sóc Khmer không có nghĩa địa.

Hình ảnh quen thuộc nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long vùng có đông người Khmer sinh sống là mỗi buổi sáng các nhà sư mặc những chiếc áo cà sa vàng rực ra khỏi chùa bắt đầu ngày đi khất

thực. Bước vào thời kỳ Đổi Mới, đã không còn hình ảnh nhà sư tự ôm bình bát như ngày nào mà bây giờ có lẽ đeo theo sau mỗi nhà sư một chú tiểu đồng một tay cầm dù một tay xách chiếc cà men bằng nhôm nhiều ngăn sáng choang để nhận các thức ăn mà dân làng cúng dường, món chay hay mặn gì thì các nhà sư cũng đều được phép dùng – khác với Phật giáo Đại Thừa Bắc Tông chỉ được ăn chay.

Hai Trạm Môi Sinh Biên Giới

Hộ thì đang bận chủ trì Hội Nghị Nông Nghiệp không thể cùng đi với Cao nhưng có gửi theo một kỹ sư trẻ mới tốt nghiệp con của “đồng chí” tỉnh ủy Mười Nhe, nguyên là huyện ủy Tam Nông. Từ huyện lên tỉnh, trở thành tỉnh ủy viên tỉnh Đồng Tháp được bầu vào trung ương đảng, sự thăng tiến của Mười Nhe được coi như thăng thế của phe bảo thủ.

Khi được hỏi về sự hỗ trợ từ địa phương cho Mạng Lưới Môi Sinh thì Thuận với giọng không vui kể lại:

“Các đồng chí tỉnh ủy thì không cần bởi vì đây thuộc diện chánh sách nhưng cũng chẳng mặn nồng giúp đỡ vì cho rằng còn bao nhiêu chuyện bức xúc khác của cuộc sống hàng ngày từ cái ăn tới cái mặc phải lo hơi đâu mà bàn tính chuyện môi sinh xa vời!”

Đây chính là quan điểm trước sau như một của Mười Nhe, ba của Thuận. Chuyến “field trip” của Cao đi tìm địa điểm biên giới xa nhất cho các Trạm Môi Sinh được mào đầu bằng “một gáo nước lạnh” như vậy.

Từ thị xã Long Xuyên bên hữu ngạn Sông Hậu đi Châu Đốc, nhà cửa hai bên quốc lộ mọc san sát, sinh hoạt sầm uất với đủ các loại xe kể cả những xe hàng lớn chạy nhanh lạng lách bóp còi inh ỏi nơi có nhiều người qua lại, cả rất đông học sinh vào giờ tới trường hay tan học. Ngồi trên chiếc Minivan 15 chỗ với tay tài xế cự phách mà cũng không thấy thêm an toàn. Cao tự thấy mình chưa đủ “tiêu chuẩn” để lái xe trên các con lộ như vậy cho dù anh đã có hàng nhiều ngàn giờ lái kể cả xuyên bang trên khắp các nẻo

đường Mỹ Quốc.

Nhanh gì thì cũng phải ngót 2 giờ xe chạy để tới một tỉnh lỵ biên thùy chiến lược quan trọng được bảo vệ kiên cố từ thời Chúa Nguyễn và rồi được xây cất khang trang từ thời Pháp, nay vẫn còn những ngôi biệt thự kiến trúc cổ kính với vườn cây cao xanh um. Châu Đốc cũng là nơi đầu mút con kinh Vĩnh Tế như một đường biên giới nhân tạo chạy thẳng ra tới cửa biển Hà Tiên.

Là một địa danh giàu tính lịch sử với đình Châu Phú thờ quan Chương Cơ Nguyễn Hữu Cảnh tên tuổi gắn liền với cuộc Nam Tiến, núi Sam với Lăng Thoại Ngọc Hầu, Chùa Tây An và miếu Bà Chúa Xứ đem lại cho Châu Đốc khuôn mặt của những tháng ngày lễ hội.

Ngã ba sông Châu Đốc trước đây rất nổi tiếng với ngôi chợ nổi nay không còn nữa nhưng nơi đây vẫn là trung tâm nuôi cá bè lớn nhất của Đồng Bằng Sông Cửu Long và cũng còn rất nổi tiếng về món mắm cá lóc. Nói như thi sĩ Tản Đà nếu ăn uống là văn hóa thì người ta đang nói tới nền Văn Hóa Tương - Tương Cự Đà của Châu Thổ Sông Hồng đang bị thay thế bởi Văn Hóa Mắm – Mắm Châu Đốc của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Đâu có cần tới thuật ngữ di truyền học cao xa của Duy để nói về sự hoán vị của hai nền văn hóa ấy.

... Từ thác Khone đổ xuống, Con Sông Lớn/ Tonle Thom (tên Khmer của con sông Mekong) khi đến gần Nam Vang thì chia làm ba nhánh hợp với dòng chính tạo thành Ngã Tư Sông mà người Pháp gọi là Quatre Bras: một nhánh sông Tonlé Sap chảy ngược vào Biển Hồ trong mùa lũ và xuôi dòng trong mùa khô, còn hai nhánh kia phía bắc là Sông Tiền, phía nam là Sông Bassac khi vào Việt Nam có tên là Sông Hậu.

Sông Hậu trên đất Cam Bốt vì là dòng phụ nên tương đối hẹp nhưng khi vào Việt Nam do được thêm con sông Châu Đốc đổ vào và các con kinh đưa nước Sông Tiền qua nên lưu lượng trở nên lớn hơn và hai bờ sông mở rộng thêm ra.

Hai người ngồi trên chiếc xuồng máy chạy băng băng về hướng

bắc trên con Sông Hậu mệnh mang nước thấm đỏ phù sa, rồi bằng khúc queo ngất để rẽ vào một con kinh thông sang Sông Tiền tới Tân Châu sát biên giới Việt Cam Bốt. Tân Châu vốn nổi tiếng về hàng lụa dệt, “lãnh Tân Châu” nhuộm bằng quả mặc nưa do bền nên rất được ưa chuộng.

Lũ vẫn cứ cuộn cuộn đổ về từ thượng nguồn, mực nước chuẩn Sông Tiền ở mức báo động cấp 3. Mặt sông trải rộng tới hơn 2 km nhưng vẫn thấy được các hàng cây xanh từ hai bên bờ. Tới Vĩnh Xương, một xã với hơn 10 ngàn dân được coi là cửa khẩu kế cận với Om Xà No thuộc Cam Bốt; chỉ cần mười bước là đã vượt qua biên giới hai nước. Nơi đây có trạm hải quan và mấy quán cóc bên sông. Cứ theo kế hoạch của Nhà Nước thì vào năm 2000, sẽ có một khu Chợ Cửa Khẩu Quốc Tế rộng 11 hecta thay thế khu chợ trời đang là giang sơn tung hoành của đám dân buôn lậu.

Chiếc tàu sắt lớn của đội biên phòng đang bỏ neo giữa sông và cứ phải tưởng tượng như có thực một đường biên giới giữa hai nước đang còn nhiều tranh chấp nên với bất cứ đường về nào trên bản đồ cũng “chỉ có giá trị tham khảo.”

Ngược dòng Sông Tiền là những chiếc ghe thương hồ chở đầy ắp bắp cải rau trái, thỉnh thoảng cũng có tàu dầu lớn mấy ngàn tấn, tất cả cùng hướng về Nam Vang.

Đã qua rồi thời kỳ tàu bè tập nập từ Biển Đông ra vào khi Liên Hiệp Quốc đưa lực lượng đa quốc UNTAC vào giúp ổn định đất nước Cam Bốt sau khi quân đội Việt Nam triệt thoái.

Ra thăm chiếc tàu sắt giữa gió sông lồng lộng trong ánh nắng nhiệt đới chan hòa, sóng từ chiếc xuồng máy làm chòng chành những chiếc thuyền câu bé tí teo, neo ngay giữa dòng để câu những con “cá ba sa” nhỏ - giống cá bông lau xuống từ Biển Hồ, để đem bán cho các nhà bè nuôi cá dưới ngã ba sông Châu Đốc.

Dự trù rằng sau hai trạm Theo Dõi Môi Sinh/ EcoWatch nơi Bản Houei Sai và Kratie dưới thác Khone thì Ngã Ba Sông Châu Đốc và Tân Châu sẽ là 2 trạm biên giới của hai con Sông Tiền và Sông Hậu ngay khi đổ vào Việt Nam.

Riêng với Trạm Tân Châu, nơi mà hơn 60 năm trước học giả Nguyễn Hiến Lê khi còn là một cán sự công chánh mới ra trường chỉ có một cây thước nước cho trạm đo đạc, nay với một dụng cụ xách tay gọn nhẹ/ compact sonde đem đặt trên con tàu sắt, thì chỉ cần một kỹ thuật viên truyền tin như anh Bảy là đủ; anh nay không chỉ là chiến sĩ biên phòng anh còn là đội trưởng Tiền Sát Môi Sinh có khả năng phát hiện sớm nhất dấu hiệu xâm nhập ô nhiễm từ Phương Bắc. Anh Bảy nghiêm nhiên đã là thành viên của Nhóm Bạn Cửu Long theo trọn vẹn ý nghĩa của danh từ - phần đầu cho điều mà ký giả báo Le Monde mệnh danh là *une cause célèbre*:

“Cho Tương Lai Tốt Đẹp của Con Sông Mekong” bao gồm các bước phát hiện sớm, xác định hiểm họa và cơ hội, tiến thẳng tới mục tiêu hành động. Và sẽ chẳng bao giờ là quá sớm.

Người Chăm Mới Châu Đốc_ Chăm Bhrâu

Chuyến khảo sát chọn địa điểm hai Trạm Môi Sinh biên giới hoàn thành tốt đẹp, Thuận mang máy trở về Đại Học Cần Thơ trước. Cao thì ở lại Châu Đốc tiếp tục chuyến du khảo nhân văn đi thăm các khu làng Chăm nhằm cập nhật một vấn đề mà anh rất quan tâm có liên quan thiết thân tới tương lai Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Không phải là ngẫu nhiên mà báo chí sách vở vào những năm tháng cuối của Thế Kỷ 20 đang nói tới một trào lưu mới của nhân loại khi bước vào thế kỷ tới. Cách đây không lâu, Cao không thể không có một thoáng lo lắng khi đọc một cột tin trang trong – như chẳng có gì là quan trọng nhưng với Cao thì lại rất nhiều ý nghĩa, trên tờ New York Times tiên đoán *“bước sang Thế Kỷ 21 thế giới sẽ có thêm nhiều quốc gia nhỏ mới hình thành do phong trào đòi tự trị của các sắc tộc thiểu số và cả tôn giáo nữa”*. Bài học Nam Dương trên bờ vực tan rã đang là một minh chứng.

Tờ báo Pháp Le Monde mới đây cũng đề cập tới “Những giấc mơ độc lập trong vùng Châu Á – Songes indépendantistes dans l’Asie.” Người ta bắt đầu nói tới mạnh mẽ các phong trào đòi độc lập của các sắc dân thiểu số và người Hồi giáo tuy số ít nhưng lại

hoạt động rất mạnh ở Á Châu.

Trong cuốn sách *“Nổi Dậy Có Nguyên Do - Rebels With a Cause”* Nicholas L. Kittrie đã báo động về một viễn tượng chánh trị toàn cầu trong đó “Tôn giáo quá khích đang có khuynh hướng nổi dậy với toàn lực. Nguy cơ tranh chấp lớn nhất trong tương lai sẽ xuất phát từ cuồng tín chánh trị tôn giáo.” Hiển nhiên bản chất tôn giáo là tốt đẹp nhưng khi có chánh trị xen vào đều có thể trở thành The “Dangerous Duo” – Bộ Đôi Nguy Hiểm, nghĩa là quá khích đưa tới cuồng tín.

Trong buổi họp trừ bị cho Đại Hội Các Sắc Dân Thiểu Số Đông Dương diễn ra tại San Francisco mới đây tưởng chừng như hoàn toàn đổ vỡ vì quan điểm cứng rắn và không tương nhượng của một số thành viên tham dự vốn gốc là các nhà hoạt động FULRO. Họ dứt khoát tuyên bố sẽ không có Đại Hội nếu có thành viên người Việt tham dự - mà mấy khách người Mỹ gốc Việt dự trừ được mời là do các công trình nghiên cứu của họ về sử học Đông Nam Á thuộc Đại Học Berkeley. Và rồi Đại Hội được tiến hành với các đoàn đại biểu quốc tế nhưng dĩ nhiên là không có mặt một thành viên người Việt nào.

FULRO (Front Unifié de Libération/ de Lutte des Races Opprimées – Mặt Trận Thống Nhất Giải Phóng/Đấu Tranh các Sắc Tộc bị Áp Bức) nguyên là phong trào chánh trị hình thành vào thập niên 60 ban đầu chỉ được nhìn đơn giản như sự nổi dậy của các sắc tộc thiểu số Người Thượng trên cao nguyên Trung Phần Việt Nam với tên lãnh tụ là Y Bham nhưng thực ra còn bao gồm cả Mặt Trận Giải Phóng Champa, Mặt Trận Giải Phóng Đồng Bằng Cửu Long/ Kampuchea Krom mà bộ óc chỉ đạo thực sự là một người Chăm có tên Les Kosem nguyên là sĩ quan nhảy dù cấp tá rất thân cận với tướng Lon Nol trong quân đội Hoàng Gia Cam Bốt sau đó được vinh thăng lên cấp thiếu tướng. Luận cứ của phe tranh đấu cực đoan cho rằng: “Sự diệt vong của Champa có một nguyên nhân chính yếu là cuộc Nam Tiến của Việt Nam mà thực chất là chánh sách bành trướng và xâm lược”.

Cũng vẫn theo họ thì: “Quốc gia Champa tuy không có tên trên bản đồ thế giới nhưng dân tộc Champa như một đa sắc tộc thực ra vẫn tồn tại; không phải chỉ có những di tích cổ vật bia đá hay những tháp Chăm đổ nát nhưng chính là sự hiện diện của hai cộng đồng nhân chủng rất sinh động: nhóm đầu tiên gồm 300 ngàn anh em Tây Nguyên ở Miền Trung Việt Nam, nhóm thứ hai khoảng 100 ngàn người Chăm ở Phan Rang Phan Rí, 30 ngàn người ở Châu Đốc Tây Ninh và hơn 150 ngàn người lánh nạn ở Cam Bốt Thái Lan.”

(Trên thực tế, chính giới lãnh đạo người Thượng Tây Nguyên hải ngoại không tự nhận họ thuộc Champa mà là một quốc gia riêng có tên là Dega có cờ riêng bốn màu – trên home page, với hình tượng con voi biểu trưng cho sức mạnh và màu xanh của núi rừng, đỏ của máu và đấu tranh, trắng của hòa bình, vàng tròn của công lý và hữu nghị).

Nhưng cũng có những học giả người Chăm đại diện cho khuynh hướng ôn hòa thì lại đưa ra một cái nhìn phân tích rất khác: “Trong suốt quá trình lịch sử từ thế kỷ 11 tới thế kỷ 19 đã có sự xung đột liên tục trong nội bộ Champa như một liên bang và đây cũng là nguyên nhân đưa vương quốc này tới chỗ tiêu vong.

“Và cũng không thể không nói tới tấn thảm kịch lịch sử: dân tộc Chăm đã là nạn nhân trong cuộc nội chiến giữa người Việt ngay từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh Nguyễn Hoàng phải mở rộng biên giới phía nam để đương cự với họ Trịnh phía bắc; tới thời Nguyễn Ánh chống Tây Sơn vương quốc Champa đã trở thành bãi chiến trường; rồi thời kỳ Lê Văn Duyệt chống lại triều đình Huế dân tộc Chăm bị lôi cuốn vào cuộc tranh chấp của các phe để rồi bị nghiền nát trong những cuộc chém giết ấy bằng một chánh sách đàn áp tàn bạo của vua Minh Mạng (1820-1841) mà người Chăm gọi là Lengka/ Đại Đế. Có thể nói năm 1832 vương quốc Champa hoàn toàn bị xóa trên bản đồ.”

Người Chăm ở Miền Trung thực tế nay cũng chỉ còn khoảng 60 ngàn người sống trên một dải đất hẹp khô cằn từ Phan Thiết xuống tới Phan Rí (Bình Thuận) nhưng đông nhất vẫn là ở tỉnh Phan Rang

520 cửu long càn dòng

(Ninh Thuận), vùng đất của cát và nắng gió.

Champa nguyên là một vương quốc hùng mạnh với nền văn minh rực rỡ, lãnh thổ kéo dài từ Quảng Bình vào tới gần Biên Hòa, với những đội quân rất thiện chiến đã từng đánh ra tới thành Thăng Long gây khiếp sợ cho vua quan triều đình Đại Việt, họ cũng từng đánh chiếm và tàn phá kinh đô Angkor còn để lại dấu tích trên những phù điêu trong khu đền đài Angkor phục sinh.

Nhưng rồi bằng từng bước Nam Tiến, thế kỷ thứ 11 (1069) triều đại Nhà Lý, người Việt đã vào tới Quảng Bình Quảng Trị, tới thế kỷ 17 (1697) đời Nhà Nguyễn, họ đến gần tiểu vương quốc Panduranga phần đất cuối cùng của vương quốc Champa.

Người Chăm Phan Rang đa số theo đạo Bà La Môn/ Chăm Ahier, còn giữ nhiều nét truyền thống của chế độ mẫu hệ, duy trì việc thờ cúng trên các Tháp và có tục hỏa thiêu người chết. Cũng có ít người Chăm Awal hay Bani chịu ảnh hưởng truyền thống Hồi Giáo nhưng khác với Hồi Giáo Muslim của người Chăm Châu Đốc mà họ gọi là Chăm bhrâu (Chăm mới).

Làng mạc của người Chăm Pani Panang (Phan Rí Phan Rang) rất đặc biệt, luôn luôn có hàng rào kín bằng thân cây khô hay tre bao quanh, khoảnh đất quanh nhà thì không trồng cây rất trơ trụi vì tục lệ kiêng cử cho rằng tàng cây che mát có thể là nơi ẩn trú của ma quỷ. Có người tự nhận là am hiểu lịch sử thì lại có lối giải thích khác cho rằng đó như một thứ Ấp Chiến Lược của người Chăm nhằm ngăn ngừa sự xâm nhập và sát hại của người Việt và sau này thì chính ông Ngô Đình Nhu đã mô phỏng để biến thành một quốc sách.

Phụ nữ Chăm vẫn vận những chiếc váy dài tới gót, không gồng gánh nhưng lại đội trên đầu các om nước và các rổ hàng ra chợ. Miền Trung nhất là Phan Rang còn rất nổi tiếng với những Tháp Chăm cổ như Ba Tháp thế kỷ thứ 9, tháp Po Klong Garai thế kỷ 14, tháp Po Rômê là ngọn tháp cuối cùng vào thế kỷ 17. Di tích các ngọn Tháp cho dù đổ nát và sinh hoạt truyền thống của người Chăm vẫn là những cảnh quan luôn luôn hấp dẫn ống ảnh của du khách.

Ngược dòng lịch sử, trước những tháng ngày vương quốc Champa tiêu vong – như bắt đầu một chia lìa định mệnh, một số cộng đồng người Chăm vượt dãy Trường Sơn thoát chạy về phía tây phiêu bạt sang các nước như Cam Bốt (Kompong Cham và trên các giồng đất dọc theo con sông Mekong) và Thái Lan (Ban Khrua ở Bangkok, cô đô Ayutthya và cả một khu Chăm bên bờ sông Chao Phraya)... Khi phải lưu lạc sang Xiêm La chính người Chăm đã giúp phát triển lực lượng hải quân của vương quốc này.

Cho tới khi Chúa Nguyễn mở mang đất đai tới Châu Đốc, Thoại Ngọc Hầu được giao trọng trách đào con kinh Vĩnh Tế, thì số người Chăm ở đây được điều động và biên chế thành những đạo quân “Côn Man”. Vốn là những chiến binh giỏi họ rất đắc lực trong việc bảo vệ Thành Châu Đốc đồng thời đóng vai trò đồn đốc tám chục ngàn sru dân Khmer và Việt gian khổ ngày đêm đào con kinh Vĩnh Tế trong suốt 5 năm trường với rất nhiều tổn hại nhân mạng.

Sau khi con kinh Vĩnh Tế hoàn tất, cả triều đình Huế xem đây như thành quả to tát và để thưởng công cho đám người Chăm này, cũng vẫn vua Minh Mạng đã lại chiêu dụ cấp đất cho họ lập thành 7 làng Châu Giang, Phum Xoài, Lama, Katambong, Tam Hội, Bún Bình Thiên, Đồng Ko Ki (với người Chăm luôn luôn là số 7 có một ý nghĩa truyền thống lịch sử). Sau này thêm làng Đa Phước do dân từ Phum Xoài bên kia sông qua, chuyên nghề trồng dâu nuôi tằm và dệt lụa nên còn có tên là Cồn Tơ Lụa_ Koh Kaboăk.

Từ đó tới nay họ vẫn sống khá cách biệt với cộng đồng người Việt và còn giữ được một số nét bản sắc văn hóa Champa nhưng cũng đã khác xa với đồng bào của họ nơi gốc gác quê nhà.

Tuy cùng một nguồn gốc chỉ tách xa nhau chưa đầy 300 năm nhưng họ phát triển theo những hướng khác nhau và cả lẫn “dị mộng”. Ngay giữa các cộng đồng người Chăm bhrâu (Chăm Mới) theo đạo Hồi ở Châu Đốc và người Chăm Awal/ Bani theo đạo Hồi ở Phan Rang và người Chăm Ahier theo đạo Bà La Môn đã có những khác biệt và dấu hiệu phân hóa phức tạp_ phản ánh chính xác cái nhìn của chính các nhà sử học Chăm.

Như một sự kiện mới của lịch sử dân tộc Chăm cuối Thế Kỷ 20, cùng với hơn 2 triệu người Việt Cam Bốt Lào đã có khoảng 25 ngàn người Chăm tỵ nạn ở nước ngoài từ sau 1975. Khoảng 20 ngàn người Chăm Hồi Giáo từ Châu Đốc Cam Bốt chọn định cư ở Mã Lai, xứ sở ngay từ đầu mở rộng vòng tay tiếp đón họ. Số còn lại gồm cả người Chăm Phan Rang Phan Rí sang định cư tại các nước thứ ba khác như Hoa Kỳ, Pháp, Úc, Gia Nã Đại... với danh nghĩa là công dân Việt Nam hay Cam Bốt và đông đảo nhất khoảng 5 ngàn người ở bang California Hoa Kỳ. Họ vẫn sống khá biệt lập với tín ngưỡng và thân tộc của họ.

Cộng đồng người Chăm hải ngoại tuy không phải đa số nhưng được lãnh đạo bởi thành phần có học tốt nghiệp từ các đại học Mỹ Pháp Mã Lai_ họ là một tập thể người Chăm đã vượt qua giai đoạn than khóc ai oán tiếc hận vẫn được xem như bản chất người Chăm từ ngày mất nước.

*Còn đâu nữa những ngày oai hùng cũ
Khi thác Chàm ủ rũ dưới màn sương*

Từ những cộng đồng rời rạc không vua chúa không người lãnh đạo, cùng nói tiếng Chăm nhưng đã không hiểu được nhau; nay họ trở nên rất sinh động với những ý tưởng mới trong ý hướng phục hưng nền văn minh Champa: nghiên cứu lịch sử và khơi dậy tình tự dân tộc Chăm đi tới thống nhất các cộng đồng người Chăm bên trong cũng như bên ngoài. Đáng kể hơn nữa là họ tạo được mối liên hệ và sự hậu thuẫn của các nước Hồi Giáo giàu có trên thế giới như Ả Rập Sau-đi, Ai Cập và gần cận nhất là Mã Lai.

Cũng không thể không nhắc tới Nhật Bản với những ngân khoản tài trợ rất ư là dồi dào và cả Pháp với Trường Viễn Đông Bác Cổ. Cả hai đều muốn có một vai trò trở lại Đông Dương. Riêng Bắc Kinh thì chưa có biểu hiện muốn nhúng tay vào không phải vì muốn một nước Việt Nam bất khả phân nhưng là nỗi e ngại vết thương tự gây ra_ self-inflicted injury do các phong trào Hồi Giáo đòi tự trị dai dẳng ngay trong lãnh thổ Trung Quốc từ Tân Cương xuống Vân Nam – không phải mới đây mà là rất sớm đã từng được đoàn

thám hiểm Francis Garnier / Doudart de Lagrée ngược dòng sông Mekong khi vào lãnh thổ Trung Hoa ghi nhận cách đây cả hơn một thế kỷ.

Với một hậu phương lớn như vậy, ý hướng phục sinh một quốc gia Champa “Ngày vinh quang của non nước Chiêm Thành” không phải không được một số ít nhà lãnh đạo militant Chăm một thoáng nghĩ tới.

... Bằng một chiếc ghe chèo len lách giữa các căn nhà nổi và khu nhà nuôi cá bè trên Sông Hậu đối diện với thị xã, Cao tìm tới ngôi làng Chăm Đa Phước còn có tên Cồn Tơ Lụa_ Koh Ka Boak. Như một định mệnh, một tháp ghép lịch sử_ historic transplant, đã có khoảng 12 ngàn người Chăm sinh sống ở Châu Đốc mà dân địa phương vẫn quen gọi là Chà – vì họ theo đạo Hồi chính thống, rất gần và giống như người Mã Lai.

Họ sinh hoạt khá cách biệt trong những ngôi nhà sàn sạch sẽ và cao ráo, phụ nữ tuy không che mặt nhưng trên đầu có đội khăn rất ít ra ngoài, sống bằng nghề dệt tơ lụa thủ công chủ yếu xuất cảng sang Mã Lai.

Mỗi làng Chăm có một ngôi thánh đường mới với tháp nhọn uy nghi, bên trong rộng thênh thang sáng sủa và không có bày biện bàn thờ hay tranh tượng nào.

Các bậc trưởng thượng trong làng cho biết thánh đường mới xây cất từ 92 do tiền từ nước ngoài gửi về - từ các Cộng Đồng Chăm Hải Ngoại đang được hậu thuẫn rất mạnh từ các nước Hồi Giáo nhất là Mã Lai.

Hôm đó, nơi ngôi làng Đa Phước lịch sử đầy ắp những hoài niệm của quá khứ, Cao được các vị trưởng lão mời một bữa ăn trên căn nhà sàn bên trong trang trí hoa văn có nét giống Ả Rập. Cũng là lần đầu tiên Cao được dọn cho ăn món đặc sản “tung lamo” của người Chăm – một thứ lạp xưởng bò (người Hồi Giáo kiêng củ thịt heo) hay đúng hơn là dồi thịt bò ướp gia vị trộn với một ít cơm đã được phơi nắng cho lên men. Các khúc dồi được nướng trên than hồng cháy thơm phức, sau đó dọn ra ăn với rau sống khế chua và

chuối chát không những là món ăn lạ miệng mà còn rất ngon nữa.

Cũng buổi chiều ngày hôm đó trước khi già từ ngôi làng Đa Phước, khi bé em bé Karim 3 tuổi với khuôn mặt thật khôi ngô và hiền hòa trên tay – thể hệ người Chăm Thế Kỷ 21 – Thế Kỷ Toàn Cầu Hóa, Cao tự hỏi nếu anh thực sự là một người Chăm không quên quá khứ anh sẽ có mơ ước chọn lựa nào? Quả thật không dễ dàng để có lời giải đáp.

Nhưng dứt khoát bé Karim phải tồn tại để nuôi dưỡng giấc mơ với tấm lòng bao dung rộng mở, làm sao vượt qua được giai đoạn lịch sử đau thương quá khứ, hóa giải những thù hận nghi hoặc của hiện tại để thăng hoa xây dựng cuộc sống hài hòa thịnh vượng trong một sinh cảnh thiên nhiên được giữ gìn tinh khiết. Thế hệ em xứng đáng để có một tương lai như vậy.

Điều ấy không phải đương nhiên mà có được khi trước em vẫn còn một thiếu sót tuy rất ít nhưng lại rất năng động tin tưởng ở các thế lực bên ngoài giúp họ hình thành “một quốc gia tự trị” trong “bối cảnh một Việt Nam vỡ ra từng mảnh” – vẫn là những “lessons unlearned” qua kinh nghiệm lịch sử đắng cay của những người Thượng cách đây hơn một phần tư thế kỷ khi người Mỹ hoàn toàn bỏ rơi họ trên những núi đồi bi thảm.

Ngay hiện giờ thì Cao chỉ có thẳm nguyện ước sao cho em không bị lôi cuốn vào những cuộc phiêu lưu đẫm máu để bị nghiền nát trong những tranh chấp mang màu sắc chủng tộc tôn giáo đầy thù hận. Đoạn đường chông gai ấy sẽ không bao giờ có những bước chân em.

Em sẽ được sống hạnh phúc trọn vẹn như một người Chăm trong một thời đại Văn Hóa Hòa Bình_ như mơ ước của nhân loại khi bước vào năm đầu tiên của Thiên Niên Kỷ Thứ Ba. Già từ Thế Kỷ 20 có nghĩa là già từ một nền Văn Hóa Chiến Tranh với chuyển biến cơ bản trong cách suy nghĩ và hành xử của mỗi con người trên hành tinh này, theo đó bất bạo động linh hoạt sẽ thay thế cho võ lực, văn hóa sáng tạo và đối thoại hợp tác sẽ thay thế cho hình thái đấu tranh triệt tiêu lẫn nhau.

Em phải được tồn tại và phát triển để có thể nuôi dưỡng giấc mơ cho tương lai cuộc sống thái hòa trên một vùng đất định mệnh vốn là quê hương chung của trăm họ mà chỉ mới hơn tám ngàn năm trước đây thôi đã là cái nôi của nền văn minh nhân loại.



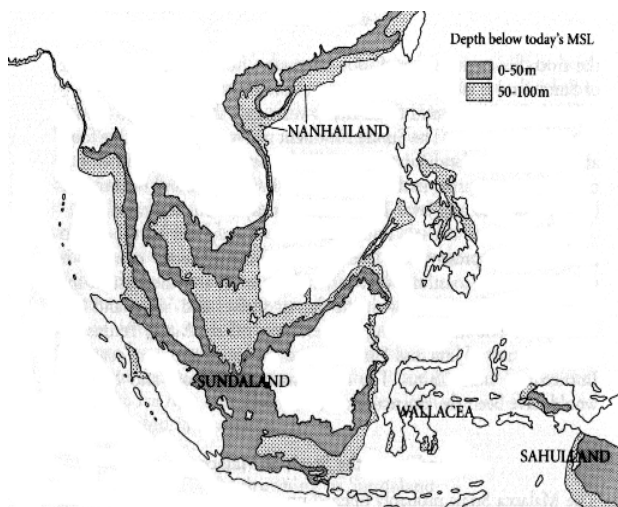
Cầu Cần Thơ khi hoàn tất sẽ là cây cầu thứ VI trong vùng Hạ Lưu Sông Mekong, là cây cầu thứ III nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long, sau hai cây cầu Mỹ Thuận và Rạch Miễu, với tổng phí cao nhất và sẽ là cây cầu dài nhất của Việt Nam. Cầu Cao Lãnh bắc ngang Sông Hậu sẽ là cây cầu thứ IV nơi ĐBSCL_H. Chodai Co., Ltd

526 cừ long cạn dòng



Trống đồng Đông Sơn không phải chỉ khai quật được ở bắc Việt Nam mà còn được tìm thấy khoảng 200 chiếc ở nhiều vùng Đông Nam Á Châu lục địa và hải đảo_ 18

Đồng tiền La Mã được khai quật tại Ốc Eo, chứng tỏ đã có giao thương rộng rãi với mạng lưới kinh rạch từ nội địa thông thương ra tới Vịnh Thái Lan. Louis Malleret người tiên phong phát hiện nền văn minh Ốc Eo_ 18



Vùng đất bị biến mất khỏi Châu Á do lục địa Sunda trải rộng từ Đông Nam Á tới đảo Bali, đã bị chìm sâu từ thời Băng Giá (Ice Age)_ 29



*Những khu nhà nổi trên dòng Cửu Long, nhưng làm sao có trường học cho các con em sống trong những ngôi nhà tạm bợ ấy _**



*Chèo ghe về những khu nhà nổi _**

528 cừ long cạn dòng



*Khu nhà Năm Căn bên bờ sông Bảy Hạp nối với Sông Hậu, nơi cực nam của ĐBSCL và điện cũng đã về tới Năm Căn, tua tủa trên các mái nhà tôn nhà lá là những cột ăngten để bắt các kênh đài truyền hình _**



*Sông Mekong/ Sông Cừ Long/ Con Sông Danube của Châu Á: quá khứ thì bão bùng, tương lai thì bất trắc. Trong hình: em bé Cừ Long đang tìm một cánh cửa mở ra cho cho tương lai đi vào _**

CHƯƠNG XXIII

NGÀY MỚI TRÊN CÔNG VIÊN LÊNIN

*Tự Do là quý_ quý tới mức phải khấu phần hạn chế
Vladimir Ilitch Ulyanov Lenin*

Người đàn ông mái tóc điểm sương với cặp kính cận thật dày bước đi nhẹ và thanh thoát dọc theo hai bên hàng cây Jaracanda hoa tím nở đầy, báo hiệu những ngày thật nắng ấm của miền nam Cali. Ông có dáng của một cây tùng trước bão đứng vững qua bao nhiêu thăng trầm của thời thế cho dù ông mang đủ thứ bệnh do những năm tháng dài tù đầy. Với bệnh phổi đang thời gian điều trị thì khí hậu ở đây cũng là lý do khiến ông không chọn Miền Đông với Trái Táo Lớn Nữ Ước như một vùng đất lạnh. Với ông cũng như các nghệ sĩ lưu vong chọn cuộc hành trình tới Mỹ Quốc thì Nữ Ước vẫn có sức mạnh hấp dẫn của một thứ lò luyện kim, để hoặc chỉ còn là tro than hoặc trở thành chất thép tinh ròng. Đã có một khoảng thời gian dài không biết đã mấy năm rồi, hàng ngày ông bước xuống những toa xe điện ngầm, chạy rầm rập như mắc cửi dưới lòng đất dưới cả lòng sông, như một thành phố mênh mông dưới một thành phố khác. Làm sao sức người có thể làm nên chuyện kỳ vĩ ấy khi

chưa bước vào giai đoạn kỹ thuật cao. Lúc đó với ông Nữ Ước mới thực sự là nước Mỹ của những bước khai phá với các thể hệ tiên phong. Nhưng rồi phải sống giữa cảnh bon chen tranh giạt nhỏ nhen của Nữ Ước sau này, ông tự hỏi phải chăng đã qua rồi những thể hệ di dân lớn lao lẫm liệt, khi mà họ đã phải băng qua những sóng gió đại dương đặt chân tới tân lục địa này.

Hôm ấy từ Nữ Ước trước khi bay về Cali ông Khắc ghé qua Hoa Thịnh Đốn đúng vào mùa anh đào. Chưa thấy niềm vui hoa nở, ông đã khựng lại trước Bức Tường Thương Tiếc. Nhìn sang ngay phía bên kia công viên là tòa Nhà Trắng với Clinton đã trải qua hai nhiệm kỳ trong đó. Clinton thì ai cũng biết về một quá khứ trốn quân dịch. Ông ấy cũng không kém nổi tiếng về thành tích hút cần sa mà không hít vào phổi trong sân trường Đại Học Oxford giữa giai đoạn nóng nhất của cuộc Chiến Tranh Việt Nam khi mà Hà Nội đang có những nỗ lực cao nhất để nâng cao con số những thanh niên Mỹ thơ ngây can đảm và vô tội đi vào trong những năm mờ. Ông Khắc lúc ấy là phóng viên chiến tranh lại đang gian lao cùng với những người lính của Miền Nam lặn lội trong những cuộc hành quân trên đồng lầy hay rừng rú cao nguyên. Để rồi hai mươi lăm năm sau, lần thứ hai trở lại Mỹ đứng bên bức tường đá đen, với ông đâu phải chỉ sáu mươi ngàn tên thanh niên Mỹ mà chồng chất lên đó là hàng hàng lớp lớp xác chết của hàng triệu những người Việt Nam vô danh phải chăng đã chết vô ích do nỗi mê lầm của con người... Bao giờ cũng vậy mỗi lần tới đây ông đã không cảm được xúc cảm. Một nhà báo Mỹ bạn ông đã phát biểu rằng cho dù trong quá khứ anh chọn cuộc chiến đấu chống Cộng Sản trên đồng lầy ở Việt Nam hay đã chống lại cuộc chiến tranh ấy ngay trên các đường phố ở Mỹ Quốc, thì sự hiện diện của bức tường ấy vẫn khiến anh đau xé lòng. Huống chi chính ông đã có những người bạn trong số sáu chục ngàn tên tuổi ấy trước khi chết vẫn còn vật vã với ý nghĩa của cuộc chiến tranh và chưa hề bao giờ được thực sự an nghỉ. Bỗng chốc ông Khắc có cái cảm giác mang mang giữa một thực tại thì như là hư ảo_ virtual reality, trong khi quá khứ thì

có thật. Đến bao giờ ông mới nhận ra được rằng chính quá khứ ấy mới là hư ảo, lẽ ra ông phải sớm biết mà thoát ra để rũ đi những gánh nặng cho bước chân thênh thang đi tới...

Sau những tháng dài đơn độc làm việc trong một thư viện miền nam nước Pháp Aix-en-Provence, ông Khắc có dịp trở lại Little Saigon lại đúng vào dịp 30 tháng 4 nhưng đã ở một phần tư thế kỷ sau. Giữa một rừng cờ ấy, vẫn là những khẩu hiệu kêu đòi và ép buộc. Như từ bao giờ, chiến thắng thì lúc nào cũng có vô số những cha mẹ trong khi thất bại thì luôn luôn là con những bà Phước, nghĩa là mồ côi. Nhưng rồi ông Khắc tự hỏi người Việt bên này hay bên kia đã học được gì sau cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn ấy. Vẫn có đó một “nhân cách lịch sử - historic dignity” cho phe chiến bại, tại sao không? Đó cũng là lý do để hôm qua ông Khắc đã có một bữa ăn tối “off-the-records-dinner” để giới thiệu nhóm bạn trẻ trong đó có nhóm Văn Mới của Tạ Linh với mấy nhà báo Mỹ đã từng có liên hệ tới cuộc Chiến Tranh Việt Nam.

Tạ Linh là ngôi sao đang lên trong nền văn học hậu cận đại Việt Nam. Cùng các bạn đồng trang lứa sinh trước sau năm 75, không liên hệ gì tới hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, Linh được giới phê bình văn học xem như người lãnh đạo nhóm nhà văn trẻ, tự nhận là thế hệ Hậu Cận Đại tuổi không quá 35, họ nổi tiếng ngay sau khi cho ra mắt một tuyển tập có tên là Cuộc Đi Đạo Tình Cảm và Tình Yêu ở Phía Trước, mà Linh là chủ biên. Gọi là nhóm nhưng thực sự phong cách mỗi người rất khác nhau, đó là điều đáng nói.

Riêng Tạ Linh ở cái tuổi 32 nhưng đã vững chãi, chứng tỏ là một tài năng phong phú: nổi tiếng ngay với cuốn tiểu thuyết đầu tiên tái bản nhiều lần sau đó trong đó có 2 cuốn sách khác được chuyển ngữ sang tiếng Anh trở thành best sellers và chuyển thành phim.

Nguyên là con một ông Tướng trận hồi hưu, hoàn toàn khác cha, mối liên hệ cha con phải nói là có những giai đoạn rất giống bão. Kèm hăm một dân tộc trong thất học nghèo đói cho thứ ảo vọng anh hùng, không phải là con đường Tạ Linh lựa chọn. Đã có một

khoảng trống thế hệ. Ông Tướng nào thì cũng vậy, luôn luôn nói về hào quang quá khứ cho dù, nhất tướng công thành vạn cốt khô. Linh thì hướng về tương lai cho dù bất định ra sao và anh chưa bao giờ tơ tưởng mấy may chút vàng son của cha như là credits của chính mình. Với Linh thì cha mình tuy đã là quá khứ nhưng vẫn còn là một biểu tượng áp bức tâm lý/ psychological repressiveness tệ hại trên đời sống hiện tại và cả tương lai như một thứ hàng rào cản vô hình của sự tiến bộ của cả một đất nước.

Không bằng tuyên ngôn như Nhóm Sáng Tạo trước đây nhưng qua tác phẩm họ là một phủ nhận thế hệ nhà văn cả tiền chiến lẫn hiện thực xã hội chủ nghĩa, không tin vào những khuôn mẫu mang tên truyền thống. Chọn cuộc chiến tranh hay thời điểm chia lìa của đất nước để làm dấu mốc phân ranh cho các thời kỳ văn học, theo họ, tự nó đã là điều bi thảm.

Họ gốc gác khác nhau bên trong và ngoài nước nhưng có mẫu số chung là hồn nhiên chấp nhận khuynh hướng toàn cầu hóa, không chút mặc cảm và chẳng nề hà cả cái tai tiếng Mỹ Hóa, viết văn bằng computers, xuất bản tuyên tập trên mạng lưới internet, ăn uống kiểu fast food giống như ở nhà hàng MacDonald's, xem phim ảnh Mỹ, thưởng thức nhạc MTV... Họ đang là biểu tượng cho một xã hội sinh động thiếu vắng khẩu hiệu nhưng lại rất hiệu năng.

Văn chương của họ chính là đời sống riêng tư và dung dị mỗi cá nhân nghĩa là đời thường, phi chánh trị, chánh trị được hiểu theo một nghĩa xấu của xã hội toàn trị khi trước nhưng lại là nhân tố kinh tế rất sinh động trong xã hội Việt Nam Thời Hậu Hiện Đại với cả những nét bất toàn, trong khung cảnh một đất nước có xa lộ rộng thênh thang, có shopping malls, khách sạn 5 sao, cable TV, các quán cà phê Internet và cả không thiếu nạn kẹt xe và không khí ô nhiễm...

Cũng chính họ đem lại cho tiếng nói và chữ viết - bấy lâu bị hủy hoại làm cho bị kiệt quệ thì nay mỗi "chữ" trở lại có nghĩa và mang hơi thở ấm áp của cuộc sống.

Sự xuất hiện của thế hệ nhà văn trẻ này, rất thành công cả về

thương mại lẫn ảnh hưởng, mạnh mẽ như một nguồn sinh lực mới nhưng đồng thời cũng bị đám nhà văn thủ cựu đang tuột về phía sau phê phán nghiêm khắc là bọn Mỹ con tha hóa mất gốc, và theo ông Khắc thì phủ nhận cũng chỉ là một trạng thái tâm lý chối từ/denials không chấp nhận bị lãng quên.

P phủ nhận hay không thì họ vẫn là tiếng nói của thế hệ Việt Nam 2000 vươn lên từ những thành phố có cả nhà cao tầng và các khu ổ chuột, từ các khu canh tác hoàn toàn cơ giới hóa tới những mảnh ruộng nhỏ vẫn cứ cày cuốc với đôi chân đạp bùn của bác nông dân.

Họ không lên gân, nói chung văn chương của họ phản ánh một xã hội bất toàn nhưng có tự do là nền móng toát ra niềm hy vọng của những bước đi lên. Bản thân họ, trong lứa tuổi ấy không dính dáng gì tới những năm tháng máu me vừa qua. Họ không có những nỗi đắng cay không muốn nhận vòng hoa chiến thắng hay bó đuốc cầm thù hay từ bất cứ ai, họ muốn tự tìm hiểu tự rút ra một bài học để trong tương lai sẽ không còn tái diễn “Tấn Thảm Kịch Việt Nam” như vậy nữa – No More Vietnams.

Cũng trong buổi gặp gỡ ấy, trong lúc nhiệt tình ông Khắc đã phát biểu bằng một câu nói tiếng Anh đại ý là: Sự đặc sắc/ radical không thể phát xuất từ cội thường tình/ common sense. Hẳn ông Khắc đang muốn nói tới sức mạnh của chữ nghĩa trong biến đổi và tạo dựng xã hội.

Có là ảo tưởng hay không thì ông Khắc cũng đã suốt một đời chọn gỏi đầu lên chữ nghĩa. Nhóm bạn trẻ vẫn thường thắc mắc hỏi sao ông không viết hồi ký. Ông Khắc thì chưa bao giờ nghĩ có lúc mình cầm bút làm chuyện ấy. Nếu viết hồi ký chỉ để hoài niệm quá khứ thì không bao giờ có ông. Bởi vì hồi ký theo ông như bức màn khói bao phủ lên những sự thật nếu không để huyền thoại hóa về mình thì thường cũng là để tự bào chữa, chẳng có ai viết hồi ký để tự hạ giá mình. Phải có hùng tâm và can đảm lắm mới dám tự phê phán và cả nhận trách nhiệm về những lỗi lầm.

Ông Khắc hiện vẫn làm free-lance cho mấy tờ báo Mỹ đặc trách

các đề tài về Đông Nam Á với Việt Nam như một dải đất định mệnh mà ông sẽ còn gắn bó cho đến hết phần cuộc đời còn lại. Làm báo, ngay từ thời còn trẻ ông đã không ở cả hai phía của sự cực đoan. Ông đi tìm chân lý nhưng lại hiểu tính tương đối trong cuộc sống nên ông chỉ cố gắng thu thập các sự kiện mà ông cho là khách quan, để người đọc tự phán đoán, còn riêng ông nếu phải đưa ra nhận xét ông thường có thái độ phân tích, luôn luôn dùng chữ “có thể” thay vì võ đoán. Không có hào quang của chức vụ mà do nhân cách đáng trọng, ông có uy tín trong nghề nghiệp, được sự tin cậy từ những người cho tin cũng như từ phía người đọc. Do thái độ chan hòa và chia sẻ kinh nghiệm với các đồng nghiệp trẻ, ông rất được yêu mến với cái tên “nhà báo của các nhà báo”. Bước vào thời đại tin học, ông mau chóng thích nghi với cái mới của khoa học kỹ thuật, dễ dàng chuyển từ chiếc máy chữ Olivetti cổ lỗ đã theo bước chân ông từ bao nhiêu năm, sang chiếc laptop gọn nhẹ tối tân mà tòa soạn cấp cho. Với fax modem e-mail từ chiếc computer mỏng nhẹ ấy thì văn phòng của ông bây giờ là ở bất cứ đâu chẳng còn khoảng cách nào với tòa báo nữa. Về điểm này ông rất gần với lớp người trẻ cách ông đến cả hai thế hệ. Ông ham đọc đủ mọi loại sách và có sức hấp thu nhanh để cập nhật kiến thức nhưng bên trong ông là ý muốn gan lộc chống chọi lại những điều mà ông gọi là sự ô nhiễm của trí tuệ. Bản thân ông đã đi suốt chiều dài của cuộc chiến tranh sống với tang thương của những người lính dừng cảm, để rồi hình ảnh của họ bị bôi xấu, công lao của họ bị phủ nhận, ông luôn luôn là người đứng bên họ, ông muốn trả lại cái hình ảnh chân thực của họ trong cuộc chiến mà ông nghĩ đó là sự công bằng chứ không phải là một chọn lựa bên này hay bên kia.

Dưới mắt mọi người thì ông là con người quá lý tưởng trong một thế giới lẽ ra đáng bị quan. Là con trai út trong gia đình ông lại chịu ảnh hưởng rất nhiều từ bà mẹ. Tuy là một người đàn bà ít học nhưng bản chất lại rất mạnh mẽ trong mọi hoàn cảnh. Ông thừa hưởng của bà một tấm gương bốn phận và sự hy sinh vượt lên trên giới hạn của bản thân. Khi đã đủ khôn lớn, ông mới hiểu được rằng điều ân

hận nhất nơi mẹ là hồi nhỏ đã không được học nhiều. Chỉ xong bậc tiểu học, là con gái lớn trong gia đình đông anh em, bà phải ở nhà phụ trông coi hiệu sách ở phố Tràng Thi. Trong khi các em bà đều tiếp tục học lên tới đại học. Thời gian đứng ở hiệu sách xen giữa những bận rộn bà đọc đủ mọi loại sách. Ông không biết bà đã đọc truyện Kiều lần thứ bao nhiêu, nhưng cho mãi những năm về sau này hơn ba ngàn câu thơ của Nguyễn Du và cả những áng cổ văn khác vẫn không hề suy suyển trong trí nhớ của bà. Bà không khỏe mạnh nhưng lại có một sức chịu đựng phi thường, quán xuyến cả gia đình nổi trôi theo vận nước nhưng vẫn nuôi giấc mộng lớn nơi những đứa con, nhất là nơi đứa con út của bà.

Ông Khắc đã sống qua hình ảnh giấc mơ của mẹ. Bước đi trong một vùng xám của thời thế, nghề báo nhiều khi du ông vào những tình thế lưỡng nan, nhưng bao giờ ông cũng có một chọn lựa theo lương tâm mà ông cho là tốt nhất. Đó thực sự là cuộc chiến đấu mà ông tìm thấy ý nghĩa của đời sống, với những nguyên tắc mà với ông đồng nghĩa với phẩm giá ông chẳng bao giờ tương nhượng.

Việt Nam năm 2005 đang chấp chững bước vào thời kỳ dân chủ. Với rất nhiều khuynh hướng đảng phái, tôn giáo, địa phương và sắc tộc nữa, phía sau những nhân vật tranh cử. Và dĩ nhiên không thiếu những kẻ cơ hội, cả mưu toan lợi dụng tôn giáo cho những mục tiêu chính trị. Điều mà ông Khắc gọi là “*Bộ Đôi Nguy Hiểm – the Dangerous Duo*” và trong suốt cuộc đời làm báo của ông Khắc luôn luôn cảnh cáo và chống đối. Sẽ không có dưỡng khí cho sinh hoạt dân chủ cho dù đó là hình thức toàn trị hay tôn giáo cực đoan. Phải tách rời tôn giáo ra khỏi chính trị, với ông Khắc đó là một nguyên tắc. Diễn hình là thời kỳ sau 1963, trong cơn mê hoảng được mệnh danh là Cách Mạng ông Khắc đã là nhân chứng sống của tấn thảm kịch các thầy tu áo đen áo nâu hai phía xô đám con chiên trong đó có cả trẻ thơ với giáo mác gây gộc xuống đường đảng đảng sát khí như mở màn cho một cuộc thánh chiến ...

Nhưng nhìn toàn cảnh thì đáng kể nhất là cuộc chạy đua giữa hai Đảng Tự Do và Đảng Khoa học Xã hội – mà tiền thân là Đảng Cộng

Sản với nhóm theo khuynh hướng Glasnost rất sớm mà chủ yếu là giới chuyên viên được đào tạo từ Đông Âu. Thủ lĩnh của họ là nhà vật lý học Lê Châu đã từng bị khai trừ khỏi Đảng do chủ xướng phong trào phản kháng rất sớm khi mà thành trì của Chủ Nghĩa Xã hội còn đang rất vững chắc. Còn bọn Cộng Sản Bảo Thủ cũng là đám Tư bản Đỏ gộc thì đã vội vã rũ áo ra đi đem theo những tài sản kèch xù tính bằng đơn vị triệu đôla và chọn cuộc sống an thân ngay trong hang ổ của bọn Đế Quốc Phương Tây chưa chịu rầy chết; bỏ lại phía sau là một đất nước tan hoang về môi sinh với khoảng cách giàu nghèo như cả một đại dương cách biệt. Bây giờ thì đúng là thời kỳ trăm hoa đua nở trăm nhà đua tiếng với đông đảo số ứng cử viên, cả với những tên tuổi không ai biết từ đâu tới. Một số ứng viên bắt đầu được chú ý vì có tiền biết sử dụng phương tiện truyền thông kiểu Mỹ kể cả Internet trong chiến dịch rộng lớn bôi bác lẫn nhau. Sự xuất hiện những phù thủy trên truyền hình – telegogue là một hiện tượng thật đáng ngại trong bối cảnh sinh hoạt dân chủ còn quá non trẻ. Phải kể tới những tay khoa bảng với học vị tiến sĩ từ các Đại Học danh tiếng Âu Mỹ với những tên như Oxford, Sorbonne, Harvard chỉ biết sách vở mà không có kinh nghiệm thực tiễn nào của đất nước nhưng lại có tài huỷ hoại với cái tôi là trên hết – ergomaniaes liên tục xuất hiện trên hết đài truyền hình này tới đài phát thanh khác tấn công mọi đối thủ bằng những những trái bom tinh khôn – rhetoric bombs chỉ để khoe kiến thức nhưng lại không có khả năng đưa ra một đường lối chánh sách nào. Sự hào nhoáng trí thức ấy không phải là không hấp dẫn được một số cử tri để có thể biến họ thành những chậu kiểng đẹp đẽ nhưng chắc chắn là vô hiệu trong quốc hội tương lai.

Thêm một sự thật tàn nhẫn nữa là chiến dịch vận động tiêu cực ấy vẫn rất có hiệu quả miễn sao luôn luôn được lặp lại. Và đã không thiếu những mũi tên độc được đưa vào tay các ứng viên tự do để họ hăng hái bắn lẫn nhau. Và hiển nhiên là sự phân hóa giữa những khuynh hướng tự do đem lại hy vọng cho những người Cộng Sản trẻ trở lại cầm quyền cho dù họ không thể nào chiếm được đa số nhất

là khi mà chủ nghĩa Mác Lê chỉ còn là những giòng chữ chết trên những trang sách đã đóng bụi của thế kỷ trước và tượng đài ngạo nghễ Lênin cuối cùng tại Việt Nam cũng đã bị giật xập.

Nhưng đáng sợ hơn cả là sự lạm phát của những hứa hẹn không tưởng, rất hiếm những cuộc thảo luận đứng đắn về một tương lai hiện thực của đất nước ra sao. Và thiếu vắng hẳn động lực thôi thúc cho những giấc mơ đi tới. Khai mạc Đài Tưởng Niệm Phong Trào Nhân Văn Giai Phẩm trên Công Viên Lênin năm xưa – nay là Công Viên Nhân Văn bỗng dung mang ý nghĩa một cuộc vận động chính trị. Các cuộc thăm dò dư luận kiểu Tây Phương đã đem lại những con số hết sức mâu thuẫn khiến có một dấu hỏi lớn về giá trị thống kê của những cuộc thăm dò ấy. Trải qua nhiều năm sống dưới những chế độ độc tài, người dân vẫn chưa dễ gì quên được kinh nghiệm đắng cay của những năm dài quá khứ. Mọi phát biểu ý kiến riêng của họ về người đang cầm quyền hay sẽ cầm quyền đều có thể xô họ vào tình cảnh dầu sôi lửa bỏng. Cho dù bước vào Thế Kỷ 21 đa số người Việt Nam vẫn chưa có được điện thoại riêng, vậy thì các câu trả lời với những người lạ tới gõ cửa từng nhà không hẳn là phản ánh ý kiến của họ. Do đó ai thắng ai vẫn là một dấu hỏi lớn làm điên đầu các nhà báo ngoại quốc vốn tự nhận là am hiểu Việt Nam.

Thế rồi nổi bật trên cái nền tối đen và rối rắm ấy, người ta thấy xuất hiện những khẩu hiệu “Tự do và Trách nhiệm”, “Luật pháp và Trật tự” được đưa ra không phải bởi các chính đảng lớn mà từ một ứng cử viên độc lập trước tình trạng bất trắc của một đất nước bên bờ vực thẳm. Ông ta còn khá trẻ so với đa số ứng viên khác, không có gốc gác đảng phái, không phải hoàng tộc, cũng chẳng phải dòng dõi văn thân hay từ một danh gia vọng tộc nào. Nghĩa là gốc gác bình dân, thứ mẫu người thân tự lập thân. Con một giáo viên nhà nghèo lớn lên trong khung cảnh giáo dục của một gia đình nghiêm khắc nhưng học rất giỏi tú tài đậu hạng ưu nên được học bổng du học. Tốt nghiệp kỹ sư Tin Học, đã sống nhiều năm ở ngoại quốc, vẫn giữ quốc tịch Việt Nam và trở về nước khá sớm với tư cách một

chuyên viên. Được biết đến từ nhiều năm do những hoạt động xã hội bền bỉ, ông cũng là người sáng lập và chủ biên tập san Vietnam Forum với nhiều bài viết được trích đăng trên báo chí hải ngoại và gần đây là trong nước. Phát biểu của ông ta sâu sắc nhưng trình bày thì giản dị đi ngay vào trái tim mọi người...

Bây giờ thì những vết thương quá khứ cần được khép lại chứ không thể được đào sâu thêm. Nói về hình ảnh một nước Việt Nam tương lai theo ông... sẽ là một thể chế dân chủ pháp trị theo nguyên tắc phân quyền – theo đó bộ máy hành pháp sẽ là một nhà nước gọn nhẹ trong khung cảnh một đất nước được định nghĩa một cách năng động như là sự chấp nhận chia xẻ một tương lai chung với vai trò sinh động của các cộng đồng sắc tộc, địa phương, tôn giáo, nghề nghiệp trong sinh hoạt chính trị của cả nước. Trước mắt một hiện tại với dấu vết rạn vỡ khắp nơi, chỉ thấy toàn những hứa hẹn và các giải pháp đưa ra đầy mâu thuẫn; trong khi các ứng viên khác chỉ thích đào bới quá khứ và nói tốt về mình, thì ông ta hướng về tương lai. Ông không phải là một con thú chính trị theo cái nghĩa giảo quyệt và thủ đoạn, bởi cái gốc đôn hậu ông ngày thơ – thật là ngày thơ tin rằng vẫn có thể có một nền chính trị vương đạo. Sự bộc trực thẳng thắn đến trong suốt của ông khiến người ta kính trọng nhưng đồng thời cũng không dấu được sự e ngại về khả năng tồn tại lâu dài của ông giữa một thời thế đầy bất trắc trên một lục địa Á Châu của những âm mưu và phản bội.

Là mẫu người của hành động, không quay lưng lại với khó khăn nhưng trong hoàn cảnh dù đen tối đến thế nào ông cũng tìm thấy được ở đó tia sáng của hy vọng chuyển hóa và phương hướng giải quyết. Hiểu biết sâu xa về thực tế của đất nước trong bối cảnh toàn cầu; có uy tín và liên hệ mật thiết với các cộng đồng Việt Nam hải ngoại, ông sẽ là nhịp cầu nối kết không chỉ giữa Người Việt Đồi Bờ mà còn cho một Việt Nam sau những năm cô lập vươn ra thế giới bên ngoài nghĩa là hướng về tương lai. Cũng bởi lẽ đó và thật là hiếm hoi ông là ứng viên duy nhất có được sự hậu thuẫn của giới trí thức và các hội chuyên gia bên trong cũng như ngoài nước do

sức thuyết phục và khả năng tìm ra được một mẫu số chung rộng rãi để những dị biệt trở thành những đóng góp đa dạng phong phú thay vì là những đổ kỵ và chia rẽ.

Rất bình thường với một bề ngoài giản dị, ít vẻ thành thị mà còn mang nét thô mạnh của một nông dân miền Đồng Bằng Sông Cửu Long hậu duệ của thể hệ Nam Tiến tiên phong khai phá, cho dù đã nhiều năm sống ở ngoại quốc. Ông ta không có cái sức thu hút quần chúng – charisma, đầy ma thuật của một tay cáo già chính trị nhưng ở lần gặp đầu tiên người ta có ngay một cảm giác yên tâm và tin cậy; bởi thể những điều ông nói ra được mọi người lắng nghe. Tên tuổi ông bắt đầu được chú ý không chỉ trên báo chí Việt ngữ mà ngay cả những tờ báo lớn ngoại quốc và được đánh giá theo dõi rất sát bởi các Tòa Đại Sứ.

Người ta nhìn ra phong cách lãnh tụ của ông qua bộ tham mưu – brain trust, rất đa dạng sinh động và thuần nhất. Một giáo sư nghiên cứu về Trung Hoa, cũng là bạn vong niên của ông Khắc đã phát hiện rất sớm “viên ngọc ẩn thạch” này và đã ví ông ta qua hình ảnh kết hợp một Tôn Văn của Trung Hoa và Walesa của Ba Lan, được hậu thuẫn mạnh mẽ không phải bởi thiểu số tư bản doanh thương giàu có mà chính là bởi đông đảo giới lao động trong và ngoài nước với lợi tức thấp nhưng lòng không nguôi hướng về tương lai quê hương và vẫn muốn đưa vai gánh phần chia xẻ trách nhiệm.

Cũng vẫn theo nhận xét của ông giáo sư thì cái tài năng đáng nể của người lãnh tụ trẻ tuổi ấy chính là “thuật dụng nhân” không phải chỉ với thiểu số người tài đức mà ngay cả với những người rất bình thường cũng thấy được cái căn cước và phần công lao của họ khi tới làm việc với ông. Theo ông ta cho dù trước đây họ có đi theo những ngã đường khác nhau nhưng họ có một mẫu số chung là lòng yêu nước họ đã cùng cực nhọc cho những điều vượt quá bản thân để hướng về một tương lai tươi sáng của đất nước. Sống dài đằng trong một thời đại hoài nghi, vậy mà người ta không ngừng ngạc nhiên khi thấy phương tiện và tiền bạc không chút dè dặt từ mọi nơi đổ về tổ chức với tên ông. Từ đồng năm đôla của bà cụ già

sống ở quận Cam, tới tám ngàn phiếu năm chục đôla của một gia đình “chồng tách vợ ly” trong một hăng điện tử nhỏ ở Úc Châu cho đến những phương tiện lớn lao quy mô của các hội chuyên gia Bắc Mỹ và Âu Châu. Bởi vì ai cũng tin rằng chỉ qua ông các phương tiện ấy sẽ biến thành công ích và tới tay người dân hay cho tương lai một Việt Nam Bền Vững. Chính những điều ông ta tiên tri cách đây hai thập niên đang trở thành hiện thực, rằng hai triệu người Việt Nam hải ngoại gắn bó với vận mạng đất nước đã và đang nỗ lực vận dụng và chuyển hóa tài lực của thế giới thành tài lực của Việt Nam, khai thông những hưng thịnh của thế giới chuyển đổ về quê hương, thực hiện vận mạng Việt Nam bằng những phương tiện của thế giới.

Ngồi trước màn ảnh lớn của đài truyền hình, qua remote control chuyển đổi các băng tần, ông Khắc như trải qua một giấc mơ. Ông vẫn thích đài Truyền Hình Tự Do, một thứ CNN của Việt Nam, phát hình liên tục 24 giờ được tiếp vận qua vệ tinh, có thể bắt nghe được bất cứ đâu trên toàn thế giới. Lãnh thổ Việt Nam bây giờ không chỉ còn là một dải đất cong hình chữ S chạy từ ải Nam Quan cho tới mũi Cà Mau mà đã trở thành một ngôi làng trải rộng khắp thế giới nhưng lại vô cùng gần gũi với chẳng chịt những mạng lưới truyền thông tiếng Việt. Dưới mỗi mái nhà trong Ngôi Làng Việt Nam ấy, người ta có thể dễ dàng trò chuyện với nhau cho dù khoảng cách không gian là nửa vòng trái đất. Hôm nay vẫn là cô xướng ngôn viên Anh Thư trẻ trung với bản tin Prime Time của buổi chiều. Khởi đầu từ một xướng ngôn viên không nói thạo tiếng Việt trên đài Little Saigon, nay cô trở thành anchorwoman có giá nhất của đài truyền hình Tự Do. Anh Thư là diễn hình của thế hệ thứ hai lớn lên ở Mỹ. Bé Mỹ Tho là tên ở nhà của Anh Thư, là con gái út của bác sĩ Bách bạn ông Khắc, có năm anh em thì bốn đã ra bác sĩ. Không có gì khó khăn để Anh Thư theo chân các anh chị. Tốt nghiệp ưu hạng cử nhân sinh hóa của Đại Học Stanford, được nhận vào trường Y Khoa Harvard, cô bé đổi ý chuyển sang học báo chí Đại Học Columbia. Bác sĩ Bách vẫn trách đùa Anh Thư đổi ngành cũng tại bác Khắc.

Bác Khắc bây giờ là thần tượng – role model của con bé. Từ một cô bé bẽ ngoài cả thẹn nhưng bên trong là một cá tính mạnh mẽ và tự tin. Nó không dấu được vẻ bất bình và như bị xúc phạm khi có ai so sánh gọi cô là một Connie Chung của Việt Nam.

Nhiều năm trưởng thành trong nghề nghiệp, nhưng sao vẫn cái giọng Nam ngọt ngào của Anh Thư chiều nay không dấu được xúc động với bản tin đầu giờ: Với sự hỗ trợ kỹ thuật của Bắc Kinh, Thái Lan đã bắt chắp lời khuyến cáo của Việt Nam quyết định sẽ khởi công xây đập thủy điện lớn nhất trên sông Mekong và đồng thời cho đổi dòng chảy để dẫn nước vào các vùng ruộng đất trên cao nguyên Isan khô cằn của họ. Với một chuỗi tám con đập bậc thêm khổng lồ Vân Nam nay thêm con đập lớn của Thái Lan, Việt Nam là nước ở hạ lưu con sông nên Đồng Bằng Sông Cửu Long sẽ chịu những hậu quả không thể nào lường trước được: cá không xuống hạ lưu, lưu lượng nước sẽ giảm hẳn, nước mặn từ biển sẽ tràn vào, việc sản xuất lúa gạo sẽ bị ảnh hưởng nặng nề, đó là chưa kể các nước thượng nguồn do có nhiều điện sẽ phát triển các nhà máy kỹ nghệ ven sông với chất phế thải độc hại sẽ đổ xuống sông và Việt Nam phải chịu tất cả hậu quả về ô nhiễm môi trường.

Việt Nam ra tuyên cáo và phổ biến cuốn bạch thư kêu gọi Liên Hiệp Quốc, Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu, chính phủ Thái Lan và Trung Hoa đình hoãn ngay kế hoạch thủy điện cho tới khi hoàn tất cuộc nghiên cứu về hậu quả môi sinh. Trên khắp các thủ đô thế giới, đồng loạt có những cuộc biểu tình phản đối trước tòa đại sứ Trung Quốc và Thái Lan của các cộng đồng người Việt ở hải ngoại...

Ông Khắc tranh nghĩ cả đất nước chưa hề có hòa bình, nay lại đứng trước thử thách giữa một mạng lưới chằng chịt của Bắc Kinh, một thứ Chinese Connection: tranh chấp biên giới và các hải đảo Hoàng Sa Trường Sa trên Biển Đông, kích động phong trào tự trị các sắc tộc, với đường dây nha phiến và giờ đây là chiến tranh vì nước và môi sinh. Mất vừa lúa gạo lớn nhất để nuôi sống ngót 100 triệu dân Việt, Trung Quốc sẽ hoàn toàn khống chế Việt Nam

bằng thứ vũ khí môi sinh này với thâm ý đánh gãy sống lưng Con Rồng Việt Nam trong vùng trời Đông Nam Á... Nhưng ông Khắc lại có ngay ý nghĩ lạc quan, thôi cũng là điều hay như một vận hội đề trong và ngoài nước có đoàn kết...

Thời gian như lùi lại hơn mười năm, tại căn phòng Sinh hoạt Cộng đồng của người Việt ngay giữa thủ đô ty nạn Little Saigon vào một buổi chiều như mọi buổi chiều của tháng 10 năm 96 ông Khắc đã có mặt cùng khoảng 30 người trẻ tuổi cùng bày tỏ mối quan tâm về hậu quả tác hại của các dự án xây đập thủy điện trên Lưu Vực Sông Mekong. Ông Khắc còn rất nhớ như mới ngày hôm qua cuộc thảo luận sôi nổi của Nhóm Bạn Cửu Long và khuôn mặt nổi bật của Cao người kỹ sư trẻ tốt nghiệp kỹ sư môi sinh và lúc ấy là cố vấn cho một công ty điện khí lớn ở Mỹ. Liên tục kể từ hôm ấy họ âm thầm làm việc để cho cả đất nước không bị bất ngờ vì khúc ngoặt lịch sử hôm nay. Cuốn bách thư dày ngót một ngàn trang gồm cả ba ngôn ngữ Việt Anh Pháp, đầy sức thuyết phục là kết quả của hùng tâm trí tuệ và lòng yêu nước thiết tha, mà theo ông Khắc thì tương lai Việt Nam là ở trong tay đám người trẻ bên trong cũng như ngoài ấy...

Nhưng rồi tiếp theo qua mục sinh hoạt, Anh Thư cũng đem lại chút tin vui. Trong cuộc thi Toán Quốc tế ở La Mã, đội tuyển Việt Nam do thầy giáo Nguyễn Châu hướng dẫn đã chiếm giải nhất toàn đội và đặc biệt là giải ưu hạng cá nhân xuất sắc lần đầu tiên được trao cho trò Đình Quang Bảo Toàn, học sinh Quốc Học Huế được vinh danh như một thần đồng toán học do cách giải đầy sáng tạo làm kinh ngạc toàn hội đồng giám khảo. Rồi tin từ Đà Lạt, Hội Thân hữu Điện lực Thế giới kỳ 14 lần đầu tiên tổ chức ở trong nước với chủ đề “Điện khí hóa Nông thôn”.

Tiếp theo là phần tường trình đặc biệt live cuộc đua xe đạp xuyên Việt chạy tiếp sức từ Sài Gòn tới Hà Nội có tên Hành Trình Tự Do của Liên Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam từ các Đại Học trong và ngoài nước. Trạm dừng của đoàn là tại mỗi đại học với tung bừng các cuộc hội thảo về những đề tài liên quan tới phát triển và dân

chủ. Thực tế trước mắt là họ gấp rút yểm trợ đào tạo mạng lưới nhân sự và giúp điện toán hóa cuộc bầu cử Quốc Hội sắp tới trên toàn quốc qua kinh nghiệm từ nhiều năm của những đoàn cử tri gốc Việt từ Bắc Mỹ.

Không có Việt tịch không có quyền bầu cử chỉ là những thiện nguyện viên nhưng họ đang là yếu tố tích cực và là chất xúc tác tạo thuận cho tiến trình dân chủ hóa Việt Nam. Tại mỗi đình làng, bên cạnh mỗi thánh thất, chùa hay nhà thờ hay trên mỗi nhà rông đều có màn ảnh truyền hình lớn ngoài tính cách thông tin giải trí, hiện đang liên tục có những buổi phát hình hướng dẫn mỗi người dân từng bước làm quen thủ tục bầu cử với những lá phiếu bấm lỗ. Đó như những tấm căn cước họ tìm lại được sau bao năm bị thất lạc.

Theo dự trù thì đoàn sinh viên tới Hà Nội đúng vào ngày Khai mạc Tượng Đài Văn Hóa cũng là Đài Tưởng Niệm Nhóm Nhân Văn Giai Phẩm trên Công Viên Lênin năm xưa. Nhân dịp này Nhà Xuất Bản Văn Nghệ cho phát hành toàn tập bộ Nhân Văn Giai Phẩm cùng một lúc ở trong nước và hải ngoại. Kể cả báo chí đều có đồng thời hai ấn bản trong và ngoài nước. Cũng là lần đầu tiên trong lịch sử báo chí, hiện thực một phần giấc mơ một Công Ty Truyền Thông Liên Quốc của ông Khắc từ bao nhiêu năm, một con tàu thả neo trên Cảng Sài Gòn hoạt động như một tòa báo nổi với cả đài phát thanh và truyền hình. Trong đời làm báo của ông Khắc, chưa bao giờ có một giai đoạn hào hứng đến như vậy.

Khá bất ngờ là buổi lễ phải lùi lại hai tiếng vì cú điện thoại báo tin có âm mưu đặt bom phá hoại. Dĩ nhiên cũng là dịp để các phe mạnh mẽ tố cáo nhau. Biện pháp an ninh được tăng cường. Và điều ngạc nhiên là số người tới tham dự vẫn đông ngoài sức tưởng tượng ban tổ chức. Đặng Thái Sơn, huy chương vàng giải Chopin lần thứ mười, cũng là con của một nạn nhân trong Nhóm Nhân Văn Giai Phẩm, đã có mặt cùng với giàn nhạc giao hưởng thành phố Hà Nội trình tấu hành khúc Việt Nam, Việt Nam Quê Hương Miền Yêu – thay cho những bài quốc ca cũ, với chan chứa tình tự dân tộc và đầy màu sắc quê hương. Tiếp theo là trường ca Con Đường

Cái Quan khởi đi từ Ải Nam Quan tới mũi Cà Mau ra tới các hải đảo Hoàng Sa Trường Sa với những biển tầu phát triển nhộn nhịp trải dài suốt một giang sơn gấm vóc đầy những âm thanh rộn rã dẫn đến hy vọng reo vui của Ngày Hội Lớn Dân Tộc.

Bây giờ tới phần lễ tưởng niệm, là khúc giao hưởng Người Về Đâu trầm lặng ngân nga với man mác tưởng nhớ quá khứ người xưa. Không ai trong Nhóm Nhân Văn Giai Phẩm còn sống nhưng đã một thời họ là lương tâm thao thức và là nguồn cảm hứng của cả hai miền đất nước và hôm nay hồn thiêng của họ đã có mặt đầy đủ nơi đây: gió xào xạc với nắng vàng trên những ngọn cây cao.

“Với những người yêu tự do thì vụ Nhân Văn Giai Phẩm là định nghĩa trọn vẹn của một tấn thảm kịch – the perfect definition of a tragedy”. Đó cũng là tiêu đề bài báo tiếng Anh của ông Khắc cùng ngày gửi đi cho tờ báo Asia Week.

Quá khứ đau buồn và hạnh phúc hiện tại trộn lẫn, khiến ai cũng rung rung ghen ngào và không cầm được nước mắt. Nhủ rằng từ nay đất nước không còn vay mượn tư tưởng các ông Mác Lê hay Mao như những ngày xưa nữa. Thăng Long Năm Cửa Ô với bao hồn thiêng sông núi tụ lại từ đây. Đài tưởng niệm là biểu tượng bất diệt của Tự Do Văn Hóa Việt Nam, một thách đố trước những bất trắc tương lai. Tinh thần nhân văn của sĩ phu bất cứ ở đâu cũng là ngọn đuốc sáng chỉ đường cho Văn Hiến Việt Nam từ đây. Với ông Khắc thì cả đất nước như đang hồi sinh và chính ông chẳng thể tưởng tượng được rằng mình còn sống sót sang đến Thiên Niên Kỷ Thứ Ba và đã vượt khá xa cái tuổi “thất thập cổ lai hy” và một đất nước Việt Nam vẫn không ngừng lớn lên cho dù những năm tháng trước mặt vẫn còn khấn trương và chưa có hòa bình.



Văn Miếu Hà Nội, Thăng Long văn hiến với năm Cửa Ô...

*Sang tới thế kỷ 21 chỉ có
ở Việt Nam, tượng Lênin
vẫn ngạo nghễ đứng trong
công viên lớn nhất của Hà
Nội_ 43b*





Bức tượng Thương Tiếc với bao nhiêu huyền thoại của điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu trước Nghĩa trang Quân đội Biên Hòa bị Cộng sản phá sập sau 1975, nay không còn nữa_ NTT



Sinh viên phản chiến Mỹ bị quân đội bắn chết ngay trong sân trường Đại Học Kent ngày 04-05-1970, giữa cao điểm của cuộc chiến tranh đẫm máu Việt Nam_ 33b



Cái giá của cuộc Chiến Tranh Việt Nam: chết thường dân 2 triệu, Bắc quân 1.1 triệu, Nam quân 250 ngàn, Mỹ 57,605. Bom 14 triệu tấn, tương đương với 700 trái bom nguyên tử thả xuống Hiroshima, và chất Da Cam khai quang 2.2 triệu hecta với những di lụy lâu dài. Cựu chiến binh Mỹ nhiễm chất Da Cam ở Việt Nam được bồi thường nhưng người dân Việt Nam thì không_cla.calpoly.edu.



Đôi hình ảnh cuối cùng của cuộc Chiến Tranh Việt Nam : (1) Cho dù Sài Gòn đã bỏ ngõ, chiếc T-54 của Bắc quân vẫn cứ hung hãn xông tới húc sập cửa Dinh Độc Lập như tạo biểu tượng chiến thắng (2) Chuyển trực thăng cuối cùng trên nóc tòa Đại sứ Mỹ đưa một số ít người Việt “được chọn lựa” rời Sài Gòn ra Hạm Đội 7 để đi Mỹ. Vẫn còn đó trên đất nước Việt Nam những chấn thương và di lụy của cuộc Chiến Tranh trong nhiều thập niên sau đó_AFP

548 cửu long cạn dòng



Bức Tường đá đen Thương Tiếc ở Hoa Thịnh Đốn được khánh thành 7 năm sau 1975 - 1982, cuộc Chiến Tranh Việt Nam. Một nhà báo Mỹ đã phát biểu cho dù quá khứ anh đã có chọn lựa nào thì sự hiện diện của bức tường đá đen ấy vẫn khiến anh đau xé lòng_NPS

Những vết thương không lành. Hình bên là tác phẩm điêu khắc của Frederick Hart nơi công vào đài tưởng niệm các Cựu Chiến binh Mỹ trong chiến tranh Việt Nam_NPS



Đã có ngót 60 ngàn tên tử sĩ Mỹ trên bức tường đá đen, nhưng liệu tới bao giờ mới có một bức tường tưởng niệm cho hơn 3 triệu sinh linh người Việt đã bỏ mình cũng trong cuộc chiến tranh khốc liệt và tàn hại nhất thế kỷ ấy.
... Và thêm một bông hồng của tác giả cho những người nằm xuống_*



Hơn 30 năm sau, những thế hệ 2000 Mỹ và Việt Nam đang nghĩ gì về các bài học rút ra từ cuộc chiến tranh Việt Nam_*

Hình như trong suốt dòng lịch sử, hai yếu tố vừa phá hủy vừa tạo dựng xã hội Việt Nam đó là: luôn luôn phải đối đầu với cường địch phương bắc và chống chọi với khắc nghiệt của thiên nhiên. Sar Desai khi nghiên cứu về Việt Nam cũng đưa ra ý kiến như vậy.



*Bình minh hay hoàng hôn trên Sông Mekong, trên đất nước Việt Nam? Với dòng sông chảy xuyên suốt qua 7 quốc gia bao gồm cả Tây Tạng, như một vùng đất định mệnh, trước một tương lai thịnh vượng chung hay nghèo khó _ tất cả tùy thuộc có hay không một “Tinh Thần Sông Mekong” và cho dù trên khúc sông nào ở đâu và bao giờ thì phải hiểu rằng “Mọi Người Đều Sống Dưới Nguồn. Hình chụp cảnh bình minh trước Quatre Bras_**



THAY LỜI KẾT

Nam Vang bây giờ là vào tháng Mười cuối Mùa Mưa. Trước đó từ tháng Sáu cùng với tuyết tan từ rừng Hy Mã Lạp Sơn cộng thêm với khối nước mưa tạo nên những cơn lũ từ thượng nguồn đổ về dâng cao tới hơn 10 mét, có nơi cao tới hơn 20 mét dưới thác Khone_ đã có một hiện tượng kỳ lạ dòng sông Tonlé Sap đổi chiều chảy ngược lên Biển Hồ tăng diện tích hồ nước ngọt này từ 300 ngàn hecta tới 1.5 triệu hecta_ gấp năm lần so với Mùa Khô, chiếm 1/7 toàn diện tích Cam Bốt. Từng đàn cá từ Biển Hồ tranh nhau tràn vào các khu rừng lũ_ flooded forest để kiếm ăn và làm tổ sinh đẻ.

Hết Mùa Mưa khi nước Biển Hồ và con sông Mekong đã cân bằng thì trong khoảng khắc ngắn ngủi gần giống như hiện tượng “giáp nước” nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long_ con sông Tonlé Sap hoàn toàn ngưng chảy, để rồi bất chợt sau đó con sông nước ngọt ấy lại đổi chiều chảy xuôi dòng, đem theo bao nhiêu là nước và cá từ các khu rừng lũ rút về Biển Hồ rồi theo phụ lưu Tonle Sap đổ vào con sông Mekong nơi Quatre Bras_ tiếp tục nhịp điệu tự ngàn năm, mở màn cho những ngày hội lễ Mùa Nước Giọt vui nhất trong năm rộn rã khởi đầu cho mùa đánh cá và gieo trồng.

Đã bước vào năm 2000 sang tới thiên niên kỷ thứ ba, còn được chứng kiến hiện tượng thiên nhiên kỳ diệu này_ như một niềm hy vọng và cũng là thời điểm được chọn cho trang cuối của cuốn sách viết về con sông Mekong_ chẳng bao giờ được kể là hoàn tất khi mà mỗi ngày suốt dọc con sông ấy có biết bao nhiêu những bất

chắc đổi thay.

Liệu còn kéo dài được bao nhiêu lâu nữa khi Con Sông Mekong, Con Sông Lịch Sử, Con Sông Thời Gian, cũng là Con Sông Cuối Cùng ấy_ là mạch sống của bao triệu dân cư đang có nguy cơ trở thành Con Sông Cửa Quá Khứ.

Chỉ riêng với chuỗi những con đập bậc thềm Vân Nam khi hoàn tất dự trù sẽ ngăn không cho lũ đổ về nữa_ tức khắc đó sẽ là một thảm họa cho Biển Hồ, sẽ như một trái tim thiếu máu phải ngưng đập và đồng thời tạo ra một chuỗi phản ứng suy thoái dây chuyền_ chain reactions trên toàn hệ sinh thái sông Mekong, trong đó có Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Với bảy quốc gia dọc hai bên bờ sông Mekong_ riêng nước Tây Tạng đang bị Hán hóa có nguy cơ bị xóa tên trên bản đồ, cho dù mang những tên gọi khác nhau nhưng có một mẫu số chung là không có dân chủ và khoảng cách giàu nghèo thì như một đại dương cách biệt. Sự phồn vinh ngăn ngui sau chiến tranh sao mà mong manh với cái giá ô nhiễm môi sinh phải trả lâu dài trong nhiều thế hệ về sau này.

Với dòng sông chảy xuyên suốt, với hai bên bờ là những quần thể sắc tộc thuộc nhiều nền văn hóa sống ràng buộc với nhau trên vùng đất định mệnh trong tương lai chung nghèo khó hay thịnh vượng_ là do chính nơi họ, và cho dù ở đâu và bao giờ trên khúc sông nào thì phải hiểu rằng “Mọi Người Đều Sống Dưới Nguồn_ Everybody Lives Downstream”.

Đã không có một Tinh Thần Sông Mekong_ The Mekong Spirit như một dòng chảy thuần nhất để nối kết sự hợp tác và phát triển cho phúc lợi chung của hàng trăm triệu cư dân mà vận mệnh của họ luôn luôn gắn bó với sự tinh khiết của dòng sông và ai cũng biết là đang bị hủy hoại triệt để. Khủng hoảng lòng tin cậy vẫn là nét đặc thù với biểu hiện tiêu cực qua cuộc chạy đua võ trang bằng chính những đồng tiền phúc lợi vốn đã mỏng manh của cư dân trong vùng.

Diễn hình như với một nước không lồ Trung Hoa_ cả về lãnh

thỏ và dân số, cho dù mang nửa chiều dài của dòng sông chảy trong lãnh thổ mình nhưng lại không hề có ý muốn trở thành hội viên của Ủy Hội Sông Mekong để khỏi bị ràng buộc và được toàn quyền tự do khai thác. Không phải chỉ giới hạn tham vọng về nước của con sông Mekong, Trung Quốc còn công khai và rất sớm tỏ ý muốn không chừa toàn vùng Biển Đông với độc chiếm cả khối trữ lượng dầu trong đó. Tây Tạng Hóa Biển Đông là một từ mới rất gợi hình nói tới tình huống của các nước Đông Nam Á một hôm thức dậy thấy Biển Đông đã nằm trong tay Hoa Lục giống như cảnh ngộ của quốc gia Tây tạng.

Trở lại với khúc thượng nguồn con sông Mekong, với điện khí hóa kéo theo kỹ nghệ hóa quy tụ thêm đông đúc dân cư nơi các tỉnh Hoa Nam, con sông Mekong_ sẽ giống như mọi con sông khác của Trung Quốc đương nhiên trở thành dòng sông chuyên chở đủ loại chất phế thải kỹ nghệ và tiện dụng gia cư.

Ở một quy mô nhỏ hơn, các quốc gia hạ lưu như Thái Lan, Lào, Cam Bốt và Việt Nam cũng đổ thêm vào con sông ấy đủ loại nước thải không hề được xử lý trước. Với tiến trình tích lũy khi tới khúc cuối của dòng sông thì Cam Bốt và Việt Nam là hai nước lãnh hậu quả ô nhiễm nặng nề nhất.

Sông Mekong kể cả những phụ lưu không chỉ bị chặn nghẽn bởi các đập thủy điện, bị đổi dòng chuyển nước vào các khu sa mạc khô cằn mà tệ hại hơn nữa là đang biến thành những cống rãnh phế thải.

Các Khu Rừng Mưa như những tấm bọt biển khổng lồ có chức năng điều hòa dòng chảy con sông Mekong qua suốt hai mùa mưa nắng thì vẫn tiếp tục bị phá hủy cả với tốc độ ngày một nhanh hơn mà theo lượng định của Ngân hàng Thế Giới (5/98) thì tài nguyên rừng sẽ cạn kiệt vào năm 2003.

Cả như nguồn chất đạm chính cho cư dân sông hai bên bờ sông Mekong cũng ngày càng ít đi: do kỹ nghệ đánh cá khai thác quá mức kiểu lùng và diệt lại thêm nước sông ngày càng ô nhiễm khiến nhiều giống cá hiếm quý như cá Pla Beuk, Dolphin_ như biểu trưng chỉ số

an toàn hệ sinh thái sông Mekong, đang có nguy cơ bị tiêu diệt.

Và hiển nhiên không có giải pháp đơn lẻ cho riêng vấn đề môi sinh mà phải là bước chuyển hóa cơ bản và đồng bộ của các hệ thống xã hội từ “Toàn Trị” tiến lên “Dân Chủ”.

Có dân chủ là có cơ hội mở mang dân trí và chính cư dân sống hai bên bờ sông Mekong sẽ có ý thức và tiếng nói bảo vệ dòng sông như là mạch sống của chính mình.

Qua tham khảo các sách báo để thấy bao nhiêu công sức của những người đi trước mà đa số là ngoại quốc, cộng thêm với sự tìm kiếm của bản thân người viết, cũng để thấy rằng cho tới nay sự hiểu biết về con sông Mekong nói chung còn rất hạn chế khác hẳn với những con sông lớn khác của thế giới_ trong khi tốc độ của sự đổi thay theo cái nghĩa suy thoái lại quá mau chóng khiến cho những đặc tính sinh thái kỳ diệu của con sông Mekong có khi chưa được ghi nhận thì đã lại không còn nữa. Các nhà ngư học_ ichthyologist tin rằng trên sông Mekong, không phải chỉ có hơn 500 loại cá đã được phân loại nghiên cứu mà còn nhiều giống cá và hà sản khác_ như nơi thác Khone, chưa kịp phát hiện thì nay có thể đã lại không còn nữa.

Thật Là Đáng Tiếc!

Thiện chí bảo vệ sự tinh khiết và toàn vẹn của con sông Mekong chỉ hữu hiệu khi có được sự hiểu biết tối thiểu về hệ sinh thái của con sông ấy.

Một cơ hội quý giá đã bị bỏ qua khi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam chối từ không cho con tàu Calypso với nhà thám hiểm môi sinh Pháp Jacques Yves Cousteau đi khảo sát ngược dòng sông Mekong_ một mất mát lớn cho sự hiểu biết hệ sinh thái sông Mekong, JYC thì nay cũng đã chết.

Với bao năm bị bỏ lỡ nhưng vẫn còn đó một con sông Mekong tuy có suy thoái nhưng không phải là không còn cơ hội cứu vãn.

Hãy Cứu Lấy Giòng Sông.

Đây đúng là một cuộc chạy đua với kim đồng hồ, nhưng cũng là một thử thách hào hứng với các Bạn Trẻ Việt Nam trong và ngoài

556 cừ long cạn dòng

nước có hùng tâm khởi đầu những luận án nghiên cứu về Con Sông Thiêng như Nguồn Sữa Mẹ đang có nguy cơ bị khô cạn.

Riêng với Nhóm Bạn Cừ Long_ là những người quan tâm rất sớm và bền bỉ tới con sông Mekong, cuốn sách này được gửi tới họ như nguồn cảm hứng và mối đồng tình chia sẻ.

NGÔ THẾ VINH
California 2001



Nét đẹp Đồng Bằng Sông Cừ Long, vẫn có đó một Nền Văn Minh Miệt Vườn_ H. Nguyễn Thạch

SÁCH DẪN

A

Adler, Alfred (nhà tâm lý Áo, 1870-1937) 402

Agnew, Spiro (phó tổng thống Mỹ) 183, 395

Aix-en-Provence (Khu Văn Khố Đông Dương) 482, 490, 531

Air America 112, 131, 140

Air Mekong 93, 94, 457, 474, 510

Altan Khan, Đại Hãn Mông Cổ 34

Amavarati, tiểu vương quốc(Champa), 310

Amphitrite Group / Nhóm Tuyên Đức 360

An Nam Đô Hộ Phủ (Bắc thuộc 3) 19, 35

Ang Nom II /vua Miên, 394

Angkar (tổ chức Khmer Đỏ), 174

Áp bức tâm lý / psychological repressiveness, 532

biển đông dậy sóng 557

Ấp Bắc, 473

APEC /Asian Pacific Economic Commission /Hợp Tác Kinh Tế Á Châu, 62, 164

Apocalypse Now, phim (Coppola,F.F.), 140

Apollinaire, Guillaume (Sous Le Pont Mirabeau), 470

Aral/ biển (Trung Á, biển thành sa mạc), 187

Armageddon Đông Phương (Lào), 128, 346

ASEAN / Association of Southeast Asian Nations /Hiệp Hội các Quốc Gia ĐNÁ, 164, 459

Át Dậu, nạn đói, 481-491

Auberge de Plaine de Jarres / Lữ Quán Cánh Đồng Chum, 128

Aung San Suu Kyi (Nobel Hòa Bình 1991), 38, 50, 115, 116

Australia-based Community Aid Abroad, (Nhóm bảo vệ môi sinh Úc: Cộng Đồng Cứu Trợ Hải Ngoại Úc), 447

Ayuthaya, kinh đô cũ Xiêm La, 21, 78

B

B 52 /Bom trải thảm /carpet bombing, 132, 149

Bá Đa Lộc /Pierre Pigneau de Behaine, evêque d' Adran, 22, 394

Ba Bình, đảo (ItuAba, Trường Sa), 361, 368

Bà Huyện Thanh Quan (Thăng Long thành Hoài cổ), 176

Bài Mãn Phục Minh, 372

Baird, Ian (Laos Community Fisheries and Dolphin Protection Project), 443, 446, 448

Bambahbambor (Nổi dậy), 175

Ban Houei Sai (Lào), 119, 492, 495, 503, 507, 516

Banteay Srei, đền (Angkor), 172, 176

Ban Thiền Lạt Ma /Panchen Lama /Phó Hoạt Phật, 34, 39

Ban Wanalang (làng Thái 95% nhiễm HIV), 85

bão Linda (1998), 240, 344
bất bạo động linh hoạt /active nonviolence, 39, 113, 524

Bến Hải, 338, 462, 476

bệnh sán dẹp / flatworm / schistosomiasis, 278

Bert, Wayne (nhà báo Mỹ), 316

Bhumibol, Adubjadej (vua Thái), 79, 83-88, 96, 108, 262

Bia Cấm Thủ, 380

Bia Càn Long, 376-378

Biển Đông /East Sea, 402, 422, 433, 438, 465, 508, 516, 541

Biển Hồ (Việt)/ Bung Tonlé Sap(Cam Bốt)/ Thôn Lôi Hồ(Hoa), 10, 20, 25, 61-67, 162, 172-187, 192, 214, 265, 279-289, 295-298, 373, 393, 438-448, 457, 515

Big Apple /Trái Táo Lớn New York, 529

Biotechnology Program/ Chương Trình Kỹ Thuật Sinh Học, 497, 498

Black Neck Stork / sếu cổ đen, 224

Blanchard-de-la-Brosse (viện bảo tàng), 511

Bồ Tát Quán Thế Âm (Bodhisattva Avalokitesara), 34

Bộ Đôi Nguy Hiểm / the Dangerous Duo, 122, 518, 535

Boisselier, Jean (GS Sorbonne), 285

Bom Oum Touk /hội Mùa Nước Giọt (Miên), 178, 189, 282

bom tinh khôn/ smart bomb, 436, 461, 477,

BOOT (Build, Own, Operate, Transfer), 294, 295

Bọt biển khổng lồ (rừng

mura), 181, 241, 261, 378

Bouillevaux (linh mục Pháp, khám phá Angkor 1850, trước Mouhot), 22

Bru, sắc tộc (Quảng Trị /VN), 104

Bun Băng Phay / Lễ Cầu Đáo(Lào), 430

Bun Đườn Hạ / Bun Pimay, Tết Tháng Năm (Lào), 430

Bun Xuồng Hư / Lễ Hội Nước(Lào), 430

Bức Tường Thương Tiếc /The Vietnam Wall, 530

Bùi Giáng (1926-1998 /Chào nguyên xuân, Mưa Nguồn), 101

Bùi Tín (Mặt Thật), 316

Bừ Sơn Kỳ Hương, 225, 370, 388

C

cá đầu rắn /snakehead fish /Channidae, 408

cá dolphin / cá voi mõm ngắn /Pakha / cá người /Irrawaddy Dolphin /Orchaella brevirostris, 212, 264-266, 421-422, 442-450, 456

cá đuối /Selachian /Chondrichthyes, 325, 328-332

cá lội bộ / walking fish / Anabas Scandens, 186

cá nược / cá heo, x. cá dolphin 444

cá pla beuk / pla buk / plaabuk (Mekong Giant Catfish/Pangasianodon gigas), 62, 67, 119, 212, 263-266, 300, 415-422, 436

cá sấu trắng, 184, 395, 409

Cách mạng Xanh, 57

Cách Mạng Tân Hợi, 35, 173, 384, 385

Cách Mạng Văn Hóa /Vệ Binh Đỏ (TQ), 37, 40, 69, 113, Calley, William (Trung úy, Mỹ Lai massacre), 313, 323

Calypso, tàu (JYC), 325-327, 342

Cam Ranh, hải cảng, 362

Camellia / Trà Hoa Mộc, 54, 55, 497

Camus, Albert (1913-1960, La Chute), 457, 460

Cần Thơ, Đại Học 24, 25, 159, 197, 202, 218, 223, 236, 334, 467, 470- 474, 492, 495, 497, 510, 517

Cảng Khẩu Quốc, 374

Cánh Đồng Chết /Killing Fields (1975-79), 24, 119, 171-180, 226, 288, 292-293, 381, 411

Cánh Đồng Chum /PDJ, Plaine de Jarres /Thong Hai

560 cửu long càn dòng

Hin (Lào), 92, 125, 128-136, 149, 512

Cảnh Hồng /Jinhong /Vân Nam, 15, 61-69, 71, 90, 101, 167

Cành Olive từ Stockholm, 38

cạnh tranh triệt tiêu /zero sum competition, 113

Cao Đình (1 trong 9 Cửu Đình, ghi công trình đào Kinh Vĩnh Tế), 305, 320,

cáp duồn, 24, 186, 239, 288, 394, 395, 433

Cardamons & Elephants mountains / Núi Đạu Khẩu & Núi Voi, 180

cargocult /con tàu cứu rỗi (nam Thái Bình Dương), 338

Carnot, tiền đồn (Lào), 119, 492

Câu Lạc Bộ Bảo Tồn Cá Pla Beuk / Pla Beuk Conservation Club, 419

cầu Càn Thơ, 26, 474, 481-495, 499, 502

cầu Hàm Rồng / Dragon Jaw Bridge, 461, 462, 477

cầu Hiền Lương, 461, 476

cầu Hữu Nghị/ cầu Mittap-hap, 145, 455, 465, 466

cầu khỉ / monkey's bridges, 457, 460-464, 474, 479

cầu Long Biên / Paul Doumer 461, 477

cầu Mỹ Thuận, 25, 457, 460, 465, 466, 470, 471, 474, 475, 495

CBU /Cluster Bomb Units /Chùm bom bi, 132

Caesarean (phẫu thuật mổ dạ con lấy thai ra), 54

CGIAR / Consultative Group on International Agricultural Research / Nhóm Tham Vấn Nghiên Cứu Nông Tác Quốc Tế, 496

Chakri /Phi Nhã Trất Tri (dòng vua Thái/Bhumibol), 78, 79, 80, 136,

Chăm, người /Chàm, 246, 285, 301-312, 431, 517-524

Chăm Ahier / người Chăm Phan Rang theo đạo Bà la Môn, 520, 521

Chăm Awal / Bani, người Chăm Phan Rang theo đạo Hồi, 520, 521

Chăm Bhrâu / người Chăm Mới, 517, 520, 521

Chăm Pani Panang / người Chăm Phan Rí Phan Rang, 520

Champa/ Champaka/ Chăm Ba, vương quốc Chiêm Thành, 308

Chamberlin, Wendy (đại sứ

Mỹ/Lào), 272

Chân Lạp /Chenla (Lục Chân Lạp /Thủy Chân Lạp), 19, 20, 22, 79, 136-139, 234, 245, 247, 284, 285, 287, 373-376, 512

Chao Angka, quân, 129

Chao Athica/ Sư Cỏ, 237

Chao Nyi Lai, 108

Châu Đại Quán / Chou Ta-Kuan (nhà hải hành TQ ngược dòng Mekong tới Angkor/TK13), 10, 20, 286

Châu Đốc Tân Cương, 369

Châu về Hiệp phố, 354

Chennault, Claire (Flying Tigers), 52

Chevasson, Louis (bạn Mal-raux đồng lõa trong vụ đánh cướp phù điêu từ Angkor), 172

Chey Chetta II (vua Miên), 21, 286,

Chiang Khong, huyện (nơi Hội thi Pla Beuk), 15, 62, 67, 119, 120, 264, 265, 415-421, 436, 492

Chiang Mai, 106

Chiang Rai (MRC /hội nghị Ủy Hội Sông Mekong 1995), 15, 26, 89, 102, 151, 154, 163, 417, 437

Chiang Sean, 113

Chiefdoms / small principalities/ lãnh địa, 512

Chiến tranh môi sinh, 159, 460

Chiến Tranh Nha Phiến /Opium War (1839-42), 22, 110

chiến tranh vì nước, 56, 57, 458, 459, 541

chim Cốc /cormorants, 67, 68, 72

chim thẳng chài / bói cá, 451

Chin Thanakaan Mai /Ý mới, 272

China connection, 92

Chisso, công ty hóa chất, 492, 493, 500

chó Tine-Tine, 425, 426

chợ nổi Cái Bè / Vàm Rạch, 222, 223

chợ nổi Phụng Hiệp / Ngã Bảy / Les Etoiles, 98, 222, 229, 510,

Chôl Chnam Thmây /Lễ vào Năm Mới (Tết Khmer), 237

Chomsky, Noam (nhà ngữ học Mỹ 1928- /Ngữ pháp Cấu trúc / Syntactic Structures), 103, 104, 126, 127, 128

Chulalongkorn, đại học (Bangkok/Thái), 81

Chuyên viên Đỏ / Party's Red specialist, 60

Chuyển hóa chậm / slow metabolizer, 155

562 cửu long càn dòng

CIA-SGU / Special Guerrilla Units (Lào), 131

Clan Singapore, 383

Clark, Leland (phát minh màng điện cực), 494

Cluff, Lloyd, 160

cô gái Việt thuyền nhân, 86

Chruai Changwar, cù lao (trên sông Bassac gần Nam Vang), 404

Cơ Bản Hệ Sinh Thái /Eco-system Baseline, 158

Con đường cái quan (Phạm Duy), 544

Con Ròng Đen, thảm họa (nhà máy Khon Kaen/Nam Pong, Thái), 158, 168

Côn Man/đạo quân, 301, 521

Côn Minh / Thủ Phủ Mùa Xuân, 51-60, 89, 146, 147, 312, 429, 484

Cồn Phụng/ Island of the Coconut Monk / Con Thuyền Bát Nhã (Ông Đạo Dừa), 337, 338, 340, 341, 472

Cồn Tơ Lụa/ Kok Kaboăc/ làng Chăm Đa phước, 521, 523
công ty truyền thông liên quốc, 543

Courier Phnompenois, báo, 396, 458

CPT, Communist Party of

Thailand, 82

công viên Lenin (Hà Nội), 529, 537, 543

cormorants / chim cốc 67, 72

Crescent Group / Nhóm Nguyệt Thiềm, 361

Cù lao Ông Chưởng, 216

Cửa ngõ về Phương Nam / Southern Gateway, 90

Cửa Tranh Đề, 214, 344

Cửa Tùng (sông Bến Hải), 382, 462

Cửa Việt (sông Thạch Hãn), 462

D

Da Cam(chất độc) / Agent Orange, 203, 214, 226, 335, 462, 548

Dangerous Duo / Bộ Đôi Nguy Hiểm, 518, 535

DEA /Drug Enforcement Agency (Cơ quan Bài trừ Ma túy /Mỹ), 106

Dean, John Gunther (đại sứ Mỹ /Cambốt), 183

Detrimental mutation / đột biến hủy hoại, 220

Dharmasala, thủ đô tỵ nạn (Tây Tạng/ Ấn Độ), 37

Di dân Hán hóa, 39

di điều 221, 222, 225

diễn tiến hòa bình, 152, 204
diệt chủng tự sát /suicidal
genocide 409

Dinh Ông Thê 377
discrimination raciale à l'
américaine/ kỳ thị chủng tộc
kiểu Mỹ, 257

disinformation / thông tin sai
lạc 62, 219, 259

Don Muang, phi trường
(Bangkok /Thái) 80, 102

Dooley, Tom (Hành Trình
Tới Tự Do) 119, 259, 260, 492

Doumer, Paul (Toàn Quyền
Pháp/ Đông Dương) 307, 461

Du lịch Môi sinh Năm 2000
427

Du lịch Sinh thái / Ecotour,
208, 209, 341, 508,

Du Lịch Xanh 2000, 474

Dương Ngạn Địch (Bài Mãn
Phục Minh, Mỹ Tho), 372, 373

Đài Tây tạng Tự Do, 43

Đại Học Cần Thơ, 24, 25,
159, 197, 202, 218, 223, 225,
236, 335, 467, 470, 473, 474,
492, 495, 497, 510, 517

Đại Lý /Dali / Cổ Thành (Vân
Nam), 52, 66, 67, 69, 72, 73, 78,
264, 416

Đại Nam Nhất Thống Chí,
305

Đảo Thổ Chu, 381

đập Aswan (sông Nile /Ai
Cập), 159, 160

đập Bản Kiều /Banquiao
(sông Huai, phụ lưu Dương Tử,
TQ) 56, 161

đập Bhumibol (sông Ping/
Thái) 23, 83, 88, 100

đập Cảnh Hồng /Jinhong (dự
án/Vân Nam), 90, 167

đập-dòng-chảy /run-of-river
dam (không cần hồ chứa lớn với
khối nước tù đọng khổng lồ gây
hậu quả giảm Oxy trong nước,
tác hại trên cá và gây thêm các
bệnh do nước như:muỗi gây sốt
rét, sốt xuất huyết, sên gây bệnh
sán dẹp_ flatworm Schistosomiasis...), 99

đập Đa Nhim 483

đập Đại Chiêu Sơn /Dachao-
shan (dự án/Vân Nam), 25, 61,
63, 167

đập Đại Yali (sông Sesan
ranh 2 tỉnh Gia Lai-Kontum, phụ
lưu Mekong,VN), 163, 414

đập Grand Coulee (Mỹ), 64

đập Hòa Bình (sông Đà /VN)
157, 163

đập Hoover (sông Colorado/
Mỹ) 283

đập Koyna (Ấn) 160

đập Manwan (Mekong /Vân
Nam), 25, 52, 60-63, 150, 290,

564 cửu long càn dòng

419

đập Nam Ngum (sông Nam Ngum, Lào), 120, 157, 266, 269-271, 275, 277, 294

đập Nam Pong, Nam Pung (phụ lưu Mekong /Thái), 84

đập Nam Theun 2 (sông Nam Theun, dự án /Lào), 150, 276

đập Pa Mong (sông Mekong, dự án) 158, 162, 265, 283

đập Pak Mun (sông Mun / Thái) 25, 99, 157, 158

đập Prek Thnot (công trình dở dang /Cam Bốt) 182, 404

đập Sambor (sông Mekong, dự án /Cambốt), 182, 243, 283, 300, 404

đập Shrinakanin (sông Kwaie Yai, Thái) 88,

đập Sikirit (Thái) 88, 100

đập Stung Treng (sông Mekong, dự án /Cambốt) 162, 243, 404

đập Tam Giáp /Three Gorges (sông Dương Tử, TQ) 45

đập Tam Môn / Three Gates Gorge 56, 65

đập Tân Phong Giang /Xinfengjian (TQ) 160

đập Thạch Mãn Đàm /Shimantan (sông Huai, phụ lưu Dương Tử, TQ) 56, 161

đập Tonlé Sap (dự án /

Cambốt) 182, 284

đập Ubolrath 158

đập Vân Nam (bậc thềm /Mekong Cascade /TQ) 459

đập Xiaowan / đập mẹ, 26, 61, 64, 76, 167

Dharmasala, thủ đô (Tây Tạng lưu vong/Bắc Ấn Độ) 37

Đạt Lai Lạt Ma 14 (Nobel HB 89) 23, 33-46, 50

Đất Vàng /Shwe Pyidaw (Miền Điện) 117

Đậu Khẩu, núi /Cardamon, 180, 244, 404

Dega / quốc hiệu của người Thượng FULRO ly khai 519

Đề Ngạn / Chợ Lớn 384

Địa Đàng ở Phương Đông / Eden in the East 505

Địa Trung Hải 19, 31, 326, 327, 481, 482

Điên điển/ Srock Snor (bông, cây) 215

Đồ Bàn, thành/Vijaya (Champapura, kinh đô) 310, 311

Đỗ Phủ (712-770, thi sĩ đời Đường) 355

độc quyền thuốc phiện / Monopoles de l'Opium (Pháp), 111

Đồng Hồ Lâm Tân Phác (nhà thơ) 307, 379, 382

đồng bằng sông Cửu Long

/ĐBSCL, 9, 11, 16, 19, 22, 24, 25, 33, 53-57, 69, 89, 93, 98, 162, 181, 214, 217, 221, 222, 225, 230-234, 248, 282, 295, 317, 329, 332-337, 345, 347, 369-384, 395, 398, 421-422, 438, 444-451, 457-475, 491-498, 501-517, 539, 541

đồng hóa /assimilation 39, 112, 155, 371, 385, 389

Đồng Xoài 133,

Đồng Tháp Mười 196-199, 206, 208, 328, 496, 511

Đồng Tháp Mười, Làng Cổ 199

đột biến hủy hoại / detrimental mutation 220

đường đồng thâm /depth contour 357

Đường Mòn Hồ Chí Minh /HCM Trail, 130-139, 258

Đường Tơ lụa /Silk Road 438

Đường Vương Giả/ La Voie Royale (André Malraux) 174

E

Eastern Sarus Cranes / cánh hạc Đông phương 198, 225

East India Company /Công Ty Đông Ấn 55

ECAFE /Economic Commission for Asia and Far East 270

El Nino, hiện tượng 87, 233, 240, 243

Environmental Monitoring Systems/EMS/ Hệ Thống Thẩm Dò Môi Trường 491, 495

Erhai / hồ Nhĩ Hải (hồ thiên nhiên chảy vào sông Mekong / Vân Nam) 66, 264, 416

F

Faction [blended of fact and fiction] / dữ kiện tiểu thuyết (từ tương đối mới trong tiếng Anh, chỉ kỹ thuật viết hay dựng phim với người hay việc thật nhưng dưới dạng tiểu thuyết_ Lời Dẫn Nhập 12

Fall, Bernard (Street without Joy) 125, 141

FAO/ Food and Agriculture Organization/ Tổ Chức Lương Nông 457

farangs (khách ngoại quốc, Thái) 85

Fisher, Ken (Giám đốc Viện Lúa Gạo QT) 58

Fontereau, Alex de (họa sĩ Pháp/ Một Ngày ở Luang Prabang) 429

Franco, Guido (Mekong, Après le Dégel, 1992) 327

Freedom in Exile/Tự Do Trong Lưu Đày (Tenzin Gyatso

566 cửu long càn dòng

/Đạt Lai Đạt Ma 14) 36, 46

FULRO/Front Unifié de Libération des Races Opprimés/ Mặt Trận Thống Nhất Giải Phóng các Sắc Tộc Bị Áp Bức 112, 513, 518

Furata Moto/ Văn Tạo (Nạn Đói Năm 1945 ở Việt Nam) 486

G

Gandhi, Indira (thủ tướng An) 43

Gandhi, Mohandas Karamchand/ đấu tranh bất bạo động 116

Garnier, Francis /Doudart de Lagrée (nhà thám hiểm Pháp) 10, 22, 67, 75, 101, 137, 177, 258, 287, 326, 383, 395, 424, 426, 434, 438-441, 451-454, 523

Garpardone, Emile (Journal Asiatique, 1953) 375

Gedhun Choekyi Nyima 39

Gendun Drup (Đại Lạt Ma), 34

Genève, Hiệp Định / 1954, 23, 127, 139, 259, 359, 462, 476

ghe ngo 69, 234, 235, 252

Gia Định Tam Gia Thi (Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Lê

Nhân Tĩnh) 214

Gia Định Thông Chí 213, 472

gia tài thù hận (Miền Việt), 284, 288, 296

giặc Cờ Đen / Lưu Vĩnh Phúc, 22, 426

Giấc mơ Mỹ quốc / American Dream, 151, 197

Giải Khăn Sô cho Huế (Nhã Ca), 316, 323

Giao Chỉ Bộ (Bắc thuộc 1&2), 19, 371

glasnost /Đổi Mới, 269, 536

Global Witness /Nhóm Môi Sinh Anh, 241

Goethe, Johann Wolfgang von 1749-1832 (thi sĩ, tiểu thuyết kịch tác gia Đức /Faust 1808), 133

Golden Triangle Paradise Resort /Khu Nghỉ mát Thần tiên Tam Giác Vàng, 101, 115

Gondwanaland/Laurasia, procontinent (hai khối tiền lục địa), 31, 437

Greater Adjutant Stork / vạc Á Châu cổ đỏ, 224

Greater Mekong Subregion /GMS, Lưu Vực Lớn sông Mekong, 27, 29, 89, 266, 465

Green Beret /Special Forces /Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ, 139

Green, Graham (1904-91, tiểu thuyết gia Anh/ The Quiet American 1955), 451

Green house effect, hiệu quả nhà kính, 57

Grenard, Joseph-Fernand / nhà thám hiểm, 10, 438

Growth Triangle Concept / Quan niệm Phát triển Tam giác, 89

Guernica /thị trấn Basque bị máy bay Đức tấn phá 1937 (Picasso, Pablo 1881-1973, họa sĩ điêu khắc Tây Ban Nha), 335

H

hạ bạc, (nghề chài lưới), 84, 289

Hà Văn Lâu, 127

Hà Tiên Thập Vành (Tao Đàn Chiêu Anh Các), 374, 378

Hạ Khuê /Hsia Kuei (họa sĩ đời Tống), 355

Hạ lưu sông Mekong / Lower Mekong Basin, 89, 218

HAB21 / Human-Animal Bond for the 21st Century (Nhóm bảo vệ môi sinh Nhật: Tương Quan Động Vật và Người Thế Kỷ 21), 447, 450

hạc Đông phương /Eastern SarusCrane, 198, 200, 212, 225, 421, 422

Had Krai (thuộc huyện Chi-ang Khong, làng có ngày Hội Cá Pla Beuk), 417, 418, 420, 421

Hamilton-Meritt, Jane (Tragic Mountains), 142

Hán Hóa/ Sinicization, 39, 44, 47

Heath, Edward (cựu thủ tướng Anh), 40

Heim, Michael (nhà văn Đức/ Aswan), 160

heroin /diacetylmorphine, 102, 105, 106, 108, 109, 110, 122

Hiền Lương, cầu 461, 462, 476,

Hill, Mark (nhà sinh học), 441

Hmong, sắc tộc /Mèo, 112, 125, 130, 131, 132, 135, 136, 140, 141, 142, 258, 428

hồ chứa theo mùa / seasonal reservoirs, 61

hồ sơ theo dõi tốt /good track record, 291, 360

Hoa Phủ Công Sứ (Đại Bang người Hoa ở VN, 1841), 383

Hòa Ước Giáp Tuất (1874), 382

Hòa ước Nam Kinh / Chiến Tranh Nha Phiến 1839-1842 _National Humiliation, 22, 110

Hoàng Sa-Trường Sa, quần

568 cứu long cạn dòng

đảo /Paracel-Spratly Islands, 15, 24, 90, 345-368, 508, 541, 544

Hoàng Sa, hải chiến (01/74), 348

Hoàng Xuân Hãn (1908-1996 /Quần đảo Hoàng Sa, TS Sử Địa 29/74), 364

Học Viện Khmer Mon / Khmer-Mon Institute, 400

Hội An, Cửa /Faifo, 21

Hội Bảo Vệ Thú Vật Thế Giới, 68, 86, 200

Hội Hạc Quốc Tế /International Crane Foundation, 52, 197, 220,

Hội Nghị Môi Sinh và Phát Triển (Rio de Janeiro, 1992), 327

Hội Trí thức Yêu nước, 347
homo sapiens 463

Hòn Chông (Hà Tiên), 379

Hòn Phụ Tử (Hà Tiên), 379, 391,

Hòn Tro, 356

Hợp Thiện, nghĩa trang, 488
Hunsen, 25,

Huyền Trân, công chúa (con vua Trần Anh Tông gả cho Chế Mân, vua Champa 1307), 20, 310

Huỳnh Tấn, phó tướng (của Dương Ngạn Địch, đội binh Trường Phát), 372, 373

I

Ichthyologist / nhà ngư học, 416, 441

inconscient collectif / vô thức tập thể (Jung, C.G.), 433

Indochine Enchainé, L' /Đồng Dương Xiềng Xích, báo, 173

Indrapura, tiểu vương quốc(Champa), 310,

International Monetary Fund / Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, 82

International River Network / IRN / Mạng sông Quốc tế, 274

Isan, cao nguyên, 23, 82, 84, 88, 108, 138, 260, 271, 283, 541

ISAW /Institute for the Study of American Wars, 314

IWMI / International Water Management Institute / Viện Quản Lý Nước Quốc Tế, 495, 496

J

James, Henry (Hawthorne, 1879), 393

Jayavarman II, 20, 285

Jokhang, chùa cổ (Tây Tạng), 34, 47

Jung, Carl Gustav, 1875-1961 (nhà tâm lý học Thụy Sĩ, inconscient collectif / vô thức tập thể), 137, 433

JYC /Jacques-Yves Cousteau 1910-1997 (nhà thám hiểm biển sâu /tàu Calypso/The Silent World 1955), 325-328, 342

K

Kambu, những người con, 285, 286

Kampuchea Krom / Mặt Trận Giải Phóng Đồng Bằng Sông Cửu Long, 398, 513, 518

Karl Max, 39

Katsumoto Saotome (Ký Lục Nạn Đói 2 Triệu Người Chết ở Việt Nam), 486

Kawai (quản lý kho lúa gạo Nam Định, nhân chứng Nạn Đói Ất Dậu), 487

Kaysone Phomvihane 1921-1992 (Tổng bí thư đảng CMND Lào), 131, 147, 428

Keo Đền / Việt Cộng, 132

Khái Hưng, nhà văn (Mưu Sát Thực Dân Pháp ở Xứ này), 487

Khải thư /Revelation, 128

Khemerat, thác (Lào), 194

Khí Tông Cương Tán (Songtsen Gampo), 33, 35

Khieu Samphan (lãnh tụ số 2 Khmer Đỏ, tiến sĩ Sorbonne 1959), 174, 175

Khlong Toey, nhà máy (Thái),

80

Khmer, nụ cười, 393, 394, 398, 406

Khmer Krom / người Việt gốc Khmer, 398

Khmu, sắc tộc, 125, 132, 135, 136, 138

Khối Kinh Tế Đại Hán / CEA (Chinese Economic Area), 384

Khởi Nghĩa Bảy Thưa, 370

Khone, thác /Tứ Thiên Đảo (Lào), 23, 170, 177, 416, 437, 440-445, 450-454, 457, 495, 515, 516

Khổng Tử (551-479 TTL), 39

khu Bảo Tồn Sinh Thái Quốc Tế /International Biosphere Reserve, 25, 192, 279, 297, 298, 457

khu Di Sản Thế giới /World Heritage Site, 282, 429

krama, khăn rằn, 292, 293

Khubilai / Hốt Tất Liệt, 55

Khun Sa /Chang Chi Fu / U Htet Aung, 106-108, 124

Kibboutzim, 104, 370

Kipling, Rudyard (1865-1936, văn thi sĩ Anh /Ballad of East and West), 118, 427

Kissinger /Lê Đức Thọ (Nobel HB 73), 38, 50

kouprey /Bibos Sauveli /bò

570 cứu long càn dòng

rừng (thú hiếm chỉ có ở Cambốt Lào /tuyệt chủng), 180, 503

Krempf (1925 /giám đốc Hải học viện Đông Dương), 357

Kundun, phim (Sorcese,M.), 42

Kuwait, thủy điện (Lào), 150, 273, 274, 294, 442

Kyaw Nyein (Social Pyramid_ xã hội hình tháp), 118, 385

L

Lagrée, Doudart de / xem Garnier, Francis (đoàn thám hiểm sông Mekong) 22, 67, 75, 101, 137, 258, 287, 326, 383, 424, 426, 438, 440, 452, 454, 523

Lan Thương Giang: Tiểu Thái Dương /Lancang Jiang: Xiao Taiyang, 9, 32, 51, 59, 60, 61, 70, 71, 76, 101

Lan Xang /xứ Triệu Thốt Voi (Lào), 19-21, 138, 261, 423, 512

Làng cổ Đồng Tháp Mười, 199

Langlois, Walter, 172

Lansdale, Edward (chuyên viên chống du kích qua VN 1954, 1960), 259

Lao Lum / Lào Kinh, Lao

Theung / Lào Thượng, Lao Soung / Lào Núi (các sắc dân Lào), 138, 428

Lão Tử, 51

Laurasia (procontinent /tiền lục địa), 31, 436

Lengka / Đại Đế (tên người Chăm gọi vua Minh Mạng), 519

Lhamo Thondup (tên thường của Tenzin Gyatso, Đạt Lai Lạt Ma 14), 35

Lhasa, kinh đô (Tây Tạng), 35, 36, 40-45

Lê Đức Thọ/ Kissinger (giải Nobel Hòa Bình 1973), 39, 50

Lê Hương /ký giả(Việt Kiều ở Kampuchea), 394

Lê Văn Duyệt (Tổng trấn Gia Định, công thần nhà Nguyễn, bị vua Minh Mạng kết tội phản nghịch), 304, 384, 519

Lê Văn Khôi (họ Nguyễn, con nuôi Lê văn Duyệt khởi loạn Gia Định 1883), 136, 301

LeMays, Curtis: We should bomb them back into the Stone Age_ 11/26/1965 (trước không quân Mỹ), 461

Lenin /Vladimir Ilitch Ulyanow Lenin (1897-1924), 528, 529, 537, 545

Les Kosem / lãnh tụ FULRO

người Chăm, 518

Lessons Unlearned, 94, 143, 524

Limestone bed /nền đá vôi, 87

Little Saigon (thủ đô tỵ nạn VN /nam California), 331, 542, 549

Lima, căn cứ kiểm thính Mỹ (Lào), 139, 141

Lon Nol (1970 theo Mỹ đảo chánh Shihanouk, 1975 tỵ nạn Mỹ), 24, 183, 395-409, 412, 518

Long Biên, cầu 477, 461

Long khong, tình ca (Lào), 109,

Long Tieng (20-Alternate), 130

Los Banos (Viện Lúa Gạo Quốc Tế), 56, 89, 510

Loubère,La, (nhà ngoại giao Pháp, TK 17), 78

Lúa Honda, 57, 155, 217, 474

lúa mùa lúa nổi / riz flottant, 61, 215,

lúa Thần Nông /Lúa Honda/ HYV/ High Yield Variety, 56, 57, 202, 217, 510,

lúa Siêu Thần Nông, 57, 58, 89, 499

Luật Quốc tế về Biển /

LOS, Law of Sea Convention (Montejo Bay Jamaica 10-12-1982), 510

Lư Khê Nhân Điều, 376, 379

Lương Thư Trung, 464, 650

Lưu dân Thuận Quảng (Nam Tiến), 216, 247, 337, 338, 369-374, 387, 463, 512

lưu dung, 218

Lưu Vực Lớn sông Mekong /Greater Mekong Subregion/ GMS (gồm 4 nước hạ lưu Thái, Lào, Cam Bốt, Việt Nam, cộng thêm 2 nước thượng nguồn là Trung Hoa và Miến Điện) 27, 29, 89, 266, 465,

Lý Mỹ, tướng Quốc dân Đảng (TQ), 111, 371

Lý Quang Diệu, 153, 156, 165

Lý Thái Tông (và Nàng My Ê), 20, 310

Lý Thường Kiệt (danh tướng Nhà Lý đánh Tống bình Chiêm), 345

Lý Văn Quang, 373

M

Mặc Cửu (Bài Mãn Phục Minh, Hà Tiên), 307, 374, 375, 390

Mạc Thị Gia Phả, 374, 375

572 cừ long cạn dòng

Mạc Thiên Tích/ Mạc Thiên Tứ (con Mạc Cửu), 374, 376, 379, 380, 381

Made in China, 68, 71, 146, 241, 410, 492

Mademoiselle Bonaparte (biệt danh của Francis Garnier), 441

Magellan, Ferdinand (nhà thám hiểm Tây Ban Nha, đặt tên biển Thái Bình Dương 1519), 346

Magnusson, Richard, 466

Malleret, Louis, 511, 526

Malraux, André (1901-1976 /La Voie Royale 1930), 171, 172, 173, 176, 188

Mãn Thanh, triều đình, 35, 110, 372, 384

Mandalay, châu thổ (Miến), 118

Mang Khảm (tên cũ đất Hà Tiên), 373-376

Mao Trạch Đông (1893-1976 Chủ tịch CHNDTQ /Cách mạng Văn hóa), 23, 36, 78, 90, 141, 183, 359, 428, 429

Marco Polo / Đường Tơ Lụa (1254-1324, nhà du hành thành Venice), 9, 20, 55, 67, 289

Marx, Karl (1818-1883) 39

McCarthy, James (Surveying & Exploring in Siam 1900),

263, 416

McCully, Patrick (Silenced River), 65

MEDICO, tổ chức (Tom Dooley, 119

Mekong Cascade /Bạc Thềm sông Mekong (dự án Vân Nam /TQ), 459

Mekong Forum, 422, 459

Mekong River Commission / Ủy Hội Sông Mekong, 88, 154, 162, 456

microcosm / thế giới vi mô, 441

Mike Forces / Mobile Strikes Forces, (du kích Hmong), 140

Minamata, thảm kịch môi sinh (Nhật), 492, 493

Minh Hương (Làng, Người), 373, 375, 383

Mittaphap /cầu Hữu Nghị (1994 /Lào-Thái), 25, 26, 86, 120, 262, 429, 465, 466

MIT /Massachusetts Institute of Technology (Boston), 127

Mitsubishi, công ty 486

mong lai, lưới, 418

Mô hình Toán học /Mathematic Model, 194

Monopole de l'Opium / Độc quyền Thuốc phiện, 111

Môn, sắc tộc, 20, 117

Mông Cổ, bệnh viện hữu nghị (Phonsavanh), 135

Mộng Tuyết / Thất Tiểu Muội, 379, 380

Monkey bridge/ cầu khỉ 463, 464, 474

Mouhot, Henri (nhà sinh học và thám hiểm Pháp, tìm ra Angkor 1860), 10, 22, 176, 287, 424-426

Moynihan, Daniel Patrick (Thượng nghị sĩ Mỹ), 142

Mu Nao / ngày 2 Tết Pimai, 431

Mu Sang Khan Kune / ngày 3 Tết Pimai, 431

Mu Sang Khan Pay / ngày 1 Tết Pimay, 431

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, 473

mùa Nước Giọt, 233, 282

mùa Nước Nổi, 233-235

Mùa Thỏ Dậy, 433, 513

mudflat / đầm lầy 186, 198

Mỹ Thuận, cầu 25, 466-475, 495, 547

myth motif / chủ đề thần thoại, 506

N

NAGA, Công trình Nghiên cứu (1959-61), 358

NAGA, Rắn thần, 179, 233-242, 247, 378

Nainaam mii plaa, nai naa mii khao_ Dưới nước có cá, trên ruộng có lúa, 77

Nam Phou, quán, 266, 268

Nam Tiến, 312, 338, 369, 374, 377, 380, 400, 457, 460, 463, 464, 472, 484, 512-520, 539

Nam Tha, bệnh xá, 259

Năm Quốc Tế Văn Hóa Hòa Bình 2000 /International Year of the Culture of Peace, 112

Nang San Khan / Hoa hậu Năm mới Lào, 432

Nanzhao / Nam Chiếu, 51,

National Geographic, 11, 326, 342, 351, 439, 510

Neak Luong (bến phà), 405, 406

Ngân Hàng Phát Triển Á châu /ADB 62, 266-268, 276, 447

Ngân Hàng Thế Giới /WB/ World Bank, 62, 157, 158, 276

Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, 308, 546

Ngọc Vạn, công chúa Việt (do Nguyễn Sãi Vương gả cho Chey Chetta II, 1620), 21

Ngữ chủng, nhóm /ethnolinguistics, 69, 104

Ngữ pháp Biến tạo /transformational /generative grammar(Chomsky), 104, 128

- Ngữ pháp Cấu trúc / Syntactic Structures, 103
- Ngữ pháp Đại đồng /Universal Grammar, 104
- Nguy Văn Thà (1943-1974, Hạm trưởng HQ10 Nhật Tảo), 349, 350, 365, 406
- Nguyên Mông /Mongol Yuan, 52, 78
- Nguyên Sa (Trần Bích Lan /1932-1998), 233
- Nguyên tử Ngôn ngữ /linguistic atoms, 104
- Nguyễn Cơ Thạch (ngoại trưởng), 385
- Nguyễn Cư Trinh (kế tàm thực), 301, 303, 380, 472
- Nguyễn Du (Tổ Như /1765-1820), 213, 214, 535
- Nguyễn Đình Toàn (Bài Không Tên 1), 332
- Nguyễn Hiến Lê (7 Ngày Trong Đồng Tháp Mười), 328, 517
- Nguyễn Hữu Cảnh (di dân Hai Huyện), 247, 250, 370, 387, 464, 516
- Nguyễn Hữu Thoại, Chương Cơ, 79
- Nguyễn Huy Thiệp (tướng Hồi Hư), 332
- Nguyễn Phúc Khoát, 377
- Nguyễn Thành Trí (Hạm phó HQ10 Nhật Tảo) 365
- Nguyễn Tuân, 492
- Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh 1908-1963), 59
- Nguyễn Văn Hầu (Thoại Ngọc Hầu & Những cuộc khai phá), 303, 378
- Nguyệt Thiềm, nhóm /Crescent Group (Hoàng Sa), 317
- Nhân văn Giai phẩm, 491, 538, 544
- Nhóm bạn Cửu Long, 38, 88, 164, 243, 258, 279, 306, 312, 317, 364, 379, 483, 518, 543
- Nhóm Cổ vấn mìn Anh / MAG/ UK-based Mines Advisory Group, 134
- Nhóm Sử Địa (Tập San Sử Địa), 354, 364
- Niên đại số Không /Year Zero, 175
- NLD /National League for Democracy (Miến), 116
- No-man's-land, 33, 133
- No More Vietnams (Richard Nixon, 1985), 533
- Nóc Trái Đất /Roof of the World (Tây Tạng), 32, 356
- Nong Khai, thị trấn, 86, 120, 145, 262, 416, 429, 455, 464
- nông nghiệp Lúa-Tôm /rice-shrimp culture, 195
- Nóp, chiếc, 248, 330

Norbulingka, cung điện Mùa
Hè (Tây Tạng), 36
núi Kailash, 32
núi Karakoram, Kunlun,
Tangla, 32

O

O'Neil, Thomas / & Yamashi-
ta, Michael S. 11, 439
Ốc Eo, 19, 244-246, 285,
302, 510, 511, 526
Ốc đảo Hòa bình, 328, 339,
341, 403, 473
Olympic stadium, 143, 184,
396, 409
Ông Đạo Dừa, 337-341,
473
Oppenheimer, Stephen, 504
Osborne, Milton (The River
Road to China/ The Mekong),
173, 385, 426
Over the fence / Ravens,
131

P

Page, Tim (Nam), 325
Pailin, khu rừng mưa 25,
181, 503
Pak Ou, hang 432-435
Pakha / Irrawady Dolphin /
Orchaella brevirostris, 265, 266,
437, 443-449, 451
Panduranga/ tiểu vương quốc,
308, 520

Pattivattna /Trở về Quá Khứ,
171, 175
Pavie, Auguste, 22, 258
Pax Sinica /Khởi Thịnh
vượng Trung Hoa, 43, 90, 353,
378, 385
peal chur chat /thời chua chất
đắng cay (Miên), 292
Peissel, Michel / tìm ra đầu
nguồn sông Mekong (17/ 09/
1994), 11, 12, 25, 49, 439
Petrella, Ricardo, 369
phá rừng tự sát /suicidal de-
forestation, 87, 181, 240
Phạm Hoàng Hộ (Cây Cỏ
Việt Nam), 110
Phạm Quỳnh (Thượng Chi
1892-1945, Hành trình Nhật ký
/báo Nam Phong), 329
Phạm Trọng Nhân/ nhà báo/
đại sứ Lào, 431
Phạm Văn Đồng / 1906-2000
(thủ tướng), 358
Phan Huy Chú / Lịch Triều
Hiển Chương Loại Chí, 374
Phân Bộ Tỵ Nạn Tây tạng
(Mỹ), 42
phảng, cây (phật cò), 248,
330, 395
phát triển tam giác / Growth
Triangle Concept, 89
Phật Thầy Tây An / Đoàn
Minh Huyền, 53, 370, 376, 387,

576 cửu long càn dòng

388

Phổ Hiến /Hưng Yên, 21

Phonsavan, thị trấn (Lào),
128, 129, 135

Phousi, đồi, 423

Phú Lâm, đảo /Woody Island
(quần đảo Hoàng Sa), 360, 361

Phú Quốc, đảo, 244, 374,
379, 381

Phú Xuân, tỉnh, 22, 317,
372, 375

Phù Cừ Am Tự / chùa Phù
Dung, 379

Phù Nam, vương quốc /Fu-
nan, 19, 196, 222, 234, 244, 245,
246, 284, 285, 310, 510, 512

phù thủy truyền hình / tele-
gogue, 536

Phương Bồi Am, 370

Pimai / ngày Tết Lào, 417,
423, 430, 431, 433, 435, 437

Plaine des Jones /Đồng Cỏ
Lát, 328

Pochentong, phi trường (Nam
Vang), 185, 393

pogrom /cuộc tàn sát người
Do Thái, 399

Poivre, Pierre (1768), 375

Pôklong MohNai (Đền thờ
Chăm), 309

Pol Pot / Saloth Sar, 24, 25,
171-176, 181-187, 265, 282,
288, 292, 315, 381, 411, 413

Pol Pot, con kênh, 176

Potala, Cung Điện Mùa Đông
(Tây Tạng), 34, 36, 46

Prasot, thị trấn (biên giới Việt
Miên), 404

Prey lik tuk / flooded forest /
rừng lũ, 440

PTSD / Post Traumatic Stress
Disorder /Hội chứng Sau Chấn
Thương, 350

Punjab, bình nguyên, 32

Pyrite, 194, 357, 438, 510

Q

Quakers, giáo phái Tin Lành),
134

Quang Minh, nhật báo
(Quảng Đông/TQ), 360

Quatorze Juillet (quốc khánh
Pháp), 235

Quatre Bras / Chamean Mon
/ Chaktomuk (hội tụ 4 nhánh
sông Mekong gần Nam Vang),
170, 178, 189, 281, 282, 393,
402, 515

Quỹ Môi Sinh Thế Giới
/WWF (World Wild Fund), 220

R

Ranariddh / hoàng tử, 458

Rainboth, Walter (Fishes of
the Cambodian Mekong), 442,
457

rãnh sâu Đông Palawan /East Palawan Trough, 357

Ravens (Over the fence / Robbins, C. 1979), 131, 140

Reid, Anthony (SE. Asia in age of commerce 1450-1680), 115

Real-Time Data Collection/ Thu Thập Dữ Kiện Chính Thời, 494

Research & Study Centre of Mekong Giant Catfish & Fish in the Mekong River / Trung Tâm Nghiên Cứu và Khảo Sát Cá Pla Beuk và Cá Sông Mekong, Chiang Khong, Thái), 421

Rhins, Dutreuil de /Grenard, Joseph-Fernand (2 nhà thám hiểm Pháp vào Tây Tạng), 10, 438

Rio de Janeiro 327,

Rhododendron / Hoa Đỗ Quyên, 55

Robbins, Christopher (The Ravens), 140

Ruili, thị trấn /Thụy Lệ (biên giới TQ & bắc Miến), 68, 106

Rừng Đá /Thạch Lâm /Shilin, 52, 53, 74

rừng lũ / prey lik tuk / flooded forest, 178, 181, 186, 187, 241, 280-282, 298, 440, 446

rừng mưa /rainforest, 69, 114,

181, 239, 241, 261, 263, 378, 418, 425, 446, 498, 504

Rupsa / đỉnh đèo (nguồn Sông Mekong), 11, 439

Rustichello of Pisa, 55

S

sãi giáo, 237,

Salé, Gustave (báo Avenir du Tonkin 1931), 346

San Hô Tây, đá /West Reef (quần đảo Trường Sa), 364

San Luis Obispo, đại học Kiến Trúc (Mỹ), 216, 333

Sangkhom Nyom / Xã hội Lương Hảo, 428

Sartre, Jean Paul 481, 499

Satra (văn tự Miên viết trên lá thốt nốt), 236, 251

Savang Vatthana (vua Lào cuối cùng), 260

Schweitzer, Albert (1875-1965), 259

Sea World_San Diego: Extinction is forever, Endangered means we still have time, 414, 416, 420

See Pan Done / Tứ Thiên Đảo / Thác Khone, 440, 453

Self-inflicted Ecological Disaster/ Thảm Họa Môi Sinh Tự Gây, 241

sex meccas / thánh địa tình

578 cửu long càn dòng

dục, 85

sex tour, 85, 94, 509

sex workers (sex industry, sex tour), 85, 107

Sheehan, Neil (A Bright Shining Lie), 314, 473

Shwedagon, chùa cổ (Miến), 116, 117

Silk Road / Đường Tơ Lụa, 10, 55, 67, 289, 438

Sinicization / Tàu Hóa, 44, 371

Siem Reap, 172, 176, 280, 285

Sihanouk, Norodom, 23, 24, 79, 179, 184, 282, 292, 394, 395, 400, 401, 409, 458, 503

Sirik Matak/ Long Boret, 142, 183, 184, 395, 397, 409

SLORC / State Law and Order Restoration Council (Miến), 117, 119

Sở Tân Đảo (Sở Di Dân Pháp ở Đông Dương), 382

SOAS / Trường Nghiên Cứu Đông Phương & Phi Châu, 116

Sob Ruak, làng (Thái), 102

sóc Miên / sóc Thổ, 234

Sơn Mỹ/ thám sát (Làng Đỏ /Pinkville), 313- 316, 323

Sơn Nam (Hương Rừng Cà Mau), 16-18, 248, 463

Sơn Tinh/Thủy Tinh, 196

sông Chao Phraya (Thái), 20, 24, 77, 78, 83, 87, 88, 95, 100, 178, 286, 437, 444, 521

sông Cửu Long, 9, 11, 16, 19, 22, 24, 25, 33, 53, 56, 57, 69, 89, 93, 98, 230, 480, 528

sông Danube của Á Châu / sông Mekong, 37

sông Dương Tử (TQ), 28, 32, 56, 65, 161, 167, 242, 444

sông Dza Chu (Mekong/Tây Tạng), 9, 46, 49, 439

sông Giang Thành, 303, 369, 379, 381

sông Hoàng / Yellow River (TQ), 32, 56, 64, 65, 242

sông Indus, 32

sông Irrawaddy (Miến), 444, 456

sông Lan Thương (Mekong, TQ), 9, 32, 51, 59, 60, 61, 70, 76, 101

sông Mae Nam Khong (Mekong/ Lào, Thái), 32, 125, 133, 432, 445

sông Nam Khan (Lào), 148, 287, 423-426

sông Nam Ou (Lào), 423, 440

sông Nam Pong (Thái), 84, 158, 168

sông Nam Sang (Lào), 423

sông Phước Long, 247

sông Ping, phụ lưu Chao Phraya (Thái), 23, 83, 88, 100

sông quốc tế / international river (sông Mekong), 274, 415

sông Salween, (Miến), 32

sông Tsangpo / Nguồn tỉnh khiết (Tây Tạng), 32, 33

sông Sekong, Se San (phụ lưu Mekong, VN&Lào), 163, 440,

sông Sutleji, 32

sông Tiền sông Hậu, 32, 178, 193, 214, 281, 304, 306, 333, 335, 357, 465, 472, 475, 509, 515, 516

sông Tonlé Sap (Cambốt), 178, 179, 185, 191, 265, 281, 284, 393, 398, 515

sông Tonlé Thom / Sông lớn (Mekong/Cambốt), 9, 32, 445, 515

Songkhran / Ngày Tết Thái Lan, 417

Songtsen Gampo / Khí Tông Cương Tán, 33

Sorsese, Martin (đạo diễn phim Kundun), 42

Sơn Tinh Thủy Tinh 196

sốt rét / malaria, 80, 114, 134, 135, 201, 261, 270, 278, 425, 504

sốt rừng / forest fever, 287, 425

Souliga Vongsa / vua Mặt Trời (Lào), 138

southern gateway/ cửa ngõ về phương nam (từ TQ), 90

Souvanna Phouma, ông hoàng, 140, 141

STOL /Short Takeoff and Landing, 131

Sunda shelf / Thềm Lục Địa Sunda, 505

Sư Cả /Chao Athica, 236

sứ mệnh khai hóa / mission civilisatrice, 396, 427, 553

T

Tạ Chí Đại Trường (Thần Người & đất Việt), 338,

Tạ Quang Bửu 127

tái định cư /resettlement, 56, 83, 100

Takeo, thị trấn, 397

Tam Biên (Miến Thái Lào/ Tam Giác Vàng), 101, 103, 560

Tam Giác Vàng /Golden Triangle, 11, 23, 68, 101-120, 125, 374

Tam Khê, kinh, 305

Tam Nông, Tràm Chim, 197, 198, 199-204

Tầm thực, chánh sách /tầm ăn dẫu, 36, 39, 301, 303, 355, 380, 472

Tần Đà (Nguyễn Khắc Hiếu

580 cứu long cặn dòng

1889-1939 / Đông Pháp Thời Báo), 310, 329, 515,

Tân Hối, Cách Mạng, 35, 173, 384, 385

Tao Đàn Chiêu Anh Các, 380

Tạt Nước, Ngày hội, 69

tàu cánh ngầm / hydrofoils, 507, 508, 511

tàu giồng, 468

Tây An / Xian (TQ), 56

Tây Song Bản Nạp / Xishuangbanna (Hoa) / Sip Sawng Panna (Thái) (TQ), 72

Tây Tạng Hóa Biển Đông / Tibetization of South China Sea (B.A. Hamzak), 16, 45

Tẩy sạch chủng tộc / ethnic cleansing, 142, 239, 407,

Tennessee Valley Authority, 64

Tenzin Gyatso / Đạt lai Lạt Ma, 35, 36, 39, 43, 44, 46

Tết Đống Đa (1789), 318

Tết Mậu Thân, thảm sát (1968), 24, 225, 307, 313-316, 323, 339, 478

Tết Pimai, 417, 423-435, 437

Tethys, biển cổ, 31

Thạch Sanh, 239

Thảm họa Con Rồng Đen (Thái Lan), 158

Thảm họa Môi sinh / Ecological Calamity, 186

Thammasat, đại học, 79, 81, 97, 268, 294, 459, 491, 495

Thần quyền / theocracy, 43, 44

Thang cá / fish ladder, 99, 187

Tháng Ba Gãy Súng, 174

Thăng Long Năm Cửa Ô, 544, 545

Thanh Tâm Tuyền (Thơ ở Đâu Xa 1990), 151

Tháp Mỹ Sơn, 309, 321

Tháp Ba Tháp, 520,

Tháp Po Klong Garai, 520

Tháp Po Rômê, 309, 321, 520

Thất Thạch Thang, 247

Thay Isan/ Lào Thái, 23, 82

Theravada, Phật giáo nguyên thủy, 237, 513, 324

Theroux, Paul, 315

thích nghi văn hóa/acculturation, 112, 235

Thiên An Môn, 25, 39, 65, 290, 378

Thiên Hộ Dương, 328

Thiên Tân (Tianjin), 32

thiên táng, 40, 48

Thổ Châu, đảo (Hòn Đất), 244, 379, 394

thông tin sai lạc / disinforma-

tion, 62, 219, 259

Thmils / bọn ngoại bang phản
bội, 395

Thoại Ngọc Hầu / Nguyễn
Văn Thoại 247, 288, 303, 305,
369, 387, 320, 515, 521

Thời kỳ Băng tuyết Sau cùng
/ the Last Ice Age, 504, 526

Thời kỳ Đồ Đá 261, 402,
460

Thỏ Trường Sơn, 504

Thon Buri, kinh đô cũ (Thái)
78

thuốc phiện, cây / Papaver
Somniferum 102, 105-110, 135

thốt nốt, cây 185, 235, 236,
251, 293, 295, 409, 413

thuyền Bát Nhã / Prajñā, 338,
340, 473

Thuyết Dominos, 141

Thuyết Đại Đông Á, 486

Thuyết Tiến Hóa / Theory of
Evolution, 463

Tiền đồn Đông Nam Á, 141,
492

Tiểu thuyết dữ kiện / faction
/ docudrame, 12

Tĩnh Thần Sông Mekong 63,
284, 460, 550

Tô Hoài (Chuyện Cũ Hà
Nội), 488

Tô Thùy Yên/ Thơ TTY 257

Tổ chức Du lịch Thế giới /

WTO (World Travel Organiza-
tion), 222

Tọa độ Sông Mekong (Mi-
chel Peissel), 12, 25, 49, 439

Tom Dooley, 119, 259, 260,
492

Tôn Văn, 23, 384, 385, 389,
539

Tổn thất phụ / collateral dam-
ages, 174, 259, 448,

Tổng Cáp Ba, 34

Tonlé Sap / Biển Hồ / Thôn
Lôi Hồ, 10, 20, 25, 61, 63, 67,

162, 170, 172, 175-179, 181-
187, 192, 214, 265, 279-289,

295, 296-298, 373, 393, 438,
440, 448, 457, 515

Trại ruộng, 370, 387

Trăm trứng trăm con, 245

Trần Ninh (Xiang Khouang),
136, 137, 139

Trần Đại Định, 373

Trần Thắng Tài, 372, 373

Trần Trọng Kim (VN Sử
Lược), 136

Trần Văn Thành/ Đức Cố
Quản, 370, 377

Tranh Đề, cửa, 214, 344

Trị An, thác, 247

Trịnh Hoài Đức (Gia Định
Thành Thông Chí: đặt tên Cửu

Long Giang, Mỹ Tho Đại Phố),
213, 472

582 cửu long càn dòng

Trung Hưng Hội (Hội Hoa Kiều hải ngoại của Tôn Văn), 384

Trương Minh Giảng, 22, 136, 288, 394, 408

Trường Nghiên cứu Đông phương và Phi châu (SOAS), 116

Trường Sơn, dãy, 163, 244, 309, 357, 504, 521

Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp/ Ecole Francaise d' Extrême-Orient, 144, 172, 258, 401, 522

Trung tâm Nghiên cứu & Khảo sát cá Pla Beuk và Cá sông Mekong / Research and Study Centre of Mekong Giant Catfish and Fish in the Mekong River, 421

Tư Bản Đỏ, 155, 205, 385, 537

Tư Chính, bãi / Vanguard Bank, 364

Tự Do Trong Lưu Đày 36

Tứ Đại Trọng Ân 388

Tứ Giác Long Xuyên, 306

Tứ Thiên Đảo / thác Khone, 177, 441

Tứ Xuyên / Sichuan (TQ), 14, 32, 78

Tung Lamo (món ăn đặc sản của người Chăm), 524

Tưởng Giới Thạch (1887-1975), 23, 36, 59, 111, 360, 371

Tuyên Đức, nhóm / Amphitrite Group (Hoàng Sa), 360, 361

Tuyên ngôn Sông Mekong / Mekong Declaration, 415

U

U Minh Thượng, U Minh Hạ, 240

Udon Thani, phi trường (Mỹ, đông bắc Thái), 131

UNESCO / United Nations Educational Scientific Cultural Organization, 25, 192, 279, 280, 292, 297, 430

UNICEF / United Nations Children's Fund, 258, 318

UNTAC / United Nations for Transitional Authority in Cambodia, 177, 517

Ưu đàm (cây / hoa), 225

Ủy Ban Sông Mekong / Mekong River Committee (1957), 23, 25, 50, 80, 95, 102, 103, 154, 162, 163, 181, 182, 186, 193, 270, 283, 284, 441, 466

Ủy Hội Nước Thề kỷ 21, 510

Ủy Hội sông Mekong / Mekong River Commission (1995),

25, 27, 30, 88, 102, 163, 164, 181, 267, 290, 291, 415, 416, 492

Ủy hội Thanh niên / Youth Congress (Tây Tạng), 42

V

vai trò chủ chốt /anchor role, 88

Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây, 328, 508

Vann, John Paul, 474

Vạn Lý Trường Thành / Great Wall, 55, 304

Văn Cao (Chiếc Xe Xác Qua Phường Dạ Lạc), 488

Văn Hóa Chiến Tranh / Culture of War, 112, 113, 524

Văn Hóa Hòa Bình / Culture of Peace, 95

Văn Hóa Sông Mekong, 107

văn minh ăn bốc, Nam Á, 249

văn minh bản thổ, 114

Văn minh cầm đũa, Đông Á /civilisation de la baguette, 139, 249

văn minh lúa gạo / civilisation du riz, 220, 249

văn minh miệt vườn 17, 98, 220, 227, 377, 474, 509

văn minh sông Nil, 249

văn minh sông Hằng, 249

văn minh sở hữu, 114

Vân Đài, nữ sĩ, 429

Vang Pao, (tướng Hmong /Mèo), 112, 130, 131, 140-142

VC R&R Centre /TT Giải trí & An dưỡng VC, 339

Vệ Binh Đỏ/ Cách Mạng Văn Hóa, 37, 69, 113

veto power /quyền phủ quyết, 88, 102, 162, 163

Victor Charlie /Việt Cộng, 336

viêm gan siêu vi B&C /hepatitis B&C, 107, 153

Viện Bảo Tàng Cách mạng (Vạn Tượng, Lào), 130

Viện Sinh Học Nhiệt Đới và Cục Môi Trường (Việt Nam), 152

Viện Lúa Gạo Quốc Tế (Los Banos, Phi Luật Tân), 56, 89, 510

Viện Y khoa Nhiệt Đới Đông Nam Á (Bangkok), 80

Vijaya, tiểu vương quốc(Champa), 310

Vĩnh Tế, kinh, 288, 302- 306, 320, 369, 379, 380, 387, 515, 521

Vịnh Hạ Long, 377, 382

vỏ lãi (tàu máy tốc hành ĐBSCL), 224

Võ An Ninh, nhiếp ảnh gia (Nạn Đói At Dậu), 323, 488

Võ Trường Toán, 213

Vô Ngã (Phạm Khắc Hàm, Thơ Vô Ngã), 301

vòi trắng / bạch tượng (biểu tượng vật linh, phó TT Mỹ Spiro Agnew tặng Lon Nol), 183, 395

vòng đai Mandalas, 137, 139, 512

Vũ Hữu San (Địa lý Biển Đông, 1994), 357

vũ khúc trên núi lửa, 82

vùng bảo tồn sinh thái quốc tế / International Biosphere Reserve, 25, 279, 292, 457

Vùng hạ lưu sông Mekong / Lower Mekong Basin, 60, 89, 102, 158, 195, 218, 241, 265, 283, 285, 290, 291, 300, 465, 495, 502

Vùng Tự trị Tây Tạng / Tibetan Autonomous Region / TAR, 37

W

Walesa, Lech (Nobel HB 1983, Công đoàn Ba Lan), 539

Wat Phra Kaeo, chùa vàng (Bangkok), 80

Wattay, phi trường (Lào), 260

Wels / loại cá bông lau sông Danube, 416

White Christmas (tín hiệu di tản của Mỹ 30/4/75), 471

White, Peter T. (& Garrett W.E.), 11

Wilde, Oscar, 91

Wildlife Fund of Thailand, 415, 422

Witness for Nature, 207

Wolters O.W. (vòng đai Mandalas), 137, 138, 512

World Heritage Site / Khu Di Sản Thế Giới, 282, 429

World Water and Climate Digital Atlas / Bản Đồ Dữ Liệu Bảng Số về Nước và Khí Hậu Thế giới, 496

WTO / World Travel Organization / Tổ Chức Du Lịch Thế Giới, 222

World Water Day 3-22-99: Everybody Lives Downstream 31, 458

Worldwide Fund for Nature, 180, 503

Worster, Donalds (Rivers Empire), 77

X Y Z

xã hội hình tháp / social pyramid (thuật ngữ của Kyaw Nyein)

118, 119, 385, 403

Xác Khmer hồn Việt 288, 407

Xiêm / Syamas / Thái (miệt thị chỉ người Thái) 19-23, 78

Xieng Khouang 92, 125, 128-139

Xưởng Gấu Á Châu 68

Yaks, bò (Dri, bò cái) 33, 48

Yavana / rợ nước ngoài (người Khmer miệt thị gọi người Chăm) 285,

Youn (bọn Bắc, tiếng khinh thị của người Khmer chỉ người Việt) 186

Yoshizawa Minami (Chiến Tranh Châu Á Trong Tiềm Thức Chúng Ta) 486

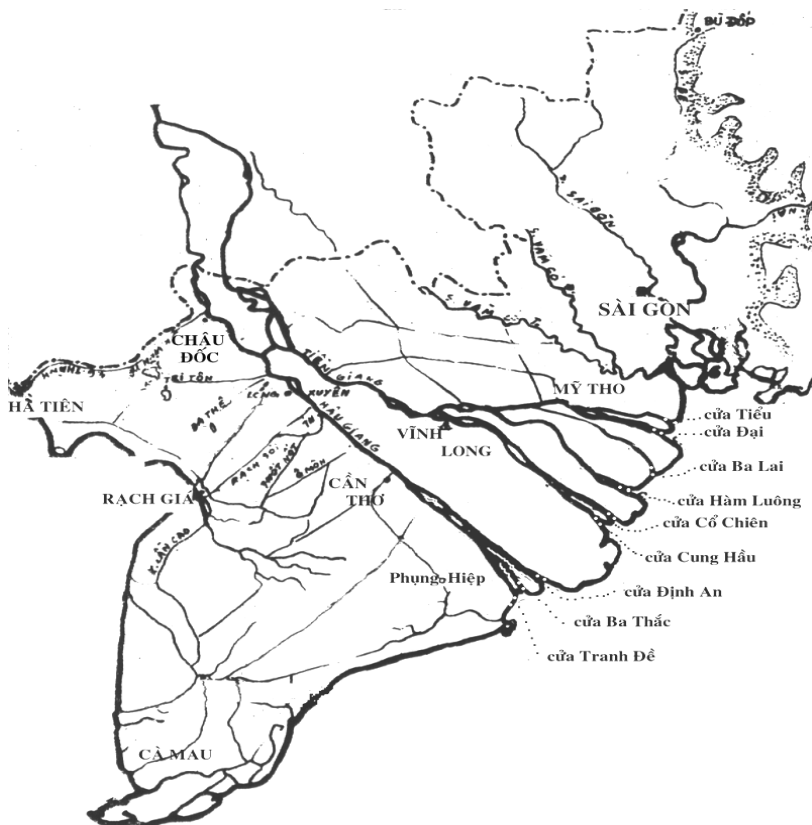
Zadoi (Tây Tạng) 11, 439

Zjiadujiawangzha (rồng thiêng / Tây Tạng) 11, 200, 242, 439

586 cửa long cạn dòng

CỬU LONG CHÍN CỬA HAI DÒNG

Sông Tiền 6 cửa: (1) cửa Tiểu, (2) cửa Đại, (3) cửa Ba Lai, (4) cửa Hàm Luông, (5) cửa Cổ Chiên, (6) cửa Cung Hầu. Sông Hậu 3 cửa: (7) cửa Định An, (8) cửa Ba Thắc, (9) cửa Tranh Đề.



[HTTP://WWW.VNBAOLUT.COM](http://www.vnbaolut.com)

Sau cơn bão Linda từ tháng 7-2001, Ks Trần Tiến Khanh đã thiết lập một trang Web dự báo thời tiết trước 48 giờ cho ĐBSCL và 60 tỉnh VN từ Lạng Sơn tới Cà Mau với cập nhật 4 lần trong ngày nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai mưa bão lũ lụt. Đến bao giờ nông và ngư dân ĐBSCL mới biết và sử dụng trang nhà hữu ích này?

THAM KHẢO

SÁCH NGOẠI NGỮ:

- 1/ Tom Athanasiou. *Divided Planet: The Ecology of Rich and Poor*. The University of Georgia Press, Athens and London 1996
- 2/ K.Aoyagi. *Mekong The Last River*. Cadence Books, San Francisco, 1995
- 3/ Stephen Batchelor. *The Tibet Guide, Central and Western Tibet*. Wisdom Publications Inc., Massachusetts 1998
- 4/ Elizabeth Becker. *When The War Was Over. A Touchstone Book*, New York, 1987
- 5/ David P. Chandler. *A History of Cambodia*. Westview Press, Inc. San Francisco, 1992
- 6/ Coedès, G. *Les Etats Hindouisés d' Indochine et d' Indonésie*. (Réimpression de la deuxième édition, 1964). De Boccard, Paris 1989
- 7/ Arthur Cotterell. *East Asia: From Chinese Predominance to The Rise of The Pacific Rim*. Oxford University Press, New York 1993
- 8/ Bruno Dagens. *Angkor Heart of an Asian Empire*. Discoveries. Henry N. Abrams, Inc. New York 1995
- 9/ Dai Qing. *The River Dragon Has Come: The Three Gorges Dams and the Fate of China's Yangtze River and Its People*. M.E. Sharpe, New York 1998
- 10/ Louis Delaporte / Francis Garnier. *A Pictorial Journey On The Old Mekong: Cambodia, Laos, Yunnan*. The Mekong Exploration Commission Report(1866-1868)_ Volume 3. White Lotus Press 1998, Bangkok Thailand
- 11/ Humberto Fernandez. *Heroin*. Hezelden, Center City, Minnesota 1998.
- 12/ Philippe Franchini. *Sai-*

gon 1925-1945. Séries Mémoires, Editions Autrement, Paris 1992

13/ Guido Franco. Mekong: Du Laos Au Vietnam, Après Le Dégel. Série Monde H.S. 1992

14/ Donald M. Golstein, K.V. Dillion, J.M. Wenger. The Vietnam War, The Story and The Photographs. Brassey's, Inc., Virginia 1997.

15/ Graham Greene. The Quiet American. Penguin Books, New York 1996

16/ Tenzin Gyatso. Freedom In Exile. Hodder & Stoughton Ltd, London, 1990

17/ Philippe Héduy. Histoire de l' Indochine, La Perle de l'Empire 1624-1954. Editions Albin Michael S.A., 1998

18/ Mary Somers Heidhues. Southeast Asia, A Concise History. Thames & Hudson, Ltd London 2000

19/ Mark Hertsgaard. Earth Odyssey: Around The World in Search of Our Environmental Future. Broadway Books, New York 1998

20/ Gerald C. Hickey, John

K. Musgrave. Ethnic Groups of Mainland Southeast Asia. New Haven 1964

21/ Franklin P. Huddle. The Mekong Project: Opportunities and Problems of Regionalism. US House of Representatives, Wash.Govt.Off. 1972

22/ Henry Kamm. Cambodia: Report From A Stricken Land. Arcade Publishing, New York, 1998

23/ Henry Kamm. Dragon Ascending, Vietnam and the Vietnamese. Arcade Publishing, New Yorl 1996

24/ Stanley Karnow. Vietnam A History. Updated Edition, Penguin Books, New York 1997

25/ André Malraux. La Voie Royale. Grasset / Librairie Générale Francaise 1992

26/ Patrick McCully. Silenced Rivers: The Ecology and Politics of Large Dams. Zed Books Ltd, New Jersey, 1996

27/ Nguyen Thi Dieu. Mekong River and The Struggle For Indochina: Water, War and Peace. Praeger, Westport, Con-

necticut, 1999

28/ Richard Nixon. No More Vietnams. Arbor House, New York 1985

29/ Stephen Oppenheimer. Eden In The East: The Drowned Continent of Southeast Asia. Weidenfeld & Nicolson, Limited 1999

30/ Milton Osborne. River Road To China: Search for the Source of the Mekong, 1866-73. Allen & Unwin, London 1975

31/ Milton Osborne. The Mekong, Turbulent Past, Uncertain Future. Atlantic Monthly Press, New York 2000

32/ Tim Page. Tim Page's Nam. Thames and Hudson Inc. New York 1983

33/ Michel Peissel. The Last Barbarians: the Discovery the Source of the Mekong in Tibet. Henry Holt Company, Inc. 1997

33b/ John Pimlott. Vietnam Decisive Battles. Barnes & Noble Books 1999

34/ Sandra Postel. Last Oasis: Facing Water Scarcity. W.W. Norton & Company,

New York 1997

35/ Walter J. Rainboth. Fishes of The Cambodian Mekong. Food and Agriculture Organization of the United Nations, Rome 1996

36/ Steve Rothert. Lessons Unlearned: Damming The Mekong River. Intl. Rivers Network Working, Oct 1995

37/ Morley Safer. Flashbacks: On Returning to Vietnam. Random House, New York 1990

38/ Somporn Sangchai. The Mekong Committee: A New Genus of International Organization. Indiana Univ. 1967

39/ Jagdish Chandra Sharma. Temples of Champa In Vietnam. Social Sciences Publishing Houses, Ha Noi 1992

40/ Neil Sheehan. A Bright Shinning Lie: John Paul Vann and America in Vietnam. Random House, Inc. New York 1988

41/ Paul Simon. Tapped Out: The Coming World Crisis in Water and What We Can Do About It. National Press Books of Wash.D.C & Welcome Rain

New York 1998

42/ Liesbeth Sluiter. The Mekong Currency: Lives and Times of a River. International Books. PER / TERRA 1993

43/ Gary R. Smith, Alan Maki. Death in The Delta, Diary of a Navy Seal. Ivy Books, New York 1996.

43b/ Rick Smolan. Passage to Vietnam. Against All Odds Productions & Melcher Media 1994

44/ Harry G. Summers Jr., The Vietnam War Almanac. Presidio Press, California 1999.

45/ Jon Swain. River of Time. St. Martin's Press, New York 1995

46/ Michael Yamashita. Mekong: A Journey on The Mother of Waters. Takarajima Books, Inc. New York 1995

SÁCH TIẾNG VIỆT

47/ Bình Nguyên Lộc. Nguồn Gốc Mã lai của Dân Tộc Việt Nam. Xuân Thu tái bản, California Hoa Kỳ.

48/ Bùi Tín. Mặt Thật, Hồi ký Chính trị. Saigon Press,

California 1993.

49/ Dohamide, Dorohiem. Dân Tộc Chăm Lược Sử. Hiệp Hội Chăm Hồi Giáo Việt Nam, Sài Gòn 1965

50/ Đông Hồ. Văn Học Miền nam; Văn Học Hà Tiên; Chiêu Anh Các, Hà Tiên Thập Cảnh Khúc vịnh. Nxb Quỳnh Lâm, Gia Định 1970.

51/ Huỳnh Minh. Bạc Liêu Xưa và Nay. Nxb Bách Việt tái bản Hoa Kỳ 1994

52/ Hứa Hoành. Nam Kỳ Lục Tỉnh. I, II, III, IV. Nxb Văn Hóa, Texas Hoa Kỳ, 1995

53/ Lê Hương. Người Việt Gốc Miền. Sài Gòn 1969. Xuân Thu tái bản Hoa Kỳ.

54/ Lê Hương. Việt Kiều Ở Kampuchia. Nxb Trí Đăng Sài Gòn 1971, Xuân Thu tái bản, Hoa Kỳ

55/ Nguyễn Văn Ba. Chút Tình Với Quê Hương. Nxb Phù Sa, Saskatoon Canada 1997

56/ Nguyễn Cúc. Sài Gòn 300 Năm Cũ. Nxb Tiếng Sông Hương, Texas 1999

57/ Nguyễn Hiến Lê. 7 Ngày Trong Đồng Tháp Mười. Xuân Thu tái bản, Hoa Kỳ.

58/ Nguyễn Khắc Ngữ. Việt Nam Ngày Xưa Qua Các Họa Ký Tây Phương. Nhóm Nghiên Cứu Sử Địa Việt Nam, Montréal 1988

59/ Nguyễn Quới, Phan Văn Dốp. Đồng Tháp Mười: Nghiên Cứu Phát Triển. Nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1999

60/ Nguyễn Văn Hầu. Nửa Tháng Trong Miền Thất Sơn. Nxb Hương Sen, Sài Gòn 1971, Xuân Thu tái bản, Hoa Kỳ

61/ Nguyễn Văn Hầu. Thoại Ngọc Hầu: Những Cuộc Khai Phá Miền Hậu Giang. Sài Gòn 1971, Xuân Thu tái bản Hoa Kỳ

62/ Nguyễn Văn Huy. Người Hoa Tại Việt Nam. Nxb NBC, Paris 1993

63/ Nguyễn Văn Xuân. Khi Những Lưu Dân Trở Lại. Nxb Văn Nghệ, Hoa Kỳ 1990

64/ Phạm Hoàng Hộ. Cây Cỏ Việt Nam. Quyển 1 Tập I. Tác giả xuất bản tại Hoa Kỳ 1991.

65/ Phạm Quỳnh. Hành Trình Nhật Ký: Một Tháng ở Nam Kỳ. Nxb Ý Việt, Pháp 1997.

66/ Phạm Việt Châu. Trăm Việt Trên Vùng Định Mệnh. Nxb North Falls House, MN, USA 1997

67/ Phan Khoang. Việt Sử Xứ Đàng Trong 1558-1777: Cuộc Nam Tiến của Dân Tộc Việt Nam. Xb tại Sài Gòn 1967, Xuân Thu tái bản, Hoa Kỳ

68/ Quốc Sử Quán Triều Nguyễn. Đại Nam Liệt Truyện. Tập 1 Quyển 6. Truyện Các Bê Tôi: Mạc Cửu, Mạc Thiên Tích, Trần Thượng Xuyên. Bản Dịch, Viện Sử Học. Nxb Thuận Hóa Huế 1997.

69/ Sơn Nam. Văn Minh Miệt Vườn. Biên khảo. Nxb Văn Hóa, Sài Gòn 1992

70/ Tạ Chí Đại Trường. Thần, Người và Đất Việt (bản mới). Nxb Văn Học, California, 2000

71/ Trần Trọng Kim. Việt Nam Sử Lược. Nxb Đại Nam tái bản, Hoa Kỳ 1990

72/ Văn Tạo, Furata Moto. Nạn Đói Năm 1945 ở Việt Nam. Viện Sử Học Việt Nam, Hà Nội 1995

73/ Vũ Hữu San. Địa Lý Biển Đông Với Hoàng Sa và

Trường Sa. Ủy Ban Bảo Vệ Sự
Vẹn Toàn lãnh Thổ Việt Nam
xb 1994

TẠP CHÍ & TƯ LIỆU:

74/ Bulletin de l'Ecole
Francaise d' Extrême-Orient
XLI, 1941 (Extrait du BEFEO,
pp.151-200). Marcel Ner. Les
Musulmans de l' Indochine
Francaise.

75/ Champaka. No 1 – 1999,
International Office Of Campa,
IOC-Campa, San Jose

76/ Đi Tới. Tạp Chí Số
Đặc Biệt Bộ Mới. 05-1999.
Trung Quốc Việt Nam và Biển
Đông.

77/ Đi tới. Tạp Chí Số 29 Bộ
Mới, 01-2000. Cầu Mỹ Thuận
Năm 2000.

78/ Far Eastern Economic
Review.12-24-98. Tiglaio R.,
Sherry A., Thayer N. Vatikiotis
M. Tis the Season.

79/ Institute of Medicine.
Veterans and Agent Orange:
Health Effects of Herbicides
used in Vietnam. National
Academy Press, Wash.D.C.
1994

80/ International Rivers

Network, Feb 1999. Power
Struggle: The Impacts of Hy-
dro-Development in Laos

81/ Life Magazine, Oct
1999, Collector's edition.
Great Pictures of The Cen-
tury and Stories Behind Them.
1972 The Price of Pollution
(Minamata Bay).

82/ The 1999 Mekong Pa-
pers.The 1999 Conference On
The Mekong At Risk. Mekong
Forum & VAST, California
1999

83/ Le Monde Diploma-
tique. No.552, Mar.2000.
Picardo Petrella. La Nouvelle
Conquête de l'Eau.

84/ National Geographic,
Vol 134, No.6, Dec. 1968.
P.T. White, W.E. Garrett. The
Mekong River Of Terror And
Hope.

85/ National Geographic.
Vol 139, No.3, Mar 1971.P.T.
White, W.E. Garrett. Southeast
Asia: Mosaic of Cultures.

85b/ National Geographic.
Vol 157, No 2, Feb 1980. Fred
Ward. In Long Forbidden Ti-
bet

86/ National Geographic,

Vol 161 No 5, May 1982. P.T. White. Kampuchea Wakens From a Nightmare / Ancient Glory in Stone

87/ National Geographic, Vol 171 No.6, June 1987. P.T. White, Seny Norasingh. Laos Today.

88/ National Geographic, Vol.176, N.5, Nov 1989. P.T. White, D.A. Harvey. Vietnam Hard Road to Peace.

89/ National Geographic. Vol 183, No.2, Feb 1993. Thomas O'Neill, Michael S. Yamashita. The Mekong River.

90/ National Geographic, Vol 188, No.1, Jul 1995. Joel L. Swerdlow, Steve McCurry. Burma: The Richest of Poor Country.

91/ National Geographic, Vol 189, No.2, Feb 1996. Noel Grove, Jodi Cobb. The Many Faces Of Thailand.

92 / N a t i o n a l Geographic, Vol.193 No.2, Feb 1998. Luis Marden. Master of The Deep: Jacques-Yves Cousteau 1910-1997

93/ National Geographic,

Vol 194, No.6, Dec 1998. Tracy Dahlby, Michael Yamashita. Crossroads of Asia: South China Sea.

94/ National Geographic, Vol. 195, No.3, Mar 1999. Curt Suplee. El Nino La Nina: Nature's Vicious Cycle

95/ National Geographic, Vol.198, No 2, Aug 2000. Douglas Preston, Steve Mc Curry. The Temples of Angkor Still Under Attack.

96/ Sử Địa, Tập San Số 29. Đặc Khảo Về Hoàng Sa và Trường Sa, nxb Khai Trí 1-3, 1975, Văn Nghệ & Khai Trí tái bản, Hoa Kỳ 1992

97/ Thế Kỷ 21. Số 121, 05-1999. Ngô Thế Vinh. Đá Vành Khăn, Con Domino Trong Quần Đảo Trường Sa.

98/ Tiền Giang, Đặc San I_96, II_97, III_98; Tiền Giang Hậu Giang IV_99

99/ Viễn Phương, Tuyển Tập, Hàn Lệ Nhân et Al. nxb Phan Đình, 1992 Paris. Ai Lao: Cái Đẹp và Con Người.

100/ Vietnam. Oct 1996. Tony Spletstoser. Defoliation (Operation Ranch Hand)

101/ Watershed, Vol.1 No.2, Nov 95-Feb 96. Chris Lang. The Legacy of Savage Development.

102/ Watershed, Vol.1 No.3, Mar-Jun 1996. Sustaining the Gifts of The Mekong. The Future of Freshwater Capture Fisheries in Cambodia.

103/ Watershed, Vol.3 No.3, Mar-Jun 1998. Chinese Dams on The Mekong Mainstream: Conflict or Cooperation?

104/ Watershed, Vol.4 No.2, Nov 1998-Feb 1999. From the Mekong to the Chao Phraya: The Kok-Ing-Nan Water Diversion Project.

105/ Watershed. Vol.4 No.3, Mar-Jun 1999, D. Hubbel. Food For The People: Natural fisheries of the Mekong River.

106/ Watershed. Vol.2 No.2, Nov 96-Feb 97. The Politics of Power. Grainne Ryder. The Rise and Fall of EGAT

107/ Watershed. Vol.2 No.1, Jul-Oct 96. Defending Their Livelihood. Tashmanian dam-builders in Laos PDR.

108/ Watershed. Vol.6 No.1,

Jul-Oct 2000. Cooperation for Sustainable Development: Death, Disaster and the Yali Falls dam.

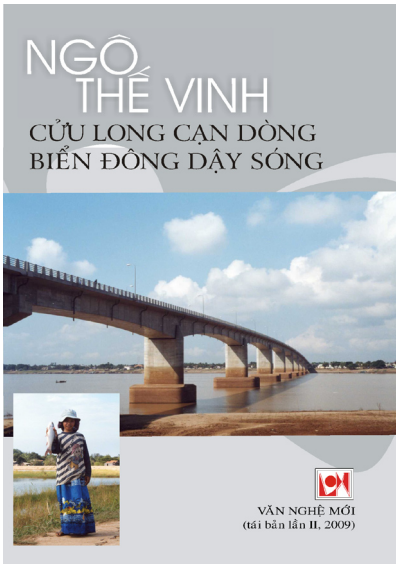
109/ Workshop Proceedings 1-2 Oct 1996, Melbourne. Monash Univ / Monash Asia Institute 1996, VIC Australia. Bob Stensholt et Al. Development Dilemmas In The Mekong Subregion

110/ Xưa Nay, Tạp Chí Số 59, 01-1999 Hà Nội. Mai Văn Tạo. Theo Dấu Chân Phật Thầy.

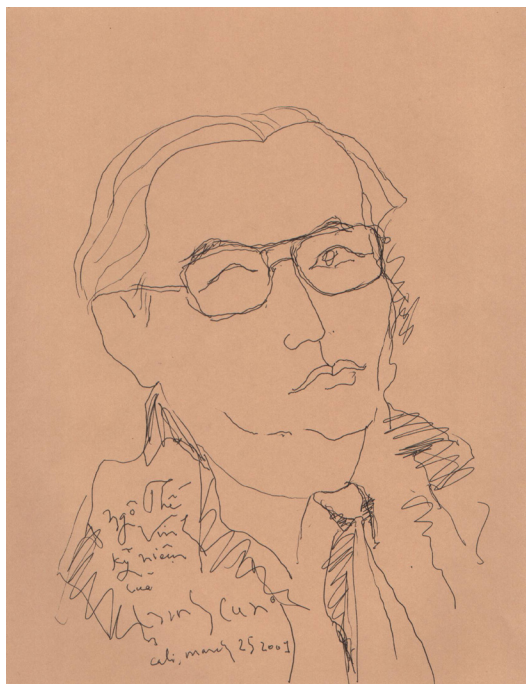
111/ Le Mekong. Cyril Drouhet, Eric Sampers. Éditions Tallandier 2000

112/ Laos & Cambodia. Insight Guide. Apa Publications GmbH & Co. 2000

ĐIỂM SÁCH



596 cửu long càn dòng



Ngô Thế Vinh, ký họa của Trịnh Cung 2003

NHẬT TIỀN

ĐỌC TÁC PHẨM
CỬU LONG CẠN DÒNG
BIỂN ĐÔNG DẬY SÓNG

Tựa đề của tác phẩm, tựa nó đã mang hai chủ đề lớn: Cửu Long cạn dòng, Biển Đông dậy sóng. Đây không phải là tựa đề thích hợp cho một cuốn tiểu thuyết, nhưng chỉ khi nào đọc xong tập truyện, gấp sách lại với bao nỗi niềm xúc cảm dâng lên trong lòng, người đọc mới thấy dụng tâm của tác giả. Ông muốn gửi đến người đọc, không chỉ là những tâm tình khắc khoải, thiết tha mà còn là tiếng kêu thất thanh của một loài chim báo bão về một thảm họa kinh hoàng đang tới, sẽ tới, nhưng giữa một khung cảnh ngồn ngộn quá nhiều vấn đề phải toan tính hiện nay, nên rõ ràng thảm họa này chưa được mấy ai chú ý tới. Thực ra, nếu cần xếp loại thì Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng nên xếp vào loại tiểu thuyết tư liệu (roman documentaire) giống như bên ngành kịch đã có những vở kịch tư liệu (théâtre documentaire) đã một thời làm sôi động sân khấu thế giới. Thực chất của những tác phẩm văn nghệ có dính dấp nhiều đến vấn đề tư liệu này chính ra chỉ là một thủ pháp chuyển hóa những dữ kiện lịch sử vào nội dung tác phẩm thông qua trí tưởng tượng của tác giả để minh họa thêm những chi tiết cụ thể cho những vấn đề mà tác giả muốn đề cập. Trong văn học Việt nam, những tác

phẩm của Nguyễn Triệu Luật như Ngược Đường Trường Thi, Bà Chúa Chè, Chúa Trịnh Khải, Rắn Báo Oán..vv.. theo tôi là những tiểu thuyết thể hiện rất rõ nét về thể loại tiểu thuyết này. Nhưng dù sao thì đây vẫn chỉ là phần hình thức bên ngoài trong khi nội dung tác phẩm mới là phần đáng kể. Người đọc khi gấp sách lại, hẳn ai cũng chia xẻ với ông về một chuyện chẳng đáng dừng: vấn đề nêu trong tác phẩm không chỉ là những vấn đề tâm tình muôn thuở của con người mà ta thường thấy trong những bộ tiểu thuyết, nhưng ở đây là những chuyện thiết thân đến đời sống, đến sự sinh tồn của hàng trăm triệu con người thuộc bảy quốc gia trong vùng Đông Nam Á. Mà như vậy thì hà cớ phải gò bó những suy tưởng, những đi, những sống, những vốn hiểu biết dồi dào phong phú của mình vào khuôn khổ của tiểu thuyết thuần túy. Ngô Thế Vinh do đó đã để cho ngòi bút của mình xuôi chảy theo nhu cầu của sự thuyết phục về những điều mà ông muốn gửi gắm đến người đọc. Trên hai mươi ba chương sách dàn trải rất nhiều vấn đề thuộc về thiên nhiên, về con người, về tâm tình thao thức của nhiều nhân vật điển hình, về môi trường sống và cả những mưu toan chính trị, tất cả đã được tác giả đã trình bày khi thì dưới dạng những trang biên khảo cực kỳ phong phú về lịch sử, về phong tục, về tín ngưỡng hay tập quán của nhiều bộ tộc, khi thì là những dữ kiện, những con số, những thống kê khoa học chính xác, và đặc biệt lôi cuốn hơn cả, là những trang du ký sinh động, đầy màu sắc của nhiều miền đất lạ trên cao nguyên, trên đồng bằng, trong rừng sâu núi thẳm hay ngoài đại dương, những trang ghi chép tuyệt vời đối với những ai chưa có dịp đi và sống. Tuy nhiên dù đa dạng cách nào thì người đọc vẫn nhìn thấy dụng ý của tác giả, đó là sự tổng hợp của nhiều thủ pháp cần thiết để vừa tăng hiệu lực của cuốn sách, vừa để cho những nhân vật tiểu thuyết của ông dẫn dắt người đọc đi vào những ước mơ, những khao khát và những nguyện vọng của con người về những chuyện thiết thân đến đời sống, đến sự sinh tồn của nhiều dân tộc trong đó, dĩ nhiên có Việt Nam.

Bằng một giọng văn hết sức đơn giản nhưng có sức tập trung

cao độ, Ngô Thế Vinh đã sử dụng những nhân vật của mình làm hướng dẫn viên đưa người đọc đi qua những cuộc hành trình kỳ thú, từ quá khứ xa xăm đến thực tế hiện tại sinh động, để từ đó, người đọc bỗng thấy nổi bật lên một điều cơ bản: Họ, những nhân vật tiểu thuyết của Ngô Thế Vinh, như ông Khắc, như bác sĩ Duy, như Cao, như Hộ, như Điền, Thuận, Bé Tư...v.v.. những chuyên viên khoa học thuần túy không những chỉ đang hành sử công tác chuyên môn của mình mà chính họ đã trở thành những người lính tiền phong đang xông vào một mặt trận mới. Đó là mặt trận đấu tranh sinh tồn có ảnh hưởng tới tương lai dân tộc trên cả hàng trăm năm trong một cuộc chiến rộng lớn, cuộc chiến về môi sinh, cuộc chiến về chủ quyền đất nước, cuộc chiến giành lại đất sống sống cho nhiều thế hệ con cháu chúng ta. Với kinh nghiệm già dặn và trình độ chuyên môn phong phú được hấp thụ từ những ngôi trường danh tiếng nhất thế giới, sự lo lắng và thao thức của họ khẳng định không phải là những cái gì xa xôi phù phiếm nhưng chính là những vấn đề nghiêm túc và cấp bách khiến cho người đọc phải quan tâm. Chẳng hạn như: “ Theo tin báo Tuổi Trẻ từ trong nước, mười ngày trước Giáng sinh, ngư phủ Nguyễn Văn Chon và vợ cư ngụ tại huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp đã lưới được một con cá đuối khổng lồ trên sông Tiền, đoạn giữa hai xã Tân Mỹ và Tân Khánh Trung. Con cá đuối có chiều dài hơn 4 mét, ngang 2 mét và nặng tới 270 kí. Cá Đuối hay Selachian, tên khoa học là Chondrichthyes, thuộc loài cá sụn-Cartilaginous fishes gồm các giống cá mập, cá nhám, cá đuối và là cá nước mặn. Đây cũng là lần đầu tiên ngư dân Đồng bằng sông Cửu Long lưới được một con cá nước mặn lớn như vậy rất xa biển và trên một khúc sông nằm sâu trong đất liền.(trang 343). Rồi tác giả viết tiếp: “ Nhưng có biết đâu, niềm vui đã nằm trong thiên tai như lời thơ Nguyễn Đình Toàn, bởi vì khi mà nước sông Cửu Long xuống mức thấp nhất so với 73 năm trở lại đây và có nơi mực nước sông chưa được hai thước gây sạt lở hai bên bờ làm thiệt hại nhà cửa và cả nhân mạng. Nhiều chuyên gia Việt Nam ở ngoại quốc và cả trong nước đã lên tiếng báo động về hiểm họa hạn hán với sông

600 cửu long cạn dòng

Cửu Long có thể cạn dòng do các công trình xây đập ngăn nước của các quốc gia thượng nguồn Thái, Lào và nhất là chuỗi tám con đập bậc thềm khổng lồ Vân Nam, Trung Hoa mà lâu nay chánh quyền Hà Nội vẫn không hề lên tiếng phản đối. Và khi một con cá đuối nước mặn lớn như vậy có thể vào tới Đồng Tháp thì đó là báo hiệu nạn ngập mặn salt intrusion đã vào rất sâu trong vùng châu thổ, nơi vốn là đất của “sữa và mật ngọt” hay đúng hơn vùng đất của “phù sa, lúa gạo, cây trái và tôm cá đầy đồng...” (trang 347).

Đối với tôi, đây không chỉ là một trang sinh động nằm trong một cuốn tiểu thuyết giả tưởng vì thực tế còn sừng sững ở đó. Tác giả cho biết:” Từ những năm 70, Trung Hoa đã có kế hoạch xây một chuỗi 8 con đập - Mekong Cascade - trên thượng nguồn nhưng do thiếu ngân sách nên mãi tới năm 80, con đập đầu tiên Manwan cao 99 mét mới được khởi công. Đập chắn ngang khúc sông giữa hai ngọn núi với bức tường thành cao 35 tầng và 13 năm sau mới xây xong (trang 57). Con đập thứ hai Đại Chiếu Sơn -Dachaoshan -cũng đã được khởi công năm 1996, sẽ tới con đập thứ ba Cảnh Hồng-Jinghong - chủ yếu xuất cảng điện sang Thái Lan. Con đập thứ tư Xiaowan cao 248 m, được coi là con đập mẹ – mother dam-trong chuỗi 8 con đập bậc thềm dự trù xây xong trước thập niên thứ nhất của thế kỷ 21.(trang 58). Vào năm 1993 do một hiện tượng được coi là bất thường xảy ra khi mực nước con sông Mekong đột ngột tụt thấp xuống mà không vào mùa khô, chỉ lúc đó người ta mới biết là do ảnh hưởng của con đập Manwan. (trang 59)

Sông cạn dòng vốn đã là một thảm họa.Nạn ô nhiễm cũng chẳng kém kinh hoàng hơn. Tác giả cho biết: “ Từ Nữ Ước tới California, từ Thái Lan qua Lào, Cam Bốt sang đến Việt Nam_xuống tới mũi Cà Mau, đi tới đâu Cao cũng thấy tràn ngập các món hàng Trung Hoa. Có bao nhiêu trong số các món hàng ấy xuất phát từ những khu chế xuất tỉnh Vân Nam dọc hai bờ con sông Mekong? Con sông vốn trịnh nguyên trong suốt cả ngàn năm ấy đang có những đổi thay thật mau chóng. Với 28 khu hầm mỏ đang được triệt để khai thác nơi thượng nguồn con sông Mekong, trong đó có cả những

mỏ chì, mỏ kẽm là nguồn ô nhiễm nặng nề nhất. (trang 246). Con chim báo bão Ngô Thế Vinh đã đưa ra hình ảnh bi thương của thảm kịch Minamata bên Nhật Bản để minh họa cho tương lai đen tối của đồng bằng Sông Cửu:

“ Vào những năm 50 ở Nhật, dân làng Minamata bỗng nhiên chứng kiến một hiện tượng lạ: những con mèo bắt đầu nhảy múa điên cuồng, lên cơn co giật rồi sau đó là chết. Sau mèo tới người, phụ nữ sinh quái thai, trẻ sinh ra sống sót thì cũng bị dị tật bẩm sinh và chết dần.....đó là do công ty hóa chất Chisso đã đổ các chất phế thải kỹ nghệ có thủy ngân xuống vịnh Minamata tạo ra một chu kỳ nhiễm độc trước hết trên các loại rong tảo tôm cá; tiếp theo là các động vật như mèo và dân cư sông trong vùng bị nhiễm độc gián tiếp do ăn phải hải sản có hàm lượng thủy ngân rất cao. Tumoko Uemura như một điển hình., một thiếu niên 17 tuổi tại làng Minamata ngay từ lúc sinh ra đã mù lòa câm điếc co quắp biến dạng không còn là hình người. Tumoko sống như cây cỏ, hoàn toàn trông nhờ vào bà mẹ tâm hồn thì đẹp đẽ và vô cùng ân nhân nhưng cũng rất can trường phấn đấu cho nhân phẩm và sự sống còn của đứa con.....No more Minamata. Nhắc lại tấn thảm kịch ấy như điều tâm niệm của mỗi người dân đang cư ngụ nơi lưu vực sông Mekong, khi mà mỗi ngày chúng ta phải sống với đủ loại nước thải đổ xuống từ các khu kỹ nghệ khổng lồ Vân Nam và cả từ Thái Lan. (trang 513,514)

Từ biên giới phía tây của đất nước với những vấn đề của đồng bằng sông

Cửu Long, bước qua biên giới phía đông, không thể không nhắc tới vấn đề chủ quyền và biên giới lãnh hải. Tham vọng tiến chiếm biển Đông là điều Trung Quốc không bao giờ đầu giếm.“ Giở tấm bản đồ Asia Pacific mới nhất của National Graphic, một cơ sở mà trước đây Kham (một nhân vật của Ngô Thế Vinh đã từng trải qua hầu hết các biến cố lớn lao trên đất nước) vẫn tin là có uy tín với tính khoa học vô tư, nhưng Kham đã không nén được sự bức bối. Khi vẽ vùng biển Đông, cả khu vực mà họ gọi là South China Sea gần như hoàn toàn giống với ranh giới lịch sử lưỡi Ròng của

Trung Hoa với ôm trọn cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Và Kham cũng đã không ngạc nhiên khi thấy cũng trên tấm bản đồ ấy cả ranh giới xứ Tây Tạng bị xóa nhòa trong cái trật tự mệnh mông của lục địa nước Trung Hoa (trang 368)....Riêng tại miền Bắc, các cấp lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam chẳng những không có một tiếng nói đòi chủ quyền còn tự nguyện dâng cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Bắc Kinh. Bức công hàm ngoại giao 14-09-58 gửi Trung Hoa của chánh phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa do thủ tướng Phạm văn Đồng ký với nội dung “ tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-58 của chính phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc quyết định về hải phận của Trung Quốc” Mười tám năm sau, báo Sài Gòn Giải Phóng 05-1976, vẫn tiếp tục bênh vực cho nội dung kỳ quái của bức công hàm ấy: “ Việt Nam Trung Quốc là hai nước anh em, sông liền sông, núi liền núi. Trung Quốc vĩ đại đối với chúng ta không chỉ là người đồng chí mà còn là người thầy tin cần, đã cru mang chúng ta nhiệt tình để chúng ta có được ngày hôm nay, thì chủ quyền Hoàng Sa thuộc Trung Quốc hay thuộc ta cũng vậy thôi. Khi nào chúng ta muốn nhận lại quần đảo này Trung Quốc sẽ sẵn sàng giao lại”. Nhưng chính người đồng chí và người thầy tin cần ấy, 14 năm sau (14-03-88) không những đã không trả Hoàng Sa mà còn dùng võ lực cưỡng chiếm luôn các đảo Trường Sa của người đồng chí Việt Nam anh em. Chỉ trong một trận hải chiến ngắn, họ đã bắn chìm tàu hải quân Việt Nam, tàn sát không nương tay ngót 100 thủy thủ Việt trên biển Đông thuộc vùng lãnh hải Việt Nam. (trang 375,376)

Cong bằng mà nói, chuyện chấp nhận chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Quốc vào năm 1958 là một dữ kiện đen tối của lịch sử, tuy nhiên nó đã nằm trong quá khứ. Trận hải chiến xảy ra ở Biển Đông trong tháng 3 năm 1988 với sự hy sinh của ngót 100 thủy thủ Việt Nam như tác giả đã trình bày ở trên, cùng với những tin tức Việt Nam xây cất đồn lũy trên một phần của những hòn đảo này vào thập niên 90 cũng đã chứng tỏ nhà nước Cộng Sản Việt Nam đang cố gắng giữ gìn chủ quyền lãnh thổ khi bị ngoại bang

lấn chiếm. Đã có những cuộc thương thảo gay go giữa phái đoàn hai nước về vấn đề chủ quyền Biển Đông, va gần đây nhất theo tin báo chí, cuộc đàm phán lãnh hải từ 8 đến 12 tháng 9-2000 đã đi đến bế tắc, hai bên không đạt được sự thỏa thuận nào dù hứa hẹn sẽ vẫn còn tiếp tục trong tương lai. Nói cho đúng, cuộc đàm phán về lãnh hải này đương nhiên là sẽ phải gay go vì phía Trung Quốc hẳn sẽ dựa trên bức công hàm ngoại giao do Thủ Tướng Phạm văn Đồng đã ký ngày 14-9-1958 để làm lập trường thương thảo. Đây là một hệ lụy của quá khứ mà nhà nước VN hiện nay phải gánh vác. Nhưng tôi mong mỗi rằng sẽ chẳng vì thế mà VN lại phải có những nhượng bộ nào khác để các cuộc thương thuyết sau này có cơ hội thoát ra khỏi được sự bế tắc. Trong tâm khảm của người Việt Nam thì Hoàng Sa và Trường Sa là thuộc lãnh thổ Việt Nam. Bất cứ một sự nhượng bộ nào dù lớn hay nhỏ cũng đều sẽ để lại cho thế hệ con cháu chúng ta mai sau những di lụy mà tác hại của nó không biết đâu mà lường trước được. Mọi người Việt Nam dù là ở trong hay ngoài nước, theo tôi nghĩ, do đó cần phải theo dõi chặt chẽ hơn nữa về vấn đề này để biểu dương ý chí cương quyết gìn giữ đến cùng từng tấc đất di sản của tiền nhân.

Biển Đông đã dậy sóng, nhưng đó không phải là lần đầu. Chính phủ và Quân lực VNCH cũng đã từng quyết tâm giữ vững chủ quyền Việt Nam trước tham vọng không ngưng nghỉ của bá quyền Trung Quốc. Nhà văn Ngô Thế Vinh đã ghi lại những dòng tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng cảm xúc như sau:

“Kham nguyên là hạm trưởng của một trong 4 chiến hạm cũ kỹ của Mỹ để lại từ thời Thế chiến Thứ Hai, tham dự trận hải chiến tại Hoàng Sa năm 1974 chống một hạm đội đông đảo của Trung Quốc với những phóng pháo hạm Kronstadt có trang bị hỏa tiễn tầm xa lại có cả phản lực cơ Mig 21 yểm trợ trên không. Chính anh là nhân chứng máu và nước mắt của những con tàu Việt Nam chiến đấu đơn độc trên Biển Đông, chứng kiến lòng yêu nước vô hạn, ý chí quyết tử cũng như sự hy sinh dũng cảm vô bờ của các đồng đội, nhất là của thủy thủ đoàn trên con tàu Nhật Tảo ở những giờ phút

cuối cùng, ý chí sắt thép không chịu buông tay súng để rời con tàu đắm. Họ đã là những thủy thủ tận trung với nước mà vị quốc vong thân,.....Kham và những người lính đã đánh một trận đánh hết sức mình, với nỗi uất hận của cả ngàn năm nô lệ: họ đã trút hết hỏa lực vào đầu địch, đã bắn đến viên đạn cuối cùng cho tới khi tất cả các dàn đại pháo bất khiển dụng. Họ chỉ còn chờ lệnh cho các con tàu hướng về Hoàng Sa chuẩn bị ủi lên đảo, dùng xác tàu và xác mình để làm chứng tích chủ quyền.” (trang 365).

Như vậy, chặn dòng sông Cửu, lấn chiếm biển Đông, cái khát vọng bành trướng ngàn đời của phương Bắc, không còn chỉ thuần túy mang hình thức của đoàn quân ô ạt Nam tiến như trong quá khứ của lịch sử mà thể hiện trong một trận địa mới, trận địa môi sinh có sức tàn phá mãnh liệt, lâu dài và khủng khiếp hơn. Đó là điều mà người Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ, cả trong lẫn ngoài nước phải ghi nhớ nằm lòng. Cụ thể và thiết thực hơn thế nữa, Ngô Thê Vinh đã gửi đến giới trẻ một thông điệp hay thân ái hơn, một lời kêu gọi, nhắn nhủ qua nhân vật Kham: “ Kham đã đông viên lớp người trẻ, không phải là sung vào quân đội chí nguyện cầm súng ra trấn giữ các hải đảo mà là chuẩn bị một đội ngũ trí tuệ trong mọi lãnh vực khoa học, đặc biệt là các ngành hải dương học, địa chất, môi sinh và cả về Luật Biển, Quốc tế Công pháp. Họ sẽ là thành viên không thể thiếu trên các bàn hội nghị hay trước các Tòa án Quốc tế trong tương lai.”(trang 371).....”riêng Kham đã khuyến khích đưa con trai rất xuất sắc của anh, thay vì học Y khoa ở UCSF nay chuyển qua học Luật ở Stanford chuyên về Quốc tế Công pháp và Luật Hàng Hải. Anh có niềm tin sắt đá là cho dù vùng biển, vùng đảo đã bị Trung Cộng dùng võ lực cưỡng chiếm và phải mất bao nhiêu năm nữa thì sớm muộn cũng “Châu về Hiệp Phố“ (trang 371).

Trong một lần tiếp xúc, tác giả đã nói với tôi, với sự nhả nhặn là khi viết tác phẩm này, ông chỉ coi như một việc làm gợi ý, một tín hiệu chuyển đến nhiều giới, đặc biệt là giới trẻ, mong họ quan tâm hơn đến một vấn đề mà trong bối cảnh chính trị trong nước và ngoài nước hiện nay, vẫn còn đang bị lu mờ. Tôi thì không nghĩ

như vậy. Tôi cho rằng ông đã đóng góp hơn thế rất nhiều sau khi đã tận dụng tâm sức vào việc hoàn tất tác phẩm khá đồ sộ này Ông đã cống hiến cho người đọc những trang bút ký cực kỳ đẹp đẽ, đã dàn trải trong tác phẩm một khối lượng thông tin vô cùng phong phú về lịch sử, về nhân văn, về môi sinh, về các vấn đề chính trị quốc tnhư vậy. Tôi cho rằng ông đã đóng góp hơn thế rất nhiều sau khi đã tận dụng tâm sức vào việc hoàn tất tác phẩm khá đồ sộ này Ông đã cống hiến cho người đọc những trang bút ký cực kỳ đẹp đẽ, đã dàn trải trong tác phẩm một khối lượng thông tin vô cùng phong phú về lịch sử, về nhân văn, về môi sinh, về các vấn đề chính trị quốc tế trong toàn vùng Đông Nam Á. Và trên hết, ông đã gióng lên được một tiếng chuông tuy có thể vẫn còn là một trong những tiếng chuông đơn lẻ cùng với Nhóm Bạn Cửu Long của ông, nhưng vô cùng kịp thời và cần thiết về những vấn đề vô cùng trọng đại của tương lai đất nước, tương lai của các thế hệ con cháu chúng ta.

Trong cương vị của một người đọc, tôi phải cảm ơn tác giả đã mang cho tôi rất nhiều kiến thức về những vấn đề mà tôi không có điều kiện để nghiên cứu hay đào sâu, thêm vào đó là những xúc cảm, những bồi ngùi, những xót xa, những niềm hãnh diện cũng như tủi hổ trên các chặng đường lịch sử đã qua của đất nước cũng như của những thập niên trong tương lai gần gũi sắp tới. Tôi cũng đón nhận được từ nơi ông một mối quan tâm vô cùng sâu xa về tinh thần liên đới trách nhiệm của bất cứ ai còn nhận mình là người Việt Nam, và tôi mong mỗi tất cả mọi người hãy cùng tôi chia xẻ điều ấy bằng cách tìm đọc tác phẩm mới này của nhà văn Ngô Thế Vinh do nhà Văn Nghệ ở Nam Cali ấn hành.

NHẬT TIẾN

Ngày Nay 143 (10/ 2000)

ĐỖ HẢI MINH

ĐỌC TÁC PHẨM

“CỪU LONG CẠN DÒNG,
BIÊN ĐÔNG DẬY SÓNG”

LTS: Dohamide, dân tộc Chăm, sanh năm 1934 tại làng Koh Taboong, Châu Đốc. Tốt nghiệp thủ khoa Ban Cao Nguyên (1958) và Ban Đốc sự Hành Chánh (1963) Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, M.A. về Chánh trị học, Đại học Kansas, Hoa kỳ (1967). Sáng lập Hiệp Hội Chăm Hồi giáo Việt Nam. Đại biểu Islam Việt Nam tham dự Hội nghị các nước Islam Đông Nam Á và Viễn Đông được tổ chức lần đầu tiên tại Kuala Lumpur, Malaysia (1964), Hội nghị Islam thế giới tại Thánh địa Makkah, Ả Rập Sau Đì (1972). Đỗ Hải Minh là một cây viết quen thuộc trên báo Bách Khoa trước 1975, chuyên khảo về lịch sử và văn minh Chăm. Đã xuất bản: “Dân Tộc Chăm Lược Sử”; “Bangsa Champa: Tìm Về Với Một Cội Nguồn Cách Xa”. Hiện định cư tại Orange County, Nam California, Hoa kỳ.

**Mùa Nước Lên & Mùa nước giụt tại vùng châu thổ sông
Cửu Long**

Trong nhiều thập niên trước đây, người dân vùng châu thổ sông Cửu Long, tức Mekong, đã quen sống với nạn ngập lụt hàng năm như là một hiện tượng thiên nhiên đến đều đặn theo chu kỳ, nên nhà cửa dọc hai bên sông rạch thường cất theo kiểu nhà sàn, và chiều cao của các cây cột sàn thường được tính toán vừa cho không ngập lụt nền nhà. Chỉ trừ những năm Thìn thì hầu như đã thành thông lệ, mực nước dâng cao hơn, nhà nhà đều sẵn sàng sống những ngày nước ngập sàn, phải kê cao giường lên để ngủ, chờ đến ngày mực nước hạ xuống (người địa phương gọi là “nước giựt”) gia đình con cái mới trở lại nền nếp sinh hoạt bình thường. Do đó, tại vùng châu thổ sông Mekong, giới bình dân thường quen và bình tĩnh sống và chịu đựng với cái gọi là “mùa nước lên” thay vì “mùa lũ lụt” như ở miền Bắc hoặc miền Trung, như được phổ biến sau này.

Dấu hiệu báo mùa nước lên tại vùng châu thổ sông Mekong chủ yếu là vào khoảng tháng 8 âm lịch, từng giề lục bình hoặc rau muống, đôi khi choán cả chiều rộng con sông, nguyên từ các cánh đồng trên đất Cam Bốt bị nước ngập, tróc gốc, nổi đuôi nhau trôi chạt sông theo dòng nước xuống đến phần đất Việt Nam. Mực nước từ từ dâng cao rồi tràn qua các bờ sông rạch, làm ngập các cánh đồng, cho nên vùng châu thổ có loại lúa sạ, tăng trưởng theo mực nước dâng cao có khi đến 7, 8 thước, và khi nước giựt khô ráo, thân cây lúa nằm rạp mình trên đất chờ gặt.

Để tiết giảm áp lực nước đổ xuống, người ta đã đào một hệ thống kinh chằng chịt tại vùng châu thổ sông Mekong đồng thời khai thác tác dụng rửa phèn cho vùng đất mới để canh tác.

Đến mùa nước lên, người ta phải canh chừng đo mực nước hằng giờ để báo động kịp thời khi mực nước vượt quá mức bình thường các năm trước. Khi áp lực nước từ thượng nguồn bớt đi, thì mực nước liền đứng lại và hạ xuống rất nhanh cho nên trong bình dân gọi là “nước giựt” Người ta nói nước giựt, vì mực nước hạ xuống trông thấy rõ từng phút từng giờ.

Nước lên và nước giựt, tuy nhiên, không diễn ra đồng đều cùng một lúc. Trên dòng nước cuộn cuộn chảy ra các cửa biển, hể ở vùng

Châu Đốc nước giựt xuống thì vùng Cần Thơ, Vĩnh Long, v.v. ở hạ lưu nước lại bắt đầu dâng lên, ngập tràn bờ, tràn đồng, rồi cũng lại hạ xuống, giống như hiện tượng xảy ra trong bình thông nhau.

Cùng với con nước đục ngầu mang theo phù sa, các loại cá lội theo vào ruộng đồng đẻ trứng, cho đến thời kỳ nước giựt thì loại nước cò vàng xậm từ trong đồng ruộng chảy ra, vô số cá con lúc nhúc từng đàn, nhứt là loại cá linh, theo nhau ủa tràn trở ra các kinh rạch để ra sông lớn, cho nên dọc theo các kinh rạch này, người ta đóng đáy bắt cá, có thời điểm cá rộ, lưới không chịu nổi phải giở lên thả cho đi bớt; bằng không thì sẽ bị lũng lưới.

Với mùa nước lên và mùa nước giựt như vậy, hệ sinh thái vùng châu thổ sông Cửu Long được cân bằng một cách tự nhiên, và hễ năm nào mực nước dâng lên cao quá mức bình thường thì người dân thường đơn giản nghĩ là do thiên tai ngoài tầm với của con người.

Hiện tượng cân bằng sinh thái tự nhiên đó không còn nữa, từ khi dân số vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long tăng cao do việc thiết lập các khu định cư tiếp đón dân các vùng khác đến sinh sống, nhiều nơi đắp bờ ngăn giữ nước trồng lúa ngăn ngày gia tăng sản lượng. Ngày xưa, các thế hệ tiền nhân đến lập nghiệp thường chọn các khu đất gò, tại Đồng Bằng Sông Cửu Long, gọi là “đất giồng”, nên đến mùa nước lên, các cánh đồng bát ngát cò bay thẳng cánh biến thành biển nước mênh mông, thì đất giồng này vẫn là các khu an toàn cho người dân và cả cho các loài rắn. Ngược lại, trong vài thập niên qua, các khu định cư mới thường chỉ nhằm vào các vùng đất có điều kiện cho đồng bào canh tác, nên khi đến mùa nước dâng lên, có nơi phải ngập sâu xuống cả 2, 3 thước nước, nên cái mà giới bình dân thường quen gọi là “thiên tai” hẳn nhiên phải nặng nề và tác hại nhiều hơn. Ngoài ra, điều mà các nhà môi trường học đã lớn tiếng kêu gào nhiều nhất trong những năm gần đây là nạn chặt cây phá rừng bừa bãi; những rừng cây xanh um từ xưa mang chức năng giữ lại trong lòng đất một lượng nước quan trọng ở các đầu nguồn thì nay không còn nữa hoặc đã biến thành quá lúa thừa, nên nước mưa xuống thì cứ thẳng chảy ra, làm tăng khối lượng nước

ngoài dòng sông và hẳn nhiên mực nước sông phải dâng cao khi mưa nhiều ở thượng nguồn.

Cửu Long Cạn Dòng, một nghịch lý?

Nhà văn Ngô Thế Vinh vừa cho ra đời một tác phẩm mới nhan đề khá hấp dẫn: “Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng” do Nhà Xuất Bản Văn Nghệ ấn hành, đã được các giới thân hữu, nhứt là Nhóm Bạn Sông Cửu Long tiếp đón với rất nhiều phấn khởi như là một đóng góp lớn cho sinh hoạt bảo vệ môi trường.

Nhưng một câu hỏi có thể được nêu lên ngay là liệu nhan đề tác phẩm như có tiềm ẩn một cái gì nghịch lý hay không? Bởi lẽ một đàng, mực nước ồ ạt dâng cao và dòng nước sông Mekong chảy siết từ Cam Bốt xuống phần đất Việt Nam, trong cuối tháng 9 và đầu tháng 10 năm 2000 vừa qua đã làm cuốn trôi nhiều nhà cửa kể cả các nhà sàn dọc theo các kinh rạch, đã gây chết hơn 300 nhân mạng, các cộng đồng người Việt hải ngoại, theo tinh thần tương thân tương trợ giữa đồng bào ruột thịt, đang vất vả và tích cực tổ chức quyên góp cứu trợ, tác phẩm của Ngô thế Vinh lại nêu lên sự cạn dòng, có nghĩa là dòng Cửu Long không còn nước chảy nữa, thì nghĩa là sao?

Sự thực, nạn ngập lụt khiến nước tràn bờ, tràn đồng tại Đồng bằng Sông Cửu Long do lượng nước dồn dập từ trên thượng nguồn đổ xuống là một hiện tượng xảy ra hàng năm theo chu kỳ nhứt định, và kéo dài trong một thời gian một hai tháng là cùng. Trong trường kỳ, trái lại, không phải chỉ là vấn đề tràn ngập nước nữa, mà là vấn đề mực nước dòng sông Mekong có khuynh hướng ngày càng hạ xuống, sẽ đưa dẫn đến nguy cơ cạn kiệt, một nguy cơ tác hại quy mô khó lường, khó mà chặn đứng được, và giải pháp không còn có thể là tích cực quyên góp cứu trợ nhứt thời nữa.

Khuynh hướng cạn kiệt nước, trước mắt, sau những ngày nước tràn đồng theo chu kỳ hàng năm, đã được các nhà khoa học ghi nhận ở hiện tượng vùng nước nhiễm mặn từ các cửa Sông Tiền Sông Hậu đang ngày càng lấn sâu vào nội địa, và dấu hiệu là các loại cá chuyên sống vùng nước lợ đã bắt đầu được phát hiện ở một

số vùng trước chỉ có các loại cá nước ngọt sanh sống. Nạn nhiễm mặn không những chỉ diễn ra tại các dòng sông mà còn thấm vào lòng đất khiến các giếng nước ngọt đào trong các vùng sâu bên trong cũng sẽ không còn sử dụng được. Trên các vùng nước nhiễm mặn hẳn nhiên sẽ không còn các giống lúa truyền thống nữa, và điều tai hại đang đe dọa trong tương lai là cho đến nay, chưa có một giống lúa nào được tạo được trong các phòng thí nghiệm có thể thích ứng với vùng đất nhiễm mặn cả. Như vậy, liệu Việt Nam có thể còn giữ được sản lượng gạo xuất cảng vào hàng nhì thế giới như hiện nay hay không? Và trong lâu dài, nếu tình hình xấu đi hơn nữa, liệu người dân Việt trong nước sẽ còn đủ gạo để ăn hay không? Đó là những câu hỏi chủ yếu mà tác giả với một thủ thuật văn pháp kỳ diệu đã lần đưa người đọc phải quan tâm tìm hiểu thêm.

Nguyên nhân hiện tượng cạn dòng của sông Mekong có thể được tìm thấy trước mắt không phải trong thiên tai, mà trong chính tác động của con người. Để tranh thủ ngoi lên, mỗi nước nằm trên dòng chảy của sông Mekong - tất cả đều là những nước đang phát triển - đều cùng muốn làm sao tự sản xuất nhiều năng lượng chừng nào hay chừng nấy, để sử dụng vào công cuộc phát triển kinh tế trong đó, nền kỹ nghệ được đặt ưu tiên hàng đầu. Giác mơ phát triển này đã và đang thúc đẩy các nước nằm trên dòng chảy của sông Mekong đua nhau hình thành các dự án thiết lập và xây dựng những đập nước, lắp đặt các nhà máy thủy điện, tạo ra nguồn năng lượng than trắng, nguồn năng lượng giá rẻ nên tương đối hấp dẫn do không lệ thuộc vào việc nhập cảng dầu từ các nước ngoài hao tổn ngoại tệ.

Theo công pháp quốc tế, giữa các nước có lãnh thổ liền nhau đều có phân định biên giới quốc gia bắt buộc công dân và hàng hóa từ nước này sang nước kia phải tuân theo một số điều kiện; riêng về nước trên con sông thì cứ theo dòng mà chảy xuôi chớ không có gì hạn chế cả. Tuy nhiên, từ khi kỹ thuật thiết lập các đập nước được thực hiện, đòi hỏi phải ngăn và chuyển dòng sông để đưa nước vào các hồ chứa dự trữ không lồ, được tính toán đều đặn

tháo ra theo lượng hoạch định, dùng vận hành các turbin khổng lồ làm ra điện.

Hậu quả trước mắt của công cuộc chuyển dòng để dự trữ lượng nước cho riêng quốc gia mình, hẳn nhiên, chẳng những làm biến đổi dòng chảy thiên nhiên mà còn làm giảm khối lượng nước chảy xuôi dòng bình thường từ thượng nguồn ra biển cả như từ bao thế kỷ nay. Về mặt này, ai cũng rõ, Trung Quốc là nước có lợi thế hơn cả do lãnh thổ nằm ở vị trí đầu nguồn của sông Mekong, và trên thực tế, Trung Quốc, từ vài thập niên qua, đã triệt để khai thác vị trí tối thuận lợi của mình để xây dựng một loạt các con đập bậc thềm, bắt kẻ quyền lợi của các nước ở hạ lưu. Kế tiếp, theo thứ tự, các nước Miến Điện, Thái Lan, Lào rồi Cam Bốt, và Việt Nam là nước nằm ở cuối nguồn hẳn nhiên phải chịu thiệt hơn cả.

Theo những điều trình bày trên, sự ra đời của tác phẩm “Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng” thoát nhận thì thấy hình như là một nghịch lý, trước nạn lũ lụt hoành hành tại vùng châu thổ sông Cửu Long, đẩy lên những phong trào rầm rộ cứu lụt trong các cộng đồng người Việt hải ngoại. Nhưng khi đặt vấn đề dòng sông Mekong trong một bối cảnh quy mô toàn vùng và trong lâu dài có nguy cơ cạn kiệt, thì tác phẩm, nói chung, phản ánh một nỗ lực thu hút mọi người quan tâm đến một ngày mai, xây dựng một viễn tượng đúng đắn về địa lý chánh trị học (geopolitics) mở rộng tầm nhìn mang tính chiến lược soi sáng tiềm năng khả dụng cùng những mặt hạn chế, nhất là của các nước nằm ở hạ lưu, trong việc khai thác nguồn nước sông Mekong phục vụ phát triển kinh tế, trước chánh sách ngao mạn nước lớn của Trung Quốc ở trên thượng nguồn.

Cửu Long cạn Dòng, Biển Đông dậy Sóng

Trong bối cảnh kể trên và qua cách trình bày, người đọc có thể nhận ra ngay, tác phẩm “Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng”, dày 646 trang, không phải là tác phẩm thuộc dạng tiểu thuyết hay truyện như “Mây Bão”, “Bóng Đêm”, “Gió Mùa”, “Vòng Đai Xanh”, “Mặt Trận Ở Sài Gòn” đã xuất bản trước đây, nguyên đã tạo nên một thể đứng vững chắc được nể trọng cho Ngô Thế Vinh

trong văn giới trong những năm qua.

Về cấu trúc, sách được phân chia thành 23 chương cộng thêm những trang “Lời Dẫn Nhập”, một phần Phụ lục về “Ký Hòa Đoàn Thám Hiểm Sông Mekong 1866-1873”, và đoạn “Thay Lời Kết” ở những trang cuối cùng.

Ở cuối đoạn “Dẫn Nhập”, tác giả ghi “Cà Mau Năm Căn 11/99”, thoát nhận, có thể làm người đọc không am tường, hiểu lắm, cho là tác phẩm xuất xứ từ trong nước. Thực sự, địa danh Cà Mau - Năm Căn chỉ phản ánh quá trình hình thành tác phẩm bao gồm cả chuyến đi khảo sát thực địa tận trong nước thể hiện qua những hình ảnh rất phong phú, sống động in ở sau mỗi chương sách, bên cạnh những hình ảnh của những thời xa xưa nói lên những cuộc tra cứu tư liệu rất công phu, đòi hỏi nhiều thời gian vật chất, ghi lại những nguồn tham khảo vẫn tưởng đã bị dòng thời gian chôn sâu vào quên lãng.

Để tiện cho người đọc theo dõi và vị trí hóa các sự kiện lịch sử về con sông Mekong, ngay ở phần đầu, tác giả đã cẩn thận lập ra bảng kê các niên biểu trải rộng qua 7 quốc gia, từ thế kỷ thứ I mãi đến năm 2000 là năm hoàn thành cây cầu Mỹ Thuận bắc qua Sông Tiền, gọi lên một tầm nhìn khoáng đạt, bao quát chứ không nhút nhát giới hạn trong một khung địa lý thu hẹp ở một địa phương.

Tác phẩm “Cừu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng” được hình thành theo một thể tài khá lý thú và độc đáo. Theo giải bày của Ngô Thế Vinh trong Lời Dẫn Nhập, thì “đây không thuần túy là một cuốn ‘tiểu thuyết – fiction’ được hiểu như là một sản phẩm của tưởng tượng, nhưng là dạng “dữ kiện tiểu thuyết – faction: fact & fiction” với một số nhân vật văn học và phần dự phóng là hư cấu để cùng với người đọc đi tới những vùng đất, nơi có con sông Mekong hùng vĩ chảy qua...”

Mô thức dữ kiện tiểu thuyết là một sáng tạo độc đáo, duy nhất, của nhà văn Ngô Thế Vinh, chắc chắn sẽ được đón nhận một số tranh luận, mở ra những cuộc trao đổi sẽ rất lý thú trong văn học sau này.

Hình như dụng ý của tác giả, chủ yếu nhằm khơi lên vấn đề từ chi tiết tạo nên một khung lý luận, đưa người đọc vào một số tình huống phải suy nghĩ, phải quan tâm đến một chủ đề bao quát lớn lao hơn bao trùm toàn bộ tác phẩm: dòng sông Mekong dưới tác động tai hại của các công trình thủy điện, mỗi nước dựa vào chủ quyền quốc gia cứ tùy tiện xây dựng, hầu hết chỉ tập chú vào sản lượng điện năng, xem nhẹ hoặc xem như không có các tác hại lâu dài về môi sinh, những tệ trạng về mọi mặt mà người dân trong vùng phải gánh chịu. Ngô Thế Vinh không đóng khung vấn đề trong nội vi một nước, mà còn cảnh giác về các tác hại của tiếp cận theo lối khép kín đóng cửa rút cầu này. Ngoài ra, Ngô Thế Vinh còn làm hiện rõ mối đe dọa cổ hữu của nước lớn Trung Quốc ở đầu nguồn đang lạnh lùng hành động không chế các nước ở hạ lưu, về mặt sử dụng lượng nước, về các chất thải kỹ nghệ âm thầm chảy xuống từ tỉnh Vân Nam nơi thượng nguồn...

Mỗi chương sách được đặt tên đôi khi nghe rất thi vị nhẹ nhàng nhưng thực chất là khai triển một đề tài gọi lên cho người đọc rất nhiều xúc cảm phê phán gay gắt. Chẳng hạn như Chương XIV ghi là “Chuyến Tàu Lữ Trên Sông Mekong Và Con Cá Đuối Trong Tỉnh Đồng Tháp”, thực sự nội dung là vạch trần một cách thâm thúy thái độ thiên cận của những viên chức chánh quyền Cộng Sản có trách nhiệm đã không cấp phép cho nhà thám hiểm biển sâu người Pháp, hầu như độc nhất vô nhị, nổi tiếng trên thế giới là Jacques-Yves Cousteau, xin mang chiếc tàu ngầm thám hiểm tí hon Calypso đi ngược dòng Mekong thu thập dữ kiện khoa học. Jacques-Yves Cousteau nay đã qua đời nên Việt Nam đã mất đi cơ hội bằng vàng để bổ sung phần hiểu biết khoa học vốn đã nghèo nàn về hệ sinh thái con sông Mekong!

Chương XXII mang tên “Tìm Về Phương Đông Địa Đàng Lại Đánh Mất” kêu gọi óc tò mò của người đọc, để lần theo các trang sách, từ từ phát hiện ra địa đàng chính là nền văn hóa cổ thời Đông Nam Á, với những dữ kiện mới được khám phá gần đây, những khu rừng mưa trên Cam Bốt, hệ thống thủy lợi và giao thông trên

vùng Ốc Eo châu thổ sông Mekong.

Từ chương này sang chương khác, tác giả đã lần đưa người đọc đi qua các vùng đất các nền văn minh những nơi con sông Mekong chảy qua, bắt đầu từ vùng đầu nguồn ở Tây Tạng rồi sang Vân Nam Miến Điện, qua Thái Lan, di chuyển qua Khu Tam Giác Vàng và lãnh thổ Lào với Cánh Đồng Chum. Từ những ngày ở Singapore, tác giả đã đưa người đọc về đất Cam Bốt với Cánh Đồng Chết thời Pol Pot, rồi mới quay về với vùng đất mẹ Việt Nam khốn khổ, đến Bến Tre, Cái Bè, đến vùng Tràm Chim Tam Nông đầm lầy rồi, rồi trở qua đất Lào, Cam Bốt, đi vào vùng Biển Hồ Tonlé Sap kỳ thú, rồi lại quay trở về Nam Việt Nam... Mỗi chương là một đề tài được nêu lên và phân tích theo những góc cạnh tiếp cận vô cùng phong phú và đa dạng, không chương nào giống chương nào cả. Tuy khác nhau về tình tiết, nhưng giữa các chương, như tác giả đã trình bày, được gắn liền bằng một dòng tư tưởng nhất quán, vẽ lên những bức tranh thường là đen tối đề nặng lên dòng sông Mekong do thảm trạng các nước đua nhau thực hiện các công trình xây dựng đập vận hành các nhà máy thủy điện, chặn giữ nước và làm ô nhiễm lượng nước từ thượng nguồn.

Trong quá trình triển khai nội dung từng chương, tác giả thường tận dụng cơ hội cung ứng những dữ kiện và thông tin quý báu, được minh họa bằng các hình ảnh sống động của nhiều thập niên trước về lịch sử, về văn hóa hoặc văn minh cổ thời ở địa phương, như Phù Nam, Ốc Eo, Champa, Tây Tạng... Qua các trang sách và hầu như đã thành một quán tính có thể nhận thấy rõ, không đề cập thì thôi, nhưng hễ đi vào một vấn đề nào, Ngô Thế Vinh hầu như đi vào rất sâu, cung ứng rất nhiều dữ kiện, nhiều bằng chứng lý thú, thúc đẩy người đọc càng đọc càng thích thú, đến một đoạn nào đó, có thể như “quên đường về”. Tuy nhiên, trong lúc tiến tới say mê như vậy, và có khi đã thấy vừa đủ liều lượng, Ngô Thế Vinh, ở nhiều đoạn sách, có thể đột ngột bẻ tay lái sang lane chộp nhoáng chuyển sang một vấn đề khác không có chút bịn rịn nào cả. Trong một phút giây nào đó, người đọc bất ngờ bị cảm thấy như hụt hẫng, chới với

đi vào một vấn đề khác. Và mỗi lần như vậy, người đọc không thể làm gì khác hơn là từ từ lật ngược lại các trang đã qua, để hệ thống hóa lại nội dung, trước khi thường thức tiếp các trang sách. Chừng đó, người đọc mới cảm thấy được bút pháp điều luyện của tác giả và xác định rõ, tác phẩm “Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng” đúng như được ghi nhận là “đầy ắp tư liệu” có giá trị lịch sử và cả giáo dục nữa, không thể đọc phơ phớt để thường thức như là một quyển tiểu thuyết bình thường được.

Chính trong những điều kiện kể trên, mới nổi bật lên và như in sâu vào tâm trí người đọc những sự kiện lịch sử của một thời xa xưa mà người ta không thể quên được về con sông Mekong, chẳng hạn như thông tin về chuyến đi thám hiểm của Francis Garnier, Doudard de Lagrée ngược dòng sông Mekong để tìm thủy lộ giao thương từ Sài Gòn sang Trung Hoa; về số phận tiêu vong của loại cá hiếm Pla Beuk, Dolphin trên dòng sông Mekong... Thông tin lý thú như thế có lẽ là mặc dầu con sông Mekong được vẽ trên mọi bản đồ thế giới, nhưng chỉ mới đây thôi, chỉ vào năm 1994, người ta mới chánh thức xác định được tọa độ chính xác điểm khởi nguồn của sông Mekong nơi một địa điểm hoang vắng nhứt của cao nguyên Trung Á.

Như tên tác phẩm đã phân định, rõ ràng có hai vế chủ yếu được đề ra ở đây. Vế “Cửu Long Cạn Dòng” là tiếng kêu cảnh giác về nguy cơ xảy đến trong một tương lai gần kề cho dòng sông Mekong khi mỗi quốc gia nằm trên dòng sông chỉ nhằm nhu cầu phát triển nguồn thủy điện cứ tiếp tục xây dựng đập, không cứu xét đúng mức các hậu quả tai hại về môi sinh cho dân chúng trong vùng và cả dân chúng các quốc gia ở vùng hạ lưu.

Ngô Thế Vinh đứng trên quan điểm môi sinh, nên nêu vấn đề nặng về khía cạnh nhân bản, đòi hỏi những nguồn lợi kinh tế, trên cấp bậc quốc gia, thu thập được do các con đập không thể hy sinh quá đáng về những điều kiện sống bình thường của người dân trong vùng được.

Nhân dịp này, tác giả đã thẳng thắn vén lên bức màn huyền thoại lâu đời của các định chế quốc tế chuyên trách tài trợ các dự

án phát triển, cụ thể là Ngân Hàng Thế Giới – World Bank, Ngân hàng Phát Triển Á Châu – Asian Development Bank, thường thấy thuận lợi hơn khi hợp tác với các chánh quyền độc tài địa phương, viện lẽ các chánh quyền này có đủ điều kiện duy trì ổn định chánh trị cần thiết để tiến hành các dự án xây đập, luôn luôn đòi hỏi phải tổ chức di chuyển dân chúng sống trong vùng bị chôn sâu dưới khối nước dự trữ ở các hồ chứa.

Trong vấn đề dòng sông Mekong, một nước Trung Hoa to lớn đang ngự trị ở thượng nguồn, độc quyền nắm thế thượng phong, lặn lẽ xây dựng hàng loạt đập thủy điện bậc thềm, biến các đoạn dòng sông Mekong thành ô nhiễm quá mức do chất thải của các nhà máy kỹ nghệ nằm dọc theo bờ sông, mà không có một biện pháp xử lý nào cả; Việt Nam và Cam Bốt là các nước nằm dưới vùng hạ lưu hẳn nhiên sẽ phải lãnh đủ các hậu quả ô nhiễm này.

Để được tự do hành động cho quyền lợi riêng mình, Trung Quốc luôn luôn né tránh, không bao giờ muốn thành hội viên Ủy Hội Sông Mekong, và đây có thể là một phát hiện kỳ thú của tác phẩm, ít được dư luận thế giới quan tâm: Trung Quốc đã cho phá vỡ các khối đá khổng lồ để tạo ra một dòng sông chảy xuống đến đất Lào. Khuynh hướng bá quyền của Trung Quốc đã được củng cố thêm do bởi chủ trương bành trướng lãnh thổ ở vùng Biển Đông được tác giả phân tích tại chương XV là chương mang tên được dùng làm tên tác phẩm: “Cứu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng”, đặc biệt triển khai về thứ 2 của tên sách (Biển Đông Dậy Sóng) hàm ý nhắc đến biến cố Hoàng Sa (Paracel) năm 1974 và Trường Sa (Spratly) năm 1988 – vết thương hằn sâu khó lành của mọi người dân Việt - từ đó, ghi nhận những khía cạnh của chủ trương bá quyền của Trung Quốc trong vùng Đông Nam Á. Trong bối cảnh đầy đe dọa về lãnh thổ và lãnh hải ngoài Biển Đông, nhân vật Hộ (trang 476) chắc hẳn đã làm nhiều người đọc bàng hoàng khi khẳng định: “Từ hơn một thập niên qua, việc đơn phương chuyên quyết tiến hành xây chuỗi 7 con đập bậc thềm khổng lồ Vân Nam, trên thực tế Trung Quốc đã phát động một cuộc chiến tranh môi sinh không

tuyên chiến với 5 nước hạ nguồn sông Mekong.” Nhưng đôi lại và gọi nhớ tinh thần bất khuất của mọi người dân Việt Nam, Ngô Thế Vinh đã cho ghi ở đầu chương các vần thơ cảnh cáo bất hủ của Lý Thường Kiệt: Nam quốc sơn hà Nam đế cư, Tiệt nhiên định phận tại thiên thư...

Như tác giả xác định, các nhân vật trong tác phẩm đều thuộc phần hư cấu, nhưng lối xây dựng hư cấu của Ngô Thế Vinh thực sự đã tạo cảm giác như phảng phất đâu đây hình ảnh, phong cách một số mẫu nhân vật có thật ngoài đời. Đó là ông Khắc, một nhà báo lão thành, cộng tác với tờ báo Mỹ chuyên trách các đề tài về Đông Nam Á và Việt Nam; Cao thuộc Nhóm Bạn Cửu Long thường xuất hiện nhiều trong các chương sách, phát biểu tầm nhìn bao quát có giá trị chiến lược lâu dài về môi sinh; Duy là một thanh niên gốc Bắc, lớn lên trong Nam, tốt nghiệp Đại học Mỹ, có nhiều công trình đăng ở tập san y khoa nổi tiếng, bên cạnh có Bé Tư, một cô gái thông minh sâu sắc, nhưng rất chính chắn, được Ngô Thế Vinh thêm thêm một vài nét phác họa tình cảm với Duy để gây chút thơ mộng trong câu chuyện dòng sông Mekong...

Các nhân vật này tạo thành chất kết dính các sự kiện, được gắn vào các vai trò dân thân vì môi sinh, tham quan, tham dự các hội nghị, trao đổi... được tác giả lồng vào những phát biểu sâu sắc, chứng tỏ thẩm quyền trong lãnh vực chuyên môn có liên quan, khi thì mang tính nhận định hoặc quan điểm, khi thì phê phán cần thiết ở trong các tình huống thích hợp liên quan đến dòng sông Mekong. Những nhận định và phê phán này thường nhẹ nhàng trong phong cách lịch sự trí thức, nhưng khi cần thì cũng rất khe khắt, chẳng hạn như đối với cuộc thăm sát quy mô thời Pol Pot, chủ trương cấp duồn thời Lon Nol ở Cam Bốt những mặt tiêu cực của chánh sách Đổi Mới tại Việt Nam, hậu quả tiêu ma cho Tràm Chim vùng Tam Nông, một số loài vật quý hiếm trên thế giới có nguy cơ bị diệt chủng... Ngô Thế Vinh cho thấy đã thận trọng duy trì liều lượng vừa phải để những người nhất là những chức quyền có liên quan vẫn còn lắng tai nghe được và để cho nội dung thẩm thấu một cách

từ tổn theo trình độ hiểu biết của họ.

Có một điều gọi lên cho người đọc chút xót xa cho đất nước Việt Nam trong hoàn cảnh hiện tại là các nhân vật thuộc hàng chuyên gia Ngô Thế Vinh xây dựng trong tác phẩm thì hoặc thuộc thế hệ lão thành, hoặc thế hệ trẻ mới vươn lên, nhưng hầu hết đều từ nước ngoài đi vào quê mẹ. Dù vậy, tác giả cũng đã không để cho họ cảm thấy như là những người xa lạ trên quê hương mình, bất chấp các thủ tục vụn vặt, chẳng hạn như phải khai báo với công an địa phương (chi tiết phiên hà này không có ghi trong tác phẩm). Đến khi sang nước khác tiếp xúc với chuyên viên như Cham Sak chẳng hạn là chuyên viên đang sanh sống hành nghề tại chính nước Thái Lan chánh gốc của mình, họ phát biểu một cách hồn nhiên trên cơ sở là chuyên gia Việt Nam với nhiệt huyết phục vụ môi sinh, phục vụ đất mẹ Việt Nam của họ.

Được trang bị vốn hiểu biết kỹ thuật chuyên môn cùng kinh nghiệm thu thập ở nước ngoài, các nhân vật chuyên gia Việt Nam này cũng mang theo về nước tâm nhìn bao quát có tính chiến lược lâu dài và phương pháp xử lý bám sát tinh thần đôi chiều khoa học, hẳn nhiên phải khác và đôi khi còn đối nghịch với cả cách nhìn không tự thấy là cục bộ của nhân vật Mười Nhe mà Ngô Thế Vinh đã xây dựng phản ánh một cách trung thực tài tình mẫu hình cán bộ Cộng Sản trung kiên có thể tìm thấy ở nhiều nơi tại vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Ngay cái tên Mười Nhe cũng đã gọi lên chút tính trào lộng, ai cũng tưởng rằng ông Mười Nhe này luôn luôn...nhe răng cười, nhưng sự thực, Mười Nhe đã được Ngô Thế Vinh mô tả “vóc người ốm nhỏ, có nước da sạm đen hơi tái của người thiếu máu kinh niên, khuôn mặt xương xẩu vẻ cằn cỗi và khắc khổ...” là hình ảnh hiem hoi của những người Cộng Sản chân chính còn sót lại, trong chức vụ Huyện Ủy Tam Nông, đã tích cực thực thi chánh sách đôi mới bằng “kế hoạch ngũ niên tự phát”, nâng dân số Huyện lên gấp đôi, mang lại cho đồng bào một đời sống sung túc trong một thời gian kỷ lục. Ông Mười Nhe đã cho chặt phát rừng trăm thả cửa, đánh

cá không phải chỉ bằng lưới mà cả bằng chất nổ, bắt tất cả cá tôm các cỡ, cỡ nhỏ không bán thì để nổi lều bều trên mặt nước, người dân không mấy chốc đều khá giả. Nhưng hậu quả là, diện tích rừng trầm nổi tiếng phong phú thì nay chỉ còn một phần ba, cả ngàn con hạc quý hiếm nay chỉ còn khoảng 500 con! Mười Nhe vui và hãnh diện với thành tích vượt bậc của mình trong công trình đưa Huyện nhà đi lên, (tác giả không có ghi khẩu hiệu “tiến nhanh tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội”) nhưng làm sao để đưa vào đầu con người cán bộ già nua và thủ cựu này khái niệm vùng đầm lầy và trầm chim là một kho tàng phong phú về sinh học, là cái nôi của chu kỳ sinh sản và tăng trưởng cho nhiều giống cá và các loài sinh vật khác? Thiếu học và cuồng tín vẫn còn là “nguyên nhân nổi khổ không phải chỉ trên những con người mà còn với đám chim muông và cây cỏ”, một khía cạnh của thảm trạng của dòng sông Cửu Long mà Ngô Thế Vinh đã nêu lên một cách vô cùng thấm thía cho những ai còn có chút suy tư.

Người ta phát hiện ông Mười Nhe có một đứa con trai tên Thuận theo học trên tỉnh được Mười Nhe kín đáo tự hào, nhưng bị cho là “chỉ biết có sách vở, cùng bày đặt nói tới nói lui chuyện tào lao môi sinh môi tử.” Qua sự bảo trợ của Bé Tư, Thuận được Hội Hạc Quốc tế cấp học bổng du học. Theo thời trang, Thuận đã chọn đi Mỹ và đang cố gắng hết sức mình để đạt mức bắt buộc 550 điểm môn Anh văn, cho nên người ta chỉ trông chờ một lớp người trẻ như Thuận thay thế những người như Mười Nhe đến tuổi phải nằm xuống dưới đáy mồ, trong tương lai thế hệ trẻ trong và ngoài nước mới cùng chân thành truyền đạt cho nhau trên cùng một băng tần, cùng kết hợp nhau xử lý các vấn đề môi sinh dòng sông Cửu Long mà thôi.

Nhưng không, thời gian chờ đợi ấy sẽ có thể rất xa, và nhân vật Bé Tư dù sao cũng chỉ là một hư cấu mang tính lý tưởng; ngoại trừ là trong dòng tộc, còn thì rất khó mà thiết lập quan hệ gần bó với Thuận như thế trên thực tế được.

Ngô Thế Vinh đã có cách xử lý thiết thực và vô cùng tuyệt diệu

620 cửu long cạn dòng

để thay đổi cách làm ngay của Mười Nhe: cho một đồng chí từ cấp trung ương Đảng kêu gọi lại cho Mười Nhe lòng căm thù, nêu lý do mất cảnh giác về an ninh quốc phòng – “phá hoại hết rừng tràm là phá hoại chiến khu...” (trang 200).

Qua 645 trang sách, tranh của Nghiêu Đề, mẫu bìa của Khánh Trường, Cao Xuân Huy trình bày nội dung, được minh họa bằng hàng loạt hình sinh động, một số có giá trị lịch sử, tác phẩm Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng” của Ngô Thế Vinh đã đưa người đọc đi từ thượng nguồn ở Tây Tạng, vượt qua các ghềnh thác và sóng gió của lịch sử từng quốc gia mới xuống đến vùng châu thổ ra các cửa sông tỏa nước ra biển.

Dưới thể tài theo mô thức “dữ kiện tiểu thuyết” độc đáo, duy nhất, của bản thân Ngô Thế Vinh, tác phẩm quả thật đã thể hiện một công trình nghiên cứu công phu theo chiều sâu cận kề của từng vấn đề nêu lên, đánh dấu một đỉnh cao trong văn nghiệp Ngô Thế Vinh. Giá trị căn bản của tác phẩm là đã thành công, xuyên qua các dữ kiện, cung ứng những thông tin giá trị vô song về quá khứ sóng gió của từng khu vực dòng sông Mekong chảy qua, để từ đó đưa dẫn người đọc làm quen rồi tiếp cận với các vấn đề môi sinh được đặt cho toàn vùng, và xây dựng một tầm nhìn chiến lược bao quát, thoát khỏi những vướng bận cục bộ địa phương chỉ biết có riêng mình.

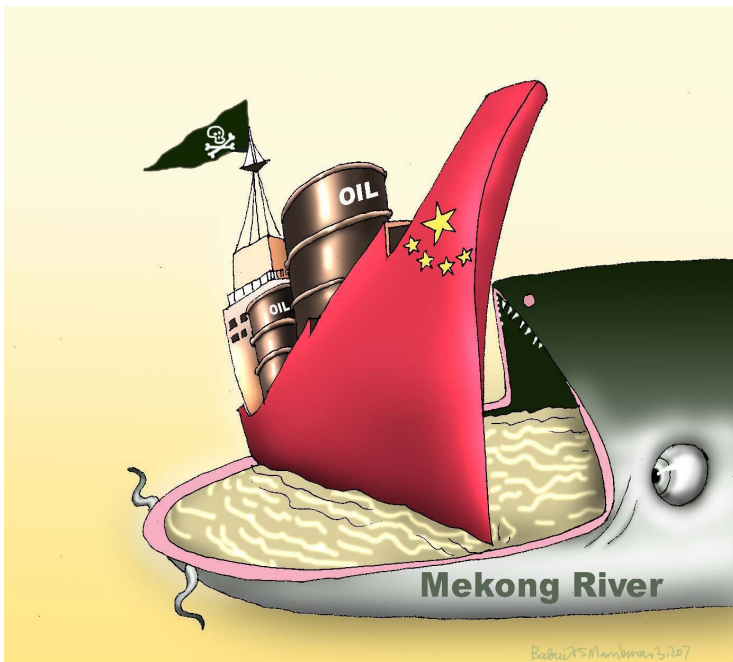
Do thái độ ngạo mạn đàn anh của Trung Quốc một mặt rắn đe xâm lược ở mặt Biển Đông, một mặt nắm quyền quản lý khép kín, thao túng ở đầu nguồn, dòng sông Mekong đang thực sự đối diện với một tương lai đầy bất trắc do nạn xây đập không có bàn thảo phối hợp, chia xẻ quyền lợi hợp lý, cân bằng sinh thái với các nước khu vực hạ lưu.

Tác phẩm đã làm nổi bật một số chủ điểm, đơn giản hóa một số hiểu biết chuyên sâu, để xây dựng ý thức chung về các tai họa có khả năng xảy đến, cụ thể là nguy cơ dòng sông Mekong cạn kiệt, nạn nhiễm mặn đang lan dần vào nội địa quốc gia ở hạ lưu – lại chính là Việt Nam.

Tác phẩm “Cứu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng” của Ngô Thế Vinh gióng lên tiếng chuông báo động về các nguy cơ kể trên. Mong tiếng chuông báo động này sẽ vang xa, tập hợp một lực lượng nhân sự ngày một đông đảo, huy động trí tuệ cùng góp sức giải quyết các vấn đề môi sinh chủ yếu đã được nêu lên cho dòng sông Mekong nói chung và cho phần hạ lưu, châu thổ sông Cửu Long nói riêng tại Việt Nam.

ĐỖ HẢI MINH

Thế Kỷ 21, 139 (11/2000)



VŨ VĂN DZI _ Đi Tới 40 & 41 (12&01/2000)

Ngô Thế Vinh đã chọn con Sông Mekong làm bối cảnh cho một cuốn sách soạn thảo hết sức công phu từ mấy năm nay, sách dày 648 trang và chia làm 23 chương khác nhau nhưng giống những viên ngọc quý nối liền với nhau bằng một sợi dây là con Sông Mekong với nhiều tên khác nhau như Dza Chu, Lan Thương Giang, Mae Nam Không, Tonle Thom, Cừu Long... Tác giả dùng kỹ thuật tiểu thuyết dữ kiện gọi là faction dùng một số nhân vật hư cấu hoặc xác thực làm nhân chứng cho những biến chuyển chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học đang diễn ra ở các nước lưu vực Sông Mekong. Mỗi chương là một cánh cửa mở ra cho một chuyến đi thăm lịch sử, khảo cổ, tôn giáo, địa lý, chính trị, văn hóa của mỗi vùng từ cao nguyên Tây Tạng cho tới tận mũi Cà Mau.

ĐẶNG TRẦN HUÂN _ Thời Luận (08-12-2000)

Những cuốn sách gọi là tiểu thuyết của Ngô Thế Vinh phần lớn đều mang một chủ đề một hoài bão bên ngoài lãnh vực tiểu thuyết thuần túy... Tới cuốn Cừu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng, Ngô Thế Vinh đã có tầm nhìn rộng hơn bên ngoài biên giới quốc gia. Ngô Thế Vinh đã xây dựng tác phẩm của ông bằng những tài liệu tham khảo nhưng có suy xét chọn lọc và bằng chính kinh nghiệm thực tế như năm 1999, ông đã về tận Đồng Bằng Sông Cừu Long, tận Cà Mau Năm Căn quan sát tại chỗ để có những dữ kiện mới nhất. Cừu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng là một tác phẩm giá trị...

LƯƠNG THƯ TRUNG _ Văn Học 180 (04-2001)

Sau khi nằm trên chiếc võng bố da treo toàng teng dưới bóng mát bụi tre gai bên bờ kinh xáng Bốn Tổng, đọc xong cuốn sách mới của Ngô Thế Vinh có thể đưa ra một nhận định tổng quát: “Cừu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng” không thuần là một quyển biên khảo về địa dư chí, không thuần là một tập sách về du ký du khảo, không thuần nhất là một cuốn tiểu thuyết theo cái nghĩa tiểu

thuyết, không thuần nhất về một loại sách lịch sử, không thuần nhất là một đề tài viết về văn minh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long nhưng đó là một tác phẩm có đầy đủ những tính cách của những điều vừa kể... Bên cạnh đó, tác giả còn cho chúng ta tận mắt nhìn những cảnh thật người thật qua hàng mấy mươi tấm hình được chụp như một nét sống động về cảnh vật thiên nhiên cùng con người nơi vùng đất Phương Nam với con Sông Cửu Long âm thầm chảy qua và tạo dựng vùng đồng bằng này...

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN _ VOA (06-2001)

Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng của Ngô Thế Vinh được ghi là tiểu thuyết. Nhưng đọc cuốn sách người ta thấy mình chạm phải một vấn đề nghiêm trọng, thiết thân có ảnh hưởng tai hại tới nhiều người, nhiều thế hệ, nhiều quốc gia, ít nhất là bảy quốc gia trong vùng Đông Nam Á, có liên hệ với một dòng sông chứ không phải chỉ là những buồn vui, thơ mộng của một cuốn truyện, theo ý nghĩa thông thường.

HOÀNG KHỞI PHONG _ Việt Tide (10-2001)

Để viết về nhà văn Ngô Thế Vinh, tôi phải quay lại gần 30 năm (1971) khi tác phẩm Vòng Đai Xanh của ông ra đời, và đã đem về cho Ngô Thế Vinh giải thưởng văn chương toàn quốc. Thời đó tôi chưa biết ông, nhưng những gì ông đề cập tới trong tác phẩm này thì tôi biết: Cuộc nổi dậy của người thiểu số trên cao nguyên mà chúng ta thường gọi là FULRO. Tôi chia sẻ rất nhiều suy nghĩ của Vòng Đai Xanh.

Hơn mười năm sau, tôi gặp nhà văn Ngô Thế Vinh tại Mỹ, tôi đã chứng kiến các tác phẩm của ông chào đời lần thứ hai tại Mỹ như Vòng Đai Xanh 87, Mây Bão 93, hoặc xuất hiện lần đầu như Mặt Trận Ở Sài Gòn 96, và mới đây nhất là một tác phẩm đồ sộ Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng vào cuối năm 2000. Năm 1996, sau khi tham dự một buổi hội thảo về con sông Mekong, ông đã bị ám ảnh bởi con sông này, con sông khởi đi từ nơi đất Phật Tây

624 cừ long cạn dòng

Tặng, lặng lẽ dưới trăng sao, cuộn cuộn trên ghềnh thác, uốn khúc qua bảy quốc gia xuống tới Đồng Bằng Sông Cửu Long trước khi đổ ra Biển Đông. Rồi từ đó qua các tờ báo Người Việt, Văn Học, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21, Đi Tới... bắt đầu xuất hiện những bài viết khi xa, lúc gần với những dòng sông, những con đập, những hải đảo, những sinh vật, những chuyến thám hiểm đầu nguồn, những tranh chấp, ngoài biển khơi, liên hệ tới dòng Cửu Long đang cạn nguồn và Biển Đông đã bắt đầu dậy sóng do những sóng ngầm từ đáy đại dương vọng lên, nơi có những túi dầu mà các quốc gia trong vùng này đang tranh giành và cố ra công tìm kiếm.

Để hoàn tất những bài viết này, ông không chỉ làm việc với dàn máy điện toán ở nhà, tìm tài liệu trong các thư viện trên mạng lưới internet, và rồi vẫn chưa đủ, ông muốn chính mắt nhìn lại dòng sông Cửu Long của ông trước khi chính thức ngồi xuống nối kết những bài viết thành một tác phẩm. Để hoàn tất cuốn sách được nhìn qua ống kính của Nguyễn Kỳ Hùng. Rồi Ngô Thế Vinh cũng hoàn tất được điều ông dự định cho cuốn sách, cuối năm 2000, Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng ra mắt bạn đọc.

Cuốn sách có 23 chương, mỗi chương được viết như là một truyện ngắn, hay một thiên biên khảo. Cuốn sách đáp ứng đúng những gì Ngô Thế Vinh kỳ vọng, mà sự kỳ vọng này đau lòng làm sao chỉ là một lời báo động không hơn kém. Lời kêu cứu tuy muộn màng nhưng nó cũng đã vang xa. Không đầy một năm sau cuốn sách có nhu cầu tái bản. Trong khoảng thời gian trước đó ông cũng đã thực hiện một chuyến đi xa khác_ sang Lào và Thái Lan, tới với khúc sông Mekong gần chuỗi những con đập thượng nguồn Vân Nam. Một mình nơi đất lạ len lỏi trong rừng rú xứ Lào đôi lần ông bắt gặp lại cái không khí mà hơn ba chục năm trước khi còn một y sĩ đội nón xanh của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù ông đã trải qua_ tôi nghĩ chuyến đi này đã là một dấu ấn lớn trong đời viết của ông.

Qua tác phẩm này, Ngô Thế Vinh đã nói với chúng ta, những người Việt trong và ngoài nước về những “vấn-đề-sống-còn” cho vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. Ít nhất lời báo động của ông đã

phần nào vang vọng tới những nơi nào có người Việt cư ngụ trên khắp năm châu, nhưng đến bao giờ thì những lời cảnh báo của ông mới vọng được qua bên kia bờ Thái Bình Dương, tới với đồng bào đang sinh sống trên vùng sông nước Cửu Long_ nơi mà con sông cứ mỗi ngày một thêm nhiễm mặn và cạn dần, bên một Biển Đông thì sắp ầm ầm sóng dậy.

PHAN TẤN HẢI_ Việt Báo (12-2001)

Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng nêu lên các vấn đề hệ trọng của dân tộc, đưa độc giả vào một cảm giác bồn chồn khi thấy như đường không thể có câu trả lời nào tức thời và dễ dãi.

Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng là tập biên khảo công phu của nhà văn kiêm bác sĩ Ngô Thế Vinh. Và có thật Cửu Long sắp cạn dòng hay không? Điều này nếu có sẽ dẫn tới các tai họa nào cho dân tộc Việt Nam? Nhà văn Ngô Thế Vinh trong tiến trình nghiên cứu đã “đau lòng chứng kiến từng bước suy thoái của con sông lịch sử, con sông thời gian và đang có nguy cơ trở thành con sông cuối cùng ấy. Cuốn sách này viết về những năm tháng cuối cùng của con sông Mekong...”

Mặc dù “Cửu Long Cạn Dòng” được viết dưới dạng tiểu thuyết 23 chương, nhưng đây không phải thuần túy là hư cấu, bởi vì các bản nghiên cứu được dùng tham khảo cho tập tiểu thuyết biên khảo này đã đưa ra bản đồ và con số rất mực nghiêm túc_ tính chung tác giả tham khảo tới 112 sách ngoại ngữ và Việt ngữ và bài nghiên cứu từ các tạp chí chuyên môn, nghĩa là danh mục sách cũng dài như chính dòng sông đó. Để rồi “Ngô Thế Vinh đã choáng váng thấy hết toàn cảnh tấn thảm kịch sông Mekong với bao nhiêu là tai ương mà phần lớn do chính con người gây ra.”

Đây là tác phẩm cần phải đọc đối với những người quan tâm về vận mệnh của dân tộc và muốn suy nghĩ về một lối thoát cho tương lai.

LONG AN _ Người Việt (12-2001)

Không hiểu tại sao tôi vẫn chọn lựa con người nhà văn nơi Ngô Thế Vinh, mặc dù Ngô Thế Vinh đã chọn cho mình nhiều căn cước khác biệt khi anh lao vào trong thế giới của chữ nghĩa. Ở cuốn sách mới nhất của anh vừa được tái bản “Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng”, người đọc đã thấy những hóa thân Ngô Thế Vinh biến thái liên tục theo từng trang mở rộng. Ngô Thế Vinh con người xanh của môi sinh, Ngô Thế Vinh con người chính trị nhân bản, Ngô Thế Vinh con người phiêu lưu trong khu rừng già địa lý chính trị, Ngô Thế Vinh con người tiên tri lịch sử...

Ở phần dẫn nhập, Ngô Thế Vinh đã giải thích về cuốn sách của anh, như “một dữ kiện tiểu thuyết”, một trộn lẫn giữa facts và fiction. Tôi biết Ngô Thế Vinh không đặt những nỗ lực chính của anh trong văn chương, văn chương chỉ là một cái cớ, chỉ là một cái nền để anh trải rộng những ý nghĩ miên man của anh chảy theo một dòng sông lớn mang tên Cửu Long, dòng sông nhân chứng của buổi bình minh của bao nền văn minh, trong đó có nền văn minh Việt Nam, và chảy xuôi theo suốt một chiều dài lịch sử đằng đẵng của nhiều khối chủng tộc, với những tai ách thiên nhiên và tai ách của con người đã mang đến cho chính họ. Không hiểu sao tôi vẫn nhìn thấy con người nhà văn Ngô Thế Vinh nổi bật giữa những chân dung phức tạp của chính anh. Có lẽ vì tin tưởng rằng, chỉ có cái tâm vô lượng của một con người yêu chữ nghĩa mới chứa đựng hết những băn khoăn về những tai ách lịch sử mà con người phải gánh nặng trên vai, mà một nguyên do chính của những tai ách đó là những sai lầm dẫn dắt bởi sự hôn ám của trí tuệ của chính họ.

Những con sông lớn trên thế giới là những cái nôi của những nền văn minh rực rỡ của nhân loại. Nơi đó con người du mục đã dừng chân, đã làm quen với kỹ thuật chăn nuôi, với kỹ thuật nông nghiệp, đã khai mở những nền văn hóa và những nền văn minh lớn. Sông Nile ở Ai Cập, sông Tigre và Euphrate của vùng châu thổ Lưỡng

Hà, sông Indus sông Ganges ở Ấn Độ, Hoàng Hà và sông Dương Tử ở Trung Hoa. Việt Nam đã dựng nên những chồi những nụ văn hóa đầu tiên ở vùng châu thổ sông Hồng, và ngày hôm nay đường như dòng sinh mệnh dân tộc đã chuyển dần về lưu vực con sông Cửu Long. Khu vực địa lý tận cùng của một con sông khởi nguồn từ đỉnh cao Tây Tạng.

Ngô Thế Vinh đã mở đầu cuốn sách của anh từ điểm cội gốc của con sông Cửu Long. Chính ở nơi đây trước cơn hoạn nạn của dân tộc Tây Tạng, anh đã có tiếng nói của con người nhân chủ, anh đã nói lời cảnh giác con người đế quốc Cộng Sản bằng chính ngôn từ của Marx: “Một dân tộc tìm cách nô lệ các dân tộc khác là tự rèn lấy xiềng xích cho chính mình”. Anh cũng nhắc lại suy nghĩ của đức Đạt Lai Lạt Ma, như một tóm lược suy nghĩ của chính anh sẽ được dàn trải trên hơn 700 trang sách, với sự hỗ trợ của một kho chứng liệu nghiêm chỉnh.

“Hòa bình và sự sống trên trái đất đang bị đe dọa bởi những hoạt động của con người thiếu quan tâm tới những giá trị nhân bản. Hủy hoại thiên nhiên và các nguồn tài nguyên thiên nhiên là do hậu quả của lòng tham lam và thiếu tôn kính đối với sự sống trên hành tinh này...”

Từ Tây Tạng Ngô Thế Vinh đã đưa nhân vật sáng tạo của anh xuôi theo dòng Cửu Long, qua từng lãnh thổ các quốc gia ôm ấp con sông này, để từ những thực tế ghi nhận tại chỗ, chứng minh những điều anh tin tưởng và muốn chia sẻ cùng người đọc. Con người ở Phương Đông đang gặp đại nạn Khoa Học Kỹ Thuật mà con người Phương Tây đã thọ nạn ở đầu thế kỷ thứ 18. Ô nhiễm chính trị, ô nhiễm nhân văn và thê thảm nhất là ô nhiễm môi sinh. Con người ở Phương Đông không học bài học cũ, đã và đang nhắm mắt chạy theo một nền khoa học vô tri, lạnh lùng và vô tình. Một nền khoa học phi lương tri, chỉ có một cứu cánh là chữ lợi. Chỉ mới hôm qua, Einstein đã hốt hoảng tìm một lương tri cho khoa học qua con đường của đạo học. Ông cho rằng “Khoa học không tôn giáo thì què quặt, tôn giáo mà không khoa học thì mù lòa”.

Hầu hết những con sông ở Phương Đông, và quan trọng nhất là ở Trung Hoa đều trong tình trạng tốt cùng ô nhiễm. Hầu hết những kế hoạch trị thủy đều vô trách nhiệm, và thâm trầm nhất, các công tác trị thủy đã là phương tiện thực hiện chủ nghĩa đế quốc mới. Con người đế quốc Trung Hoa, với tâm lý quân quyền cổ hủ, với tin tưởng rằng một đại quốc phải có những xây dựng lớn, một lãnh tụ phải để lại những dấu ấn muôn đời. Trung Hoa đã làm những công trình khai thác thủy lợi vĩ đại trong tinh thần đó, bất chấp những hậu quả tai hại như hủy hoại môi sinh, rối loạn nhân văn, xáo trộn thiên nhiên... Trung Hoa cũng có những toan tính đế quốc độc địa trong cung cách khai dụng con sông Cửu Long như một thứ vũ khí chiến lược, có sức mạnh chế ngự sinh mệnh của một khối 40% dân cư của địa cầu, trong đó có khối dân tộc Việt Nam.

Ngô Thế Vinh qua cuốn sách “Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng” đã gửi một lời cảnh giác tới con người toàn cầu. Con người hôm nay đang làm một hành động tăm tối, đang hủy hoại nơi chốn họ đang trú ngụ, đang làm một cuộc tự sát mê muội nhất.

Ngô Thế Vinh đã chứng minh lý luận của anh bằng những chứng liệu nghiêm chỉnh và chính anh cũng lao vào một cuộc truy lùng sự thật rất cam go. Dù đã tự chọn cho mình chỗ đứng của một nhà văn nhưng những xác quyết anh viết lên giấy trắng không phải là những hư cấu mà những cáo buộc có cơ sở vững chãi.

Đọc xong cuốn sách chúng ta sẽ phân vân không biết phải xếp tác giả Ngô Thế Vinh như con người nhà văn, con người nghiên cứu, con người vận động hay con người tiên tri. Nhưng có lẽ chúng ta cùng đồng ý với nhau một điều, Ngô Thế Vinh đã viết với lòng ngay thẳng, với sự tin tưởng ở lẽ phải, với một quan tâm chân thành tới sinh mệnh của lịch sử, của con người. Hay ít nhất cũng là sinh mệnh lịch sử và con người Việt Nam.

NGUYỄN NGỌC BÍCH_ Ngày Nay (02 - 2002)

Vấn đề ô nhiễm các nguồn nước do các chất thải kỹ nghệ không chóng thì chầy cũng sẽ thành một vấn đề môi trường to lớn ở Việt

Nam trong tương lai rất gần. Đi tiên phong trong vấn đề này, tức chuyện bảo vệ môi trường, là nhóm nghiên cứu sông Cửu Long của một số kỹ sư Việt Nam chủ yếu ở Cali. Và điển hình cho những lo âu này là cuốn sách viết rất công phu và đọc khá hấp dẫn của BS Ngô Thế Vinh, “Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng”. Cuốn sách thành công đến nỗi chỉ 6 tháng đã bán hết ấn bản đầu tiên và trong năm nhà xuất bản Văn Nghệ đã phải tái bản sau khi tác giả thêm hơn 100 trang để thành một cuốn sách dày 730 trang. Vấn đề của sông Mekong (tức Cửu Long của Việt Nam) nói tóm gọn là vấn đề người ta đang làm gì trên thượng nguồn của nó: với Trung Quốc và Lào xây những con đập ngày càng lớn và vô tội vạ để khai thác thủy điện thì một ngày sẽ rất gần, các tài nguyên về cá cũng như phù sa ở miền xuôi, trong đó có Biển Hồ của Cam Bốt và toàn bộ lưu vực sông Cửu Long của ta, sẽ một đẳng thì cạn (cá) một đẳng thì thiếu đất bồi mang thêm màu mỡ đến cho đất miền nam Việt Nam. Hiện tượng này ta đã thấy ở Cà Mau: nước biển mặn đã trở lại và đất, thay vì được bồi thêm, lại lở và trôi ra biển...

NGUYỄN XUÂN THIỆP_ Phở Văn (02 - 2002)

Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng là tác phẩm quan trọng của Ngô Thế Vinh... Một tác phẩm chứa đầy những sự kiện lịch sử, địa lý, tư tưởng, nhân văn. Phải nói rằng cuốn sách đọc rất hấp dẫn. Nhà văn Ngô Thế Vinh đưa chúng ta vào những vùng đất còn nóng bỏng chiến tranh, còn nồng mùi mồ hôi, nước mắt và máu, còn sôi sục bao nhiêu điều ta phải trăn trở, suy tưởng, đau đớn.

Được như vậy, đã đành nhờ công phu sưu tầm, đi sâu vào “thực tế, thực địa”, tìm hiểu đến ngọn nguồn mọi vấn đề_ đã đành là thế, nhưng phải kể tới tấm lòng của tác giả đối với đất nước, và nhất là kỹ thuật xây dựng tác phẩm của một nhà văn nắm vững ngọn bút của mình. Tác phẩm nhờ đó có sức lôi cuốn của một tiểu thuyết.

Ngô Thế Vinh cho biết Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng được viết theo kỹ thuật dữ kiện tiểu thuyết (faction), nghĩa là trộn lẫn thực tế và hư cấu. Thực tế là những mảng lịch sử, những tên

630 cừ long cạn dòng

đất, tên người, những biến động đã xảy ra. Hư cấu là phần những nhân vật dẫn truyện_ họ được sáng tạo và có một đời sống riêng, với hành trạng và cá tính rõ nét. Đọc chương sách (VII) trích đăng, chúng ta như sống lại một thời với bao bi kịch máu lệ. Riêng nhân vật ông Khắc khiến ta càng tưởng nhớ Như Phong, nhà báo nhà văn lỗi lạc, vừa mới ra đi theo ngọn gió đầu của mùa đông.

NGUYỄN VĂN LỤC _ Tập san Y Sĩ 153 (04/2002)

Trong số những y sĩ viết văn trước 75 và còn tiếp tục viết một cách hăng say, có sáng tạo, không thuộc giới văn nghệ nghiệp dư, phải kể đến Ngô Thế Vinh. Ông đã đóng góp những tác phẩm như Mây Bão, Bóng Đêm, Gió Mùa... Nhưng sau 75, ở hải ngoại, ông là nhà văn duy nhất biết dùng những chất liệu của xã hội ông đang sống gây dựng thành truyện, thành tác phẩm. Những địa danh, những tên người, địa lý, đề tài, cốt truyện, tên nhân vật truyện, hình ảnh đều mới. Sự thích ứng vào môi trường, cảnh vực với những cọ sát vào một xã hội khác, với cái nhìn của “người Việt Nam, con mắt Việt Nam, tâm hồn Việt Nam” đưa ông đi khá xa. Nơi ông có nhiều ý tưởng mới lạ... Gần đây hơn, với cuốn Cừ Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng, sách dày hơn 600 trang, tác giả lấy dòng sông Cừ Long làm đề tài chính với những biến chuyển địa lý, văn hóa, văn minh, xã hội chính trị của các nước vùng hạ lưu sông Cừ Long để nhấn mạnh tới sự sống còn của hàng trăm triệu dân, sống dọc theo con sông này trước những đe dọa trong tương lai về môi trường, môi sinh khi mà Trung Quốc xây các đập nước trên thượng nguồn của con sông. Phải nhận rằng, viết văn mà như thể làm nghiên cứu, đề tài khô khan, đầy tính chuyên môn, kỹ thuật, khung cảnh sự việc, địa danh có thật, nhưng câu chuyện thì như giả tưởng, đầy hư cấu. Đọc thì thấy bờ ngỡ, bàng hoàng. Lỗi viết đó, loại đề tài đó dễ mấy ai viết được, vậy mà ông đã để câu chuyện chảy dài trên 600 trang mà có thể người đọc vẫn cảm thấy thích thú. Chẳng biết sau này, ông còn đưa chúng ta đi xa đến đâu. Nghệ thuật làm gì có bến bờ.

PHAN NHẬT NAM, tác giả Dấu Bình Lửa (11-2006)

Theo Dòng Cửu Long thêm nổi nặng lòng

Độc Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dãy Sông

Mekong, con sông dài 4,350 cây số phát sinh từ Cao Nguyên Tây Tạng, trong rừng Tangglula đại sơn Hy Mã Lạp chảy qua các quốc gia Trung Hoa, Miến Điện, Thái, Lào, Cam Bốt và cuối cùng là Đồng Bằng Sông Cửu Long miền Nam nước Việt. Dân cư nhiều chủng tộc khác nhau thuộc bảy quốc gia_ kể cả quốc gia Tây Tạng, sống dọc theo con sông đã xây dựng nên những nền văn hóa, văn minh khác biệt về loại hình, tính chất, cũng như đã gọi con sông với những tính danh riêng biệt. Người Tây Tạng, dân tộc vốn có thần trí cao như vùng núi non hùng vĩ họ sinh sống, đã xây dựng nên nền Thần Học Tây Tạng Giáo với tinh túy cao viễn của Đạo Phật – Đạo giải thoát nâng cao Con Người tiếp giáp, phát triển trực tiếp với, từ Phật Tính, đã gọi sông từ chốn khởi đầu nguồn bí nhiệm: Dza Chu – Nguồn nước từ đá, Nguồn nước Thiêng. Người Trung Hoa với cá tính Hán Tộc mạnh mẽ hỗn hợp tâm chất đạo sĩ, thi sĩ lẫn quan cách, thương nhân đặt tên hiệu hình tượng: Lan Thương Giang – Dòng sông xanh cuộn sóng. Qua khỏi Miến Điện, sông chảy giữa biên giới Thái Lào, kết thành ranh giới thiên nhiên hữu nghị giữa hai nước, hình tượng hóa nên một tinh thần hòa hợp đáng quý trọng giữa hai quốc gia – Đê Lào Thái không hề là những “lân bang thù nghịch” dẫu suốt Thế Kỷ 20, những thế lực ngoại nhập và khu vực đã biến vùng Bán Đảo Đông Dương thành một bãi lửa bất tận điêu linh. Phản ảnh cảnh sắc thiên nhiên, đời sống tôn giáo, chính trị, xã hội của Lào Thái, từ đây dòng sông mang danh tên dịu hiền trầm lắng như tính chất thuận hòa của hai sắc dân hằng thấm nhiễm sâu xa tinh thần trung hậu Phật Pháp Tiểu Thừa: Mae Nam Khong – Sông Mẹ. Trước khi qua biên giới Nam Lào, đổ thành Thác Khone hùng vĩ rồi xuôi chảy chan hòa vào lãnh thổ Cam Bốt với một cái tên khác: Tonle Thom – con Sông Lớn và cuối cùng

632 cừ long cạn dòng

chảy vào nam Việt Nam bằng hai ngã sông Tiền sông Hậu, bồi đắp cho cả một vùng đồng bằng châu thổ phì nhiêu, rồi chia làm chín nhánh trước khi đổ ra Biển Đông.

Trên suốt dòng chảy, con sông Mekong tự phân phối, điều chỉnh thành muôn ngàn nhánh nhỏ tỏa ra khắp nẻo tây-đông, thấm sâu nên những vùng rừng nhiệt đới sản xuất các loại danh mộc cực quý (cầm lai, giáng hương, bằng lăng, giá tỵ, sao, gõ...) khắp vùng Nam Thái; Nam Lào; Đông-Bắc Cam Bốt; và vùng Tây-Nguyên nước Việt. Nhưng phải đợi đến đoạn Kompong Cham – Nam Vang, sông mới hiện thực nên phép mầu, ân huệ vô tận của đất trời hằng ban đến cho người. Từ Kompong Cham, sông chia lượng nước đầm đìa phù sa tươi khắp vùng đồng bằng mênh mông tạo nên bởi ba vị trí Kompong Chàm - Svay Rieng - Phnom Penh, phát triển thành vựa lúa phì nhiêu cho dân số Cam Bốt vốn tương đối ít, giúp dân tộc chon chắt này suốt đời không phải lo mưu sinh khó nhọc dẫu cho những ngày sống dưới chế độ thực dân người Pháp (1863-1953).

Nhưng phép mầu của sông thực hiện tại địa vực Nam Vang không chỉ chừng ấy. Tại đây, Nam Vang, vùng Trấn Tây Thành của Đại Việt dưới thời Minh Mạng (1820-1840), sông tự chia nước nên thành ba nhánh lớn: Phương Tây-Bắc chảy ngược vào hồ chứa nước thiên nhiên kỳ diệu Biển Hồ theo dòng Tonlé Sap. Hai nhánh còn lại tạo nên dòng Bassac / Sông Hậu và Cừ Long chính thức mang tên Sông Tiền đổ ra Chín Cửa Ròng hùng vĩ ngòm ngợp phù sa sau hơn 4000 cây số chảy dài từ Cao Nguyên Tây Tạng. Các Vương Quốc Phù Nam, Angkor, Chân Lạp, Chiêm Thành, Lào, Cam Bốt và quê hương Nước Việt Đồng Bằng Sông Cừ Long Miền Nam được xây dựng dọc hạ nguồn con sông, và trải qua hưng phế lịch sử, tàn phá chiến tranh, một số đơn vị đã từng được mệnh danh là “vương quốc hùng cường” của vùng Đông-Nam Á nay đã không còn tồn tại... Khác với lời thơ dẫu xót xa nhưng vẫn còn nhiều thấm thiết hy vọng của Đỗ Phủ đối với những thăng trầm tất yếu của quê hương qua thời gian, xuyên lịch sử... Quốc phá sơn hà tại. Thành xuân thảo mộc thâm (Nước mất, sông núi vẫn còn. Vào

xuân, trở thắm cây cảnh xanh tươi – Pnn dịch). Bởi hôm nay, đầu thiên niên kỷ thứ Ba, nguồn nước hùng vĩ vô vàn... Con sông mẹ hiền hòa thắm thiết kia nay đang có mầm nguy biến trở nên là Con sông cuối cùng!

Tai họa vừa kể ra trên là một hiện tượng đáng sợ đang xảy ra từng ngày dần cho đến người vô tâm nhất. Sách Ngô Thế Vinh mở ra cho chúng ta nhận chân mỗi nguy nan đau thương không cơ hội phục hồi. Khi núi đá tan vỡ và dòng sông khô cạn. Đây không là nhận định do từ cảm tính để viết nên văn thơ, nhưng là: “...Nguy cơ là còn thời gian cứu vãn chứ tiêu vong là mất đi vĩnh viễn” – Ý tưởng đó như ăn sâu trong trí nhớ nhân vật trung tâm câu chuyện kể nhân chuyến thăm Sea World San Diego, khi liên tưởng tới nguy cơ tuyệt chủng của loài cá Pla Beuk trên sông Mekong do suy thoái môi sinh cùng với lượng chất độc ô nhiễm ngấm xuống một dòng sông đang dần cạn.

Tai họa đến từ đâu?

Chúng ta đang ở trong một thời đại mà mỗi biến động ở khu vực này là nguyên nhân tác động, hoặc là hệ quả đến từ, ngay lập tức đối với một khu vực khác. Chiến tranh ở Việt Nam trong những năm 1960-1975 có khởi đầu, bắt nguồn, định hướng từ Hoa Thịnh Đốn, Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh... và đẩy đưa sinh viên phản chiến xuống đường ở Ba Lê, Đông Kinh. Với biến cố 9/11/2001, các phi trường toàn đất Mỹ đồng vắng bóng khách sau đó. Chiến tranh Iraq bùng nổ ngày 19 tháng 3, 2003, không những chỉ tạo nên sự kiện chỉ số Down Jones bị tụt xuống thấp nhất, giá xăng dầu tăng vọt, nhưng cũng là nguyên nhân gây nên những cuộc ly dị trong những gia đình có quân nhân tham chiến (Times, Jan/10/ 2006)

Trở lại sông với con sông Mekong với những “quả báo nhãn tiền” theo như tục ngữ người Việt hằng khẳng định. Chị Nang Ouane sinh và lớn lên ở Vạn Tượng kinh đô Lào, là chuyên viên ngân hàng cao cấp còn ở lại với đất nước sau khi nền quân chủ xứ Lào bị bức tử bởi những người cộng sản Pathet Lào. Sự kiện mỗi buổi sáng Nang Ouane trên đường đến sở làm, trên đường bờ sông Fa Ngum, chị

nhận ra quang cảnh khác lạ tiêu điều từ con sông vốn nguyên vẹn mệnh mông của thời thơ ấu. Bây giờ mới là giữa tháng Chạp (vừa hết Mùa Mưa, chưa qua Mùa Khô - khoảng tháng 4, 5 dương lịch), vậy mà khúc sông Mekong – đúng ra phải gọi bằng danh xưng êm dịu, Mae Nam Khong, chảy qua Vạn Tượng đã như khô cạn với những ngồn ngang cồn bãi. Từ tả ngạn phía Lào, từ lâu ba khách sạn Lane Xang nhìn xuống chỉ thấy xanh rờn những bãi trồng bắp, trồng chuối lan tới 1/3 sông trước khi tới được dòng nước như một con sông nhỏ... Sợ dĩ con sông tưởng như luôn trôi chảy biến biệt lượng nước vô hạn kia của Nang Ouane bị biến dạng thảm hại như thế vì từ thời điểm 1993, phía thượng nguồn, trong lãnh thổ Trung Hoa đã hoàn tất con đập Mạn Loan cao 35 tầng là con đập đầu tiên chắn ngang dòng chính sông Mekong có công suất 1500 MW – đây mới chỉ là một trong dự án 14 con đập bậc thềm khổng lồ Vân Nam. Chỉ riêng đập Mạn Loan này thôi cũng đủ cung cấp điện cho toàn vùng Vân Nam, Quý Châu. Cũng vào thời điểm năm 1993 này, bên phía Thái Lan, có một hiện tượng “được coi là bất thường” khi mực nước sông Mekong đột ngột xuống thấp dần chưa vào Mùa Khô ở phía hạ lưu: đây cũng chính là thời gian Trung Quốc đóng cửa đập để giữ nước cho hồ chứa khổng lồ của con đập Mạn Loan.

Tại Kratié khoảng giữa đoạn sông chảy từ biên giới Lào sang Cam Bốt đến vùng Lưỡi Câu, sát ranh giới Cam Bốt Việt Nam, miền Đông Nam Bộ, lưu lượng khổng lồ 51,680m³/giây cao nhất của mùa mưa, 2,000m³/giây trong mùa khô nay xấp xỉ chạm con số 1,748m³/giây cũng trong mùa khô! Đó mới chỉ là hậu quả ban đầu từ con đập Mạn Loan thuộc chuỗi 14 đập bậc thềm Vân Nam mà Trung Quốc dự tính hoàn tất trong tương lai.

Nhưng người Lào và cả nhà nước Lào hầu như vô cảm trước hiện tượng một con sông Mekong đang ngày một cạn dòng. Diễn hình, anh tài xé Thong Dien – một nhân chứng khác trong sách CLCD, chỉ xuống những bãi trồng bắp, trồng rau dọc theo con đường Fa Ngum trải dài xuống tới mé sông cạn nói lên lời “vô tư”: Chỗ ấy trước kia là sông nước chứ đâu có đất mà trồng trọt và cất nhà lên

được như vậy!

Sông Mekong không chỉ tạo nên “lưu vực trên” trong lãnh thổ Trung Hoa, con sông màu nâu tường như muôn thuở kia xuôi chảy về nam còn là “mạch sống” của “lưu vực dưới” với các quốc gia hạ nguồn như Lào Thái Cam Bốt và Việt Nam. Nhưng do sự hình thành nhanh chóng cả một hệ thống đập thượng nguồn trong đất Trung Hoa, cộng thêm với những con đập trên các phụ lưu sông Mekong của Thái Lào, rồi phải kể tới kế hoạch chuyển dòng lấy nước từ sông Mekong của Thái Lan – hiển nhiên hai nước hạ nguồn là Cam Bốt và Việt Nam sẽ chịu những hậu quả tai hại nhất về cạn kiệt nguồn nước và hủy hoại về môi sinh.

Lời báo động trước đây của Ủy Ban Sông Mekong trong thập niên 60 rồi đến Ủy Hội Sông Mekong những năm 90 đã biến thành những lời kêu cứu khẩn cấp về một thảm họa môi sinh không thể tránh khỏi mà nạn nhân không ai khác hơn là các dân tộc sống dưới nguồn. Đó chính là những người dân Cam Bốt và ngót 20 triệu cư dân Việt Nam nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long đang phải sống với vùng đất ngày càng nghèo đi và các nguồn tài nguyên ngày càng cạn kiệt. Các đập thủy điện lớn sẽ phá hủy hệ sinh thái của con sông Mekong, đe dọa sự sống còn của hơn 60 triệu dân trong vùng với hậu quả tệ hại chết người cũng giống như chôn mìn trong các ruộng lúa hay thả thủy lôi trên sông! Lời kêu gọi của Nhóm Bạn Cửu Long sau Hội Nghị “Chiang Rai Mekong Meeting Spells Disaster” (tháng 5/1995) mà qua đó Việt Nam đã thiếu cảnh giác để mất quyền phủ quyết / veto power trong Ủy Hội Sông Mekong và để rồi đành chấp nhận thực trạng “... chúng ta không thể làm gì được với bảy con đập bậc thềm chiếm 20% nguồn nước trên dòng chính Mekong trong lãnh thổ Trung Hoa; chúng ta cũng đã không làm gì được với hơn 30 con đập trên các phụ lưu trong nội địa Thái Lan và Lào.”

Đến đây ắt hẳn sẽ có người đặt nên câu hỏi khắc nghiệt: không lẽ nhà nước của các quốc gia dọc theo dòng nước linh thiêng màu nhiệm kia_ trong đó có cả những “chiến sĩ tiên phong” của lực lượng

cách mạng vô sản thế giới; “người tổ chức” phong trào giải phóng dân tộc ba nước Đông Dương; mà lại không hề quan tâm đến sự sống còn của bao nhiêu triệu cư dân cuối nguồn?

Chúng ta có thể tìm ra câu trả lời từ những sự kiện có tính chất phổ quát, điển hình về một thảm họa có thật xảy ra tại Hà Nam năm 1975 với hai đập Bản Kiều và Thạch Mãn Đà, trên Sông Hoài một phụ lưu lớn của Sông Dương Tử, con sông lớn thứ ba của thế giới, dài nhất Châu Á với 6300 cây số. Đập Bản Kiều do Liên Xô giúp xây dựng là một khối sắt thép ước tính chịu đựng được những cơn lũ ngàn năm nhưng rồi cơn mưa lũ hai ngày đã làm vỡ con đập với năm trăm triệu mét khối nước đổ xuống; rồi khối đập sắt thép thứ hai vỡ tiếp, kéo theo chuỗi đập 62 chiếc lớn, nhỏ làm thiệt hại 230 ngàn người do lũ cuốn trôi, và bệnh dịch sau cơn lụt. Tai họa ước tính lớn hơn cả vụ nổ nhà máy hóa chất Bhopal ở Ấn, và nhà máy điện nguyên tử Chernobyl ở Nga.

Đập Nam Ngum của Lào, đập Pak Mun của Thái tuy không hay chưa gây nên những tai họa thảm khốc tương tự nhưng tạo nên những vùng nước tù đọng, môi sinh bị tàn phá, loại cá “thiên” Pla Beuk, Dolphin Irrawaddy dần bị hủy diệt. Và cuối cùng, Việt Nam với những hậu quả không thể lường được. Cá không thể xuống hạ lưu; lưu lượng nước sẽ giảm hẳn, nước mặn sẽ từ biển tràn vào, việc lúa gạo sản xuất sẽ bị ảnh hưởng nặng nề... Đó là chưa kể những nhà máy kỹ nghệ (của những nước thượng nguồn) sẽ đổ xuống sông tất cả phế thải độc hại... Và Việt Nam sẽ chịu tất cả ô nhiễm về môi trường.. Nhưng những người cầm quyền ở Hà Nội hình như chưa hề có ý niệm đến những điều nguy khốn vừa kể ra...

Khép cuốn sách lại với cảm giác nặng nề từ âm vang của loài chim báo bão vọng dội xuyên suốt qua những trang giấy chân thành, với từng dữ kiện tra cứu, với mỗi thông tin đáng tin cậy... Cảm giác kiệt sức bất lực khi phải chứng kiến, nghe ra cơn hấp hối không thể cứu chữa, không thể hồi phục của Con Sông Mekong, Con Sông Lịch Sử, Con Sông của Thời Gian, cũng là Con Sông Cuối Cùng ấy rồi ra sẽ là Con Sông của Quá Khứ. Vẫn biết sống là tận sống mỗi khắc

giây của hiện tại và hướng về phía trước mặt – Hướng của Tương Lai. Nhưng đau thương thay, tương lai đầy phát triển bao nhiêu cũng không đủ sức đẩy lùi nghèo đói của quá khứ bởi con người – Vẫn là con người của bảy quốc gia sống dọc dòng sông mà kẻ ở thượng nguồn với một khối dân hơn một tỷ người chiếm 1/6 dân cư quả đất chứ không ai khác đã tạo nên những tai họa không lường cho mình lẫn cho người qua những hệ quả của quá trình phát triển không bền vững chỉ xây dựng phần vinh. Thảm họa “Con Rồng Đen” tháng 3, 1992 với chín ngàn tấn mật mía của nhà máy Khon Kaen đổ xuống sông Nam Pong khiến không còn một giống tôm cá nào sống sót... Để cứu nguy, chính phủ Thái phải cho xả hàng triệu mét khối nước từ đập Ubolrath nhưng chỉ có tác động đẩy chất thải độc hại ấy vào hai sông Chi, sông Mun tiếp tục giết hại hơn 140 giống cá khác trước khi đổ vào sông Mekong rồi xuôi chảy về Đồng Bằng Sông Cửu Long. Và như một điều tất nhiên... “Sông Thiêng Mekong kể cả các phụ lưu không chỉ bị chặn nghẽn bởi các đập thủy điện, bị đổi dòng chuyển nước mà tệ hại hơn là đang biến thành những cống rãnh phế thải... Các Khu Rừng Mưa như những tấm bọt biển khổng lồ có chức năng điều hòa những dòng chảy của sông Mekong... Mà theo sự nhận định của Ngân Hàng Thế Giới (5/98) thì tài nguyên rừng sẽ cạn kiệt vào năm 2003...” Và cá là nguồn chất đạm chính cho toàn thể cư dân sống hai bên bờ sông càng ngày càng ít đi do kỹ nghệ đánh cá khai thác quá mức mà không cơ quan nhà nước nào kiểm soát được, thêm nước sông càng ngày càng ô nhiễm, dẫn đến hệ quả thảm hại và thảm họa: Chỉ số an toàn hệ sinh thái sông Mekong đang có nguy cơ bị tiêu diệt!

Và bao trùm hết tất cả, với quá trình Hán Hóa Tây Tạng đang đến những bước cuối cùng với đường xe lửa chạy từ Bắc Kinh băng qua những đỉnh cao, nóc nhà thế giới đến thủ đô Lhasa, thì sông Mekong đã được coi như là một con sông thuộc nội địa Trung Hoa – Dòng Sông Thiêng của những Dân Tộc Phương Nam sẽ là ống dẫn chuyên chở toàn bộ chất thải kỹ nghệ và tiện dụng gia cư do cả một Phương Bắc tuồn đổ xuống. Thế nên, để tránh sự ràng

638 cứu long cạn dòng

buộc, Trung Quốc đã không hề tỏ ý muốn hay đúng hơn là chối từ trở thành thành viên của Ủy Hội Sông Mekong. Không những thế, Bắc Kinh còn công khai và rất sớm sửa tỏ ý muốn không chế toàn thể vùng Biển Đông để độc chiếm cả khối trữ lượng dầu dưới lòng đáy biển. Trận chiến năm 1974 với Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa là phân khúc dạo đầu của một cuộc xâm lược lớn lâu dài mà hiện nay đang đi vào đoạn kết thúc, trong thập niên đầu tiên của Thế Kỷ 21.



NGUYỄN MẠNH TRINH
nói chuyện với
nhà văn NGÔ THẾ VINH
về tác phẩm

CỬU LONG CẠN DÒNG BIỂN ĐÔNG DẬY SÓNG

Nguyễn Mạnh Trinh (NMT)_ Nhà Xuất Bản Văn Nghệ vừa cho phát hành một tác phẩm mới của anh, xin anh cho biết một vài chi tiết về cuốn sách?

Ngô Thế Vinh (NTV)_ Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng là tiêu đề của một chương sách được chọn làm tên của tác phẩm cũng là 2 chủ đề chính của cuốn sách. Sách dày 648 trang với bản đồ và hình ảnh và là một dữ kiện tiểu thuyết hay tiểu thuyết tư liệu.

NMT_ Theo lời dẫn nhập Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng là một dữ kiện tiểu thuyết, danh xưng này có vẻ lạ xin anh giải thích.

NTV_ Tiểu thuyết được định nghĩa như sản phẩm của tưởng tượng nhưng ở chừng mực nào đó vẫn phản ánh thực tại cuộc sống. Trong dữ kiện tiểu thuyết tuy phần hư cấu chiếm một tỷ lệ thứ yếu

640 cừu long cạn dòng

nhưng không thể thiếu để chuyên chở những sự kiện đầy ắp từ cuộc sống mà người viết muốn đưa vào tác phẩm bằng không thì cuốn sách trở thành 1 tài liệu biên khảo.

Faction là một từ nghe có vẻ lạ nhưng không hoàn toàn mới, là một thuật ngữ ngắn gọn và ý nghĩa cô đọng trong tiếng Anh gồm kết hợp hai chữ fact & fiction.

Faction có thể tạm dịch là dữ kiện tiểu thuyết hay tiểu thuyết tư liệu (1) là một thể loại văn học hay phim ảnh vận dụng người thật, việc thật mà cứ như là hư cấu; hay nói một cách khác là dùng người thật, việc thật như thành tố thiết yếu trong việc hình thành tác phẩm dưới dạng tiểu thuyết; (2) công trình văn học hay điện ảnh trong đó là một trộn lẫn dữ kiện và hư cấu. *

Là kỹ thuật viết đã được các tác giả vận dụng từ bao thập niên rồi. Điển hình như James A. Michener **, tiểu thuyết gia Mỹ đã thể hiện kỹ thuật viết này qua nhiều tác phẩm đồ sộ như Hawaii, Texas, Alaska, Mexico, Caribbean,... đầy ắp những tư liệu về lịch sử địa lý và nhân văn như kết quả của những nỗ lực bền bỉ tra cứu và khai quật, chỉ có phần hư cấu là nhân vật dẫn dắt người đọc qua xuyên suốt của tác phẩm! Nếu có dịp lên Alaska, anh có thể tới thăm một căn nhà nhỏ bình dị như mọi căn nhà khác nhưng đã trở thành một tụ điểm du lịch vì đó là nơi Michener đã tới để sống và viết tác phẩm đồ sộ về lịch sử Alaska từ thời hoang sơ tới hiện đại - như một tiểu thuyết tư liệu...

NMT_ Trong các tác phẩm đã xuất bản như “Vòng Đai Xanh”, “Mặt Trận Ở Sài Gòn” cũng có rất nhiều dữ kiện lấy ra ở đời sống hiện thực ngoài đời, theo anh có sự khác biệt nào với tác phẩm “Cừu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng”?

NTV_ Khởi đi từ mối quan tâm: “môi sinh và phát triển” lưu vực Sông Mekong và Đồng Bằng Sông Cửu Long, tôi có ý định viết một cuốn sách, tôi cũng lại đứng trước lựa chọn như khi viết cuốn Vòng Đai Xanh liên quan tới vấn đề Người Thượng và Cao nguyên, thay vì là một tài liệu biên khảo khô khan tôi đã chọn hình

thức dữ kiện tiểu thuyết. Tôi cũng đã dành khá nhiều thời gian và công sức để hoàn thành cuốn sách. Cừu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng có khác với những cuốn sách trước là phần tư liệu thì đầy ắp trong khi hư cấu chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ.

NMT_ Nếu tiểu thuyết mà chứa đựng quá nhiều dữ kiện và chi tiết, lại thêm không phải chỉ là câu chuyện của một dòng sông mà thôi mà còn rất đa diện liên quan tới nhiều lãnh vực khác nhau, theo anh như vậy có thể làm cuốn sách quá khô khan và ít hấp dẫn, anh làm thế nào để tránh vấn nạn này?

NTV_ Sau những giờ làm việc đã thật mệt mỏi cần tìm đọc một cuốn tiểu thuyết với những tình tiết éo le và hấp dẫn để giải trí thì Cừu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng không đáp ứng được nhu cầu của đối tượng độc giả ấy. Ngay từ các bước đầu khởi sự viết cuốn sách tôi đã không có chủ định hình thành một tác phẩm như vậy.

NMT_ Ô nhiễm môi sinh là đề tài quen thuộc với cả thế giới chứ không phải riêng với người Việt Nam, lựa chọn đề tài này anh có sợ sẽ lặp lại những điều mà nhiều người đã đề cập đến?

NTV_ Chống ô nhiễm bảo vệ môi trường là đề tài quen thuộc được nhắc tới càng ngày càng nhiều hơn trong suốt nửa thế kỷ qua “như những khẩu hiệu” nhưng thực tế hành động thì quá ít và hậu quả là sự suy thoái toàn hệ sinh thái của hành tinh này phần lớn do chính con người gây ra chứ không phải do thiên tai. Không bao giờ có vấn đề ô nhiễm môi sinh cho riêng Việt Nam hay Trung Quốc trong thế kỷ toàn cầu hóa này. Khí thải từ những nhà máy chạy than cũ kỹ ở Hoa Nam không chỉ đầu độc buồng phổi của người dân Trung Quốc mà tác hại trên cư dân của toàn vùng Đông Nam Á. Chắc anh không quên vụ cháy rừng ở đảo quốc Nam Dương nhưng khói và tro than lại đổ xuống mãi tận các xứ Mã Lai và Singapore... Như vậy ô nhiễm bầu khí quyển, ô nhiễm nguồn nước là vấn đề của toàn vùng toàn cầu chứ không có ranh giới cho một một quốc gia

riêng lẻ nào. Do đó mà trong [Ngày Nước Thế Giới_ World Water Day 22- 03- 1999] chủ đề đưa ra rất ý nghĩa là “Mọi Người Đều Sống Ở Dưới Nguồn_ Everybody Lives Downstream”, điều này hoàn toàn đúng đối với con Sông Mekong vốn là một con sông quốc tế chảy qua 7 quốc gia trong đó có Việt Nam ở cuối nguồn. Không một quốc gia riêng rẽ nào có khả năng bảo vệ chỉ riêng khúc sông chảy qua lãnh thổ của mình nếu không có được “Một Tinh Thần Sông Mekong_ The Mekong Spirit” nghĩa là một tinh thần hợp tác và trách nhiệm cho phúc lợi chung trong kế hoạch khai thác hài hòa và phát triển bền vững nguồn nước nguồn tài nguyên của con Sông Mekong như một toàn thể.

NMT_ Có người thắc mắc, trong khi lũ lụt hoành hành như thế này mà bảo Sông Cửu Long cạn dòng có phải đó là sự nghịch lý không?

NTV_ Có vẻ nghịch lý là do thời điểm ra mắt cuốn sách. Tôi cũng được nghe kể lại là có vị tu sĩ đang lo việc cứu trợ chỉ mới nghe tên cuốn sách đã phát biểu: “Đang lũ lụt ngập trời với nhà trôi người chết mà nói Sông Cửu Long cạn dòng là thế nào?” Câu hỏi của anh và sự ngạc nhiên của một số người càng khiến tôi thêm băn khoăn. Lũ lụt và hạn hán như hai hiện tượng đối nghịch xảy ra theo chu kỳ hàng năm “với mức độ càng ngày càng trầm trọng hơn” vẫn được người dân coi như là “thiên tai” nhưng thực chất là do chính con người tự gây ra. Do những phá hủy hệ sinh thái vốn phức tạp và cũng hết sức mong manh của con Sông Mekong; bao gồm những tai ương từ thượng nguồn như: (1) xây các đập thủy điện chặn nước đổi dòng sông Mekong (đáng kể nhất là chuỗi những con đập bậc thềm không lồ Vân Nam), (2) phá hủy tự sát những khu rừng mưa (vốn có tác dụng giữ nước và điều hòa lưu lượng dòng sông trong 2 mùa khô lũ), (3) phá những khối đá khai thông lòng sông (để mở thủy lộ từ Vân Nam xuống tận Nam Lào), (4) các đập thủy điện đưa tới điện khí hóa, kỹ nghệ hóa và cả đô thị hóa, trút đổ chất phế thải xuống sông. Cộng thêm với những sai lầm thủy

lợi nơi hạ nguồn, như ngay tại Đồng Bằng Sông Cửu Long với hậu quả nhãn tiền là: lụt sẽ rất lớn ngay mùa mưa (như hiện nay), hạn hán sẽ gay gắt hơn trong mùa khô, nước sông ngày càng ô nhiễm và thêm nạn ngập mặn càng ngày càng vào sâu trong đất liền.

Bảo rằng lạc quan hay bi quan, cả hai đều mang hình ảnh những con đà điều trước nguy cơ chỉ biết rúc đầu xuống cát.

NMT_ Trong tác phẩm có nhiều đoạn ký ghi chép lại những cuộc du khảo hoặc quan sát thực địa rất hay. Anh đã trải qua bao nhiêu ngày để có những đoạn ký như vậy?

NTV_ Tôi vẫn giữ thói quen hồi làm báo sinh viên, thường là “mở một hồ sơ” về nơi dự định tới nên biết trước sẽ tìm kiếm gì ở chuyến đi đó, dĩ nhiên chuyến đi nào thì cũng có những tình cờ thú vị không hề được biết trước. Như mới đây trong một chuyến về thăm miệt Hậu Giang Châu Đốc khi tới thăm ngôi làng Đa Phước gặp những “Người Chà Châu Giang” _ thực sự họ không phải là người Mã Lai như người dân địa phương vẫn nghĩ nhưng họ là những người Chăm sống sót chạy thoát từ vương quốc Champa tiêu vong, họ cũng còn là hậu duệ của đội quân Côn Man có công lớn giúp Thoại Ngọc Hầu điều động đám sư dân Khmer ngày đêm đào xong con Kinh Vĩnh Tế dài ngót 100km ra tới Hà Tiên và sau đó được triều đình Huế đền công cho lập 7 làng ở Châu Đốc còn tồn tại tới ngày nay. Tôi đã không tới đó như một du khách, mà là một “field- trip”, một chuyến trở về với cảnh với người để tìm lại tìm lại khoảng thời gian đã mất... Trao đổi trò chuyện với người lái đò đưa chúng tôi từ thành phố Châu Đốc sang bên Cồn Tơ Lụa, chắc hẳn sau đó anh ta đã có cái nhìn khác hơn với những “Người Chà” nơi ngôi làng Đa Phước ấy.

NMT_ Anh có nghĩ rằng thêm một người đọc là thêm một người hiểu rõ để hưởng ứng tham gia “Cứu lấy Dòng Sông” và anh có dự trù phương cách để phổ biến tác phẩm này một cách rộng rãi?

NTV_ Trước khi là một cuốn sách hoàn chỉnh, đã có một số

chương được đăng tải trên các tập san như Đi Tới, Văn Học, Thế Kỷ 21... tôi cũng đã nhận được một số feedback từ bạn đọc và bằng hữu. Trong một chuyến đi Hoa Thịnh Đốn hồi tháng 7 mới đây, tôi được giới thiệu với một người chưa bao giờ quen, anh có đọc mấy bài viết của tôi về con Sông Mekong đăng trên TK 21, trước đó anh vẫn tưởng rằng tôi là chuyên viên làm cho World Bank chứ không phải thuộc ngành y. Nói chung, thì số người đọc các bài viết của tôi không nhiều nhưng họ lại là những người rất nhạy cảm và cùng chia sẻ với các vấn đề tôi nêu ra. Tôi rất mong có thêm nhiều độc giả như vậy nhất là các bạn trẻ đối với cuốn sách vừa hoàn tất. Sự hiểu biết và mối quan tâm của nhiều người sẽ dẫn tới hành động hưởng ứng “Cứu lấy Dòng Sông”. Anh hỏi có phương cách để phổ biến tác phẩm này một cách rộng rãi thì theo tôi với các bài điểm sách trên các báo, trên đài phát thanh, cả các bài trên các trang lưới Internet cũng như cuộc nói chuyện với anh đây, tất cả đều có tác dụng đưa cuốn sách tới người đọc. Nếu có thêm các buổi ra mắt sách cũng là hình thức giới thiệu rất tốt.

NMT_ Tại sao những người trong chánh quyền Cộng Sản Việt Nam lại coi thường sự nhiễm mặn của Đồng Bằng Sông Cửu Long? Trong Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng, anh có vẻ kỳ vọng nhiều đến những người sống ở hải ngoại trong việc giải quyết vấn nạn này? Anh không hy vọng ở những người trong nước sao?

NTV_ Tôi không nghĩ là những người lãnh đạo có trách nhiệm ở trong nước lại không biết đến những tai ương đang xảy ra nơi Đồng bằng Sông Cửu Long trong đó có nạn ngập mặn càng ngày càng vào sâu trong đất liền. Chỉ có điều cách nhìn và tầm nhìn của họ xa được tới đâu trong thời kỳ được mệnh danh là Đổi Mới này. Họ đang vội vã chọn những bước phát triển không bền vững bằng cái giá môi sinh phải trả di lụy cho các thế hệ về sau này. Đối với họ khi đứng trước những nhu cầu cấp thiết của cái ăn cái mặc thì bảo vệ môi sinh là chuyện quá xa vời. “Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ” câu nói bình dân ấy phản ánh tầm nhìn của những người lãnh

đạo trong nước.

Nói tới bảo vệ môi sinh thì không có phân biệt người Việt ở hải ngoại hay người Việt ở trong nước. Mỗi người từ vị trí sinh hoạt của mình, với cảnh giác và ý thức, bằng những con đường và phương tiện khác nhau nhưng cùng nhìn về một hướng là “bảo vệ môi trường sống” trong các bước phát triển bền vững và hài hòa. Bảo vệ môi sinh không phải là một khẩu hiệu vô hồn, một thứ cliché đã mòn cũ mà luôn luôn có một nội dung mới và tích cực khi bước sang thế kỷ toàn cầu hóa này. Một ví dụ, cây cầu Mỹ Thuận ngay sau khánh thành 05 - 2000, đã trở thành một tụ điểm du lịch và trong nhiều ngày là một bãi rác, đó là những đồng rác thấy được trên sàn cầu nhưng còn bao nhiêu đồng rác khổng lồ: chất thải kỹ nghệ và tiện dụng gia cư đổ xuống từ Vân Nam và suốt dọc con Sông Mekong? Bãi rác cầu Mỹ Thuận chỉ là một ví dụ rất nhỏ của tầm nhìn mắt chim khiến chúng ta phải có một cái nhìn toàn cảnh với tầm nhìn vệ tinh về môi trường sống đang suy thoái rất nhanh không chỉ ở Việt Nam mà là toàn lưu vực Sông Mekong.

NMT_ Trong những nhân vật của tác phẩm có gương tượng phảng phất khuôn dáng có thực ở ngoài đời, có phải đó là chủ tâm của anh?

NTV_ Nếu như các nhân vật trong Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng như những nhà hoạt động bảo vệ môi sinh mà lại phảng phất giống như mẫu người thật ngoài đời thì đó chẳng là dấu hiệu đáng mừng hay sao? Những nhân vật ấy không hoàn toàn hư cấu, họ là những chuyên viên khoa học kỹ thuật trong Nhóm Bạn Cửu Long, những thành viên của Diễn Đàn Sông Mekong _ Mekong Forum, các chuyên gia độc lập ở khắp các quốc gia trên thế giới thuộc mọi lứa tuổi không thiếu người đã bước qua khá xa cái tuổi “thất thập cổ lai hy” đã từng là chuyên viên cao cấp của các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc cho dù đã nghỉ hưu _ họ là những người rất sớm và bền bỉ không ngừng quan tâm tới vấn đề môi sinh, tới hệ sinh thái của con Sông Mekong trong một cái nhìn

địa dư chánh trị _ geopolitics, của toàn vùng với 7 quốc gia dọc theo hai bên bờ con Sông Mekong ra tới Biển Đông. Họ sẽ là “chất xám” là bộ tham mưu _ một “think tank” cho nỗ lực bảo vệ môi sinh và phát triển bền vững của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.

NMT_ Mở ngoặc về nhân vật bí thư huyện ủy Mười Nhe (Ch. XV, tr. 194 - 197) có phải anh muốn xây dựng một nhân vật phản diện để làm nổi bật những nhân vật ở hải ngoại?

NTV_ Anh có khuynh hướng đối chọi một Việt Nam bên trong và bên ngoài. Chúng ta cũng không thiếu những nhân vật phản diện cả ở hải ngoại. Mười Nhe không phải “được xây dựng như một nhân vật phản diện để làm nổi bật những nhân vật hải ngoại” như anh nghĩ đâu. Nhưng anh ta là một “nhân vật điển hình” khá phổ biến ở Việt Nam hiện nay. Mười Nhe không ở trong số những “Ông Tư Bản Đỏ” nghĩa là thoái hóa và tham nhũng. Mười Nhe là hình ảnh hiếm hoi của những người Cộng Sản chân chính còn vương sót lại, từng gian khổ hy sinh và cả bị thương hư một mắt trong kháng chiến, nay làm huyện ủy Tam Nông rất đổi yêu thương quê hương Đồng Tháp. Môi sinh đối với Mười Nhe là cái môi trường sống sao cho “dễ thở” đối với bà con. Cứu cánh ấy đã biện minh cho mọi phương tiện hiện đại được đem ra áp dụng “đại trà” cho khắp vùng Tam Nông: phá rừng tràm với cả máy cưa, đánh cá không phải chỉ có lưới mà cả với chất nổ và điện xoẹt, săn chim không chỉ có bẫy mà còn đủ loại súng với đạn ghém và cả ống nhắm. Chính sách “làm nhanh ăn mau” của Mười Nhe đã khiến cho cảnh quan Tam Nông thay đổi từng ngày, rừng tràm khuyết từng mảng, cá tôm bắt kẻ lớn bé bị giết hàng loạt nổi phều, chim thường hay hiếm quý đều giống nhau bị lũng sẵn như những con thịt. Nói tóm lại chỉ trong một “kế hoạch ngũ niên tự phát” Mười Nhe không những đem lại cho bà con một đời sống dễ thở mà còn rất sung túc và cả hy vọng mau giàu nữa. Mười Nhe đã đạt thành tích kỷ lục về những con số: dân số tăng khủng khiếp gấp đôi, diện tích rừng tràm chỉ còn một phần ba, trong tràm chim chỉ riêng loài hạc con số trước đây lên tới

cả ngàn nay chỉ còn khoảng dưới 500 con. Nhưng dưới mắt người nông dân nghèo thì “đồng chí” Mười Nhe đã có công rất lớn biến vùng đầm ngập nước quanh Tam Nông mau chóng thành một quận huyện đi lên cảnh trù phú...

Nhưng với cái giá rất mắc phải trả mà Mười Nhe không thấy: là đã hủy hoại vĩnh viễn cả một vùng đầm lầy và tràm chim vốn là một kho tàng sinh học phong phú, cái nôi của chu kỳ sinh sản và tăng trưởng cho rất nhiều giống chim cá, các loài nhuyễn thể và vô số những sinh vật khác và cũng là trung tâm điều hòa nước cho toàn vùng trong cả hai mùa khô lũ.

Như anh thấy, Mười Nhe là một điển hình của cả một chính sách mệnh danh là “Đổi Mới” từ trên cao xuống tới hạ tầng cốt sao “làm ăn nhanh, thu hoạch nhanh, và làm giàu nhanh_ ngay cả trong lãnh vực nghiên cứu khoa học” bất kể hậu quả sẽ ra sao đối với nguồn tài nguyên của đất nước tương lai.

NMT_ Nguyên do những vấn nạn từ ô nhiễm môi sinh, đến ma túy ở lưu vực Sông Mekong, đến nhiễm mặn cùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, rồi tranh giành dầu dầu ở Biển Đông là do chánh quyền các nước chỉ để ý tới quyền lợi cục bộ trước mắt mà quên đi những thảm họa lớn trong tương lai, có phải?

NTV_ Nguồn tài nguyên của con Sông Mekong và ngoài Biển Đông không hoàn toàn của riêng một nước nào, ai cũng hiểu như vậy nhưng với nước lớn Trung Quốc như một siêu cường thay vì hành xử một cách có trách nhiệm thì lại muốn ôm trọn hết cho riêng mình. Các nước nhỏ còn lại thì cũng không hơn gì nghĩa là chia rẽ, tìm những bước phát triển riêng lẻ bằng hình thức cạnh tranh triệt tiêu lẫn nhau_ Zero Sum Competition. Đã không có một Tinh Thần Sông Mekong, một Tinh Thần Á Châu Thái Bình Dương, mà chỉ có khủng hoảng lòng tin cậy đưa tới những cuộc chạy đua võ trang bằng những đồng tiền phúc lợi vốn đã mỏng manh trên đầu mỗi người dân trong vùng. Bước phát triển đạt được của mỗi nước thì không bền vững, đưa tới cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi

648 cừu long cạn dòng

sinh, lại đang có cả nguy cơ nổ ra một chiến tranh vùng_ một trận Armageddon Đông Phương.

NMT_ Có người cho rằng nguyên nhân sâu xa là sự hiện hữu của các chánh quyền độc tài không tôn trọng nhân quyền và sự thay đổi các thể chế thành dân chủ thực sự mới là cách giải quyết hoàn thiện? Nhưng có lẽ, với tình thế này rất khó để thực hiện?

NTV_ Nhìn vào các quốc gia trong lưu vực Sông Mekong từ Trung Quốc xuống tới Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cam Bốt và Việt Nam cho dù mang những tên gọi khác nhau nhưng đó vẫn là những đất nước không có dân chủ, vẫn là những “xã hội hình tháp_ social pyramid” nói theo ngôn từ của nhà xã hội học Miến Kyaw Nyein, với đỉnh tháp là thiểu số thống trị và dưới đáy vẫn là đa số những người dân nghèo khổ bị khai thác và bóc lột. Trong lời kết cho cuốn sách tôi có viết: [Và hiển nhiên không có giải pháp đơn lẻ cho vấn đề môi sinh mà phải là bước chuyển hóa cơ bản và đồng bộ của các hệ thống xã hội từ “Toàn Trị” tiến lên “Dân Chủ”. Có dân chủ là có cơ hội mở mang dân trí và chính cư dân sống hai bên bờ sông Mekong sẽ có ý thức và tiếng nói bảo vệ dòng sông như là mạch sống của chính mình] (tr 606). Cơ hội đồng đều trong đó có quyền được uống một ngụm nước trong lành, được hít thở một bầu không khí tinh khiết và có tự do đó chính là “nhân quyền” chỉ có được trong một đất nước dân chủ.

NMT_ Trung Quốc như một người điếc không thèm nghe các lời kêu gọi của lân bang cũng như các hội nghị chuyên ngành về dòng sông. Theo anh làm thế nào để buộc họ phải quan tâm tới quyền lợi của các quốc gia liên hệ?

NTV_ Bước ra từ những tháng năm bị liệt cường Tây Phương sâu xé với hòa ước Nam Kinh được xem như “nỗi ô nhục quốc gia”, Trung Quốc đang mau chóng vươn lên như một siêu cường; họ rất sáng suốt và ý thức được những điều họ đang làm và cần làm đối với nguồn nước của con Sông Mekong, đối với kho dầu khí chiến

lược của khu vực Biển Đông.

NMT_ Các hội nghị về Sông Mekong của các quốc gia liên hệ và của cả Liên Hiệp Quốc có giúp ích gì trong vấn nạn kể trên?

NTV_ Hàng năm vẫn có những hội nghị như vậy của Ủy Ban Sông Mekong (Mekong River Committee) trước đây và nay là Ủy Hội Sông Mekong (Mekong River Commission). Bắc Kinh thì vẫn cứ bùng bít mọi thông tin và ráo riết xây chuỗi những con đập bậc thềm khổng lồ Vân Nam _ Mekong Cascades, bất chấp hậu quả ra sao đối với các quốc gia dưới nguồn. Từ 1995, Bắc Kinh đã dứt khoát từ chối gia nhập Ủy Hội Sông Mekong để tự do hành động mà không phải chịu sự ràng buộc nào và cũng chẳng hề quan tâm tới nỗi lo âu của các nước láng giềng. Nếu phải lên tiếng thì Bắc Kinh “chỉ rêu rao những những điều lợi lộc” của các con đập. Thêm bao nhiêu hội nghị đi nữa thì cũng sẽ không đi tới đâu nếu không có sự hiện diện và tham gia hợp tác của Trung Quốc, một quốc gia trung tâm với nửa chiều dài con sông Mekong chảy trong lãnh thổ mình...

Riêng với chính quyền Hà Nội, cũng là lần đầu tiên sau bao nhiêu năm im tiếng, ngày 13 tháng 10 năm 2000, để trả lời cho một bài báo nhan đề “The Mekong Choke Point” đăng trên tờ Far Eastern Economic Review số tháng 10/12/2000 đề cập tới những con đập trên dòng chính sông Mekong tỉnh Vân Nam gây lo âu cho các quốc gia dưới nguồn, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Việt Nam Phan Thúy Thanh đã kêu gọi Trung Quốc bảo đảm rằng các con đập của họ không gây tổn hại môi sinh cho con Sông Mekong nơi hạ nguồn và phải duy trì sự bền vững của hệ sinh thái toàn con sông trong sự bình đẳng quyền lợi đối với mọi quốc gia trong lưu vực.

Trả lời của Bắc Kinh vẫn là im lặng và tiếp tục sự bùng bít. Đối với các chuyên gia am hiểu tình hình Châu Á, họ có nhận định là Trung Quốc chưa hề có một hồ sơ theo dõi tốt _ good track record trong những công cuộc hợp tác đa phương mà điển hình là kế hoạch khai thác con sông Mekong.

NMT_ Anh có nghĩ tới một ấn bản chuyển ngữ tiếng Anh cho tác phẩm này để phổ biến đến thế giới hay ít ra tới 7 quốc gia trong lưu vực Sông Mekong?

NTV_ Một ấn bản tiếng Anh, đó là điều tôi nghĩ tới và rất mong muốn nhưng có lẽ với nội dung cô đọng hơn và rút ngắn khoảng 300 trang. Thay cho tình trạng bùng nổ phân hóa cục bộ giữa các quốc gia thuộc lưu vực Sông Mekong như hiện nay, thì thái độ cởi mở trao đổi thông tin trong sự tương kính và cảm thông sẽ đưa tới hợp tác và sự ganh đua sáng tạo. Đó chính là bước hình thành một Tinh Thần Sông Mekong hướng về những phúc lợi chung để cùng nhau khai thác một cách hài hòa tài nguyên phong phú của con sông Mekong về thủy điện, thủy lợi, ngư nghiệp, giao thông, cả về du lịch. Đó chính là những viên gạch đặt nền móng cho một nền Văn Hóa Hòa Bình của nhân loại bước vào thiên niên kỷ mới.

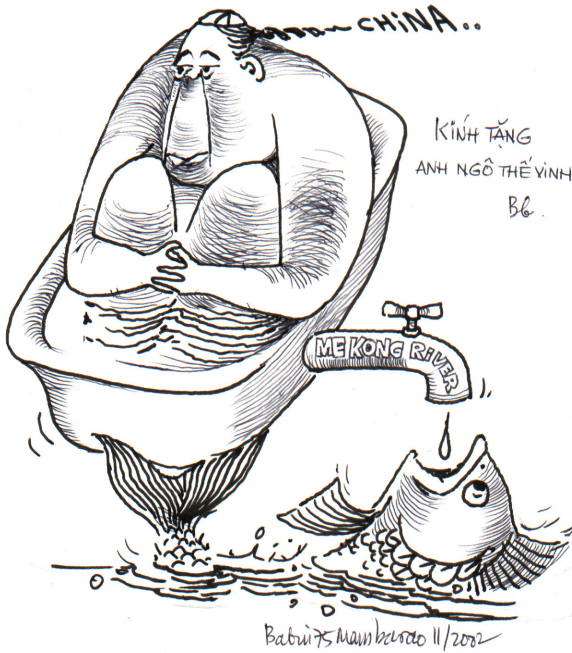
NMT_ Anh có hy vọng nào cho một giải pháp “Cứu lấy dòng sông Cửu Long” cũng như anh có cần nói gì thêm với độc giả?

NTV_ “Extinction is forever, Endangered means we still have time” _ Sea World San Diego. Gửi tới anh và bạn đọc câu nói ý nghĩa ấy. Báo động dòng sông Mekong đang lâm nguy có nghĩa là chúng ta còn thời gian để cứu vãn. Nhưng tới giai đoạn toàn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đã ô nhiễm đã hoàn toàn ngập mặn thì vĩnh viễn chẳng còn đâu một nền Văn Minh Miệt Vườn và cũng không còn đâu Vựa Lúa để nuôi sống ngót 100 triệu dân của cả nước.

NGUYỄN MẠNH TRINH
Hop Lưu 56 (11/2000)

* Faction (1) a form of literature or film making that treats real people or events as if they were fictional or use real people or events as essential elements in an otherwise fictional rendition; (2) A literary work or film that is a mix of fact and fiction [Blended of fact and fiction]. The American Heritage Dictionary of the English Language.

** James A. Michener, từng là chủ bút các tập san, nguyên thiếu tá hải quân Mỹ Hạm đội Thái Bình Dương trong Thế Chiến Thứ 2. Năm 40 tuổi, Michener quyết định dành trọn thời gian để sáng tác. Ngay cuốn sách đầu tiên Tales of the South Pacific được trao giải Pulitzer. Trong suốt 40 năm tiếp sau đó ông đã hoàn tất nhiều tác phẩm đồ xộ dưới dạng dữ kiện tiểu thuyết, luôn luôn là “best sellers” như Sayonara, Hawaii, Texas, Alaska, Mexico, Caribbean...



VIỆT TIDE PHÒNG VẤN NHÀ VĂN NGÔ THẾ VINH

NGUYỄN KỲ HÙNG _ Khi nào và tại sao anh bắt đầu đặc biệt chú ý tới con sông Cừu Long và Biển Đông?

NGÔ THẾ VINH_ Tôi làm báo viết văn từ thời sinh viên, với quan tâm tới các vấn đề xã hội, vào thập niên 60 là tình cảnh sống của người Thượng trên Cao nguyên Trung phần Việt Nam tôi đã viết cuốn Vòng Đai Xanh. Ra hải ngoại, qua tiếp cận với Nhóm Bạn Cừu Long, vào những năm 90 tôi bắt đầu chú ý tới vấn đề môi sinh và phát triển con sông Mekong_ con sông lớn hàng thứ 3 Châu Á, vẫn được xem như còn nguyên vẹn so với các con sông lớn khác của thế giới. Phải nói rằng tôi đã hoàn toàn bị con sông ấy chinh phục sau khi đọc những cuốn sách liên quan tới Mekong Expedition của Đoàn Thám Hiểm Pháp vào thế kỷ 19 khi gian nan ngược dòng sông Mekong dừng mãi thời hoang dã để tìm một thủy lộ giao thương với Trung Hoa, một cuộc hành trình thật hào hùng kéo dài hơn hai năm nhưng kết thúc thì bi thảm...

Sau đó tôi đã ráo riết tìm hiểu về con sông Mekong với nhận thức rằng nó như mạch sống của hàng trăm triệu cư dân của 7 quốc gia trong lưu vực nhưng lại đang bị Trung Quốc khống chế. Với cái nhìn toàn cảnh trong mối tương quan toàn vùng ấy, không thể không bao gồm cả Biển Đông đang bị “Tây tạng Hóa / Tibetization”

với quần đảo Hoàng Sa đã bị Trung Quốc cưỡng chiếm và Trường Sa đang là vùng tranh chấp.

Cho dù là một dòng sông, biển cả với các hải đảo hay đất liền thì chủ đề nhất quán của cuốn sách vẫn là “mối đe dọa do tham vọng bành trướng không ngừng nghỉ của Trung Quốc.”

NKH_ Anh có thể nói qua về tác phẩm Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng để độc giả Việt Tide nếu chưa đọc cuốn sách theo dõi được những gì anh viết ra không?

NTV_ Nội dung của cuốn sách liên quan tới hai vấn đề lớn của Việt Nam. (1) Cửu Long Cạn Dòng: đề cập tới con sông Mekong dài khoảng 4,900 km như một con sông quốc tế chảy qua 7 quốc gia: Tây Tạng Trung Quốc Miến Điện Thái Lan Lào Cam Bốt và Việt Nam. Chỉ từ những thập niên 50, người ta mới bắt đầu chú ý tới tiềm năng phong phú của con sông Mekong và từ đó đưa tới những kế hoạch khai thác. Năm 1957, giữa thời kỳ Chiến Tranh Lạnh, một Ủy Ban Sông Mekong (MRC / Mekong River Committee) được thiết lập với bảo trợ của Liên Hiệp Quốc chỉ bao gồm 4 quốc gia hạ lưu là Thái Lan Lào Cam Bốt và Việt Nam với văn phòng tại Bangkok. Cho dù ban đầu chỉ có 4 nước hạ lưu, nhưng Ủy ban Sông Mekong đã hình thành được một kế hoạch đầy tham vọng khai thác con sông Mekong về các phương diện thủy điện, thủy lợi, ngư nghiệp và giao thông nhằm tạo sức bật phát triển kinh tế cho toàn vùng hạ lưu sông Mekong / Lower Mekong Basin. Nhưng rồi kế hoạch bị khựng lại do cuộc Chiến Tranh Việt Nam tràn sang cả 3 nước Đông Dương. Sau 1975 cho dù cuộc Chiến Tranh Việt Nam đã chấm dứt nhưng một cuộc chiến tranh diệt chủng khủng khiếp khác lại diễn ra ở Cam Bốt. Phải mãi tới 1994, sau thời kỳ Chiến Tranh Lạnh, Trung Quốc mở cửa ra với thế giới bên ngoài, các dự án khai thác con sông Mekong lại được phục hoạt, Ủy Ban Sông Mekong tái hoạt động nhưng với một danh xưng mới là Ủy Hội Sông Mekong (MRC / Mekong River Commission) với văn phòng đặt tại Nam Vang cũng vẫn chỉ gồm 4 nước hội viên cũ nhưng với một

thay đổi căn bản về điều lệ là không một thành viên nào có quyền phủ quyết / veto power các kế hoạch khai thác con sông Mekong. Điều đáng nói ở đây là thái độ bất hợp tác của Trung Quốc. Cho dù được mời, Bắc Kinh đã dứt khoát từ chối không tham gia vào Ủy Hội Sông Mekong không ngoài mục đích để được hoàn toàn tự do khai thác con sông như ý đồ và tham vọng của họ.

(2) *Biển Đông Dậy Sóng*: là chủ đề thứ hai của cuốn sách khởi đi từ vụ Trung Cộng cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa / Paracels của Việt Nam từ năm 1974 nhưng tham vọng của Bắc Kinh không dừng lại ở đó, họ đang từng bước lấn chiếm quần đảo Trường Sa và cả khống chế Biển Đông với cả nguồn trữ lượng dầu khí ở trong đó... Tiến hai bước lùi một bước, và “bẻ dũa” luôn luôn đó là chiến lược của Trung Quốc, và trở trêu thay là điều ấy vẫn cứ đem lại mối an tâm cho nhiều người. Chẳng hạn chỉ mới đây thôi trong cuộc họp thượng đỉnh tại Nam Vang (06/11/2002) thủ tướng Chu Dung Cơ Trung Quốc đã “giương cao cành Olive” khi đặt bút ký một thỏa hiệp cùng các nước hội viên ASEAN là sẽ tự kiềm chế “tránh đụng độ” trong vùng quần đảo Trường Sa / Spratly đang có tranh chấp giữa Trung Quốc, Việt Nam, Phi Luật Tân, Mã Lai và Brunei. Nhưng ai cũng biết rằng chỉ với nguyên trạng hiện nay, trên Biển Đông nơi quần đảo Trường Sa, Bắc Kinh đã ở thế thượng phong, trong khi quần đảo Hoàng Sa thì hoàn toàn không được nhắc tới!

NKH_ Anh có thể cho độc giả được biết rõ hơn về kế hoạch khai thác sông Mekong của Trung Quốc? Tôi được tận nơi con đập Manwan_ là con đập thủy điện lớn đầu tiên trên dòng chính sông Mekong ở thượng nguồn, sau chuyến đi thăm Vân Nam vừa qua có làm anh lo ngại hơn không?

NTV_ Kể từ những năm 70, Trung Quốc đã có kế hoạch xây một chuỗi 8 con đập bậc thềm không lồ Vân Nam _ Mekong Cascade, ngay trên dòng chính khúc thượng nguồn sông Mekong chảy qua tỉnh Vân Nam với tổng công suất 15,400 Megawatt tổn phí lên tới 7.7 tỉ đôla có khả năng điện khí hóa kỹ nghệ hóa vùng tây nam

Trung Hoa còn trong tình trạng kém phát triển. Thế giới bên ngoài hầu như không biết gì về các kế hoạch này. Cho dù đã có dự án về chuỗi những con đập Vân Nam từ thập niên 70 nhưng vì thiếu ngân sách mãi tới năm 1980, con đập đầu tiên Mạn Loan / Manwan 1,500 Megawatt mới được khởi công và phải 13 năm sau mới xây xong (1993) đủ cung cấp điện cho thủ phủ Côn Minh, khu kỹ nghệ Chuxiong và các quận huyện phía nam. Con đập thứ hai Đại Triệu Sơn / Dachaoshan 1,350 Megawatt khởi công năm 1996 mới hoàn tất tháng 12 năm 2001. Con đập thứ ba Tiểu Loan / Xiaowan 4,200 Megawatt được coi như “Con Đập Mẹ” dung lượng lên tới 15 tỉ mét khối nước lấy từ con sông Mekong được khởi công từ tháng Tư năm 2001 sẽ là con đập cao nhất thế giới 292 mét tương đương với tòa nhà chọc trời cao 100 tầng. Dự trù đập Tiểu Loan sẽ bắt đầu hoạt động từ năm 2010 và đạt toàn công suất năm 2013. Tiểu Loan là con đập vĩ đại thứ hai của thế giới chỉ sau con đập Tam Hiệp (Three Gorges Dam) cũng của Trung Quốc trên sông Dương Tử.

Điều đáng nói ra ở đây là Trung Quốc luôn luôn giấu kín nhem các kế hoạch khai thác sông Mekong, như một thứ bí mật quân sự. Điều ấy mới khiến các quốc gia hạ nguồn thực sự lo ngại và hoàn toàn bị động vì không biết phải phản ứng ra sao. Thảng hoặc có chút hé mở thì Bắc Kinh chỉ toàn nói tới những điều tốt đẹp của các con đập Vân Nam “mang tính giai thoại” chứ không phát xuất từ một cuộc nghiên cứu nghiêm chỉnh nào. Chẳng hạn theo họ chỉ với 3 con đập đầu tiên Manwan / Mạn Loan, Daichaoshan / Đại Triệu Sơn và Jinghong / Cảnh Hồng có thành vách cao có các hồ chứa theo mùa / seasonal reservoirs, để lấy nước tối đa trong mùa mưa và xả nước trong mùa khô sẽ có tác dụng chống lũ lụt và chống hạn cho các quốc gia dưới nguồn... Nhưng đối với những người Cam Bốt và Việt Nam hiểu biết thì thấy ngay rằng nếu không còn con lũ hàng năm từ thượng nguồn đổ về để tạo dòng chảy ngược từ con sông Tonlé Sap lên Biển Hồ _ thì rõ ràng đó là tương lai của một Biển Hồ chết.

656 cừ long cạn dòng

NKH_ Đối với các quốc gia hạ nguồn và riêng đối với Đồng bằng Sông Cửu Long, theo anh, điều gì sẽ xảy ra một khi các đập thủy điện Vân Nam hoạt động?

NTV_ Cần nhìn Đồng Bằng Sông Cửu Long trong cái nhìn toàn cảnh của con sông Mekong. Không một quốc gia nào có khả năng tự bảo vệ chỉ một khúc sông chảy qua lãnh thổ mình_ vì “mọi người đều sống dưới nguồn.” Với nửa chiều dài khúc thượng nguồn sông Mekong chảy qua Vân Nam, với khoa học kỹ thuật tiên bộ ngày nay thì Trung Quốc đã ở thế thượng phong để chi phối suốt chiều dài dòng chảy con sông Mekong_ kể cả đối dòng con sông ấy nếu cần để lấy nước cho các vùng khô hạn các tỉnh tây nam Trung Quốc. Với chuỗi những Con Đập Bạc Thềm Vân Nam, Bắc Kinh sẽ nắm trong tay quyền điều hợp 53% lưu lượng nước hàng năm của con sông Mekong, đồng thời giữ lại trong các hồ chứa 70% lượng phù sa. Với diện khí hóa dẫn tới kỹ nghệ hóa với các nhà máy mọc lên hai bên bờ sông, sông Mekong trở thành cống rãnh chuyên chở các chất kỹ nghệ phế thải độc hại xuống hạ nguồn. Nước sông ô nhiễm sẽ hủy diệt các loài cá, không còn chu kỳ dòng chảy tự nhiên lại mất đi nguồn phù sa sẽ có tác hại rộng lớn và lâu dài trên nông nghiệp nhất là với Đồng Bằng Sông Cửu Long, vì ở cuối nguồn. Lại thêm yếu tố Đồng Bằng Sông Cửu Long thấp hơn mặt biển, khi con sông Mekong cạn nguồn nước ngọt nhất là 6 tháng mùa khô không chỉ có hạn hán mà còn thêm hiện tượng ngập mặn. Đã có “những tín hiệu của đại dương” đó là những con cá lớn nước mặn vào sâu tới Đồng Tháp. Đang từ là một vựa lúa nuôi sống cả nước, Đồng bằng Sông Cửu Long có nguy cơ trở thành khu rừng ngập mặn với những cây mắm, đước, sú, vẹt...

NKH_ Anh nghĩ nhà cầm quyền Trung Quốc có chủ đích gì hay không khi đơn phương quyết định khai thác và chi phối dòng chảy của con sông Mekong như thế?

NTV_ Trước mắt vì những lợi lộc về kinh tế từ nguồn thủy điện và thủy lợi do các con đập đem lại. Điển hình là chỉ với 1,500

Megawatt của con đập thủy điện Mạn Loan / Manwan đầu tiên trên dòng chính sông Mekong đã đủ để thấp rúng cả thủ phủ Côn Minh và tạo bước nhảy vọt phát triển kinh tế của cả tỉnh Vân Nam có một diện tích lớn hơn cả Việt Nam vốn là một vùng kém phát triển.

Về lâu dài thì chuỗi những con đập Vân Nam là một thứ vũ khí chiến lược môi sinh thật kinh khiếp có khả năng cho sông hay bắt chết đối với các quốc gia hạ nguồn. Có lẽ phải thật là ngây thơ mới không thấy được điều ấy. Thế kỷ trước dầu khí là nguyên gây chiến tranh nhưng sang thế kỷ 21 sẽ là những cuộc chiến tranh vì nước.

NKH_ Trước mỗi hiểm họa ấy, người dân Việt trong nước và giới lãnh đạo Việt Nam có thể làm gì để ngăn chặn ý đồ ác hại đó của Trung Quốc?

NTV_ Trước khi nói có thể làm gì thì người dân Việt Nam ở trong nước phải được thông tin đầy đủ về những gì đang diễn ra trên con sông Mekong mà điều này thì chưa có được khi mọi phương tiện truyền thông đều nằm trong tay của nhà nước. Đây là một tệ trạng của cả 3 nước Đông Dương. Ở Lào thì người ta chỉ biết ngạc nhiên và không biết tại sao là con sông Mekong lại cạn dòng mà chưa phải là mùa khô. Ở Cam Bốt thì người ta lo bảo vệ Khu Bảo Tồn Biển Hồ và Tràm Chim trong khi chẳng biết gì về những mối đe dọa của các con đập Vân Nam cách xa họ cả hơn 2,000 km. Ngay như ở Việt Nam, nguyên Phó Viện trưởng Đại học Cần Thơ kiêm dân biểu Quốc hội Lê Quang Minh mà cũng phải than thở rằng “Thật khó mà có được thông tin từ phía Trung Quốc, điều khiến chúng tôi thực sự lo ngại”.

Theo tôi, chúng ta không thể thụ động chờ Trung Quốc thông báo cho chúng ta những tai ương mà họ có thể gây ra. Giới lãnh đạo Việt Nam cần có một cái nhìn xa và chủ động trong kế hoạch theo dõi và thu lượm tin tức từ con sông Mekong. Chẳng hạn, cần thiết lập một Phân Khoa Sông Mekong tại Viện Đại Học Cần Thơ, với nguồn chất xám là các chuyên viên và ban tham vấn của Ủy

Hội Sông Mekong. Đó sẽ là một trung tâm giảng dạy và nghiên cứu về con sông Mekong, không phải chỉ riêng cho Việt Nam mà cho cả 7 quốc gia trong lưu vực, nhằm đào tạo những chuyên viên có trình độ sẵn sàng đương đầu với những vấn nạn của Hủy Hoại Môi Sinh và Khai Thác Phát Triển trong toàn lưu vực con sông Mekong. Các Tòa Đại Sứ, Lãnh Sự của Việt Nam nơi có con sông Mekong chảy qua, cần có ngay những Tùy Viên Môi Sinh_ hay cụ thể hơn là một Tùy Viên Đặc Trách Sông Mekong, họ phải là những người có trình độ và tinh thần ráo riết theo dõi từng bước những biến chuyển của từng khúc sông Mekong để kịp thời thông tin và báo động, trên cơ sở đó mới có thể lên tiếng phản kháng đối với nhà cầm quyền Trung Quốc.

Trước mắt, cho dù các nước hạ nguồn có phản đối gì đi chăng nữa cũng không có cách nào ngăn chặn Trung Quốc không khai thác nửa chiều dài con sông Mekong chảy qua lãnh thổ họ, nói rõ hơn là ngăn chặn họ thôi không xây tiếp những con đập khổng lồ Vân Nam nhưng điều ấy không có nghĩa là phó mặc cho Bắc Kinh tự do muốn làm gì thì làm. Hướng tới những bước “Phát Triển Bền Vững / Sustainable Development” sẽ có khả năng “Giảm Thiểu Tổn Thất / Control Damage” vì trong thế kỷ của Toàn Cầu Hóa vẫn có đó một cộng đồng quốc tế và cả hơn 80 triệu dân Việt Nam trong nước và hải ngoại là những tiếng nói để Trung Quốc phải lắng nghe.

NKH_ Theo anh, cộng đồng người Việt ở hải ngoại, những người thiết tha với vấn đề này, dù già hay trẻ, họ có thể đóng góp được gì? Anh có nghĩ đây là một vấn đề có thể “đảo ngược / reversible” được không?

NTV_ Với cộng đồng người Việt ở hải ngoại, cho dù nơi mà nguồn thông tin và phương tiện truyền thông phải nói là rất dồi dào nhưng vẫn chưa có những nhận thức đúng mức về mối nguy cơ của chuỗi những con đập khổng lồ Vân Nam. Chẳng hạn ngay khi tôi nói chuyện với một đồng nghiệp rất hiểu biết anh cũng vẫn cho rằng: Trung Quốc đang làm một điều đúng và hữu ích, đó là họ

giữ hộ nước trong hồ chứa của các con đập Vân Nam trong Mùa Mưa và rồi lại xả ra trong Mùa Khô, như vậy là tránh cho các nước hạ nguồn khỏi bị lũ lụt và cả hạn hán. Đó cũng lại chính là liều thuốc ngủ trấn an rất hữu hiệu mà Bắc Kinh vẫn rêu rao. Rồi ngay cả chính một vị tu sĩ đầy lòng vị tha đang xả thân cứu trợ cho các đồng bào nạn nhân lũ lụt Đồng bằng Sông Cửu Long, nghe nói về cuốn sách, cũng đã phát biểu là đang lũ lụt ngập trời mà sao bảo là Cửu Long cạn dòng hồi nào. Rồi một người bạn làm báo khác thì lại cho rằng mỗi hiểm họa đó thì còn quá xa vời và có thể là sẽ nan đề của các thế hệ tương lai...

Rõ ràng là chuỗi những hiện tượng sinh học môi trường sẽ chẳng bao giờ diễn ra một cách “nhân tiện” và “đơn giản” như vậy. Tuy rằng chẳng có cách nào đảo ngược được thời gian, đưa con sông Mekong trở về một thời kỳ còn trinh nguyên và hoang dã. Con sông dũng mãnh ấy đã, đang và không ngừng bị tận khai thác bởi các quốc gia do nhu cầu phát triển. Nhưng khai thác làm sao mà không hủy hoại và không làm cho cạn kiệt nguồn tài nguyên vốn phong phú nhưng không phải là vô hạn của con sông ấy. Và bước phát triển của mỗi nước không phải trả giá bằng những hy sinh của các quốc gia khác trong lưu vực. Khi mà Trung Quốc từ chối tham gia Ủy Hội Sông Mekong, để không ngừng xây thêm những con đập thủy điện khổng lồ Vân Nam dĩ nhiên với cái giá rất đắt phải trả của các quốc gia nơi hạ nguồn.

NKH_ Anh đã từng viếng thăm Đồng bằng Sông Cửu Long Việt Nam, rồi Lào và Cam Bốt và mới đây là chuyến đi thăm Vân Nam Trung Quốc, anh thấy có triển vọng nào về một sự hợp tác giữa các quốc gia trong lưu vực sông Mekong?

NTV _ Trong chuyến đi khảo sát thực địa bên Lào, tôi đã tận mắt chứng kiến sự suy thoái của con sông Mekong đang cạn dần mà không vào Mùa Khô_ một cách tệ hại và nhanh hơn cả những dự đoán bi quan nhất. Rồi là chuyến đi thăm Cam Bốt, chứng kiến một Biển Hồ và các khu rừng lũ / flooded forest đang thu hẹp dần

cùng với sự hình thành của khu kỹ nghệ trên bờ sông Tonlé Sap sẽ như một nguồn ô nhiễm khác cộng thêm vào khối lượng các chất phế thải độc hại đổ xuống từ Vân Nam. Rồi mới đây là chuyển viếng thăm Vân Nam, chỉ với 1,500 Megawatt của con đập Mạn Loan / Manwan mà đã thay đổi cả bộ mặt của một vùng tây nam rộng lớn vốn kém phát triển của Trung Quốc. Với điện khí hóa, đô thị hóa và kỹ nghệ hóa tỉnh Vân Nam nơi rất giàu quặng mỏ thì khúc sông Mekong nơi hạ nguồn đương nhiên trở thành cống rãnh đổ các chất phế thải kỹ nghệ độc hại và Đồng bằng Sông Cừu Long của Việt Nam là quốc gia cuối nguồn sẽ lãnh đủ mọi hậu quả.

Quả thật không có giải pháp dễ dàng nào để đối phó với những bước suy thoái nhanh chóng của con sông Mekong. Do nhu cầu phát triển kinh tế của mỗi nước không thể nói tới việc cấm đoán hay ngăn chặn các kế hoạch khai thác nguồn tài nguyên của dòng sông. Nhưng vấn đề đặt ra ở đây là khai thác ra sao để không mau chóng làm cạn kiệt nguồn tài nguyên và cả phá hủy dòng sông gây tác hại tới đời sống hiện nay của hàng trăm triệu cư dân sống trong lưu vực và cả gây di lụy lâu dài cho các thế hệ mai sau.

Do đó rất cần có sự hợp tác chặt chẽ của cả 7 quốc gia liên hệ_ tôi muốn nói tới MỘT TINH THẦN SÔNG MEKONG / THE MEKONG SPIRIT mà điều này thì “ không thể nào có được khi mà Trung Quốc vẫn chọn vị thế đứng ngoài khước từ gia nhập Ủy Hội Sông Mekong” để tự do muốn làm gì thì làm. Còn nói về sự hợp tác và đoàn kết của các quốc gia hạ nguồn thì vẫn chỉ ở giai đoạn mong ước, đó là cảnh “Đồng sàng dị mộng”, mỗi nước khai thác con sông Mekong theo quan điểm quyền lợi riêng của mình. Khi mà sự khủng hoảng lòng tin cây chụm chưa vượt qua thì không thể nói tới đoàn kết. Ngay đối với Việt Nam, muốn có được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế thì chính chúng ta cũng phải làm gương tuân thủ những bước phát triển bền vững khi khai thác nguồn tài nguyên sông Mekong. Một ví dụ: khi khai thác con đập thủy điện Yali ở Gia Lai trên sông Sesan một phụ lưu lớn của con sông Mekong, đã có những than phiền của người dân Cam Bốt ở tỉnh Rattanakiri

về cảnh lũ lụt và cả ô nhiễm nguồn nước do phía Việt Nam gây ra. Không thể có “Tiêu Chuẩn Nước Đôi / Double Standard” trong vấn đề bảo vệ môi sinh, một riêng cho Việt Nam, một cho các quốc gia lân bang. Chính chúng ta cũng phải tạo niềm tin cậy nếu muốn có sự hợp tác và phát triển bền vững cho toàn vùng. Chứ như hiện nay, tình trạng chia rẽ của các quốc gia hạ nguồn đã được Bắc Kinh triệt để khai thác và mỗi nước đều mang ảo tưởng rằng mình sẽ thủ lợi nếu chấp nhận đi riêng lẻ với Trung Quốc.

NKH_ Anh có hy vọng sẽ nhìn thấy sự giải quyết hay triển vọng giải quyết vấn đề này trong thời đại của anh hay không?

NTV_ Chính câu hỏi của anh đã bao hàm một ý nghĩa “chiến lược”. Đây là một nan đề không phải chỉ đặt ra cho riêng “thời đại chúng ta”. Sự hủy hoại con sông Mekong là một quá trình tích lũy lâu dài / cumulative late-effects nhưng không phải là không cảm nhận được trong mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ. Chúng ta có thể thấy trước được một hệ quả dây chuyền trong tương lai, dĩ nhiên ngày một trầm trọng hơn: mùa mưa lũ lụt sẽ đổ xuống sớm hơn và khủng khiếp hơn, mùa khô sẽ có hạn hán khắc nghiệt hơn, nước mặn xâm nhập ngày một sâu hơn vào Đồng Bằng Sông Cửu Long. Không còn nguồn cá nước ngọt, không còn nguồn phù sa, sẽ chẳng còn giống lúa hay cây trái nào sông được trên vùng biển mặn chưa kể nguồn ô nhiễm từ các khu kỹ nghệ thượng nguồn đổ xuống. Trong thập niên đầu của thế kỷ 21, chúng ta vẫn chưa thấy được ánh sáng “triển vọng giải quyết” ở nơi cuối đường hầm do sự bị động của các chính phủ của các quốc gia hạ nguồn.

Hiển nhiên không có giải pháp đơn lẻ cho riêng vấn đề môi sinh của một dòng sông mà phải là bước chuyển hóa cơ bản và đồng bộ của các hệ thống xã hội từ “Toàn Trị” tiến lên “Dân Chủ”. Bởi vì có dân chủ là có cơ hội mở mang dân trí, có tự do thông tin và chính bao nhiêu triệu cư dân sống hai bên bờ con sông Mekong sẽ có ý thức và tiếng nói bảo vệ dòng sông như là mạch sống của chính mình.

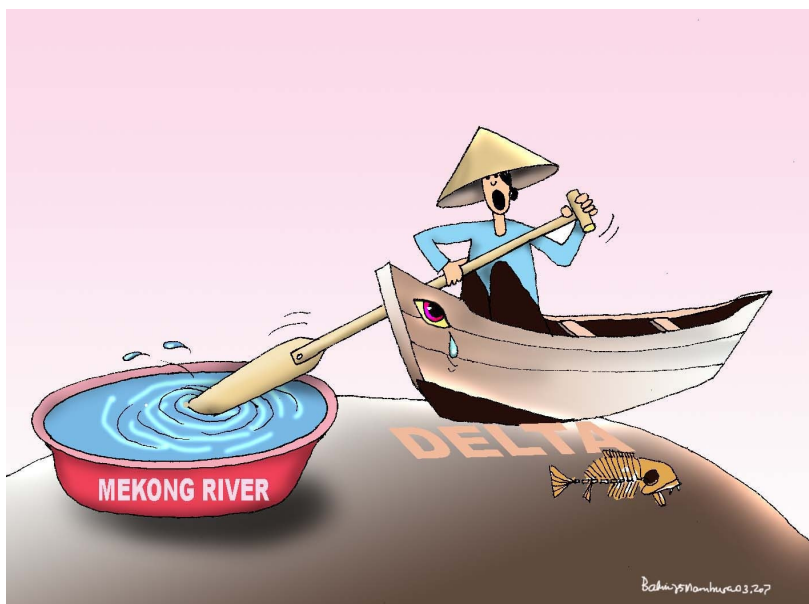
662 cứu long cạn dòng

“Cứu lấy dòng sông Cửu Long” là một cuộc chạy đua với kim đồng hồ, bởi vì “Nói tới nguy cơ là còn thời gian, chứ tiêu vong là mất đi vĩnh viễn / Extinction is forever, Endangered means we still have time.” Sea World San Diego _ Đó là dòng chữ mang nhiều ý nghĩa mà tôi rất tâm đắc.

NGUYỄN KỲ HÙNG

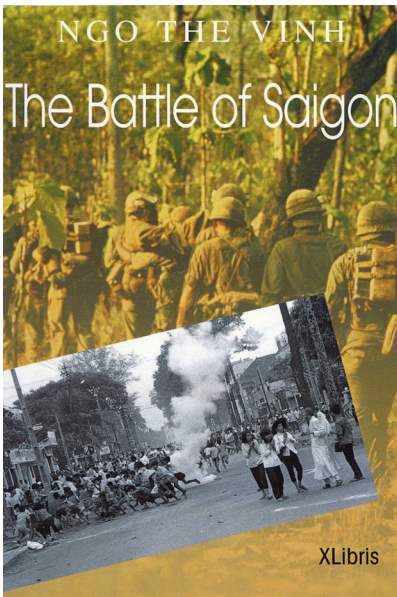
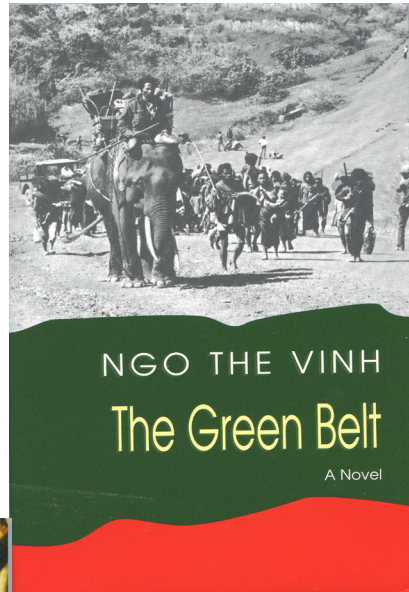
Viet Tide Magazine

11 – 15 – 2002

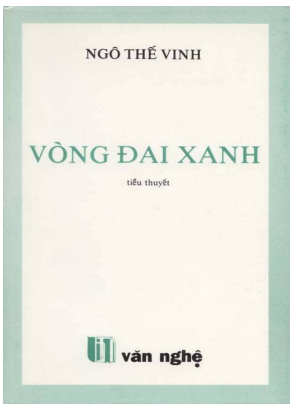
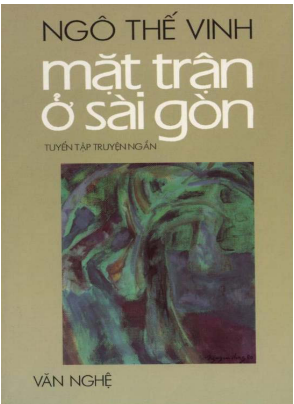
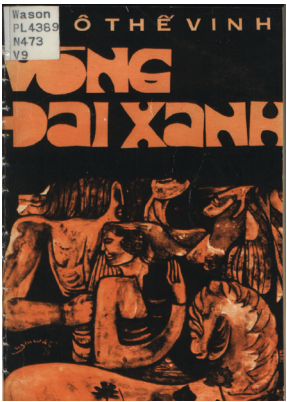
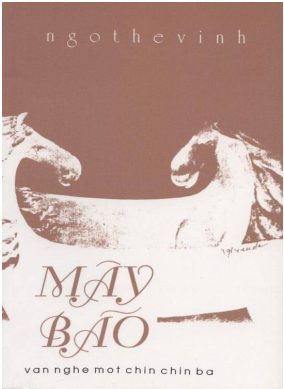
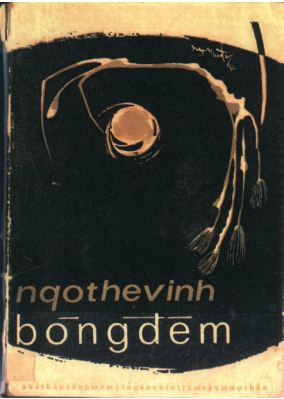
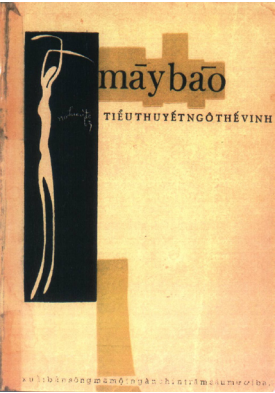


biển đông dậy sóng 663

SÁCH XUẤT BẢN



664 cữu long cặn dòng



biển đông dậy sóng 665

NXB VĂN NGHỆ MỚI
PO. BOX 3123
Seal Beach, CA 90740
USA

Email: vannghe moi@gmail.com
Website: www.ngothevinh@gmail.com



*Ngô Thế Vinh
nơi cửa đập Mạn Loan 2002
Văn Huyện - Mạn Loan Trấn*

Ngô Thế Vinh, làm báo sinh viên Tỉnh Thương, tốt nghiệp y khoa Sài Gòn, y sĩ liên đoàn 81 Biệt Cách Dù, tốt nghiệp thương trú bệnh viện đại học Nữ Ước, hiện là bác sĩ điều trị và giảng huấn tại một bệnh viện nam California. Cửu Long Cận Dòng Biển Đông Dậy Sóng, là một dữ kiện tiểu thuyết liên quan tới "môi sinh và phát triển" lưu vực sông Mekong. Đây là ấn bản thứ ba 2009 với nhiều hình ảnh mới sống động của tác giả qua những chuyến viếng thăm các khúc sông thượng nguồn sông Mekong xuống tới ĐBSCL Việt Nam.

Không hiểu tại sao tôi vẫn chọn lựa con người nhà văn nơi Ngô Thế Vinh, mặc dù Ngô Thế Vinh đã chọn cho mình nhiều căn cước khác biệt khi anh lao vào trong thế giới của chữ nghĩa. Ở cuốn sách mới nhất của anh Cửu Long Cận Dòng, Biển Đông Dậy Sóng, người đọc đã thấy những hóa thân Ngô Thế Vinh biến thái liên tục theo từng trang mở rộng. Ngô Thế Vinh con người xanh của môi sinh, Ngô Thế Vinh con người chính trị nhân bản, Ngô Thế Vinh con người phiêu lưu trong khu rừng già địa lý chính trị, Ngô Thế Vinh con người tiền tri lịch sử... Long Ân_ Người Việt 12-2001

Cửu Long Cận Dòng, Biển Đông Dậy Sóng là tác phẩm quan trọng của Ngô Thế Vinh, chứa đầy những sự kiện lịch sử, địa lý, tư tưởng, nhân văn. Tác giả đưa chúng ta vào những vùng đất còn nóng bỏng chiến tranh, còn nồng mùi mồ hôi, nước mắt và máu, còn sôi sục bao nhiêu điều ta phải trầm trồ, suy tưởng, đau đớn. Được như vậy, nhờ công phu sâu tằm, đi sâu vào thực tế, thực địa, tìm hiểu đến ngọn nguồn vấn đề, và nhất là kỹ thuật xây dựng tác phẩm nhờ đó có sức lôi cuốn của một tiểu thuyết. Nguyễn Xuân Thiệp_Phố Văn 02 -2002

ISSN 1-4276-0990-X



9 781427 609908

52800



Giá 28 MK